

LINH MỤC, NGƯỜI LÀ AI? 2

lãmộngthường

Thay lời tựa

CHIẾC ÁO NHÀ TU DƯỚI MẮT MỘT NGƯỜI NGOẠI ĐẠO

Trong cuộc đời cầm bút, chúng tôi đã nhiều lần nhận được những tác phẩm văn chương, văn học nghệ thuật và chính trị từ các văn hữu, thân hữu quen biết gửi tặng sau khi sách vừa in xong đem phát hành với lời yêu cầu chúng tôi viết giới thiệu ấn phẩm trước bạn đọc bốn phương. Đôi khi cũng có một số tác giả, qua mối giao tình sẵn có lâu ngày, đặc biệt tín nhiệm, trao bản thảo cho đọc trước và muốn chúng tôi nêu ra những nhận định về nội dung tác phẩm.

Nhưng trường hợp của lần này lại không hẳn là như vậy. Trước nay chúng tôi chưa từng có cái cơ may được trùng phùng với tác giả Lã Mộng Thường, cho dù chỉ một lần. Ông là một nhà văn trên ngôn đàn Việt Nam hải ngoại, từng xuất bản nhiều tác phẩm tạo được tiếng vang rộng rãi. Còn chúng tôi chỉ là một nhà báo tầm thường đã tàn theo dòng thời gian từ sau ngày Miền Nam không còn là Miền Nam của chúng ta nữa!

Vào một ngày cuối thu 1993, sống thân tâm gửi nơi phương trời Luân Đôn, Anh quốc, tình cờ chúng tôi nhận được cuốn Hương Hoa Dân Việt đặt bên bút hiệu Lã Mộng Thường, từ tay một người bạn trao lại. Có lẽ tiết trời giá lạnh, gió mưa và sương mù giăng tỏa mịt mờ nên lòng kẻ tha hương lưu lạc cũng vì thế mà thêm ngậm ngùi, khiến tựa đề sách ấy đã là một nguồn hấp dẫn thu hút mảnh hồn riêng. Chỉ mới lần giở qua vài trang đầu, từ đọc... để mà đọc, đến... phải mãi mê đọc, đã khiến cho chính cá nhân chúng tôi bỗng ngạc nhiên trước trạng thái tâm lý diễn ra ở mình. Cuốn sách quả là một công trình lý luận sắc bén, gọn gàng, chứng tỏ người viết đã đạt đến một khả năng nhận xét tinh tế về những người đồng chủng máu đỏ đầu đen Việt Nam. Và phải là kẻ mang nặng hồn dân tộc, thiết tha với giang sơn nòi giống mới có thể xúc cảm dựa vào những câu ca dao tục ngữ của quê hương xứ sở để diễn tả thật phong phú, thật linh động về những nét văn hóa, văn hiến, phong tục, đạo lý, gia đình huyết thống... đất Việt ngàn xưa. Thật vậy, chưa bao giờ người đọc lại đã bắt gặp hàng trăm câu ca dao xúc tích được sưu tầm công phu, được gói ghém trong cùng một tác phẩm - nếu đem so sánh với những cuốn sách được mệnh danh là nguồn gốc "Văn chương bình dân" hay "tinh hoa ngôn ngữ Việt" đã xuất bản trong nhiều thập niên qua.

Chúng tôi không dấu được niềm mến mộ tác phẩm, và qua tác phẩm, là người, là tác giả.

Chính vì lẽ đó, chúng tôi nảy ý tìm đọc tiếp những sách khác của cùng một người viết. Trong đó, cuốn Linh Mục, Người Là Ai? (quyển thượng) đã khiến chúng tôi một phần nào vì tò mò mà cứ muốn phải đọc đến trước! Khi trang sách cuối cùng được khép lại, kẻ cầm bút xưa kia nay là độc giả - như chúng tôi - không ngăn được niềm rung động khắc khoải, vô cùng cảm thông với tác giả, đã vội lượm bút lên viết đôi lời trao đổi với nhà văn Lã Mộng Thường. Đúng ra ông là một nhà tu hành ở ngoài đời - linh mục Trần Đoàn, cha phó xứ một họ đạo người Mỹ ở vùng Biloxi, Hoa Kỳ. Song để cho được chính danh, cứ phải đặt ông vào vị thế đúng nghĩa hơn: "một linh mục văn nghệ sĩ"!

Mỗi duyên văn nghệ quả là ghê gớm thật!

Đời đáng chán hay không đáng chán thì chưa hẳn biết.

Chỉ biết rằng, từ lâu rồi chúng tôi chôn bút, nay cứ phải đào lên. Cứ như các vị đồng hương ta ngày trước giồng thuốc lào trên mảnh đất Cái Sắn ấy mà. Từ trồng tía đến... bắt say khói thuốc, để rồi, năm lần bảy lượt, hết chôn điếu lần này lại đào điếu lên lần khác, tìm lại chút hương khói... Yên sĩ phi lý thuần! Khói thuốc hay...

khỏi văn chương thì cũng thế, sao nó có mãnh lực kinh thiên quật hồn người ta về với nhau, làm cho say, cho trời đất lẫn quay, cho quên nỗi nhà tan nước mất, cho quên nghịch cảnh người Việt lẫn rơi cội nguồn, quên đi tình đời bạc bẽo, chán ngán. Có điều... say văn chương lại phức tạp, phiền lụy bội phần. Tác dụng cao điểm ở nó không cho phép người cầm bút lang thang vất vưởng như người tráng sĩ đất Tiều Sơn, Phạm Thái ôm bầu rượu, say khướt, toan đi tìm lại bằng được nàng Trương Quỳnh Như dưới đáy mồ thưở nhà Tây Sơn còn hưng thịnh. Tác dụng say của văn chương đục dũa người ta nối lại giao tình. Xa ngàn dặm vẫn trong gang tấc, buộc người ta phụ họa, tiếp tay nhau, kể cả phải lên tiếng cổ vũ, nếu cần. Nó không còn là một lời khen tặng xã giao tầm thường. Nó thực là tình cảm, tình nghĩa, chất phác, hồn nhiên và tuyệt đỉnh chân thành. Muốn hình dung rõ hơn, cái say của văn chương biểu lộ thâm thiết ý chỉ đoàn kết mà không cần rêu rao giữa những người làm văn nghệ có tâm hồn. Nó hòa hợp giới cầm bút thành một khối mà không bao giờ cần phải biết đến hòa giải - như thường nghe, thấy, từ những kẻ đàng điếm ồn ào hô hào ở địa hạt chính trị!

Trong rung động ấy, chúng tôi tự coi như có bốn phận tìm đến với tác giả Lã Mộng Thường. Và khi cuốn *Linh Mục, Người Là Ai?* tập II này được nhà xuất bản danh tiếng Xuân Thu chuẩn bị lên khuôn, nhà văn nghệ sĩ LMT từ Mỹ quốc đã gửi bản thảo sang Luân Đôn cho chúng tôi đọc. Vì với tập đầu đã in, người đọc cảm thấy vẫn chưa đủ, chưa thỏa mãn mỗi tò mò muốn biết, chưa nói hết nỗi lòng của đa số những nhà truyền giáo - con yêu của Chúa, trong đó, đặc biệt nổi bật khuôn mặt của linh mục tác giả.

Suốt 252 trang sách của cuốn *Thượng* và có lẽ cùng một số lượng hơn kém tương tự của tập bản thảo cuốn *Hạ*, tác giả đã phơi bày nỗi niềm chứa chất trong lòng một tu sĩ có thiên chức rao giảng và truyền bá đức tin vào Thiên Chúa đến các tín đồ Ky-Tô giáo, và rộng hơn thế nữa. Xưa nay, nếu không nhắc ra, người đời cứ lầm nghĩ đằng sau giáo đường là cả một sự yên lặng tuyệt đối. Các tu sĩ chỉ có một số bốn phận mục vụ hạn hẹp, dung dị, ngoài việc "thưa kinh" và dốc lòng kính yêu Chúa. Khi đôi cánh cửa nhà thờ khép kín thì vạn vật đắm chìm trong im lìm, không có đến cả một tiếng động nhỏ. Mọi sự đều cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

Sự thật, lại không phải thế!

Giữa linh mục và giáo dân luôn luôn gắn bó như hình với bóng trong đời sống hàng ngày. Linh mục không chỉ là vị thừa sai của Chúa mà còn là một thừa sai của giới con chiên. Một "đầu sai" thì đúng hơn. Khi bóng hạnh phúc tỏa được dưới mái gia đình giáo dân thì không sao. Nhược bằng hề hơi có một chút bất hạnh nhỏ nhoi nào, chẳng hạn cơm không lành canh không ngọt hay có chuyện lục đục giữa cha mẹ và đám con cái hư hỏng, ngỗ ngược, hoặc tật bệnh, tai nạn giáng họa lẫn thân chết sập đến thì linh mục bỗng trở thành mục tiêu tối cần thiết, trọng yếu nhất để giáo dân tìm đến như kẻ sắp chết đuối vớ được cọc. Ngày lẫn đêm, những linh mục chánh xứ, phó xứ thật khó được nghỉ ngơi trọn vẹn. Suốt 24 tiếng của thời gian trong ngày, linh mục không khác một người lính trấn thủ lưu đồn: Tiếng điện thoại reo vang giữa đêm trường khuya khoắc buốt lạnh thay cho tiếng súng địch quân khai hỏa - từ một bệnh viện gọi tới như một mệnh lệnh vô hình buộc linh mục choàng dậy, tức tốc lái xe đến nơi cầu cứu, vì tại đây một con bệnh thập tử nhất sinh trước phút lìa trần đã có một ước nguyện cuối đời được nhận phép bí tích để linh hồn có thể thanh thoát trở về nước Chúa! Lại có trường hợp éo le, nữ bệnh nhân tâm thần vì thất tình, nửa hôm nửa khuya khóc vùi ai oán, một hai đôi đập đầu tự tử, và lại quyết liệt kháng cự, không cho phép bác sĩ cùng y tá lại gần, khiến chẳng còn cách nào tốt hơn là cứ phải triệu thỉnh linh mục đến. Những lời khuyên giải của người đời vào những lúc này còn chẳng ăn ai hưởng hồ là... linh mục! Thế nhưng, người ta phải ghi nhận rằng, trong rất nhiều trường hợp tương tự không ai hoàn thành êm đềm sứ mệnh tốt hơn là các nhà tu hành dù các vị ấy đã thực sự lìa bỏ tình trường, không có lấy một mây may kinh nghiệm. Thì ra tình yêu cao cả ở Thiên Chúa đối với nhân loại đã bao trùm trên mọi thứ tình yêu của loài người. Thấm nhuần Lời Chúa, với đức tin ngời sáng, linh mục vẫn có thể đóng trọn thiên chức của mình trong vắn đề gỡ rối tơ lòng và chặn đứng cái chết.

Nhưng ngao ngán thay, chính vì cái tuyệt vời, cái huyền diệu ở người tu sĩ sứ giả mà vì sức người có hạn cùng thời giờ eo hẹp đã không cho phép cùng lúc đến với đại thể đông đảo giáo dân vốn có quá nhiều vấn đề phức tạp nên từ đó cũng thật khó tránh miệng tiếng của người đời lắm chuyện! Và một khi... thân này vì xẻ làm đôi được, không là điều có thể thực hiện trong thực tế, thì cảnh hôn lầy ganh tị cũng bắt nguồn từ đây. Cuộc đời đã rắc rối càng thêm rắc rối hơn. Chuyện thị phi yêu nên tốt, không vừa lòng thì trở thành xấu, dột thành điều kia

tiếng nọ - đã làm khổ tâm biết bao tâm hồn linh mục! Có ai ngờ chuyện "nàng dâu mẹ chồng" chỉ xảy ra dưới mái gia đình người đời đã là một đầu đề... cười ra nước mắt nơi chốn giáo đường tôn nghiêm! Có điều, ở nơi kia, giới lắm, nàng dâu chỉ có một mẹ chồng khó tính để phục dịch, hầu hạ; còn linh mục lại có đến hằng hà sa số "những bà mẹ chồng" thuộc mọi lứa tuổi, đẳng cấp, và tính tình!

Hầu hết, xưa nay, các nhà tu sĩ chỉ biết cúi đầu quỳ dưới chân Chúa và cầu nguyện. Ước mong được soi sáng, mạnh dạn và kiên trì làm rạng rỡ đức tin nơi Ngài bởi dù sao linh mục cũng chỉ là người. Song, nhờ vào đức tin kỳ diệu, linh mục thoát ra khỏi bản ngã thông thường và tâm thường của con người để đứng trên thế nhân!

Tuyệt đại đa số các linh mục không bao giờ lên tiếng giải thích, minh xác. Nhưng bây giờ linh mục Trần Đoàn, tức tác giả Lã Mộng Thường, với nét nhìn riêng biệt ở ông trước thực tế xã hội Tây Phương ngày nay mà mọi người chúng ta đang buộc lòng hòa vào để sống, để hành đạo - ông thành thực, can đảm nêu ra.

Theo dõi tác phẩm ông viết với cơ man tình tiết dẫn chứng lâm ly, kể đến cả những nỗi niềm quái dị của ngọn triều dân chủ, bình đẳng đòi quyền cho người đàn bà được trở thành linh mục như phái nam, chắc chắn không một bạn đọc nào, cho dù thuộc tôn giáo nào, lại không cảm thấy thích thú như đang đọc một trường thiên tiểu thuyết xã hội! Với một bút pháp vững vàng, một lý luận đanh thép mà nhẹ nhàng lại sở trường áp dụng các lời ca dao, tục ngữ mộc mạc - người tác giả ấy đã thành công duyên dáng khi đề cập đến một vấn đề hết sức tâm lý, khó ăn khó nói.

Vâng, chẳng thế mà khi ghi lại đôi giòng giới thiệu cho cuốn Linh Mục, Người Là Ai? (tập đầu), nữ văn sĩ Lê Thao Chuyên đã mượn lời thiên hạ (hay của chính nhà văn?) thường gọi Lã Mộng Thường là "cha cao bồi"! Chỉ vì tác giả linh mục văn nghệ sĩ ấy đã dám sống thật, nói thật và viết thật!

Chúng tôi không dám luận bàn thêm về sự đùa cợt thật dễ mến ấy về mặt văn nghệ - có nhiều phần pha màu cay đắng của tình đời. Chỉ xin gián dị thừa rằng, làm người Việt Nam khó thật; làm linh mục càng thập phần khó hơn. Biết sao cho vừa lòng người!? Thôi thì, xin cứ nhìn vào hình ảnh nhiệm màu của Đức Phật và Thiên Chúa để suy gẫm việc đời. Các Ngài đã có 2.000 năm (Ky-Tô giáo) và 2.500 năm (Phật giáo) truyền đạo. Thế nhưng trong nhân loại vẫn chia thành tỉ người này theo hướng này và tỉ người kia theo hướng khác; hà huống là người thế tục đặt vấn đề với người thế tục!

Vậy thì mong rằng cái biệt danh gán ghép cho linh mục Trần Đoàn không vì thế mà làm chùn ngòi bút trong tay linh mục tác giả Lã Mộng Thường.

Bằng chứng là, giờ đây, nhà văn đã vừa đạt được một giác ngộ đẹp tuyệt vời: viết ra những điều chân thật, nghiêm chỉnh - ngân vang như tiếng chuông nhà thờ, mà xưa nay chưa từng ai dám dấn bước vào.

Giác MỘNG ấy không THUỜNG nữa như ông đã khiêm nhường chọn làm bút hiệu cho cuộc đời cầm bút của ông!

Luân Đôn, một ngày cuối thu 1993

MẠC KINH

(Chủ nhiệm, chủ bút Nhật Báo Dân Chúng, Sài Gòn, VN; 1957-1970)

ĐỐI DIỆN THỰC TẠI

Từ hướng nhà thờ bên cánh trái, một bóng người vội vã băng dọc hè nhà xứ, ẩn hiện sau dãy cây cảnh vượt quá đầu người và được soi rõ khi đi ngang vùng sáng do ánh đèn neon hắt qua chiếc cửa kiếng lớn che màn trắng, đoạn bẻ quẹo góc thước thợ để chìm vào khoảng vàng mờ bên phải tỏa xuống từ mấy khung vuông trên trần rồi

tiếp theo tiếng giập cửa, tiếng máy nổ, đèn bật sáng và bánh xe chuyển động giật lùi ra khỏi garage, vang động hầu như trong cùng một thời điểm. Vừa vượt qua chiếc buýt vàng dài thôngong cũ kỹ đậu dọc theo lề cỏ với vẻ âm thầm an phận do ánh sáng mờ nhạt yếu ớt cố soi thủng màn đêm từ mấy cột đèn nhỏ của bãi đậu xe nhà xứ chiếu tới nhưng vẫn sẵn sàng hùng hục rống lên khi có dịp được nhóm trẻ dùng làm phương tiện tới những cuộc họp bạn..., chiếc Toyota Camry sáu máy xanh nhạt màu nước biển hình như đã quen thói lượn ngược trở lại, quay đầu hướng về vùng sáng của hai dãy đèn đường nghênh ngang tỏa xuống từ phía trên cao, kéo lên khỏi mặt đất những con thiêu thân bay lượn tấp nập trong ánh đèn xén màn đêm thành khối hình phều trắng chụp xuống.

Chận đầu con ngõ, đại lộ Louise chạy ngang trước cửa nhà thờ, mở rộng với bốn lane hai chiều chuẩn bị trong tình trạng báo động, đón tiếp những chuyện vội vàng có thể xảy ra bất cứ lúc nào dù sáng, trưa, chiều, tối hoặc ban đêm khi mọi người còn đang yên giấc. Đại lộ trải dài xem có vẻ an bình như con chiên ngoan đạo phủ phục trước ngói giáo đường với hàng mái vươn rộng tựa cánh đại bàng luôn sẵn sàng chấp nhận và che chở những tâm hồn cần nguồn an ủi, đồng thời cũng là biểu tượng mang vẻ trang nghiêm đến độ khắt khe và lặng lẽ nhắc nhở bằng nét uy nghi đối với những tâm hồn không chịu nhận biết tính chất mỏng dòn thân phận con người. Vươn mình vượt cao khỏi những ngọn cây và mái nhà san sát chung quanh, tháp chuông đã chứng kiến bao cảnh buồn vui, rộn ràng náo động với nguồn sinh lực đầy phấn khởi hay tha thiết ăn năn của tâm hồn tín hữu được hướng dẫn bởi đức tin vào Thiên Chúa.

Ấn nơi vẻ trang nghiêm biểu tượng đức tin ấy, một sức sống tiềm tàng bao gồm những công việc mục vụ cho một ngàn năm trăm gia đình Công Giáo, tổng hợp lại bởi đủ mọi giai cấp xã hội cũng như thành phần sắc dân và văn hóa. Thế nên hai tiếng mục vụ nghe nhẹ nhàng thơ mộng lại chẳng thơ mộng chút nào mà lắm khi nặng nề đến độ khiến người thi hành không muốn kéo lê thân xác. Một con bệnh hấp hối giữa đêm khuya trong tuyết trời băng giá; tiếng chuông điện thoại ré lên muốn xé màng tang được gọi từ nhà thương kèm theo lời loan báo có người hấp hối cần gặp linh mục nơi cửa miệng y tá đã quen đối diện với những cảnh bất thường đến độ thần nhiên, vang theo giọng đau thương than khóc của người thân bệnh nhân đang vây chung quanh vọng qua đầu dây bên kia; rồi kẻ này gặp tai nạn nguy hiểm đến tính mạng; người khác đứng tim; rồi... muôn thứ chuyện mà chỉ những thứ ít thấy bàn tán ở chốn dân gian. Cứ mỗi lần được tin báo có việc cấp cứu là đã thấy đáng dấp hối hả của linh mục hòa theo bóng xe vội vã lao đi tuần tự ăn khớp với diễn tiến có vẻ máy móc quen thuộc giúp cho một người một vật hội nhập công việc mục vụ.

Vừa ra khỏi bãi đậu, quẹo về phía phải xuôi chiều con lộ, cha Lành đưa tay nhấn nút đèn khẩn cấp, thêm áp lực chân ga, chiếc xe ngon trớn lao vút tới như bị ép buộc chạy đua cùng ánh đèn vàng nhấp nháy thúc đẩy phía sau. Trái ngược với sự vội vã của nhịp chân bước từ nhà thờ băng qua nhà xứ, tay trái ngài nhẹ nhàng xoay vô lăng cho xe lượn theo làn sơn trắng uốn cong sát lề đường; tay mặt gắn điều thuốc lên môi đoạn bật lửa. Ánh sáng lóe lên trong xe soi rõ nét điềm tĩnh chịu đựng mang thoáng chút ưu tư, nhưng đốm thuốc đỏ liên tục như hồi thúc ngài phải nghĩ cho được cách ăn nói khi đến bệnh viện. Chú nhỏ mười hai tuổi học lớp năm nơi trường nhà xứ được cha khuyến khích tham gia hội giúp lễ đã là đầu giây mối nợ cho ông bà ngoại trở lại đi nhà thờ. Bố mẹ chú li dị bỏ con cho ông bà và chia tay mỗi người một ngã. Đau lòng vì cảnh vợ chồng con gái tan vỡ khiến cháu bơ vơ, ông bà than trách Chúa và giận không tham dự Thánh Lễ, nay vừa nguôi ngoai trở lại nhà thờ; thế mà dùng một cái, tin gọi tới chú nhỏ bị xe đụng khó bề qua được...!

Nói gì và nói làm sao trong cảnh huống nghịch thường này? Câu hỏi quái ác cứ lớn vồn trong đầu từ khi bước ra khỏi cửa nhà thờ khiến ngài cảm thấy lòng xốn xang như ngồi trên lửa. Nghĩ mãi mà không biết phải nói thế nào nhưng chẳng sao tránh khỏi đối diện với thực tại nan giải bởi trước khi lâm vào tình trạng hôn mê, chú nhỏ yêu cầu ông bà gọi cha Lành... Ngài chỉ còn biết cầu nguyện. Chúa quan phòng nơi nao khi vừa mới trở lại đi nhà thờ đã gặp con thử thách đức tin lớn lao khó bề chấp nhận. Hai ông bà già chăm sóc đứa cháu... thế rồi tại ai khiến cho đứa cháu ra nông nổi này? Tại Chúa phạt hay tại Chúa thử lòng? Đức tin nơi đâu khi cơn nóng sốt đau lòng ập đến không một giây phút chuẩn bị? Cha thấy miệng như ngọng, không biết phải nói gì khi chứng kiến thực tại oái oăm bỗng nhiên ập đến... Tới đâu thì tới, chỉ còn nước trông cậy vào Thánh Thần Thiên Chúa mở miệng dùm; ngài thầm thì cầu nguyện... Cầu cho chú nhỏ, cầu cho ông bà cụ đang gặp cảnh đau lòng...

Tiếng ồn của máy xe chạy như ngăn cản ý nghĩ nhưng không thể làm giảm bớt nỗi khắc khoải trong lòng người linh mục trẻ. Vẫn biết rằng đời người có sanh thì phải có tử nhưng khi đối diện cảnh thương tâm của thân nhân những người gặp nạn, lòng ngài cũng cảm thấy thống khổ biết bao... Mới cách đây ít lâu, đang đêm tiếng phon cấp cứu từ nhà thương gọi tới:

- Tôi là y tá phòng cấp cứu nhà thương Ocean Springs. Tôi muốn nói chuyện với một linh mục.
- Tôi đang nghe.
- Một em bé rơi xuống hồ tắm khó có thể qua được. Xin cha tới ngay, gia đình của em nhỏ rất cần cha.
- Tôi sẽ tới ngay. Xin chào.

Mấy người lái xe không biết điều; mình đã bật đèn cấp cứu mà họ không thèm tránh lại cứ tà tà đi sánh đôi với chiếc xe chậm như rùa lane bên phải... Lại đèn đỏ..., sao hôm nay đỏ nhiều dữ vậy?... Nơi cửa cấp cứu, mấy nhân viên công lực tránh dạt sang hai bên khi thấy cha Lành chưa đậu xe xong đã mở bung cửa bước ra ngoài quên cả tắt đèn. Một nhân viên cảnh sát đưa tay ra hiệu đèn xe đang chớp; ngài đưa luôn cho ông ta chùm chìa khóa khi vội vã bước ngang miệng kèm theo tiếng "Please". Tại sao có cả bà cảnh sát trưởng ở đây? Chợt nhìn thấy bà cảnh sát trưởng, cha Lành tự hỏi, chắc phải là chuyện quan trọng lắm.

Màu trắng đồng phục của các y tá di động vội vàng hòa nhập vào màu trắng xám của vách tường nhà thương gọi nơi cha sự liên tưởng đến những bóng ma trôi trong những truyện ma hay liêu trai chí dị mỗi khi bước vào khu vực cấp cứu. Ở chốn tranh dành giữa sự sống và sự chết này, hình như ai nấy cố tránh gây ra tiếng động ngay cả đến lời nói để thay thế vào đó là những cử điệu vội vã, gọn ghẽ chạy đua với tử thần. Những bóng trắng đi lại ngang dọc bất chợt hiện ra từ những cánh cửa có ghi "Cấm người vô phận sự" trợn lồi vào cái thỉnh lặng nơi phòng cấp cứu tự nhiên đã tạo nơi mọi người cảm giác trầm trọng. Thi thoảng những tiếng hét hay rên rỉ vọng lại từ một ngõ ngách nào đó nghe rất gần nhưng không thể xác định bởi các hành lang nhỏ chằng chịt xuyên ngang qua lại thúc đẩy người ta có cảm tưởng bị lọt vào chốn diêm vương tra khảo hoặc kẻ cận cỏi ngục tù ăn năn... hòa lẫn mùi ê te ngậy ngát khiến lòng ruột lộn lạo tựa bị ngộp mùi tử khí làm con người như bị đe dọa chiếm mất năng lực cầu sống, tạo thành cảm giác muốn vượt thoát, chạy trốn.

- Tôi muốn gặp thân nhân em nhỏ chết đuối. Cha lành nói với một y tá đang vội vã bước ngược chiều.
- Chị y tá miệng vẫn im lìm, đưa tay làm hiệu cho ngài đi theo vào một hành lang hẹp ăn thông với hành lang chính đoạn đưa tay chỉ nơi một khung cửa hắt ra thứ ánh sáng vàng nhạt của đèn tròn. Phòng đợi đặc biệt cho thân nhân cấp cứu không được rộng lắm nên bầy, tám người ở trong đã khiến ngài có cảm tưởng chật cứng. Người nào người nấy mang đầy vẻ u sầu đến độ ngơ ngác dẫu cố ra vẻ trầm tĩnh nửa đợi chờ, nửa không muốn thấy bác sĩ hay y tá trực; họ e bị nghe tin dữ làm thất vọng do cảm giác hãi sợ không muốn chấp nhận sự việc đã xảy ra... sự chết.

- Xin chào quý...

Cha Lành vừa nói đến đó thì bỗng tiếng chân vội vã, dồn dập nổi lên và một bà tuổi cỡ ngũ tuần xồng xộc lao vào:

- Cháu tôi đâu, cháu tôi đâu?

Bà chồm người tới và hai tay nắm hai bả vai một bà mập mập đang ngồi, đẩy qua kéo lại miệng tiếp tục la hỏi giọng vuron cao chói lói... Cháu tôi đâu... cháu tôi đâu...? Chẳng biết từ lúc nào, y tá đẩy chiếc xe lăn trên đó một thiếu phụ còn khá trẻ nét mặt thất thần vừa trở tới lọt qua khung cửa. Bà tuổi ngũ tuần bỏ bà mập, quay qua ôm thiếu phụ xụi xụi...

- Tôi đã giết con tôi... tôi đã giết con tôi...

Thiếu phụ đang im lặng ngơ ngác, chợt trông thấy mẹ chồng bỗng co người lấy sức hét lên. Giọng thiếu phụ trẻ tựa hàng loạt những mũi giáo đâm xuyên vào tim óc mọi người khiến ai nghe thấy cũng có mặc cảm phần nào mình có liên hệ đến cái chết của đứa trẻ không có mặt.

- Tôi đã giết con tôi... tôi đã giết con tôi... Khôn nạn cho tôi... tôi không đáng sống... Tôi đã giết con tôi...
- Tên chị ta là gì? Cha Lành quay qua hỏi một người đứng gần.

- Linda. Con dâu bà Hilda.

Đưa tay kéo bà mẹ chồng sang bên, ngài học theo bà, hai tay lắc vai người thiếu phụ miệng cất giọng rõ ràng chậm rãi:

- Linda!... Linda!... Ai cho chị quyền kết án như thế? Sự sống hay chết không thuộc quyền của bất cứ ai..., chỉ mình Chúa mới có quyền... Chính sự sống của chị, của tôi, của mọi người đều tùy thuộc vào Chúa... Chúa đã gọi em nhỏ về với Ngài; đó là quyền của Ngài; chúng ta không có quyền giữ lại...

- Vâng, vâng, sống hay chết tùy Chúa.

- Chị lặp lại theo tôi: Sự sống thuộc quyền của Chúa.

- Sự sống thuộc quyền của Chúa.

- Chúa gọi con tôi về với Ngài.

- Chúa gọi con tôi về với Ngài.

- Tôi xin dâng con tôi cho Chúa.

- Tôi xin dâng con tôi cho Chúa.

- Chính ngay mạng sống của tôi,

- Chính ngay mạng sống của tôi,

- Cũng thuộc về Chúa.

- Cũng thuộc về Chúa.

- Tôi xin phó thác con tôi cho Chúa.

- Tôi xin phó thác con tôi cho Chúa.

- Chúa biết tôi thương con tôi.

- Chúa biết tôi thương con tôi.

- Nhưng Ngài cất lấy,

- Nhưng Ngài cất lấy,

- Tôi phó thác con tôi cho Ngài.

- Tôi phó thác con tôi cho Ngài.

Trần an con dâu chưa xong, bà mẹ chồng đã gào lên:

- Tôi đã bảo ông ấy lấp cái hồ đi... hoặc rào nó lại..., giọng bà kéo dài, nhấn mạnh, mà ông ấy cứ để vậy, nói không sao... Tôi đã bảo lấp nó đi... lấp nó đi..., giọng bà cao hơn, mà ông ấy không nghe tôi để đến bây giờ, bà trở nên ai oán, rung rung nghe muốn đứt ruột, cháu tôi rơi xuống chết thảm thương... Cháu ơi... cháu ơi...!

Con dâu vừa nguôi ngoai bây giờ lại đến mẹ chồng. Mẹ chồng không dám la mắng con dâu bởi vừa nghe cha nói chị ta lặp lại lời xác tín quyền năng của Chúa bèn đổ lỗi tại chồng không chịu lấp hồ bơi để đứa trẻ té xuống chết đuối... Cha Lành quay qua, nắm chặt bàn tay của bà, nhẹ giọng nhưng từng tiếng rõ ràng:

- Bà nói gì? Nếu bây giờ Chúa muốn bà chết thì tại ai? Chúng ta đã không có quyền đụng đến sự sống thì sự chết không tùy thuộc bất cứ ai. Tôi nói lại, giọng ngài nhấn mạnh, chúng ta không có quyền đổ lỗi tại ai cả và càng không có quyền kết án chính mình. Chúa nắm giữ quyền đó; không ai dành với Ngài được. Bà có tin không?

- Con tin, con tin, Chúa lấy mất cháu của con; Chúa gọi cháu con về với Chúa...

Khi lòng mang nặng nỗi thống khổ do sự kiện mất mát người thân, ai cũng tiếc nuối và không muốn chấp nhận sự việc đã xảy ra bởi người thân là phần nào cuộc đời của chính mình. Trường hợp sự mất mát bao gồm dù chỉ phần nhỏ sự kiện dây dưa đến mình trong giả sử được thêm chữ nếu..., nếu đã thế nọ, nếu đã không thế kia, khơi động tạo thành mặc cảm tội lỗi khiến con người tự lên án chính mình hoặc đổ lỗi cho kẻ khác bằng cách viện đủ mọi lý do để móc vòng liên kết cho thuận lý... Xét theo phương diện tâm lý, trường hợp một người lên án chính mình một cách sai lầm sẽ đem đến hậu quả khốc hại nhiều khi ảnh hưởng cả một đời người bởi mặc cảm tội lỗi không bao giờ được tha thứ. Làm sao để giúp mẹ đứa bé và bà mẹ chồng xóa hai bản án nặng nề này cả là một vấn đề cam go trong khoảng thời gian quá giới hạn được lòng nơi khung cảnh lộn xộn đủ mọi phiền hà dồn tới vì khi tâm hồn đối diện với ngõ cùng, người ta mới kết án chính mình... Tuy nhiên, may mắn thay hãy còn có Chúa và đức tin nơi sự quan phòng của Ngài. Chính những thời điểm đối diện với ngõ cụt lại là lúc đức tin mang lại niềm an ủi cho con người nhiều nhất... Chỉ có đức tin mới đem lại an bình. Cha Lành cảm thấy ngóng miệng nơi cánh đau thương mà vẫn nhận ra điều may của dân Chúa... Đức tin là phép lạ chữa lành nỗi thống khổ dân Ngài...

Tiếng máy chạy đều, hòa lẫn âm thanh bánh xe cán vào mặt đường chuyển lên thân kiếng đóng kín theo chiều nhấp nhô hay uốn cong của mặt đường tráng nhựa du cha Lành bỗng bỗng trở về với dư âm ngày cũ... Nửa đêm, con lộ vắng thênh thang trải dài giữa hai hàng đèn đường song song nối tiếp tỏa ánh sáng vàng ngọt gọi nơi ngái hình ảnh thân thương những cuộc rước đèn trung thu hoặc Giáng Sinh đón tiếp Chúa Hải Đồng ngày xưa khi còn nhỏ. Những đốm sáng nối tiếp nhau quét dài mặt kiếng do phản chiếu ánh đèn trên cao khi xe chạy ngang kéo về muôn màu sắc xanh xanh, vàng, đỏ của những tấm lồng đèn phát giấy màu ngày xa xưa, mập mờ tỏa sáng do ngọn nến bên trong lượn quanh đây đó, soi những nét mặt rạng rỡ, đơn sơ của đám trẻ giữa đêm tối trời ngày Giáng Sinh. Ngày ấy, những dãy đèn treo nơi tiệm tạp hóa đua chen khoe màu sắc đã tạo nơi chú bé Lành sự náo nức và ước muốn của tâm trạng con nhà nghèo thêm có được một chiếc, dù nhỏ nhất, để cùng chúng bạn nhập bầy trên những đường làng luồn lách dọc ngang thôn xóm tựa con rắn sáng trườn ngoằn ngoèo. Lớn hơn một chút, chú bé đã biết tự làm đèn và chia phe thi đua với chúng bạn để rồi có năm vừa mới qui tụ nhau đi rước, một chiếc đèn bốc cháy và lũ trẻ tinh nghịch hè nhau đốt tan hơn nửa số lồng đèn trong đó có thân phận hẩm hiu của ngôi sao suốt một ngày chú hì hụi buộc khung phết giấy... Tiếng thờ dài bật khỏi miệng; ôi những ngày xưa thân ái, và bây giờ dân mình ra sao nơi mảnh đất quê hương dầu yêu!

Niềm vui thơ ấu ấy thường trở lại nơi tâm trí mỗi khi ngái có cảm nghĩ lạc lõng giữa rừng người khác tập quán, ngôn ngữ; nó được gọi về do một vài tính chất hay khía cạnh tương đồng nho nhỏ của thực tại đang sống. Niềm vui thơ ấu, không có tâm tưởng nào sâu đậm hơn và cũng không có hình ảnh nào sống động hoặc êm dịu hơn có thể thay thế được kỷ niệm ngọt ngào ngày còn tấm bé do tính chất ngây thơ chưa bị pha trộn bởi bất cứ cảnh đời phiền muộn nào, vì càng lớn dần, niềm vui vô tư ấy càng giảm bớt để khuôn đúc thành những kỷ niệm ươm mơ dễ mền bị cô lập bởi những liên hệ, đụng chạm với thực tại cuộc đời. Lúc này, những hình ảnh ngày ấy linh động gọi lại bao nhiêu, hàng đèn đường mang dáng dấp đối nghịch, cô độc lặng lẽ bấy nhiêu. Nơi đất Mỹ, việc ai người nấy làm; cơ cấu xã hội được điều hành bởi những bộ óc lý luận đã biến con người thành những chiếc máy biết giao tế, phân công và rồi khuôn mẫu thi hành nhiệm vụ mong sao cho cơm no áo ấm; có gì khác chỉ được kể niềm vui giới hạn nơi đơn vị gia đình do ảnh hưởng bởi chủ thuyết cá nhân chủ nghĩa. Người ta đấu tranh đòi cho được quyền tự do và ngăn cản kẻ khác ảnh hưởng đến mình nhưng đồng thời lại tự nhốt kín mình trong bức tường vô hình cô lập được bảo vệ bởi quan niệm và luật pháp. Nơi xã hội Mỹ, càng những ngày lễ tết phổ xá càng vắng hoe ngược hẳn với lối sống dân mình. Đối với người Việt, lễ tết là những ngày ở nhà thăm hỏi, qua lại anh em hoặc hàng xóm láng giềng; trái hẳn với lối sống thân tình này, người Mỹ chẳng biết đi đâu nên kiếm đường chạy trốn mong khóa lập thực tại phải đối diện với khoảng trống tình người. Làm việc nơi giáo xứ Mỹ, cha Lành nhiều khi cảm thấy niềm đau cô lẻ của một xã hội mà sự liên hệ có vẻ máy móc tựa như giờ đây lái xe độc hành trên con đường hoang vắng, ngơ ngáo hai bên, đôi dãy đèn đường.

Lao giữa những luồng mây trắng xám trên đầu ngọn cây, vàng trắng hạ tuần bay bay, chập chờn thêm sức sáng cho ánh đèn, đôi khi biến mất sau những tầng cổ thụ cao lớn tạo nên khoảng tối đen đặc ôm sát khối lá âm thầm lặng lẽ giữa màn đêm làm ngái có cảm nghĩ liên tưởng tới thân phận người dân Việt nơi phía bên kia nửa quả địa cầu. Thiên hạ ở đây đua chen làm ăn; sự giàu có thể hiện cả trên nét mặt khiến họ tươi vui; dân mình như sống trong bóng tối của lùm cây phía không có ánh trăng! Năm năm sau ngày quê hương bị đổi chủ, nơi vùng kinh tế mới, ngái đã hòa mình với con dân rạo rạo sống qua từng giây phút trong hoàn cảnh sinh hoạt thấp kém, thấp đến tận cùng nghèo nàn của kiếp người. Miếng ăn không có thì nói chi đến điều kiện tư tưởng, văn hóa. Nơi đây, con đường hun hút nằm nghỉ ban đêm cũng được hàng đèn soi sáng; còn dân mình, ngày nao mới có được cuộc sống vươn lên theo kịp với đà văn minh nhân loại!

Trên lưng chừng đoạn dốc dẫn tới khúc đường cong lọt giữa hai hàng cây, cha Lành mang cảm giác mình đang đuổi bắt mặt trăng nằm le lói bên kia bụi rậm xuyên qua cành lá vài đốm mờ nhạt; mình có đang đuổi bắt mơ ước nào không, ngái thầm nghĩ. Là linh mục, làm việc ở đâu thì cũng cùng với dân Chúa... nhưng đây là xứ Mỹ... nơi mọi người mắt xanh da trắng, lọt vào một mình ngái người Việt. Lạc lõng! Không. Cô đơn! Không. Hình như thiếu tâm tình xa vắng nào đó khó đem phân tích mà chỉ có thể cảm nhận. Giữa rừng người cao lớn

đứng kín những dãy ghế dài nơi nhà thờ, lẻo đẻo một thân hình bé nhỏ đi sau chót nhóm giúp lễ. Có chú giúp lễ hơn hẳn cha một cái đầu... Những buổi liên hoan, dạ vũ, một mình ngai ngơ ngác như bị nhấn chìm bởi luồng âm thanh chói lói của nhạc "Rock and Roll," những tiếng đồn base như sấm nổ phóng ra từ các giàn loa khổng lồ với nhạc "Disco." Nét êm dịu thướt tha đến mơ hồ, chất ngất tâm tình của những mảnh hình hài mang dòng máu Việt được phủ qua âm nhạc nơi đâu khơi vọng khiến cảnh rộn động âm thanh ở đây trở thành thô kệch!

Có nhiều người nói làm việc với Mỹ khỏe hơn làm việc với người Việt; làm việc với Mỹ hết giờ tha hồ đi chơi; người Mỹ không đa sự, phiền hà như người Việt... Cha Lành mới đầu chỉ im lặng không ý kiến. Sau này nghe quá nhiều, ngài thường hay trả lời với câu nói ngược:

- Ông nói đúng vì có thể người Mỹ trả tiền thuê mình ở không.
- Thế sao cha có vẻ lè phè, chả thấy làm gì?
- Ông nghĩ coi, không làm mà xong công việc mới hay, chứ cứ phải làm mới xong thì chuyện đã thường!
- Con thấy sao các cha khác, cha nào cũng than là bận rộn tới mặt mà cha thì lại có giờ đi chơi, viết lách lung tung.
- Thì tôi đã nói rồi, có lẽ ông quên vì nào ai thuê mình làm kiểng để ngắm đâu. Quý ông quý bà đi làm cho người Mỹ nào ai lạ gì; kiếm được đồng bạc của họ cũng phải trầy da tróc vảy, trần thân làm lụng chứ dễ chi; suy vậy là có thể biết ngay. Còn sao có giờ viết thì mọi chuyện hãy lo hết trong ngày, 8 giờ tối ngồi vào bàn viết và 12 giờ đêm hãy đi ngủ; sáng 5 giờ dậy ngồi tiếp thì sẽ có giờ!
- Cha không ngủ à?
- Mỗi đêm tôi ngủ những năm tiếng...
- Năm tiếng sao đủ?
- Sách tướng có câu: "Ngủ nhiều thì thiếu minh mẫn." Nói vậy thôi, muốn có được cái này đành chấp nhận mất cái kia. Chúa cũng chẳng có được hết mọi sự Ngài muốn! Nếu có ai cứ muốn mà được, có lẽ Chúa cũng thích làm người đó...

Nơi đất nước này, tiền là trên hết. Cha làm việc không được, họ không trả lương hoặc quăng đồ ra khỏi nhà xứ. Người ta đánh giá trị con người cũng bằng tiền bạc, bằng công việc làm lương cao hay lương thấp hoặc bằng tài sản người ấy có được. Không thể mà khối người vay chạy để mua nhà cho to, tốn tiền trang trí cho sang và sắm xe mắc tiền hầu mong kiếm chút cảm phục bên ngoài. Có người bạn hỏi con trai anh ta mới lên chín tuổi rằng có muốn đi tu không. Đứa bé quay qua hỏi cha Lành lương tháng được bao nhiêu. - "Sáu trăm đồng." - "Cheap! No, I don't." Thằng bé điềm nhiên trả lời.

Chưa coi sóc cộng đồng người Việt bao giờ, cha Lành không muốn có bất cứ xét đoán gì về vấn đề làm việc với họ. Dĩ nhiên, nơi nào lại không có thánh giá, và cũng đâu ai trả lương cho người ở không. Ai dám chân thành đối diện với thực tại nội tâm đều nhận ra rằng cho dầu thế nào chẳng nữa mình cũng chỉ là một con người đầy giới hạn bao gồm nhiều đức tính tốt, lẫn không ít điều khó chấp nhận. Thử hỏi đã biết bao lần quyết định sẽ thế này, sẽ thế kia, nhất quyết từ bỏ thói quen này tật xấu khác hay giận mình đến muốn khùng lên được vì cứ vấp phải điều mình muốn từ bỏ mà đã bao ngày tháng lần lữa trôi qua hãy còn chứng nào vấp tật này nói chi đến chuyện làm việc với bao nhiêu người nơi một cộng đồng hay xứ đạo. Bình thường, người ta chỉ ước muốn điều họ chưa có hay có chưa đủ hoặc khuyên người khác điều không bao giờ thực hiện bởi có thực hiện được đã chẳng ai khuyên vì nghĩ mình có thể làm được kẻ khác cũng có thể toa rập theo. Nơi một họ đạo hay cộng đồng ô hợp những cá tính khác biệt không trông mong hòa đồng mà nhiều trường hợp lại còn xung khắc thì làm sao không nảy sinh lắm chuyện bất đồng. Ai không muốn trở nên tốt thế sao vẫn còn nhiều người bị bình phẩm là chẳng ra gì? Ai không muốn giàu có sao đã bao nhiêu năm tháng cố gắng ăn chất để dành và làm lụng cực khổ mà vẫn nghèo. Làm việc chung đụng cũng vậy, ai cũng muốn thành công; ai cũng muốn thực hiện những ý kiến tốt lành thế mà chính những ý kiến tốt lành nhiều khi đã chẳng có cách nào xếp đặt cho hòa hợp với nhau, trái lại lắm lúc gây nên nhiều điều đối nghịch không phương hòa giải. Tuy thế, ngài vẫn thắc mắc tại sao người ta cứ nói làm việc với Mỹ dễ hơn. Tại sao lại có câu "Thà chán dè Mỹ còn hơn chán chiêm Việt?" Tại người Mỹ dễ hơn hay tại người Mỹ ý thức hơn? Cho dù đặt ra bao nhiêu câu hỏi thì cũng không thể nào có được câu trả lời toàn vẹn vì xét về thực tại cuộc sống chưa chắc ai hơn ai kém. Đối với người Mỹ, nói đến họ, họ la toáng lên hoặc gọi giám mục. Họ muốn rửa tội cho con trẻ tuần này mà không cho, bắt phải tuần sau là có chuyện.

Vấn đề giúp việc nhà xứ, đọc sách nhà thờ, năn nỉ sôi hơi bỏng cổ chưa chắc đã có người làm... Còn vấn đề ý thức hơn? Người Mỹ làm theo nguyên tắc; sáng kiến coi như không có nơi giới bình dân... việc gì họ chưa bao giờ làm, họ không dám thử. Người Việt, ngược lại, đọc Sách Thánh là niềm vinh dự góp phần vào việc phụng thờ tế lễ. Giúp việc nhà xứ, cứ thử nhờ coi, người giúp nhiều hơn công việc... Những chuyện gì mới chưa bao giờ đụng tới, người Việt thừa gan thử tới luôn, dám thử đến độ đôi khi lợn lành chữa thành lợn què là đằng khác... Dám thử, tất nhiên nhiều sáng kiến!

Có người lại cho rằng người Mỹ cho tiền nhà thờ nhiều hơn người Việt. Thực ra, một nhà thờ Mỹ phải bao nhiêu năm mới trả xong nợ? Người Mỹ đâu có thói quen để dành tiền bởi xưa nay đã được nuôi dưỡng và lớn lên trong cơ cấu điều hợp xã hội vững vàng; đi làm được trả tiền hàng tuần nên biết rõ ngày nào có tiền và có bao nhiêu. Hơn nữa, thú tiêu tiền của con dân mắt xanh mũi lõ được giới thương mại cổ võ tới mức tối đa nhiều khi đến độ tạo thành quen tay hay cố tật. Ai có liên hệ nhiều với người Mỹ đều thấy rõ; nhiều đồ vật hay quần áo dân xứ văn minh này mua theo hứng, mới mua hôm nay, ngày mai đã không biết mua để làm gì và tại sao mua. Quần áo nhiều khi họ mua về định mặc rồi bỏ quên, đem cho thì ngại, quăng đi thì tiếc đành chất đầy tủ và không bao giờ đụng tới bởi không còn hợp thời trang. Người Mỹ còn một thú đốt tiền khác là đi ăn tiệm; hình như họ sợ nếu để tiền trong nhà băng hay trong túi vài ngày là tiền bốc thành hơi biến mất nên phải tới tiệm ăn cho chắc bụng tránh nạn lo âu không có cơ hội xài. Nào ai lạ gì, đi tiệm ăn, của một đồng trả gấp năm và tiền tip, tiền bia, rượu được tính với giá cắt cổ. Một chai rượu tây như Remy Martin giá ba mươi mấy đồng thế mà nơi tiệm ăn, bảy đồng một ly chỉ vừa hai hớp (các cụ gọi là tộp), thử hỏi một chai rượu như thế được bán ra bao nhiêu ly thì còn đâu là tiền. Tiêu pha, xài phí như vậy được lồng trong một xã hội khuyến khích càng chi phí kinh tế càng phong phú (bởi không tiêu sao có kẻ hốt được tiền của mình), một nhà thờ Mỹ nếu xây cất ít nhất phải mang nợ trung bình 30 năm vì thế cha xứ tha hồ gân cổ ra mà gào. Cha nào khôn, đẩy được cho hội đồng giáo xứ thì khỏe, tóc lâu bạc hơn. Cha nào sốt sắng lo món nợ nhà thờ lại bị dân kêu ca: "Lời Chúa không giảng chỉ gào tiền."

Những nhà thờ của người Việt thì sao? Nói rằng người Việt không cho tiền nhà thờ thế sao ở Việt Nam, dân thì nghèo mà nhà thờ cứ sửa; có nơi thánh đường vẫn còn tốt, khang trang mà phá ra làm lớn hơn vì quá chật, chứa được ít người đến nỗi không đủ chỗ giáo dân đứng. Tại sao cho và tại sao không cho? Phải có điều gì bất ổn khiến lòng quảng đại của dân chúng bị đóng lại. Ai đóng và làm sao có thể mở? Cả muôn ngàn câu hỏi về thái độ cũng như nghệ thuật lãnh đạo trộn lẫn, cần sự phân tích đặt vấn đề để giải quyết mong tìm ra nguyên tắc và lối hành xử. Có phải sự rộng rãi nơi giáo dân tùy thuộc sự giàu có của họ? Nếu nói về sự giàu có, trong dân gian được mấy người cho là mình giàu mà có chẳng chỉ thấy luôn luôn túng thiếu. Thực tế cho thấy, kẻ giàu có chưa chắc rộng rãi tấm lòng vì không chất bóp để dành sao có! Hơn nữa, thói quen cần kiệm dè sẻn sẽ ngăn cản sự rộng tay. Nhìn xa hơn, số gia đình khá giả nơi một cộng đồng chẳng được mấy người, có khá lắm thì cũng như muối bỏ biển so với đại đa số dân chúng. Người xưa có câu: "Kiến tha lâu cũng đầy tổ;" sự đóng góp khá hay không như vậy tùy thuộc vào phần đại đa số dân nghèo chứ giàu mà chẳng cho thì cũng như cuội. Có nói thế nào chẳng nữa thì đâu cũng thế và nếu sự việc dễ dàng ai cũng có thể giải quyết được thì cần chi linh mục... Nguyễn Du đưa ra nhận xét khá thâm thúy khi viết: "Đoạn trường ai có qua cầu mới hay." Đứng ngoài mà tưởng tượng hay đề nghị hoặc thắc mắc, ai không có thể đặt vấn đề; có lẽ họ quên lời ông bà mình nói: "Có ở trong chăn mới biết chăn có rận."

Thử nhìn nhận một cách chân thành mong tìm được nguyên nhân đem đến sự thiếu hụt, nói cách khác, thiếu sự đóng góp của đại đa số dân chúng. Nếu cho rằng dân vì quá nghèo không giúp góp là một điều phi lý. Người ta nghèo vì bạc trăm bạc ngàn chứ không ai nghèo vì vài đồng lẻ. Nếu một tuần, một người không cho nhiều, chỉ một giờ đi làm theo tiền công căn bản hơn bù kém bốn đồng thì ít nhất năm trăm người đã cho được hai ngàn và như vậy cộng đồng có năm trăm người đi làm đã ủng hộ được những tám ngàn trong một tháng. Bốn đồng một tuần so với người đi làm không thể khiến cho họ nghèo hơn được; cùng lắm họ chỉ bớt đi bốn lon bia... Như vậy lý do nào khiến họ không cho tiền nhà thờ? Có bạn ghé qua thăm một linh mục người Mỹ, nhân nói chuyện về sự đóng góp của giáo dân, ngài bày tỏ phần nào sự hiểu biết về tâm tính của người Việt vì đã sống với họ hơn một năm khi làm cha xứ nơi nhà thờ có cộng đồng người Việt dự lễ.

- Dân Việt các ông, nếu hiểu họ, chỉ cần sống sao cho họ thông cảm; họ có thể cắt tay hiến máu cho mình.

Ngay thẳng mà xét, làm việc với người Công Giáo tự nhiên đã có một lợi điểm mà các đoàn thể dân chúng khác khó có thể có được đó là đức tin. Vì đức tin, họ sẵn sàng hy sinh thời giờ và tiền bạc; vì đức tin họ chấp nhận những thua thiệt ngay cả đến những điều ong tiếng ve bởi người khác hiểu lầm hoặc vì lý do bí ẩn nào đó được tạo dựng để xúi bẩy dư luận... Chỉ mới sống với người Việt hơn một năm trong trách nhiệm cha xứ, sao linh mục Mỹ có thể nói lên được lòng rộng rãi của nhóm dân Việt tại đó. Như vậy, những trắc trở nào đôi khi đã biến họ thành khó khăn chật hẹp? Có phải thiếu đặc nhân tâm? Yếu tố nhân hòa bởi đâu không có để đến nỗi biến những người sẵn sàng cắt tay hiến máu trở nên bất cần, dửng dưng?

Hiếu họ hay họ hiếu? Bình tâm nhận định, người Việt rất rộng rãi khi nhu cầu được nhìn thấy tận mắt. Nào ai chật hẹp, khó khăn không rộng tay ủng hộ tiền bạc trong những dịp mở lễ Giáng Sinh, Phục Sinh, hoặc tổ chức lễ quan thầy hay văn nghệ văn gừng vào dịp lễ tết. Tuy nhiên, có những nhu cầu nơi đất Mỹ khác hẳn bên Việt Nam lại chẳng mấy ai để ý vì có bao giờ họ rơi vào tình trạng đó đâu! Có công bố nơi nhà thờ hoặc trên tờ mục vụ thì giới lắm người ta chỉ lướt qua nào đâu ai cần biết. Một nhà thờ nơi đất Mỹ, tiền bảo hiểm mắc hơn khu thương mại; chẳng hiểu tại sao, có lẽ các chủ hãng bảo hiểm nghĩ rằng nhà thờ có tiền dân chúng cho nhiều nên tha hồ chém. Nào lụt, nào cháy, nào tai nạn bất thường... Thế rồi còn sửa chữa! Đâu có gì đứng vững trường cửu với thời gian giữa mưa nắng nóng lạnh bất thường thay đổi ngày này qua ngày khác trên trái đất... Nào ai có thể nghĩ được mỗi tháng bảo hiểm chém tới hai ngàn... Tuy nhiên, đừng tưởng thế đã nhiều vì đâu có cha nào sợ bảo hiểm... Các ngài sợ cái nút nhỏ xíu gắn nơi phòng áo... Mỗi lần đưa tay đụng tới là ruột đau con xót... Cái nút điện máy lạnh...! Thật vậy, sợ thì có chi mà sợ nhưng vấn đề lại là tiền đâu để trả.

- Thừa cha, xin cha cho mở máy lạnh từ sáng vì ngày mai nóng lắm... để đến trưa khi nhà thờ đã nóng rồi mới bật không thể mát được đâu thừa cha.

- Không sao đâu bà, chỉ cần bật trước hai tiếng đủ lạnh rồi, để máy lạnh chạy từ sáng cũng không thể lạnh hơn đâu bởi đã có đồng hồ giới hạn nhiệt độ.

- Nếu cha bận, con sẽ đến nhà thờ lúc 9 giờ cho máy chạy.

Cha Lành nghĩ, vâng thừa bà tôi biết chứ! Đám cưới con bà cả đời chỉ có một lần nên ai không muốn có những giây phút thoải mái. Tôi lại càng muốn cho con chiên thoải mái hơn để tham dự Thánh Lễ sốt sắng. Hơn nữa, mặc dầu thực tế là đám cưới của đôi trẻ nhưng bao gồm chẳng những cả hai gia đình mà còn họ hàng và bạn bè thân quen cũng như những người có liên hệ làm ăn. Cứ sự việc đã xảy ra mà xét, bà đã thấy ai kêu ca về máy nóng máy lạnh đâu. Tôi còn biết rằng đến nhà thờ mà phải chịu nóng nực, giáo dân không muốn đến nhất là những người khách lạ. Thế rồi một đồn mười, mười sẽ đồn trăm thì nhà thờ chỉ còn nước bỏ trống và cha cũng không còn đất dung thân. Tuy nhiên... Cha Lành thở dài! Bà đâu có biết đã nhiều lần cha xứ nhắc nhở; đến ngay như thứ sáu đầu tháng chầu cả ngày mà ngài dặn đi dặn lại chỉ mở máy lạnh từ 10 giờ đến 12 giờ trưa và từ 2 giờ chiều tới 4 giờ. Bà đâu có bao giờ nhìn thấy chiếc bill dài thòng bốn con số dẫn đầu bằng con số 2 tiền điện. Bà đâu có hiểu với hệ thống chín mươi ngàn CBU mỗi lần ré lên là tờ ba số tan thành không khí. Bà đã bao giờ nghĩ công lao làm lụng vất vả cả ngày được mấy phút lạnh không? Máy chạy từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều mới ngưng vị chi 6 tiếng, cả tuần lương kỹ sư trả chưa đủ đâu... Nghĩ thế nhưng ngài lại phải mở miệng trả lời một cách ôn hòa:

- Bà yên chí, tôi sẽ bật máy lạnh và nếu bà không yên tâm, trưa gọi điện thoại nhắc tôi, khỏi phải mất công đến nhà thờ... Lễ cưới mãi 2 giờ chiều cơ mà!...

- Xin cha cứ bật máy lạnh cho con, con sẵn sàng chịu tiền điện.

Khổ ơi là khổ, cha Lành than thầm, đồng ý là cứ có tiền thì mua tiền cũng được. Bà trả tiền điện chạy máy lạnh là chuyện nhỏ nhưng nào ai biết đây là đâu mà vấn đề là tại sao người này thì được ưu tiên mà người khác không; và dầu máy lạnh chạy liên tục cả tháng thì cũng có lạnh hơn đâu nhưng lỡ bà vô tình nói ra lại là điều bất công cha phải chịu. Xưa nay giáo xứ đâu có lấy thêm tiền điện ai! Đã có xứ mỗi đôi hôn nhân phải trả hai trăm năm mươi đồng nhưng lệ đó được đặt ra để ngăn cản người xứ khác đến xin mượn nhà thờ. Đàng này, đối với giáo dân nếu chấp nhận chi thêm tiền điện người ta sẽ kêu là phải thuê nhà thờ! Không làm như thế được, bà du tôi vào thế lưỡng đầu thọ địch, giống chiếc lưỡi bị kẹp bởi hai hàm răng...

- Giáo xứ không đòi tiền điện thêm của những đôi hôn nhân thì bà không phải trả. Tôi bảo đảm với bà nhà thờ sẽ mát lạnh; như vậy bà đã yên lòng chưa?

- Vâng, con cảm ơn cha, xin phép cha.
- Xin chào bà...

Có những lần đi thăm giáo dân, ở nhà họ thì nóng nực kèm thêm mùi thức ăn, mùi thơm lâu ngày quên giặt giặt khí trời hầm hấp bốc lên thế mà chẳng sao, tới thánh đường lại cứ muốn rét với lạnh... Thật khó ăn khó nói; có nhắc nhở, nói đến tiền thì "Cha chỉ nên giảng Phúc Âm" hoặc "Chúng tôi đi lễ nghe Lời Chúa chứ không cần nghe đến tiền bạc..." Có một bà, cha xứ đứng trên tòa giảng vừa khuyến khích giúp tiền địa phận, đứng ngay lên goe nguẩy ra về. Vài hôm sau vô tình cha Lành gặp lại,

- Hôm chủ nhật chắc bà mắc chuyện gì phải về sớm?
- Con không muốn nghe về tiền bạc nơi nhà thờ. Con đi lễ nghe giảng Lời Chúa; vấn đề tiền bạc cứ cho chúng con biết và để chúng con lo.
- Thế cho biết bằng cách nào bây giờ?
- Thì đăng trên tờ mục vụ và cho người nói trước lễ.
- Lối nào thì cũng nói ở nhà thờ. Hơn nữa, có phải tiền cho cha xứ đâu, tiền địa phận xin giúp truyền giáo mà...
- Nhưng các cha không nên nói tới tiền bạc...

Thì có cha nào biết và muốn nói về tiền bạc đâu bởi trường thần học không ai dạy làm tiền. Hơn nữa, nói đến vấn đề này bao nhiêu đều bị giáo dân chán ghét bấy nhiêu và dù có nói mấy chẳng nữa lương cũng không hơn được nửa xu. Mỗi lần nói đến tiền bạc nơi nhà thờ là thêm một lần mang họa, là thêm những điều dị nghị xì xèo nhiều khi trở thành nói cạnh nói khoe cha tham tiền, vậy mà vẫn phải nói! Rõ khổ, đâu phải bao nhiêu tiền giáo dân quyên góp đều chui vào túi linh mục! Nếu cứ kêu gào mà dân chúng cho tiền dứt túi có lẽ các cha sẽ không còn thời giờ mà thở bởi phải lo lắng vì giàu có cho đến chết.

- Bà cũng có lý, để tôi nói với cha xứ xem sao.

Một cha bạn người nhà dòng tuổi cỡ ngũ tuần nhưng trông còn khá trẻ có lần kể khi cha Lành hỏi lý do ngài có đáng trẻ hơn tuổi thật.

- Đùng bao giờ làm chính xứ; đó là bí quyết tôi học được nơi cha cố Thân bề trên tôi hai mươi năm trước.
- Thế sao ngài lại chấp nhận làm bề trên ngày đó.
- Ngài đâu chịu nên chỉ chấp nhận làm bề trên có một năm để hội đồng nhà dòng kiếm người thay thế.
- Có đúng vậy không thưa cha? Thế sao con chưa bao giờ làm cha chính mà tóc đã muối tiêu?
- Tóc muối tiêu là một chuyện và trẻ là vấn đề khác. Có những người tuổi mới mười mấy đôi mươi mà đã già. Tôi nói kiểu cách đã già chứ không phải già dặn; vấn đề trẻ hay già tự nơi tâm hồn, sao cho không bị những sự việc chẳng đáng làm mình phiền não để rồi tự đóng những khuôn mẫu bất di dịch chẳng những gây hạn hẹp cho chính mình mà còn ngăn cản bước tiến của những người làm việc với mình.
- Con muốn nói nét mặt trẻ chứ không phải tâm tư trẻ.
- Thì cứ làm cha phó... Làm cha phó không bị phiền hà, kêu ca vì những chuyện chẳng đáng gì, không phải lo lắng về máy lạnh, máy nóng, bảo hiểm, bảo trì...

Cha xứ cảm thấy khó chịu khi nghe cha phó kể rằng có người bỏ ra về sau khi nghe nói xin tiền cho địa phận giúp truyền giáo... Mấy hôm sau, trong bữa ăn trưa ngài lên tiếng:

- Bà Hưng nói với cha về vụ các cha không nên nói đến tiền bạc nơi nhà thờ hôm trước, tôi xem sổ quyên giúp tiền truyền giáo cho địa phận, bà ta không cho gì hết... Hơn ba mươi năm linh mục, tôi kinh nghiệm thấy càng những người chê trách thì lại càng không đóng góp gì...
- Nhiều người còn nghĩ tiền bỏ nhà thờ vào túi các cha. Cha Lành nói tiếp.
- Họ có nói thêm gì nữa không?
- Toàn là những chuyện chê trách thế này thế kia làm họ không vừa ý, nhưng đa số họ dùng những điều trông thấy để kết luận. Chẳng hạn các cha giàu có nên mua toàn xe mới; các cha lấy tiền nhà thờ mua sắm nhà cửa... Có người còn cho rằng các cha chỉ việc ngồi chơi xơi nước và bắt con chiên phải đóng tiền cung phụng. Người khác đặt vấn đề hỏi tại sao lại ấn định đóng hai mươi phần trăm tiền làm ra cho nhà thờ.
- Đã nhiều lần tôi nghe nói như thế! Cũng may là họ chưa trông thấy việc các cha làm mà nghĩ chỉ ăn không ngồi rồi. Nếu thấy có lẽ họ lại cầu xin Chúa đừng để họ phải làm phiền đến các cha.

Cha Lành cười sặc sụa vì đang lỡ uống bia nên chụp vội khăn ăn bịt kín miệng mũi... bia đi trật lối...

- Gần bốn năm làm phó ở đây có bao giờ con thấy cha cay đắng đến độ trở thành điều như hôm nay đâu!

- Cha thấy đó, tiền quyền ở nhà thờ hoặc ai cho đều có người đem đem bỏ nhà băng; chỉ tiêu thì còn có cuốn check, sao lại có thể nghĩ được vào túi các cha. Thật kỳ cục! Nhưng dựa vào đâu khiến họ thích xen vào những chuyện ăn nói thiếu chín chắn như thế?

- Có thể tại họ thấy các cha có xe mới.

- Chẳng lẽ cứ có xe mới là lấy tiền nhà thờ mà mua; ai cho phép lấy? Chẳng lẽ những người trong ủy ban tài chánh không biết chữ. Cũng công nhận các cha đi xe mới mà đâu cha nào nói lên là xe thuê mỗi tháng phải trả hai trăm mấy gần ba trăm. Còn cha nào cần kiệm lắm, mua được chiếc xe, có lẽ dùng cả mười năm mà vẫn bị cho là mới. Không thể hiểu họ nghĩ gì; họ mua những căn nhà cả trăm ngàn sao không tự đặt vấn đề. Một linh mục lương tháng sáu trăm đồng, suốt ba bốn mươi năm làm việc không để dành mua được lấy căn nhà ba bốn chục ngàn sao! Đừng để những điều họ nói làm phiền... Tôi đi nghỉ một chút bởi đôi hôn nhân sắp tới rồi.

Sao mà lắm thứ linh kinh chẳng đáng nói lại cứ phải nghe như thế này! Cuộc đời nghĩ cũng lạ kỳ, nào mấy ai đã bao giờ nói cho người khác biết cách làm tiền sinh sống của mình; chẳng thế sao có câu: "Cho bạc cho vàng, không ai đọc đàn đi buôn." Có lẽ lòng ai cũng có những cái túi không đáy nên dù cho bao nhiêu ước muốn cũng chẳng thể lấp đầy được nhất là ước muốn có nhiều tiền. Hơn nữa, ai không nhận ra sức vạm vỡ của đồng tiền; nó giúp người ta muốn gì được nấy nếu xét về phương diện vật chất; thế nên cũng đâu lạ khi thấy có những người ham mê làm tiền đến quên hết mọi sự, và có trường hợp tệ hại hơn nữa, ham mê làm tiền đã đưa đến cảnh đổ vỡ gia đình. Hình như thời trang đã ảnh hưởng quá mạnh mẽ đến lòng tham của con người nên lắm chuyện chẳng nên để ý đã làm phiền lòng người rồi việc. Ngày xưa người ta mặc quần có đáy nên ước muốn phần nào được giới hạn. Thời bây giờ, thiên hạ đổi quần ra váy nên không có đáy; sự ham muốn cũng theo đà vãn minh nhảy vọt đã trở thành không giới hạn; do đó từ sự ước muốn có nhiều tiền không thành, người ta đặt vấn đề nhìn quanh xem ai hơn, ai kém mình. Ý nghĩ so sánh ước muốn không giới hạn với chiếc jupe khiến cha Lành cảm thấy ngò ngò. Nào ai lạ gì đặc tính ganh đua của thiên hạ muốn chứng tỏ mình hay mình giỏi vượt qua những người chung quanh. Thiên hạ có xe mới, mình phải có cái mới hơn; thiên hạ nổi, mình phải nổi hơn. Thêm nữa, cá tính muốn nổi thúc đẩy người ta chia mũi dùi vào những nhân vật quan trọng được nhiều người để ý nên có thể vì thế các cha bị trở thành tâm điểm cho những loạt tên bắn tới. Xe mới xe cũ đâu có gì đáng nói; đừng coi thường một vài đồng lẻ chẳng ra gì đem tiêu cách hoang phí thì xe mới đâu phải chuyện khó. Đừng uống bia, đừng ăn nhậu, đừng đánh bài bạc, đừng đua đòi nay một này mai một kia, đừng mua những chiếc tivi năm ba ngàn, đừng ganh đua muốn cái gì mình cũng phải tỏ ra hơn người thì xe mới muốn có lúc nào mà không xong. Một chiếc xe mới chỉ mười ngàn đồng trong khi người ta đi sửa sắc đẹp gần hai chục ngàn nào đâu thấy ai kêu ca!

Xe tất nhiên là điều cần thiết cho cuộc sống nơi đất nước này nhưng mới hay cũ cũng chỉ là phương tiện di chuyển. Cái nhà để ở thì bất cứ nơi đâu cũng là sự vật không thể bỏ qua. Thế rồi người ta lên án những kẻ đem cha mẹ già gửi nơi nhà dưỡng lão; ngược lại, những lời bình phẩm ra chừng muốn các cha khi về già phải sống nơi dành cho những người không chôn nương tựa. Lẽ đương nhiên, cuộc đời các cha rất phù hợp với câu: "Khi vui thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai." Cuộc đời linh mục khi còn có thể làm việc được thì nay đây mai đó; đừng một cái đến tuổi già, con không, cháu chẳng có bởi có con đâu mà có cháu và đồng thời, anh em họ hàng, những người thân quen đồng tuổi hay lớn hơn nào còn có thể giúp được chi; họ đang phải nhờ vả con cháu họ thì mong giúp được ai. Lo trước nhà cửa để đến tuổi không làm việc có nơi dưỡng lão lại cũng bị đặt vấn đề! Thử hỏi rằng ai không có nhà để ở? Ai không muốn có nhà riêng tránh bị phiền hà nay đe đuổi, mai dọa khám xét gián, mồi. Không hiểu người kêu ca xoi mói những chuyện ấy nghĩ gì khi nhà của họ được sơn xanh xanh đỏ đỏ đến rồi cả mắt mỗi lần đi ngang! Có phải họ muốn các cha nên chết sớm trước khi đến tuổi về hưu hoặc nên vô nhà hưu dưỡng e sống ngoài nhờ vả làm phiền đến họ, hay các cha già nên trở thành kẻ lang thang sống bờ sống bụi cho hợp với danh từ kiếp tạm gửi? Thật ra, ai suy nghĩ câu "Chôn có hang, chim trời có tổ, chứ Con Người không có chỗ ngã đầu" (Lk. 9:58) mới thấy thấm thía... Nghĩ sao đây, cha Lành tự hỏi. Cuộc đời này vất vưởng bỏ vớ là lẽ thường tình, nhưng lý do nào đã gây ra những điều kêu ca một chiều không so sánh lạ lùng ấy?

Nếu thiên hạ kêu ca về xe, về nhà các cha mua sắm là lẽ thường thì không kêu ca về những tiện nghi, tiền của họ có được trở thành lẽ bất thường. Từ sự bất thường không nhận ra niềm hạnh phúc ít nhất là nơi vật chất Chúa ban cho trong cuộc đời sinh ra sự kêu ca về lẽ "cha cứ gào tiền" lại được coi là lẽ bình thường. Tiếng "gào" nghe sao mà dữ tợn thế! Những ai lơ đi, có thì cho nhà thờ, không muốn cho thì thôi đã là người tốt lành. Người khác không hiểu đã bao giờ cho chưa, lại lên giọng thầy đời như cố ý so sánh để chứng tỏ các cha tham lam hơn mình.

- Thừa cha hôm nọ nơi đám ma ông trùm Hoạt nghe thấy ông giáo Tương trước dạy trường trung học đệ nhất cấp ở Gò Vấp nói rằng các cha buộc người ta phải đóng hai mươi phần trăm tiền làm ra hay tiền lương thì sao mà các cha tiêu pha cho hết. Vậy ra cũng có luật bắt đóng theo phần trăm tiền mình có ư?

Thấy vẻ ái ngại nơi nét mặt ông trùm Sĩ khi hỏi, cha Lành chậm rãi:

- Ông đi nhà thờ đã nghe thấy tôi nói phải đóng hai mươi phần trăm bao giờ đâu! Vấn đề đóng tiền nhà thờ thật ra tự ngàn xưa tới giờ đã gây khá nhiều phiền hà cho các cha đến độ tôi sợ không muốn nhắc đến...

- Cha không nói thì ai biết mà ủng hộ?

Ông trùm muốn ủng hộ nhà thờ hay sao mà lại đặt vấn đề này; ngài thăm nghĩ.

- Ông trùm nghĩ coi, không dám nhắc đến mà còn bị nói này nói nọ phương chi...

- Thừa cha, vậy tiền xin "răng" là tiền gì?

- Thì tiền mà ông giáo trung học đệ nhất cấp nói hai mươi phần trăm đó...

- À ra thế, nếu vậy bao lâu nay con có biết gì đâu vì có bao giờ con nghĩ đến phần trăm phần chục gì. Xem nào, hai vợ chồng con mỗi tháng lãnh được năm trăm mấy, vị chi nếu phải đóng hai mươi phần trăm tức là một phần năm; chúng con phải đóng những một trăm đồng. Chia làm bốn tuần, mỗi tuần hai mươi lăm đồng. Những hai mươi lăm đồng một tuần cơ à? Sao nhiều thế?

Cha Lành thấy ông trùm Sĩ lộ vẻ luống cuống vì sợ tốn nhiều tiền cho nhà thờ nên mỉm cười giọng dễ dãi:

- Xưa nay ông không cho nhiều như thế có sao đâu; nào đã có ai dám trách móc gì mà sợ. Ông giáo Tương nói phải đóng hai mươi phần trăm chắc có lẽ với ẩn ý gì đó thôi. Người theo đạo Tin Lành họ có luật buộc đóng mười phần trăm tiền làm được bắt nguồn từ Cựu Ước. Đóng tiền nhà thờ một phần nào chứng tỏ lòng biết ơn Chúa đã ban cho mình cuộc đời, sức khỏe, và những hồng ân hằng ngày. Thực tế mà xét, nhà thờ cần được bảo trì, tiền điện, tiền hít khi nóng khi lạnh phải có tiền để trả... và rồi máy móc hư hao cần sửa chữa...

- Chết thật, con đâu để ý gì nên khi nào có tiền trong túi thì cho đồng bạc, chẳng có thì thôi. Hơn nữa, con nghĩ các cha không cần tiền nên chẳng để ý nhiều...

- Thật ra, tiền cho nhà thờ nhiều hay ít đâu phải vào túi các cha để rồi các ngài muốn tiêu pha gì thì tiêu. Các cha đã có lương nhất định chẳng hạn như lương bây giờ là ba trăm rưỡi, tiền xe hai trăm và tiền xăng năm mươi đồng vị chi tổng cộng sáu trăm. Còn muốn chi phí gì cho nhà xứ hoặc sửa sang phải có hội đồng hàng xứ họp để quyết định trích tiền quỹ nếu có hay tìm cách gây quỹ giải quyết v.v... May mắn, tôi chỉ là cha phó nên cũng đỡ phiền. Tôi chỉ biết tiền lương, nếu tiêu hết đành chịu...

Sự chi tiêu trong xứ đạo nào đâu chỉ gồm nhà thờ, máy lạnh, bảo hiểm, mà còn nhà xứ, thư ký, người nấu ăn... Tiền lương thư ký ít nhất hơn ngàn một tháng, người nấu ăn cũng thế, thêm bảo hiểm nghề nghiệp, bệnh viện v.v... Ít ra cũng ba ngàn bạc bay như bướm bướm. Có thể mà đặt vấn đề tiền bỏ nhà thờ để làm gì! Xứ nào có trường học Công Giáo tại đất nước này thì lại cả là một gánh nặng. Tuy nhiên, cũng khá nhiều người hy sinh thời giờ điều hành bingo hàng tuần và tùy những dịp lễ nghi tổ chức kiếm ngân quỹ bù vào phần thiếu hụt... Nhà thờ không đủ tiền đóng bảo hiểm tự động bị luật đóng cửa, không đủ tiêu chuẩn của State, đóng cửa... Nhà thờ không đủ tiền chi dụng cũng đóng cửa... Mặc dầu đất nước tự do nhưng không có gì tự nhiên mà có; chẳng thế người Mỹ nói "Nothing's free." Không tiền trả bill, công ty cúp điện hết nói chuyện "máy rét máy nóng." Mỹ mà, có 49 cents muốn mua lon nước ngọt 50 cents tại máy, chỉ có nước đập máy ăn cắp... vì có cảm râm, nói nhăng nói cuội cách mấy cũng không đáng một xu.

Thường thì nhà xứ là nơi các cha ở đồng thời cũng là văn phòng giáo xứ và thư ký làm việc ngay tại đó. Thư ký và người nấu ăn lại cũng thường là đàn bà... Thế nên đôi khi cũng có người thắc mắc tại sao phải cần thư ký, hoặc tại sao không thuê đàn ông làm thư ký và nấu bếp. Một buổi chiều mát trời, cụ Tam không hiểu lãng quăng đi đâu nhân tiện ghé tạt ngang vô nhà xứ. Cụ tuy ít nói nhưng giọng trầm trầm, nhẹ nhàng dễ gây cảm mến. Qua

ít phút thăm hỏi chuyện trời mưa trời nắng, thấy cha dễ dãi và nhân cơ hội sau khi bà thư ký trình cha chứng giấy, cụ Tam rụt rè:

- Mấy bà thư ký và bà bếp làm những chuyện gì mà phải thuê cho tốn tiền hờ cha?

- Cụ xem, một giáo xứ gần một ngàn rưởi gia đình nếu không có thư ký thì lấy ai làm chuyện sổ sách? Thêm nữa những công việc quét tước, hút bụi lau chùi nhà cửa và nấu nướng một người ngày nào cũng làm mà không hết việc, nếu cha làm những việc đó giờ nào mà làm việc nhà xứ... Cha Lãnh thờ ơ trả lời không nghĩ rằng đó là chuyện quan trọng và cũng là mục đích ghé qua nhà xứ của cụ Tam.

- Theo con thấy, sổ sách thì nào có chi đâu, làm gì thì ghi xuống là xong sao lại phải thuê người cho tốn tiền!

Giọng cụ đầy vẻ ngỡ ngàng nhưng không kém phần thận trọng.

Nghe giọng nói của cụ, cha Lãnh chợt nhận ra cụ đang mang thắc mắc cần được giải thích. Dẫu biết rằng những người tâm tính chất phác như cụ khi đặt câu hỏi về một vấn đề nào thì tự vấn đề đã trở nên gay go khó giải quyết. Hơn nữa, bình thường nơi cuộc sống gia đình ngoài việc ký ngân phiếu trả tiền điện nước chẳng có gì đáng phải ghi nhớ hay làm sổ sách chi tiêu bởi nào mình đâu phải trình bẩm với ai về tiền bạc làm ra hay chi phí; do đó cha muốn biết thêm cụ thắc mắc về những chuyện gì.

- Cụ nói có gì đâu nghĩa là sao?

- Thì cùng lắm chỉ có sổ lễ chứ còn chi mà nhiều!

- Sổ lễ chỉ là chuyện nhỏ; những văn thư thông báo, những luật lệ của chính phủ thay đổi ảnh hưởng đến giáo xứ, sổ rửa tội, hôn nhân, tài chánh, chi dụng, sổ thuế má phải nộp ra sao... hơn nữa, cả trăm lần điện thoại một ngày... cái gì người ta cũng hỏi nhà xứ. Cụ tính xem, mấy người làm việc buôn bán cần phải có "book keeper" mà giáo xứ không có thư ký thì những việc ấy ai làm?

- Con nghĩ các cha làm.

- Cụ ghé qua nhà xứ nhân lúc tôi có được chút giờ rảnh; chứ thực ra những việc mục vụ và phụng vụ nơi một giáo xứ lớn như thế này chiếm nhiều thời giờ lắm. Chẳng hạn nếu tôi phải ngồi làm những chứng chỉ hôn nhân hay rửa tội mà bà thư ký vừa đưa vô chứng, phỏng tôi có giờ tiếp chuyện với cụ không? Thêm nữa, rất nhiều người có những chuyện cần linh mục giải quyết hay cho ý kiến như câu hỏi của cụ chẳng hạn nếu không được cha tiếp đón giải thích cụ sẽ cảm thấy thế nào?

- Việc mục vụ là việc gì vậy cha?

- Là những việc giáo dân cần đến chẳng hạn thăm hỏi các gia đình, dạy giáo lý tân tòng, thăm bệnh viện, xức dầu bệnh nhân, những chuyện cấp cứu v.v... người gọi tới hỏi chuyện này, người chuyện khác... Chính ngay việc đang nói chuyện với cụ cũng là mục vụ.

- Gì mà lắm chuyện thế; cả như con, một năm không đến nhà xứ một lần thì đâu có chuyện gì phiền hà đến các cha. Là giáo dân, đọc kinh, đi lễ như thế đủ rồi, đến nhà xứ làm gì?

- Cụ nói có lý mà coi chừng lý trật rồi. Nào có ai muốn có những chuyện phiền hà đâu! Nhưng nếu cả năm không đến nhà xứ, chỉ đi lễ và về nhà đọc kinh thì lấy ai dạy giáo lý, lấy ai hát trong ca đoàn, ai giúp dạy tân tòng, chuẩn bị hôn nhân... rồi còn nhiều thứ việc khác...?

- Sao cha không nói ở nhà thờ có phải hơn không?

- Cha xứ và tôi đã nói rồi đây chứ mà đâu mấy ai để ý; chẳng hạn như cụ có nghe thấy đâu. Hơn nữa, chẳng lẽ tuần nào cũng nói. Ấy mới có vài lần ông chánh trương kêu gọi nếu ai có thể giúp làm giảng viên giáo lý mà cũng lắm người gọi điện thoại nói sao cha không nói mà lại để ông chánh trương; người khác hỏi sao cha không thuê!... Khổ nỗi, cha chỉ biết truyền phép lúc dâng lễ để bánh và rượu thành Mình Máu Chúa chứ có biến giấy ra mấy đồng xanh đỏ được đâu do đó cần nhiều người tự nguyện hy sinh thời giờ giúp việc giáo xứ.

Giọng cha trả lời giống như tiếng than của một người bị lãng quên khiến cụ Tam cảm thấy mũi lòng. Mà nào cha có già gì cho cam, chắc chỉ bằng tuổi anh con trai thứ nhì đang làm kỹ sư ở miền bắc Mỹ. Làm ở đây nghe đâu lương lậu cũng khá; mỗi lần hai vợ chồng và bốn đứa cháu về thăm, anh chị ấy may sắm đủ thứ chẳng còn thiếu gì. Được cái chị con dâu cũng tốt bụng và rộng rãi; lần nào về cũng kỳ kèo bố mẹ lên chiếc xe "mini van" cho bằng được rồi chở tuốt ra Sears mua sắm quần áo hết bộ nọ đến bộ kia làm ngang như bố mẹ thiếu thốn lắm. Thế nên quần áo ông treo đầy tủ, có những bộ chưa bao giờ mặc cả mấy năm nay. Nhìn cảnh mẹ chồng con dâu đi mua sắm cũng vui; con thì lảng xăng áo này áo kia ướm thử cho mẹ chồng mà mẹ chồng lại cứ dấy lên như đĩa phải vôi, và rồi dù muốn hay không nó cũng mua về cho một ôm. Hết sắm quần áo, nó mua màn cửa xanh xanh đỏ đỏ về thay một loạt làm ông cũng thấy tiếc xót mặc dầu mình không phải trả tiền. Bà thì sung

sương ra mặt mà miệng lại xuýt xoa... Bà nói cả hai vợ chồng nên lo để dành tiền bạc; anh ấy trả lời có nhằm nhò chi, miễn là thấy thầy mẹ khỏe mạnh và vui vẻ là đủ... Nhìn đến cha, không biết ông bà có hiện giờ ở đâu mà chẳng thấy cha nhắc nhở gì tới lại chỉ lo chuyện nhà thờ. Thật khác biệt với những người cùng lứa tuổi... Người nào người nấy lo làm ăn, chăm nuôi gia đình và có dư chưa chắc đã lo gì đến cho bố mẹ. Đàng này, cha quên cả bố mẹ mà mục vụ với phụng vụ... Nghĩ thế, cụ Tam dè dặt hỏi:

- Thừa cha, giúp những việc giáo lý, ca hát thì mấy anh mấy chị học hành giỏi dang lại biết tiếng anh tiếng u mới làm được; có tuổi như chúng con, học hành chẳng có thì biết chi mà giúp.

- Chúa ban cho mỗi người những khả năng riêng. Không nói chi xa, những điều cụ biết chưa chắc tôi đã biết... Dùng những sự hiểu biết hay kinh nghiệm của mình để giúp giáo dân trong cộng đồng hay giáo xứ là điều nên và cần thiết...

- Vậy chứ như con thì làm được gì? Mặc dầu có giờ rảnh nhưng già cả rồi thì chỉ có đi lễ, đọc kinh thờ phượng Chúa thôi chứ biết sao hơn.

- Cụ ông, cụ bà gia đình đèo huê, con cái đã lớn, có gia đình tử tế. Cả một đời với kinh nghiệm sống tốt lành trong bậc làm cha làm mẹ nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái sao bảo không làm được gì. Cụ có thể giúp những lớp hôn nhân; nói cho họ biết về cuộc sống gia đình thực sự cần biết những gì, chịu đựng ra sao; những lúc gặp cảnh khó khăn cụ đã làm những gì; đức tin đóng vai trò thế nào khi phải đối diện với thực tế phũ phàng...

- Những điều cha nói nghe dễ quá nhưng con quên hết rồi...

- Cụ quên là phải bởi có bao giờ nghĩ đến đâu.

Cha nói nghe cũng có lý, cụ Tam trầm nghĩ. Con cái mình Chúa ban cho khá giả, đứa nào đứa nấy ăn học đàng hoàng không lêu lổng lại còn biết lo cho bố mẹ. Thế ra mình cũng tốt lành mà bao lâu nay không dám nghĩ tới; được ăn học có khác, hèn chi ngài được Chúa chọn làm linh mục... Còn đang ngẫm nghĩ đã nghe cha nói tiếp:

- Điều quan trọng là có người làm việc giúp chuẩn bị hôn nhân hay không. Còn những câu hỏi hay vấn đề cần nói đã có sẵn để gợi ý... Xứ mình cần nhiều người như cụ mới có thể đủ người làm việc... Chiều nay cụ có rảnh không, tôi muốn gặp cụ để nói về việc giúp những đôi hôn nhân...?

Giúp những người trẻ chuẩn bị hôn nhân cần tâm tình chân thật, biết thông cảm cũng như kinh nghiệm. Mặc dầu cụ Tam không có căn bản học thức nhưng lại có lòng chân thành và một đức tin vững vàng đã được thể hiện bằng lối sống gia đình, nuôi dưỡng cho con cái nên người. Những vấn đề chuyên môn cần đến khả năng đặc biệt, nhưng chia sẻ về đức tin và sự chịu đựng, chấp nhận ý Chúa trước những khó khăn cuộc đời lại cần lòng chân thành và niềm tin tuyệt đối. Hơn nữa, chính một gia đình êm ấm trong cuộc sống đạm bạc là bằng chứng thực tiễn nói lên hạnh phúc gia đình chứ không phải là kết quả của sự giàu có vì tiền tài chỉ là phương tiện để phụng sự con người... Hạnh phúc hôn nhân phải do mình tự tạo chẳng gì có thể thay thế được. Cha Lành trầm nghĩ, thế nào cũng có khối người trẻ ngạc nhiên vì kinh nghiệm tạo dựng hạnh phúc gia đình của mấy cụ già mang nhiều điểm thật khác biệt với sự hiểu biết của thời bây giờ... bởi đâu ai ngờ chính những chuyện lắm cảm linh kinh nhỏ nhặt lại đóng những vai trò quan trọng nơi hạnh phúc gia đình.

Mình mà cũng có thể làm được những việc giúp cho giáo xứ? Cụ Tam nửa tin nửa ngờ; chữ nghĩa cụ chẳng có là bao và cũng chính lý do này vợ chồng cụ nhất quyết làm lụng cho các con đi học để bằng mày mặt với đời... Cứ thử xem như thế nào, cha nói giúp được nhưng không biết giúp ra sao; thôi thì tạm nghe lời cha, cụ trầm nghĩ.

- Vâng, con sẽ tới gặp cha. Thế cỡ mấy giờ thưa cha?

- Sáu giờ chiều, sau khi cơm nước xong, nghỉ chút cho khỏe rồi mời cụ tới nhà xứ.

- Hay con mời cha dùng cơm rồi cha con mình nói chuyện luôn thể? Cụ Tam ngần ngừ một chút như e ngại chuyện gì rồi chột xoa hai tay vào nhau để nghĩ.

Ăn uống tuy là nhu yếu không thể tránh thoát nhưng lại tùy thuộc quan niệm của mỗi người, mỗi địa phương hay sắc tộc. Đối với người Mỹ nói chung, phải thân thiết lắm họ mới mời mình đến nhà ăn cơm hay ra tiệm mà ít để ý đến mình thuộc giới nào. Người Việt mời người khác đi ăn hoặc về nhà dùng cơm chưa chắc đã cảm thấy thân thiết nhưng có thể vì lý do khác. Ngày còn đang giúp xứ năm cuối thần học, thầy Lành thấy người ta mời cha đi ăn có vẻ oai lắm, mà không hiểu tại sao ngài vừa dự tiệc cưới về, đã vội mở tủ lấy mấy miếng thịt lạnh kẹp với hai lát bánh mì...

- Cha chuẩn bị cho bữa chiều sớm thế? Thầy Lành lên tiếng hỏi có vẻ ngạc nhiên.
- Bữa chiều gì, bữa trưa ấy chứ.
- Cha vừa đi ăn cưới về mà!
- Ăn uống gì nơi chốn đô hội, cả trăm con mắt để ý đến cái miệng mình. Họ mời do đó phải đến chứ không nên đơn giản nghĩ rằng đi dự tiệc cưới là cứ việc ăn no bụng.
- Tại sao vậy cha?
- Chịu chức xong ít lâu sẽ biết... Kỳ sắp chịu chức nghe cha giáo sư nói giáo dân họ nghĩ sai lạc hoặc thần thánh hóa các cha tôi đâu có tin. Chẳng hạn có những người cho rằng các cha không bao giờ đi vệ sinh bởi họ chỉ nhìn thấy cha lúc nào cũng mặc áo thâm chùng... Hoặc mời cha đến nhà ăn cơm, để mình cha ăn một cỗ, cha dùng xong, đồ ăn còn lại được chia nhau ăn hết mọi tí kẻ cả xương cá xương heo vì cho đó là đồ ăn thánh. Thầy nghĩ coi khổ không chứ; mời mình tới ăn, có được bát cháo đã phải chạy ba quãng đồng mà lại ăn một mình thì sao nuốt cho ngon! Và cơm nào chả là cơm mà lại còn phân biệt cơm thánh; cơm họ nấu cho mình cũng chỉ đặc biệt hơn họ ăn thường ngày chứ nào sơn hào hải vị gì đâu!
- Thế còn ngày nay, cỗ thánh đâu mà cha lại làm sandwich...!
- Chiêu ngậm bia nuốt cho trôi miếng đầu tiên, ngài giải thích:
- Có những người vẫn còn cho rằng đi tu là phải ăn uống khem khổ. Họ quên một điều nếu cứ nhịn đói sao đủ sức khỏe để làm việc. Có kẻ dùng lý luận một cách nực cười: đi tu mà ăn uống tẩm bổ không diệt dục được nên để làm điều xằng bậy... Nơi đình đám, lắm kẻ nọ người kia, người hiểu thì ít mà không hiểu thì nhiều; thôi thì qua loa cho mau, về nhà ăn cưới hàm thụ.
- Chuyện chi mà diệt dục với xằng bậy thừa cha.
- Thì có thể bụng dạ người ta thế nào họ sẽ nghĩ như vậy chứ có gì mới lạ mà để ý cho thêm phiền. Ai không nhận ra khi lòng mình hướng chiều về điều gì thì tất cả những việc làm hay cách đối xử đều được dồn cho mục đích mình đang nhắm tới. Thế nên, người có tà ý về đường tình dục luôn luôn nghĩ về nó; mọi chuyện dù ăn uống hay giải trí cũng đổ dồn vào đường tà dâm. Đôi khi lương tâm thức tỉnh nên đặt vấn đề muốn diệt dục mà còn muốn diệt tức là còn đang bị dục điều khiển do đó họ nghĩ người khác cũng như họ nên đặt vấn đề ăn uống tẩm bổ thì khó mà diệt dục. Thực ra, miếng ăn "quá khẩu thành tã," ăn cơm rau muối hay ăn thịt cá chưa chắc đang nào bổ hơn hoặc kém; chả thế mà đã có người viết báo lấy đầu đề "Mỡ Kẻ Thù Của Chúng Ta." Đi ăn uống chốn đô hội kể ra khá phiền khi mình là linh mục.
- Nếu vậy chẳng thà đừng đi...
- Không đi họ nói mình khó khăn và không chấp nhận sống hòa đồng. Còn nhiều vấn đề cần nói cho họ biết mà không sao nói được. Chẳng hạn như họ nghĩ, có cha ra dự thì tiệc cưới họ sẽ vinh hạnh hơn trong khi chính mình thấy phiền hà hơn. Giải thích nào ai chịu hiểu, thôi thì chiều họ một chút cho đẹp lòng.
- Vậy đi ăn cơm mời thì sao thưa cha? Thầy Lành tiếp tục hỏi như muốn biết hết những gì đang thắc mắc.
- Cơm mời nào hơn chi tiệc cưới; khi mời mình tới ăn cơm, họ mời thêm cả những bạn bè dăm bảy người nữa, và lại cũng có những người còn đặt vấn đề diệt dục với khem khổ thì đành phải chấp nhận đóng kịch đỡ sinh phiền hà... và lại cũng sandwich hay mì gói là cùng.
- Thế đã bao giờ cha giải thích cho họ chưa?
- Giải thích làm gì, có giải thích đôi khi chỉ bị vụn vẹo lời nói kèm theo cái tên mình vô cho câu chuyện đã được bóp méo thêm phần hấp dẫn dễ tin...
- Cha có nghĩ rằng mình nên sống thật không? Nào có chi đâu...
- Tôi nghĩ, với quan niệm mới có lẽ thầy bất chấp những lời nói ra nói vô... Nhưng tôi quen rồi, thà mình chấp nhận sự phiền hà một mình tránh khỏi những liên lụy tuyên truyền sai lạc còn hơn bị nghe những câu nói làm bực mình.
- Vậy chẳng lẽ không có người nào thật lòng hay sao?
- Dĩ nhiên hầu hết những người Công Giáo mời mình vì tình thân thiện, nhưng ngày xưa những lý tưởng, kỳ mục ô lại tranh giành nhau chèn chèn; một số không có đạo bày ra để kích bác thành ra nhiều người bị ảnh hưởng mãi tới ngày nay. Tôi có tuổi rồi nên khó lòng gạt bỏ được những luận điệu tuyên truyền đó đành chấp nhận e dè cho quen.
- Con nghĩ rằng nếu mình e dè quá đôi khi phiền người có lòng nhất là những người nấu ăn. Tất nhiên, ai nấu ăn cũng thấy hài lòng khi thực khách tận tình chiều cô đến những món mình đã tốn công sức nấu nướng; đằng này mời cha tới, cha ăn qua loa lấy lệ rồi bỏ ra về...

- Biết sao hơn, nhưng cũng tùy thuộc người mình hiểu rõ tâm tính họ thế nào hoặc họ ăn nói ra sao từ trước tới nay. Tuy nhiên, ở địa vị nào cũng thế, muốn được điều này đành phải chấp nhận thua thiệt điều kia. Mình là linh mục, một trăm lần làm điều hay không ai đếm xỉa gì tới mà chỉ một lần đụng chuyện vô tình lại trở thành mục tiêu cho những người cố tình đàm tiếu. Thế nên, thà chấp nhận mình mang tiếng khó còn hơn phải nghe những chuyện hữu ý bày đặt... Thầy có lẽ chỉ mới hiểu theo sách vở rằng càng ở địa vị cao càng cần phải e dè... nhưng sau khi chịu chức, lúc đối diện với thực tại đôi khi gặp cảnh ngõ ngang cũng đứng nhụt nhuệ khí... Có những cha chỉ vì đôi lời cố tình châm chọc của người khác đã không bao giờ tới bất cứ nhà ai dù thân quen hay không, kể cả những tiệc tùng công cộng.

- Như thế lại bị chê trách là sống cách biệt...

- Thà bị nói là sống cách biệt, quan liêu còn hơn mang tiếng ham ăn ham uống. Nghĩ cũng kỳ, người ta chê chén say sưa không sao, mình vừa cầm đến lon bia, hút điều thuốc, họ nói cha mà cũng uống bia, cha cũng hút thuốc... Trăm người ngàn ý, đa số nghĩ rằng mình không nên những điều họ nên... Để rồi thầy sẽ thấy, có người còn ngạc nhiên vì thấy cha cũng ăn cơm...

Những gì của ngày ấy chợt thoáng qua tâm trí khiến cha Lành e ngại, nhưng muốn tạo tình thân thiện ngài đành phải nhận lời miễn sao ngăn ngừa cảnh phiền hà dây dưa có thể xảy ra:

- Được rồi, tôi sẽ tới, nhưng tôi không thích tiệc tùng ồn ào và chè chén say sưa.

- Thừa cha không có ai cả, chỉ vợ chồng con với cha thôi; để con về nói bà ấy sửa soạn vài món cha con mình lai rai tối nay. Xin chào cha.

- Chào cụ; tôi mình gặp lại.

Nhìn cụ Tam thơ thối ra về, cha Lành mừng thầm, thế là có thêm được một người làm việc giúp giáo xứ, cứ từ từ mà kiếm...

Kiểm người giúp việc đâu phải dễ bởi biết ai thế nào mà kiếm. Muốn kiếm người lại phải có thời giờ tìm hiểu cũng như làm quen với họ. Một điều ít ai ngờ là muốn tìm hiểu tâm tính người nào đó thì nên để ý họ trong lúc ăn nhậu... Khi bia, rượu thấm nhập vào ai, những cá tính sẽ được lộ ra bởi lúc đó họ không còn bị e dè thận trọng nên dễ nhận xét họ hơn. Tuy nhiên, đi ăn nhậu để kiểm người không phải dễ như lý thuyết đối với vai trò của một linh mục. Dĩ nhiên, cho dù mình có ý tứ cách mấy, khi uống một hai lon bia vào, thế nào cũng bị bia ảnh hưởng; vả lại muốn người khác tỏ lộ hết cá tính, mình phải đóng vai dễ dàng chia sẻ thông cảm trước. Đồng thời trong những lúc ăn nhậu thế nào cũng có người không uống rượu bia, và như thế chính mình lại trở thành tâm điểm cho người không biết ăn nhậu phê bình. Hơn nữa, đâu phải chỉ một hoặc hai lần ngồi ăn nhậu với một người mà hiểu hết được người ấy và thời giờ của linh mục đâu cho phép ngày nào cũng đàn đúm nhậu nhọt. Phiền nhất là khi vừa uống được một lon bia mà bị gọi trong trường hợp cấp cứu; dẫu một lon bia không đủ độ để say nhưng vẫn làm hơi thở mang mùi men và rồi người ta nghĩ gì khi thấy cha thở ra hơi men? Không những thế, sự đi đứng thăm hỏi người thân quen của cha cũng bị tùy thuộc vào lối nhìn của dân chúng. Nào có ai lạ gì tính chất phỏng đoán của người đời hoặc nhiều khi nghe chưa hết vấn đề đã vội đưa tới kết luận không đứng đắn. Chính những kinh nghiệm ấy đã làm các cha rụt rè suy trước tính sau, lâu dần thành ngại ngùng về vấn đề thăm mục vụ gia đình hoặc không dám có lấy một gia đình nào thân thiết hy vọng dám nói hết ra những điều bực bội cho tâm trí thành thoi.

Cha Lành nhớ lại trong chương trình ba tháng giúp xứ trước khi chịu chức phó tế hay vô quán uống cà phê. Một sáng, vừa ra khỏi quán gặp cụ Thủ đi ngang,

- Chào cụ, cụ đi đâu sớm thế.

- Tôi đến dâng này một tí. Thầy đi đâu mà vào quán vậy! Giọng cụ có vẻ ngạc nhiên.

- Thì vô uống cà phê, ở nhà xứ uống cà phê Mỹ nhạt như nước ốc...

- Thầy không nên vô quán, nhà tôi nước nóng và cà phê lúc nào cũng sẵn, muốn uống lúc nào là có lúc ấy... Các cha các thầy vô quán người ta nói...

Quán ăn là nơi đô hội, ai đến không được, thầy Lành nghĩ, vô nhà cụ thường xuyên để uống cà phê chỉ vài tội thêm. Nếu người ta nói vô quán là không nên vậy vô nhà cụ có mấy cô con gái phòng có nên không! Cũng có thể nên, nên tiếng ve gái lại càng phiền... Nghĩ thế, thầy chấp nhận nói cho qua,

- Vâng, để lúc nào tôi ghé uống cà phê với cụ.

Hứa thì hứa vậy nhưng đã chẳng bao giờ thấy thầy Lành vô nhà cụ uống cà phê buổi sáng hay buổi chiều ngoại trừ đôi lần đi với người khác. Nhiều khi thầy nghĩ, có những điều mình phải học hứa cuội; hứa cuội để tránh phiền hà do miệng thể gian...

o o o

Tiếng kêu tạch tạch báo hiệu đèn khẩn cấp đang được chớp sáng nhắc cha Lành nhớ đến lời nói "Các cha ngồi chơi xơi nước," thăm nghĩ, mình đang ăn không ngồi rồi trên xe đến bệnh viện... Câu cha xứ cay đắng điều "Cầu xin Chúa đừng để phải làm phiền đến các cha" làm ngai tưởng tượng tới cảnh nơi phòng cấp cứu; chắc người ta đang rối loạn cả lên nên vội tăng thêm chân ga... Nếu lúc này xe gặp trục trặc, người ta sẽ nghĩ gì? Kẻ cũng lắm điều trái ngược trong cuộc đời linh mục. Giám mục gọi tới mà không gặp cũng là một cái phiền. Giáo dân thì muốn cha ở nhà xứ luôn luôn để gọi điện thoại có thể gặp ngay đồng thời khi có chuyện cấp cứu linh mục lại càng phải có mặt ngay tại chỗ. Nhóm thanh niên xồn xồn muốn cha làm vài lon chung vui; quý cụ muốn cha luôn luôn nghiêm trang như bức tượng... Nếu xe trục trặc, ý tưởng này lại trở về... Cha Lành thăm nghĩ, "thì tấp vào lề để rồi nghe ca thán..." Khi có chuyện cần đến linh mục, đâu ai đặt vấn đề thông cảm hay tìm hiểu lý do. Dĩ nhiên, lúc một người chẳng may rơi vào tình trạng cấp cứu không ai có thể thay thế được vai trò linh mục. Sự hiện diện của ngài đem lại mỗi an tâm không những cho người trong cuộc mà còn giúp cho những người thân tránh thoát được mỗi lo âu đang đè nặng nơi tâm trí mọi người. Hơn nữa, bởi được học hành và huấn luyện cách đặc biệt về mục vụ, lời nói phát ra từ cửa miệng linh mục trấn an mọi xung khắc nơi tâm tư do bị ảnh hưởng bởi những quan niệm vu vơ rút tia từ những trường hợp sống cá nhân. Ai không có những nghi ngờ khi việc xảy ra cấp thời giữa sự sống và sự chết đang tranh giành nơi người thân của mình. Bất cứ ai trong lúc này bởi không hiểu nguyên nhân sự việc xảy ra đều nói do Chúa định. Có điều lạ lùng như một thói quen là khi việc tốt lành theo ý mình xảy tới, người ta cho rằng Chúa thương; trái lại lúc chuyện không may thì cho rằng Chúa phạt... và người ta chỉ gọi linh mục trong trường hợp chẳng may...

o o o

12g45 trưa, sau lễ chủ nhật khi mọi người đã ra về, cha Lành đóng cửa nhà thờ, lái xe tới tiệm, ăn vội đĩa cơm, hy vọng có được vài phút nghỉ ngơi vì 2g30 có hẹn với một đôi hôn nhân, 4g bật máy lạnh nhà thờ chuẩn bị cho lễ 5g30 chiều và pha cà phê cho những người đến đêm tiên. Mặc dầu giáo dân giúp đêm tiên nhưng cũng cần cha có mặt chuyện vãn hay khuyến khích họ làm việc. Thế nhưng vừa về tới nhà đã có người hỏi giờ lễ... chưa được mấy phút chuông điện thoại đã reo rồi lại cũng giờ lễ...

- Mấy giờ lễ chiều?

- 5 giờ 30.

- Tại sao cha khó chịu vậy?

Cha Lành nhú mày, đưa tay kia ấn nút cắt phon. Bao nhiêu lần rồi, chỉ trong một chốc cứ liên tiếp một câu hỏi. Rút phon ra người ta phàn nàn, để phon kêu, mình phàn nàn... và rồi đã hỏi trống không lại còn trích thượng bắt bẻ. Nào có ai nhìn thấy cái khó chịu nơi chính mình mà chỉ nhìn thấy cái khó chịu nơi người khác. Chị hỏi câu cộc lốc, không đầu không đuôi "Mấy giờ lễ chiều" không một lời "hello" và tôi thì biết ngay khi điện thoại kêu là phon hỏi giờ lễ. Chị có hiểu được tôi đã phải trả lời cùng một câu hỏi ấy bao nhiêu lần từ sáng tới giờ không. Có lẽ chị đang có chuyện gì khó chịu nên nghĩ người khác khó chịu với chị... Ôi! Có lòng chân thành mà phải biến sự bức bối trở nên dễ thương... Muốn đắc nhân tâm cần chân thành, ngược lại, muốn tỏ ra chân thành lại cần nín nhịn, đè nén sự bức bối... Có phải là đóng kịch? Có phải là làm điều chống ngược lại chính mình... Và rồi quăng sự bức bối đi đâu? Có bao giờ dám than thở với ai. Chẳng thở than cũng đã lắm tin đồn phỏng đoán; than với thở nữa lại càng sinh lắm tội... Thôi thì đành chấp nhận được lòng người xót xa lòng ta may ra được cái gọi là đắc nhân tâm! Mà ở vừa lòng chính mình chưa được sao nói đến đắc nhân tâm.

Muốn đắc nhân tâm cần lòng chân thành, mà tâm tình chân thành nào dễ chi thực hiện; nó cần cả một sự cố gắng chiến đấu ngược lại bản thân và đồng thời một đường lối hay phương pháp để giải tỏa những rắc rối khó khăn. Chẳng hạn, những ngày lễ, những giờ lễ, thời gian giải tội, v.v... đã được in rõ ràng trên tờ mục vụ, nói ngay tại nhà thờ trước thánh lễ, và sau đó, mỗi cửa nhà thờ đã có người phát tờ mục vụ... thế mà bao nhiêu lần điện thoại reo chỉ một câu hỏi "lễ mấy giờ." Thử tưởng tượng một người nhắc điện thoại tới lần thứ 10 trong buổi sáng sớm, có khi mới tỉnh mơ còn đang nằm trên giường đã bị tiếng điện thoại đánh thức hỏi giờ lễ... phỏng có đáng khùng lên không? Vì câu hỏi cứ bị liên tiếp lặp lại, người nghe tưởng như những người hỏi đã biết rồi mà còn cố tình cắc cớ... Đúng là có ăn nhạt mới biết thương đến mèo! Bao nhiêu năm mòn ghế nhà trường đâu có sách vở nào dạy về cách thức làm sao cho được lòng hết mọi người! Mà dù có cố gắng đắc nhân tâm thì lại chín người mười ý; mình đã chẳng đắc nhân tâm được chính mình sao đắc được những người khác. Đắc nhân tâm được hết mọi người ngoại trừ chính mình có lẽ phải trở thành nghị gậy; hay cũng gậy, dở cũng gậy... gậy riết rồi quen thói chưa thèm nghe đã gậy cho qua lại càng sinh ra lắm điều nhiều tiếng kêu ca rằng cha không có lập trường.

Ít năm đổi diện với thực tại quần chúng từ khi chịu chức linh mục, cha Lành nhận thấy hai vấn đề thiếu sót nơi chủng viện là không có môn học nào dạy về nghề lãnh đạo và những phương thức khuyến khích giáo dân ủng hộ để bảo trì nhà thờ. Cha nào may mắn có được cùng một lúc hai hồng ân đặc biệt này thì đúng là đang được hưởng thiên đàng nơi trần thế. Những hội đoàn phát triển mạnh vì bao gồm những người đồng chí hướng hay sở thích; đoàn này, một xứ đạo hay cộng đồng được kết hợp bởi đủ mọi thành phần, từ ông tới cháu, xồn xồn, choai choai, trẻ lớn, trẻ nhỏ và ngay cả trẻ mới chập chững biết đi. Các thành phần đã khác nhau, tất nhiên sinh lắm ý kiến hoặc ước muốn khác nhau và thế rồi đường nào người nấy đi; được mấy ai để ý đến vấn đề làm sao cho cộng đồng lớn mạnh? Ca đoàn chỉ thích hát những bài mới để trình diễn, không muốn cho mọi người hát theo sợ pha trộn như thế sẽ làm hư cung giọng... Các cụ thì muốn đọc kinh... Đòi thuở nào ca đoàn còn đang hát du dương sau rước lễ, một giọng chuông lanh lảnh cất lên, "Con lạy Chúa con..." Thế rồi chuyện gì cũng đổ dồn tới cha, "Cha phải bảo..." "Cha phải nói..." cứ coi cha như thứ thùng rác ai muốn quăng gì vô thì quăng, mà lại quăng tất cả mọi sự mình không thích, không đồng ý mới phiền. Cha có nói, được lòng ca đoàn lại mất lòng các bà; mà không nói đề rồi cũng giọng chuông đồng ấy theo thói quen dấy lên thì ca đoàn làm eo làm ỏng... Đoàn nào cũng phiền và người bị phiền nhất là chính cha vì bị ở cái thế lưỡng đầu thọ địch; cha như mục tiêu cho mọi mũi tên nhắm tới...

Tuần trước cha Lành nghe thấy anh chị em ca đoàn xì xèo về vụ bà quản Thanh cắt kinh khi còn đang hát. Khổ nỗi, bà quản lại là mẹ anh ca trưởng và một chị sô lô của ca đoàn. Anh chị em ngại ca trưởng buồn, nói với người em gái sô lô nhưng rồi chứng nào vẫn tật nấy, bà quản cứ cắt kinh khi còn đang hát. Hình như bà sợ người khác cắt kinh trước sẽ không phô bày được giọng chuông đồng lanh lảnh ở tuổi lục tuần của mình. Gọi là bà quản vì ngày xưa ông Thanh làm quản, cầm roi giữ trẻ cho có trật tự trong nhà thờ. Nơi họ đạo cũ, em nào nói chuyện trong nhà thờ là lãnh roi. Có em đang nói bị đánh giạt mình la lên chói lói khiến người ngủ gật cũng phải tỉnh thức... Có em ngồi ghế dài nói chuyện roi không quất tới, ông đập ầm ầm vào thành ghế báo cho em biết để ngưng nói chuyện. Tiếng tằm ông giữ trẻ nghiêm trang nổi lên khắp vùng, đến tận những xứ lân cận. Thế rồi một hôm ông quất một chú choai choai hai roi vì cứ ngó ngoáy như con sâu trong nhà thờ làm ông chướng mắt đoạn bắt phải ngồi im. Chú nhỏ tức quá, cố nín nhịn cho tới lúc xong lễ ra đứng chờ ở cửa nhà thờ tay cầm khúc cây không biết đã kiếm được ở đâu. Khi ông quản Thanh vừa bước ra đến nơi, chú quật vào ống quyển ông một cái đau điếng rồi quăng cây cẳng cù chạy... Bà quản cản năn ông mất mấy ngày và từ dạo đó ít người bị giạt mình hơn. Những ngày anh chị em ca đoàn xì xèo về vụ bà quản cắt kinh, cứ mỗi lần lễ xong là chị Hân sô lô lại mặt đỏ tía tai mà miệng như ngậm thị không nói năng một tiếng...

Cha còn đang thay áo lễ, mấy anh chị em đại diện ca đoàn đã tới gặp:

- Thừa cha chúng con có chút chuyện muốn trình bày...; xin cha nói giúp bà quản Thanh để chúng con hát xong rồi hãy cắt kinh. Chị đại diện ca đoàn mở lời.
- Thì anh ca trưởng và chị Hân nói với bà quản là được chứ cha mà nói chuyện sẽ trở thành quá quan trọng... Chị Hân lè lưỡi, mặt đỏ đến tận mang tai nhỏ nhẹ:

- Thừa cha, con nói với mẹ con nhưng mẹ con nói "Hát gì mà hát lắm thế hết cả thời giờ người ta đọc kinh." Con nói rằng hát là đọc kinh hai lần thì không đọc kinh thay vì hát đâu có sao. Thế rồi mẹ con chửi "Su con nỡm, mày mà biết gì; Thánh Lễ cầu cho linh hồn người ta mà không đọc kinh cầu hồn thì người ta chửi bỏ cho." Thế rồi chị Hân lấy giọng kéo dài cho giống giọng các bà khi nói mát, "Tôi biết, các anh các chị bây giờ tân thời hát với xướng mát cả thời giờ. Vậy chứ từ bao nhiêu đời nay không hát người ta xuống hỏa ngục hết à! Hát với chả hồng; chỉ mất thời giờ..." Đây cha xem, mẹ con còn chanh chua hơn con, chị Hân điếu, cha mà không coi chừng cũng sẽ bị trở thành cha tân thời vì mấy bà kéo bè kéo đảng với nhau đọc kinh rên rang...

- Sao anh Hoàng, anh nói với bà cụ được không? Nghe thế, tôi cũng hơi sợ bè đảng các bà rồi!

- Biết sao bây giờ thừa cha; cứ mỗi lần nghe thấy giọng oanh vàng của mẹ con là con phải nín thở. Nghe anh chị em ca đoàn nói nhỏ với nhau hoặc lắc đầu mỗi khi đang hát bị cắt ngang thật là phiền quá sức. Con cũng đã nói rồi; mẹ con gọi con là ông ca trưởng rên rang... Theo con nghĩ, Hoàng mỉm cười, phải có chức thánh nói mới thiêng còn những người thường như anh em con có nói mấy cũng không hiệu nghiệm đâu. Xin cha ban phép giúp...

- Anh nghĩ tôi nên làm phép gì bây giờ? Phép lạ thì tôi không biết làm mà xúc đầu đầu có xúc vào môi miệng đâu... Nhưng thôi, để tôi cố thử coi; quý anh chị làm ơn cầu nguyện xin phép lạ thì may ra... Thật không ngờ vấn đề lại khó giải quyết như thế này...

Tuy miệng nói thế nhưng trong bụng cha Lành tự hỏi lý do gì đã thúc đẩy bà cắt kinh khi ca đoàn còn đang hát. Để ca đoàn hát xong mới cắt kinh thì có sao đâu; mà lẽ xong ai muốn ở lại đọc kinh lại không được; hơn nữa nhà thờ không khóa cửa ban ngày; thế thì vì lý do gì? Cha chợt nhớ ra, bà quản mới cắt kinh cách đây chừng hai tháng. Trước đó, bà cụ Hà giữ nhiệm vụ cắt kinh nhưng vì bà phải nằm nhà thương mất hai tuần... Có lẽ bà quản thích cắt kinh chẳng nên e bà cụ Hà cắt kinh trước do đó phải vội vàng... Nghĩ như thế, cha Lành lên tiếng:

- Bà quản trông được khoai sọ phải không? Anh Hoàng làm ơn nói với bà là chiều nay tôi tới xin một ít, cả mười mấy năm nay chưa bao giờ được ăn khoai sọ...

- Thừa cha... nhưng... vâng, con sẽ nói. Anh Hoàng có vẻ bối rối. Mẹ anh xưa nay quen điều hành chẳng những trong gia đình mà cả họ ngoại lẫn họ nội; mọi việc sắp xếp một mình bà cầm cân nảy mực nên những chuyện gì bà thích thì chỉ có trời cản. Cha đến nhà lỡ ăn ngay nói thẳng nếu có chuyện gì mất lòng xảy ra biết tính sao sau này. Giữa chốn đông người... anh đành nói cho xuôi để chờ cơ hội nói cho ngài biết...

Cha Lành thấy anh Hoàng ngập ngừng nghi có chuyện gì khó ỡn nhưng vẫn làm thinh... Chiều hôm qua đi ngang nhà anh Hoàng, cha thấy mấy luống khoai sọ đang được đào dở, lại đang không biết lấy cớ gì để gặp bà quản nói chuyện may ra kiếm được cách nào đó giải quyết vấn đề cắt kinh và hát xướng. Chuyện đã xảy ra đến nước này nếu không kịp thời xê xếp cho ỡn thỏa, anh chị em ca đoàn sẽ nản lòng, nên có nào cũng là có, ngài mượn tiếng thêm khoai sọ cho có lý do tìm đường ăn nói...

Chiều đến, cha Lành vừa bước tới cổng rào lưới thép đã thấy bà quản đơn đả ra đón mời vô dùng nước.

- Chào bà quản, tôi nghe bà trông được loại khoai sọ đặc biệt nên định ghé qua xin một ít về hầm xương. Khoai bà trông được khá không?

- Mời cha vô nhà dùng nước. Con nghe cháu nói cha muốn dùng thử ít khoai nên đã gói sẵn đang định sai cháu đem đến nhà xứ.

- Ông quản có ở nhà không vậy?

- Thừa cha, có ông trùm Huy đến chơi; hai người đang mải mê đánh cờ tướng...

- Để tôi ghé vô xem ai thắng ai bại...

- Vâng, mời cha...

Hai ông thấy cha vô vội đứng dậy chào định xóa bàn cờ...

- Đừng xóa, cờ đang đến hồi kết cục sẽ lắm nước biến bất ngờ. Ông quản và ông trùm cứ việc đấu tiếp để tôi có dịp coi ké...

Sau vài câu thăm hỏi xã giao, cha Lành ngồi thĩnh lặng xem hai ông dồn quân lấn nước. Ông trùm Huy và ông quản Thanh có lẽ là hai tay kỳ phùng địch thủ nên thế cờ có vẻ gay cấn. Chẳng những ngón tay đầy quân cờ nhẹ nhàng thành thạo mà còn mang vẻ nghiêm trọng của sự cân đo tính toán. Có điều lạ là đánh cờ tướng cần suy tính ít nhất bốn đến năm nước trước khi đẩy quân, thế mà có thể nói ít ai áp dụng được sự tính toán quen dùng khi đánh cờ vào những công việc giao dịch hoặc làm ăn nơi thực tế. Có những người chơi cờ tướng rất hay

nhưng tính toán chuyện làm ăn lại gặp nhiều thất bại. Hơn mười năm trước, cha biết có em nhỏ mới mười hai tuổi, thật đơn sơ hiền hòa nhưng đánh cờ tướng rất giỏi đến nỗi mấy cụ thích chơi cờ trong vùng không dám đấu cờ với em vì cứ bị thua hoài. Mà nào ai lạ gì, mặc dầu đánh cờ thua hay được cũng chỉ mang đến kết quả sắp bàn cờ khác đánh tiếp nhưng không hiểu sao nó kích thích tính ăn thua nơi người chơi một cách lạ lùng. Thắng thì vui được một chút nhưng thua lại cảm thấy cay cú muốn đấu bại đối phương. Nhớ lại những ngày xưa lang thang không công việc làm sau lần vượt biên đầu tiên, cha Lành đã một dạo muốn dùng bàn cờ để học đức điềm tĩnh, thực tập câu thắng không kiêu bại không nản và hy vọng nhờ lối tính toán trước khi đi quân cờ may ra có thể giúp cho sự tính toán trong thực tế chẳng. Thế rồi cha đưa ra hai cách thực hành; nào là tập đứng xem người khác đánh cờ và cố gắng không nói chen vô mạch nước tránh cảnh "cờ ngoài bài trong;" nào sao cho đánh thua năm bàn liên tiếp mà thái độ vẫn bình thản... Cuối cùng thì có tập đến mây, thua tới bàn thứ ba là đã thấy máu nóng bốc lên bừng bừng đến độ tay sắp quân cờ cũng cảm thấy không bình thường... Không hiểu mình tập điềm tĩnh hay điềm động, ngài nhiều lần tự hỏi... Có điều, bởi đánh cờ với một số người quen nên chẳng ai để ngài thua đến lần thứ tư. Có mấy lần cố đi những nước tào lao thiên tướng cho thua lần thứ bốn thì lại bị lật tẩy thành ra chứng nào vắn tắt nấy và vì đã thua ba bàn liên tiếp nên chẳng ai thèm đấu với kẻ liên miên bại trận. Lẽ dĩ nhiên, đứng xem người khác đánh cờ mà không nói chen vô thì dễ thực tập. Tuy nhiên, miệng không nói ra mà lòng xuýt xoa vì "cờ ngoài" không hiểu được ý "người trong" nên cứ tưởng mình sáng suốt.

- Mời cha dùng nước...

Bà quản đặt khay nước lên bàn salon. Cha Lành mượn cơ hội hai ông đang mải mê đánh cờ gọi chuyện kinh sách khởi đầu bằng chuyện xin khoai.

- Cảm ơn bà, tôi nghe nói bà có khoai sọ nên muốn kiếm lại mùi vị quê hương. Quanh đi quẩn lại mà mười mấy năm rồi... Ông bà quản trông được khá không?

- Dạ thưa cha cũng được vài luống; hơn nữa mảnh vườn nhỏ quá, chẳng bù với ở Việt Nam đất đai tha hồ...

Năm trước con đi Cali, cháu mua ở chợ về ăn thấy ngon nên con đem về ít củ gây giống. Đến năm nay trông được mấy chục bụi con mới bắt đầu đào hôm kia.

- Thế có bán được không?

- Nào có đâu mà bán thưa cha; con để lại hơn chục ký còn bao nhiêu biểu người quen mỗi nhà một ít gọi là ăn lấy hương lấy hoa.

- Ông bà quản có ai quen ở Cali?

- Cháu lớn nhất nhà con đây ạ. Cháu ở cộng đồng Westminster, làm kỹ sư điện tử và cuối tuần thì cả hai vợ chồng đi hát nhà thờ...

- Thì đâu có lạ gì, mẹ nào con nấy là phải; bà quản cất kinh nhà thờ; anh chị ấy đi hát lễ... khó kiếm được gia đình như thế đây.

- Có gì đâu cha, đọc kinh sách thờ phượng Chúa nào khó nhọc gì... Bà quản giả đờ vô tình như không để ý lời cha khen gia đình nhà bà.

- Tuy nhiên cuối lễ, hình như bà cất kinh hơi sớm, lúc mà ca đoàn còn đang hát thì có lẽ người ta khó mà nghe cho rõ. Bà có thể chờ thêm vài giây nữa, lúc tiếng đàn tiếng hát đã im hết có phải nghe rõ hơn không?

- Thưa cha, nét mặt bà quản tươi rói ra chiều hân diện, người ta còn phải vội ra về dọn bữa trưa. Lễ 11 giờ, có nhanh lắm cũng phải một tiếng mà ca đoàn thì cứ véo von suốt thì còn giờ đâu... Nhưng cha đã dạy, con sẽ thư thư...

- Tôi để ý giờ lễ lắm chứ, chỉ có 55 phút là cùng, ngày nào lễ trọng thì mới một tiếng bởi xông hương hai lần. Tôi nghĩ không ai tiếc với Chúa vài phút để đọc kinh đâu. Xin cảm ơn bà đã sốt sắng lo việc kinh sách. Thôi tôi về, có lẽ nhà xứ đang có người đợi...

- Vâng, con xin kính cha lại nhà... để con cho cháu đem khoai vào nhà xứ biểu cha.

- Bà đưa tôi đem về cũng được, anh ấy khỏi phải mang đi...

Tay xách bọc khoai, cha Lành bần khoản bước ra xe. Bà quản quá sốt sắng và nếu nhất quyết dành cất kinh thì phải nói chuyện với bà cụ Hà thế nào bây giờ? Đến phiên, ngài trầm nghĩ, nhà trường có bao giờ dạy mình năn nỉ người ta không cất kinh bao giờ đâu!

Bà cụ Hà năm nay chừng hơn bảy chục, "thất thập cổ lai hi," tốt lành nhưng hơi lạnh chanh. Mặc dầu chỉ loanh quanh ở nhà, cùng lắm ghé sang mấy nhà hàng xóm thăm hỏi cho đỡ cuống chân nhưng bà biết rất nhiều

chuyện xảy ra từ đầu làng đến cuối xóm; chuyện mới xảy ra đêm trước tới chuyện từ thời ông bành tổ nhà ai lòi thòi ra sao đã bao nhiêu năm, muốn biết cứ đến hỏi bà. Gia đình thì đơn chiếc, chỉ có ba người con, hai gái một trai; anh con trai sống tại miền bắc ít khi về thăm bố mẹ; hai người con gái, người em nhỏ lấy chồng mãi miền xa còn lại người chị sống gần nhưng rất cuộc trong nhà chỉ còn hai ông bà cụ già trợ trợ. Mặc dầu có con gái sống gần tưởng rằng "Có con mà gả chồng gần, có bát canh cần nó cũng đem cho;" ai ngờ có bao nhiêu nó vết sạch. Chồng chị ta huênh hoang thánh tướng chuyên nói những chuyện trên trời dưới biển ra bộ ta đây hay giỏi nhưng cứ vài ngày lại sang đèo nay một trăm, mai năm ba chục. Có tiền đưa cho nó thì không sao, không có, nó về nhà uống rượu say mắng vốn. Người ta bảo mất chồng được vợ, đằng này mất cả đôi; vợ anh ta cũng thế, chẳng biết đâu xoay chạy quay lại bầu vú bố mẹ già. Hai ông bà ký cóp được ít tiền đặt cọc mua căn nhà nhờ vợ chồng con rể đứng tên; ai ngờ nó đem cầm nhà lấy tiền ăn xài. Xảy ra có vụ thằng cháu xa xôi bán cả vài trái ca nông chưa tới, nghiện xì ke ma túy sinh ra ăn cắp ăn trộm bị người ta gọi cảnh sát bắt; nó nghi cho ông bà cụ báo nên đe trả thù. Hai ông bà sợ quá muốn bán nhà; nói với thằng rể, nó chỉ ậm ừ để đó, đến lúc nhờ người tra lục giấy tờ mới hời ời... Nhà mình tên nó đứng; tiền mượn nó đã xài...; thuê luật sư kiện chính phủ bớt tiền già; và lại, ai đi kiện con... Có miệng mà bào chữa không được, do đó cũng chính vì chuyện ấy bà sinh lo buồn rồi ngã bệnh phải vào nhà thương đã hơn hai tháng trước, giờ coi bộ yếu đi nhiều.

Trên đường về, cha Lành tiện thể muốn ghé thăm bà cụ Hà nhưng chẳng biết sẽ phải ăn nói làm sao; nếu lờ đi, sau có thể sinh lăm chuyện, mà nói thì biết mở đầu thế nào cho tiện... Chợt ngài thở dài... nhớ lại lời khuyên khi còn ở chủng viện: "Các thầy nhớ, sau này khi làm việc, nên để ý đến tâm tình của giáo dân. Nếu không biết người ta nghĩ gì hay cảm thấy thế nào mà cứ làm theo ý mình, đó là cách nhanh nhất đốt cháy đời linh mục." Lúc gần đi ngang nhà bà cụ, ngài quyết định cứ ghé thăm, nếu thuận tiện thì nói còn không đành để khi khác... bà còn yếu, thôi thì biểu bà gói khoai vừa xin bà quản Thanh.

Tay xách bịch khoai, cha Lành vừa bước chân tới bậc hè đã thấy bà cụ ra đón đũa:

- Kính cha ạ, mời cha vô dùng nước.

Bà cụ trông xanh xao nhiều hơn trước; rõ khổ, con cái hay con vạ để đến nỗi bố mẹ lo buồn sinh bệnh, mà đã chẳng giúp gì được thì thôi lại còn sinh phiền hà làm bố mẹ ăn không ngon ngủ không yên... Ôi cuộc đời...

- Ông bà cụ lâu nay mạnh giỏi? Bà quản Thanh vừa cho ít khoai sọ nghe nói ăn ngon lắm, tôi đem biếu ông bà cụ dùng thử.

- Người ta biếu cha sao cha lại cho con; nhờ họ biết, họ buồn thì sao.

- Không sao đâu, bà cụ mới đau dậy cần ăn uống thêm cho khỏe. Bà ấy có biết cũng không buồn được tôi. Thôi, bà cụ đem cất đi và đừng nói với ai đấy nhé.

- Vâng, con xin cha, thật quý hóa quá, cha không lo cho cha lại lo cho con.

Bà cụ nói mà rung rung nước mắt... Đến khổ, cha Lành thấy lòng mình se lại. Với tuổi này, quý cụ đáng lẽ phải được vui với tuổi già, sớm tối đọc kinh cầu nguyện, ngày ngày trồng bông cấy kiểng thông dong, thế mà nào ai thấu cho nỗi lòng...

Bước theo bà cụ qua ngưỡng cửa, căn phòng khách được sắp xếp đơn giản với chiếc ghế dài có dựa lưng kê sát vách phía trước; lòng ghế là một miếng ván ép bọc vải dày vừa vặn thay vì nệm. Đây là tác phẩm của cụ ông. Tuổi già sống nơi đồng đất nước người nghĩ cũng tội; tiếng Anh tiếng u không biết, ra vào lủi thủi nên ông cụ tới ngày hí hoáy với cái cửa cái búa, vanh vanh cắt cắt làm bàn thờ. Với thân phận tha hương, họ hàng, bạn bè thân quen không có, vò vò một mình thiếu hoạt động chỉ sinh thêm bệnh tật; thế nên, ông cần có công việc vật hợp khả năng để luôn luôn bận rộn cử động cho máu huyết chạy đều... Bên trái, một chiếc tủ mộc kê sát tường, cụ đóng cách nay sáu năm, nước đánh bóng không đều tạo cho căn phòng thêm vẻ nghèo nàn. Bên trên tủ mộc, một bàn thờ sơn màu đỏ chói được chạy riềm bằng những hạt nhựa lấy ra từ các vòng dây thiên hạ dùng để quăng ngày thứ ba béo (Madi Gras) phản chiếu ánh điện lấp lánh. Đây là tác phẩm đầu tiên của cụ nên không lấy gì đẹp cho lắm. Mặc dầu đã có tuổi, cụ được Chúa ban cho khéo tay nên người ta hay đặt cụ làm bàn thờ; mỗi cái tiền công cỡ được vài chục, một trăm phụ với tiền già do đó cuộc sống cũng không đến nỗi thiếu thốn. Chiếc bàn thờ hơi cũ nhưng mang giá trị tâm tình quý giá của đứa con đầu lòng đã chứng kiến các đàn em sinh sau ra đi về nhà người khác; một mình ở lại đại diện nhắc nhở nơi cụ khả năng bất ngờ đã tìm ra vào lúc tuổi già mặc dầu mang nét thô kệch của lúc mới bắt đầu vào nghề... Cũng chẳng lạ gì, bán trâu thường ăn chùm cau, và

nơi nhà thợ mộc thì bàn ghế thường biết đi bởi những đồ đẹp tốt người mua chọn hết do đó những gì người ta không mua mình để lại xài.

Nền nhà được trải bằng tấm plastic kẻ ô hình vuông thay vì lát gạch, thế mà mùi ngai ngái của không khí trộn lẫn với mùi người, mùi đồ ăn lâu ngày không được thay đổi làm cha khó thở. Không hiểu quý cụ quen lệ từ đâu cho rằng mở cửa gió lọt vào dễ bị cảm nên cửa nẻo thường cứ đóng im ỉm. Nhớ kỳ sửa nhà cho ông bà cố, cha Lành đã phải gắn thêm chiếc quạt hút hơi thẳng từ bếp lên tới mái nhà để khi nấu nướng rút bớt mùi đồ ăn. Một căn nhà nhỏ xíu kín mít mà đem kho thịt, kho cá với nước mắm, nấu rượu mặn, nấu cá với mẻ thì còn không khí trong lành đâu mà thở. Dĩ nhiên, mình đã quen mùi từ bao lâu nay thì đâu cảm thấy gì khác lạ mà lại có phần thơm ngon nữa, nhưng những mùi vị ấy hết năm này qua năm khác ảm vào tường, vào tủ chén bát, đến ngay cả quần áo, nhất là nhà nào lót thảm thì chỉ giống mùi ô chuột. Một hôm về nhà như thường lệ vào ngày nghỉ hàng tuần, cha Lành vừa mở cửa bước vô đã thấy muốn nghẹt thở vì mùi thịt và tôm kho với nước mắm. Ngài bước vội vô bật quạt hút hơi trong lúc bà cố đang dùng đôi đũa đảo tôm, thịt trong nồi kho.

- Con đã phải ráp quạt hút hơi mà má cũng không bật lên. Chúa tôi, cái nhà bằng này mà đem kho thịt với nước mắm thì nó ảm vào áo quần đi đến đâu ai cũng ngửi thấy...

- Nào đã thấy mùi gì đâu mà bật!

- Đã mấy lần con nói là trước khi nấu nướng phải bật quạt chứ đợi đến khi má ngửi thấy mùi mới bật thì có lẽ đã bay cả mái nhà đi rồi. Mình ngửi quen nên đâu thấy gì... Má thấy không, má chưa ngửi thấy mùi gì mà con mới bước vô đã thấy muốn nghẹt thở... vậy khi má ngửi thấy chắc chỉ có nước con lăn đùng ra nhà... Vừa nhỏ nhẹ nói với mẹ, ngài vừa mở những cánh cửa kiếng cho không khí lọt vô nhà giúp chiếc quạt hút hơi làm việc...

- Nhưng cái quạt nó ăn nhiều điện...

Thì ra bà cố sợ tốn điện... Nói cho đúng, dầu chẳng sợ tốn điện, người đang quen mùi chưa chắc đã thấy sự khác biệt. Vì sợ mùi hôi, cha Lành đã phải mua cả lô "air freshener" đặt lung tung, từ bàn thờ đến phòng ngủ, phòng bếp, phòng tắm mà còn không địch lại mùi nước mắm... Hèn chi vào các nhà khác ngài cứ thấy mùi ngai ngái... Sống nơi đất này, khi nóng thì nóng quá, khi lạnh lại không thể chịu nổi nên nhà cửa được xây cất kín mít ngăn chặn không cho khí lạnh hoặc khí nóng tràn vào bởi nếu không làm như thế sẽ rất hao tốn tiền điện, tiền ga. Trái lại dân mình ngày xưa quen sống tại Việt Nam, khí hậu kể như ít thay đổi dù cho mùa nắng hay mùa mưa; hơn nữa, lại thuộc xứ nóng nên nhà gỗ không cần phải làm kín trong khi nhà xây lại phải để chừa kẽ hở nơi đầu tường giáp mái nhà để không khí lọt qua. Đang quen lối sống cũ, người quen mùi nấu nướng đồ ăn từ bao nhiêu năm trước làm sao thấy sự khác biệt... Dân Mỹ ở đây, hằng tuần phải mua đủ loại bột thơm về rắc vô thảm rồi hút bụi cho nhà cửa bớt hơi người... Những lọ nước air freshener bốc hơi bán không biết bao nhiêu kể cho xiết... Lại nữa, nhà nào lót thảm thì hút bụi hằng tuần, giặt thảm hàng tháng mà vẫn phải xài mùi thơm, ấy là nấu nướng rất ít những món ăn nặng mùi trong nhà như găm-bô hoặc súp... Steak hay gà, họ phải nướng ở ngoài trời... Thật là đến tội cho cái mũi, cha Lành khổ sở hít thở những mùi hôi không thể quen được mà cảm thấy tội nghiệp cho đôi vợ chồng già.

Sau khi cất bịch khoai vào căn bếp phía trong, bà cụ Hà gọi ông đang làm việc bên ngoài nói có cha tới. Ông bà cụ coi bộ vui vẻ ra mặt trong khi cha chỉ nhấp nhòm muốn về. Bà lẳng xăng rót nước; cụ ông rửa tay, vội vàng chùi đại vào quần áo đoạn đưa ra bắt tay cha...

- Ông cụ lâu nay mạnh giỏi?

- Tạ ơn Chúa và cảm ơn cha; chả nói dẫu gì, tuổi già chúng con cứ hay bị đau mình nhức mảy luôn, nhất là những khi trời đất thay đổi khí hậu...

- Tôi cũng thế, đôi khi nghĩ có lẽ mình có liên hệ với họ hàng nhà cóc nên cứ khi nào khí hậu thay đổi là cơ thể ẽ ảm...

- Cha ghé vô có chuyện gì không thưa cha, cụ ông mở đầu.

- Thì lâu lâu ghé thăm sức khỏe hai cụ. Không hiểu hôm nọ bà cụ phải vào nhà thương nay đã khỏe hẳn chưa... bởi không nghe tiếng bà cất kinh nhà thờ...

- Cha còn cho khoai nữa đấy. Cha bảo hầm với xương ăn lấy sức... thật là quý hóa, bà tiếp lời. Thưa cha, từ hôm ở nhà thương về, con có hơi mệt nên không cất kinh, vả lại có bà quản nên cũng mừng... Cha xem, con cũng già rồi, hơi sức chẳng là bao... may có bà quản...

- Vàng, thì Chúa cũng sắp xếp có người nọ người kia để lo liệu việc phụng thờ Chúa; chứ bà cụ tính coi, không có mấy bà cất kinh đôi khi cha đang gặp chuyện cần không biết lấy ai thay thế...
- Cha quá khen, ông cụ xen vô; con cũng bảo bà nhà con là mình còn yếu và lại đã có tuổi nên hơi sức chẳng còn là bao; thôi thì từ nay đã có bà quản, xin cha nhờ bà ấy cất kinh nhà thờ luôn...
- Xin cảm ơn ông bà cụ đã để ý lo lắng đến việc kinh sách nhà thờ. Dĩ nhiên, mình cố gắng nếu có thể, còn chuyện gì quá sức, Chúa cũng hiểu cho chứ biết sao hơn. Thế lâu nay cụ làm thêm được mấy bản thờ nữa?
- Ba tháng nay được có bốn cái thôi cha ạ. Bây giờ con đang đóng cỗ kiệu cho khu Gioan rước dịp lễ quan thầy...
- Cụ có tuổi rồi mà còn chịu khó quá... Thôi, tiện dịp tôi ghé thăm hai cụ; chúc hai cụ mạnh giỏi... tôi về lại nhà xứ.
- Mời cha dùng nước...
- Mời hai cụ...

Cha Lành uống phân nửa ly nước trà, đặt ly trở lại khay đoạn bước ra cửa lòng mừng thầm vì không ngờ chuyện cất kinh thế là êm xuôi. Mặc dầu giúp những công chuyện nho nhỏ nơi nhà thờ nhưng ai mà chẳng là người; ai không muốn được chú ý đôi chút. Có lẽ chính cũng nhờ cá tính này cộng với lòng mộ mến, ngoan đạo mà Chúa dùng họ để giúp dân Ngài... Trong vị thế linh mục, rất nhiều trường hợp đối xử với con chiên bỗng dưng, điều khó giải quyết nhất lại là những chuyện tầm thường coi bộ không ra gì. Vì thế, đứng trong cương vị lãnh đạo chẳng những cần am hiểu tâm lý quần chúng mà còn cá tính từng người làm việc giúp nhà thờ sao cho tránh khỏi những vụ dẫm chân gây phiền toái đôi khi làm nản lòng những người thiện chí.

Mặc dầu cố gắng để ý những khác biệt nơi dân chúng, có những chuyện coi bộ bình thường nhưng trở thành bất thường làm cha chẳng biết ăn nói ra sao. Nhiều bà có con dại không thêm ngồi nơi phòng dành cho trẻ nhỏ; đang lúc mọi người chăm trí, lúc cả nhà thờ im lặng như tờ, giọng ngây thơ em bé ré lên, la khóc hoặc bất bình vì thằng anh, con chị giành đồ chơi khiến quý cụ cảm thấy khó chịu... Đồng ý rằng nhà thờ có con nít nói lên sự sinh động truyền lại đức tin cho thế hệ nối tiếp nhưng các cụ lại quên bằng kinh nghiệm nuôi con thơ ngày nào đến độ trở nên khó chấp nhận những âm điệu tha thiết ấy bởi đã quá lâu không phải điều khiển xấp nhỏ... Và rồi cũng tới cha... nói ra, các bà mẹ kêu cha đuổi không muốn cho đi lễ, không nói, các cụ lại cảm thấy bức mình... Đang lúc trẻ khóc, có cụ lên tiếng mắng bà mẹ không biết dỗ con... giọng già giọng trẻ tấu lên cùng lúc như hai cung nhạc nghịch thường giữa chốn nghiêm trang thờ phượng.

- Con xin chào cha. Cha có rảnh không, con muốn nói chuyện với cha.
- Vàng, mời cụ cứ tự nhiên.
- Thừa cha con định vô nhà xứ gặp cha để thưa chuyện...
- Cụ có chuyện gì quan trọng thế, nói trên điện thoại cũng được mà, đâu cần phải vất vả tới nhà xứ.
- Không có gì quan trọng đâu cha nhưng con muốn vô nhà xứ gặp cha cho phải phép.
- Đâu có gì mà phép với tắc, nói trên điện thoại hay gặp nơi nhà xứ cũng thế thôi. Tùy cụ, tôi không có gì bận đâu; nếu cụ không muốn nói trên điện thoại thì khi nào cụ tới nhà xứ?
- Con tới ngay bây giờ được không thưa cha.
- Mời cụ, tôi chờ...

Chỉ mười phút sau cụ lang An giương dù che nắng tới nhà xứ. Gọi là cụ lang vì ngày xưa cụ được đi học mấy năm chữ Nho đến khi chữ quốc ngữ dần dần thông dụng cụ học chữ quốc ngữ thêm vài năm rồi đi làm cho một thầy thuốc bắc. Những ngày còn ở Việt Nam, bà con dân làng khi bị cảm hoặc đau nhức, cụ nhớ được ít môn thuốc thông dụng cắt dùm; bà con uống vào, vài người thấy hiệu nghiệm và thế là cụ được gọi là lang. Gia đình cụ khá nề nếp, con cái được giáo dục vào khuôn phép lễ giáo theo lối ngày xưa, một tí trịnh, hai tí bầm đôi khi đến độ kiêu cách... Ấy, lắm người gọi đùa là gia phong. Riêng cụ, do ảnh hưởng vài năm giáo điều Nho học nên thái độ rất mực thước; hơn nữa, cá tính cụ ít nói do đó lắm khi mang về thâm trầm khiến người đối diện cảm thấy cần phải e dè... Cụ đến gặp riêng cha tất nhiên phải có chuyện quan trọng...

- Chào cụ lang, trời nắng thế này mà cũng ráng vất vả đi, cụ chịu khó quá... Qua khung cửa sổ nơi bàn giấy, cha Lành trông thấy cụ từ ngoài cổng nhà xứ nên ra mở cửa.
- Con xin phép lạ cha. Cụ lang cúi đầu kính cẩn.

Nhà nhỏ có khác, mình nhỏ tuổi hơn con đầu lòng của cụ mà cụ lại phải xin phép mới được lạy cha thì cha không tốn thọ cũng phải e dè... Nếu mình ăn nói kiêu là phê nhất định cụ sẽ cảm thấy khó chịu; nếu ra bộ dạng bề trên tất nhiên mình khó chịu và như thế coi chừng tốn thọ... Không ngờ làm cha lắm lúc lại khó nói chuyện thế này... Cha Lành ngẫm nghĩ khi đón cụ.

- Mời cụ vào phòng khách, ở đó nói chuyện thoải mái hơn nơi văn phòng...

- Vâng, con xin phép cha...

Cụ lang ngồi ngay ngắn nơi bộ salon, chiếc dù xếp dựa thành ghế bên cạnh...

- Cụ lang dùng nước gì? Cà phê, trà hay nước ngọt... hay lon bia lạnh cho mát giọng...

- Con xin cảm ơn cha, con vừa dùng trà ở nhà rồi mới ra đây nên không khát...

Cha Lành mở chiếc tủ lạnh nhỏ nơi phòng khách lấy ra lon Budweiser bật cái "tách" coi bộ sành sỏi tới độ điều luyện đoạn rót ra chiếc ly thủy tinh cao màu xanh nhạt để sẵn trên nóc tủ lạnh cùng với mấy chiếc ly khác. Ngài chợt thấy nét ngỡ ngàng thoáng hiện trên gương mặt cụ lang nhưng vẫn làm ra vẻ không để ý... Cụ có chuyện quan trọng muốn trình bày giờ lại gặp chuyện quan trọng hơn vì thấy cha uống bia... Cha đã đoán đúng...

- Thưa... cha uống bia thật à?

- Thật chứ chả lẽ bia giả. Nếu tôi không lầm thì đây là lần đầu tiên từ ngày về đây làm phó xứ tôi mới thấy cụ tới... Hay cứ coi là bia giả đi, mời cụ...

Cha Lành cầm ly bia đã rót xong đặt trên bàn salon trước mặt cụ...

- Thưa cha... Cụ lang đưa tay ra dấu từ chối...

- Nào có gì đâu, mời cụ dùng với tôi một ly bia...

Và lon khác tiếp tục được mở để rót sang chiếc ly màu xám nhạt...

- Mời cụ... Cha Lành nâng ly hướng về cụ lang đoạn chiêu một hớp...

- Cha làm con khó nghĩ quá...

- Không sao đâu cụ lang, mời cụ nâng ly.

Cụ lang bối rối đành chịu trận, hai tay nâng ly bia:

- Con xin vâng lời cha, xin phép cha...

Cha Lành thấy vui vui vì sự ngạc nhiên của cụ lang. Hôm nay thử ép cụ phá lệ xem thế nào... Ngài thầm nghĩ, đùa cụ kiểu này chắc hẳn chưa bao giờ cụ có thể ngờ... Cụ lang vừa nhỏ nhẹ chiêu một hớp nhỏ đã thấy cha nâng ly tiếp:

- Chắc cụ có chuyện quan trọng lắm nên mời cụ dùng chút nữa cho ấm bụng để nói. Nào, mời cụ hết một phần tư...

- Vâng, xin phép cha.

Cụ lang đúng phép hết một phần tư một cách nhẹ nhàng... Thế ra cụ uống được mà sao lại có vẻ ngỡ ngàng khi thấy mình mở bia...

- Bây giờ vào vấn đề; cụ có chuyện chi cần nói mà phải lặn lội giữa lúc trưa nắng vậy?

Có lẽ thái độ tự nhiên của cha đã một phần nào giảm bớt lễ nghi phép tắc quen nề nếp xưa nay nên cụ lang thấy nhẹ nhàng hơn để vào đề câu chuyện:

- Con muốn trình với cha về sự trang nghiêm nơi nhà thờ. Mấy người mẹ không biết giữ cho con cái khỏi la khóc thật là không còn lòng dạ nào để tâm trí xem lễ nữa... Con cứ bị chia lòng chia trí khi tiếng con trẻ khóc trong lúc nhà thờ đang trang nghiêm...

- Theo cụ thì có cách nào có thể áp dụng để tránh sự chia trí trong Thánh Lễ vì trẻ em khóc không?

- Thưa cha, con nghĩ là nhà thờ đã có phòng riêng dành cho những người có con dại thì bảo họ đem con vào đấy... chứ cứ đợi khi đứa nhỏ khóc quá rồi mới bế con vào thì mọi người đã bị chia trí...

- Như vậy theo cụ nói có nghĩa là những người có con thơ mà ngồi nơi ghế họ nghĩ rằng con nhỏ của họ sẽ không khóc lúc lễ...

- Thưa cha, miệng trẻ thì ai mà đo lường được nó khóc lúc nào; chính ra các bà mẹ phải biết điều đó chứ...

- Cụ nói có lý; nào mời cụ, bia gần hết lạnh rồi...

Cụ lang nâng ly bia chiêu một hơi dài và ra chiều suy nghĩ lung lăm... Một lúc sau cụ mới nhẹ nhàng đề nghị:

- Hay là cha nói ở nhà thờ bảo các bà có con thơ phải ngồi nơi phòng cho các em nhỏ.

- Chắc cụ lang không để ý, tôi đã nói với họ từng người một... Tuy nhiên, bình thường thì những người có con dại mà ngồi nơi những hàng ghế ở ngoài, con họ rất ngoan ngoãn trừ những trường hợp bất thường. Riêng cá

nhân tôi, tôi đã phải cố gắng tập không bị chia trí khi có em khóc; tôi đã tự nhắc nhở rằng sự hiện diện của các em nơi nhà thờ nói lên biết bao cố gắng của cha mẹ khi đưa các em đi lễ. Cũng nên nhận ra rằng, đưa các em nhỏ đi lễ không đơn giản như mình người lớn cứ ăn mặc chỉnh tề là xong đâu; họ còn phải tắm rửa, thay đồ cho các em, rồi nào tã lót, nào pha sữa sẵn sàng để đem đi. Trông thấy những cha mẹ có ba bốn đứa nhỏ tuổi ngang ngang nhau đàn đúm bông bế tới nhà thờ, tôi có cảm tưởng tuần nào họ cũng phải làm một chuyến dọn nhà. Hơn nữa, Thánh Lễ có giờ nhất định; do đó tôi nghĩ trước khi tới nhà thờ, họ phải sửa soạn cho con cái cả tiếng đồng hồ mà trẻ thì vừa rửa mặt mũi sạch sẽ lại bôi hê ra đây... và rồi các bà mẹ lại còn phải có giờ trang điểm cho chính mình nữa... Cụ lang thử để ý coi, mấy đứa nhỏ gái ba bốn tuổi được các bà mẹ kẹp hay dóc tóc trông xinh xắn đấy chứ, nhưng kẹp hay dóc tóc cho một em bé như thế ít nhất phải cả mười lăm phút. Giả sử một bà mẹ phải làm những chuyện đó cho ba đứa con gái nhỏ phỏng bao lâu mới xong... Thế nên nếu vô tình không nhận ra những cố gắng hy sinh của họ mà chỉ vì bị tiếng khóc làm phiền rồi nói nơi công cộng, cho dù không có ý thì một phần nào đó cũng làm họ cảm thấy áy náy... Cụ lang thấy đó, tôi chẳng những không dám kêu ca mà còn cảm ơn họ công khai bởi đã đem con cái đến nhà thờ...

- Thật con không ngờ... Nghe cha giải thích như thế con thấy chẳng còn gì để nói...

- Cảm ơn cụ đã có lòng để ý đến việc thờ phượng sáng danh Chúa... nào mời cụ...

Chất bia và những lời giải thích am hiểu ôn hòa của cha Lành giúp cụ lang thoải mái hơn nên bớt phần e dè...

- Một ngày cha uống những mấy lon bia nếu cứ tiếp khách như thế này?

- Mặc dầu tôi uống được bia rượu nhưng rất ít khi uống suông; chỉ khi ăn trưa hay tối uống một lon cho ngon miệng thay vì uống nước lạnh. Được một điều là tôi không uống bia rượu một mình, thấy nó chối làm sao ấy nên không nghiện. Ngày còn nhỏ, bố tôi uống rượu lại không cảm đoán mà anh em chúng tôi không ai bị nghiện...

- Thừa cha, nghiện ngập cũng tùy người...

- Lúc mới tới có lẽ cụ ngạc nhiên lắm khi thấy tôi mở bia phải không?

- Chẳng nói đâu gì cha con cứ ngỡ các cha không được uống bia, uống rượu, đằng này thấy cha mở bia ngon lành như tay sành điệu nên con ngạc nhiên...

- Chuyện gì cũng thế, tự bản chất nó không xấu, không tốt; vấn đề tốt xấu do người sử dụng... Nếu mình cứ nghĩ một cách cứng nhắc thế này là sai, thế kia là đúng thì có thể chính những điều mình cho là đúng lại trở thành sự vi phạm lỗi lầm. Chẳng hạn ăn uống là nhu yếu không thể thiếu của mọi sinh vật vậy tại sao ham mê ăn uống lại không nên... Xét như thế, bất cứ gì quá độ cũng làm người ta vi phạm...

- Thừa cha gia đình ông Lân gọi điện thoại nhắc cha làm phép nhà. Bà thư ký tới cửa phòng khách nói vọng vô.

- Bà làm ơn nói tôi tới đúng giờ, còn những mười lăm phút nữa..., quay qua cụ lang ngài tiếp, cảm ơn cụ đã ghé qua nhà xứ... chừng nào rảnh, cụ nhớ gọi tôi, mình còn nhiều chuyện cần nói xem có thể làm gì hơn cho cộng đồng mình chẳng.

- Vâng, con xin kính cha...

- Xin chào cụ. Cụ nhớ gọi tôi nghe.

- Vâng, thưa cha; chào cha.

o o o

Tiếng khóc trẻ con làm quý cụ chia trí khó chịu đã đành; cảnh vui tươi ngộ nghĩnh đôi khi cũng trở thành phiền hà lây tới cha. Có lần, trong khi mọi người thỉnh lặng nghe cha giảng, bỗng những tiếng bíp bíp từ phía cuối nhà thờ vang dội phát ra từ đôi giày con con xinh xắn nơi chân em bé gái ngộ nghĩnh đang vui bước chạy lên hướng gian cung thánh trốn nhỏ anh đuổi phía sau, miệng cười tươi như hoa. Bà mẹ nào khéo sắm sửa cho con đến thế, bước tới đâu là phát ra âm thanh bíp bíp đến đó khỏi sợ bị lạc. Cha đứng trên tòa giảng nhìn em bé cũng thấy vui lây; người mẹ vội vã đến bông con lên và các cụ lại thêm một phen khó chịu. Sau lễ, một bà vô phòng áo gặp cha có ý kiến,

- Trình lạy cha, sao cha không cấm những người đó để con cái chạy ngược chạy xuôi trong giờ lễ! Thật là nhố nhăng quá sức...

Quay lại, cha Lành thấy bà trương mặc chiếc áo dài màu cứt ngựa kèm thêm chiếc khăn nhung đen bịt kín đầu. Về bản khoản nghiêm trọng của bà kèm theo câu nói chứng tỏ sự lo lắng muốn cha giải quyết chuyện em nhỏ chạy trong nhà thờ ngay lập tức...

Bà trương ơi, tôi chưa kịp cảm thì em nhỏ đã chạy, biết sao mà nói bây giờ... Giá bà nói sớm sớm có phải được việc không... Cha Lành trầm nghĩ, nhưng không biết trả lời thế nào cho hợp lý hợp tình. Nói đúng lý thì bà buồn bởi cha có chạy trong nhà thờ đâu mà nhần cha; vả lại sao bà không nói với người mẹ của em nhỏ lại cứ nhè cha mà nói. Hơn nữa, đã chắc gì bà cần biết đến lý, và nếu nói đến chuyện hợp tình đôi khi lại càng khó xử vì đâu ai chấp với em bé. Chẳng lẽ bắt tội người mẹ vì đã mua đôi giày kêu bíp bíp cho con hoặc để con chạy lăng nhăng trong nhà thờ. Mà đâu phải lúc nào trẻ cũng chạy, đây chỉ là trường hợp đặc biệt không ai muốn thế. Để con ở nhà ai là người coi, đem con đi lễ làm sao mà giữ được chúng luôn luôn, chẳng lẽ cột chân mấy đứa nhỏ lại... Nhớ đến cảnh em bé gái xinh xinh toe toét cười chạy trong lúc giảng, cha Lành vẫn còn cảm thấy vui lây nên nhẹ nhàng trả lời:

- Bà trương nói tôi cảm làm sao bây giờ? Chẳng lẽ cảm họ đi lễ!

- Thì cha bảo mấy người đó lo mà giữ con đừng để chúng chạy nhăng trong nhà thờ đang lúc lễ.

Chúng viện nào có bao giờ dạy phương pháp giữ chân trẻ nhỏ không cho chạy lăng quăng trong nhà thờ hoặc bịt miệng con nít không cho khóc. Ngay tại gia đình, cha mẹ còn chịu thua mấy cái miệng chành chọc nhau khóc la om sòm ấy là đã bao nhiêu ngày tháng chăm sóc con cái, biết tính nết từng đứa mà không giữ được chúng nói chi đến cha lúc dâng lễ hay lúc giảng. Bình tâm mà xét, lúc đang dâng Thánh Lễ hoặc đang giảng mà trẻ em khóc ré lên hay nô nghịch chạy nhăng trong nhà thờ cả là một sự chia trí nhưng biết sao hơn! Chẳng lẽ đang giảng, ngưng lại mắng người có con không biết giữ trẻ hoặc đang lúc truyền phép mình thánh lại la lối bà mẹ không biết dỗ con... Làm thế đâu có được mà có thể chỉ gây thêm sự bất bình cho mọi người! Chuyện thấy thường nhưng bộ phận giải quyết sẽ mất lòng đa số cha mẹ các em nhỏ. Nghĩ thế, cha Lành đặt bà trương vào cuộc:

- Bà làm ơn nói với chị có em nhỏ được không?

- Cha nói họ mới nghe, còn con thì lấy quyền hành gì mà nói...

Xưa nay quý cụ cho rằng có quyền hành thì tha hồ muốn nói gì mặc sức mà nói và nói lúc nào cũng được bởi kinh nghiệm nơi gia đình muốn làm chi thì làm, nói gì thì nói bất kể giờ giấc và thường lại không phải để ý đến tâm tình người nghe vì dù sao cũng là người trong gia đình...

- Đâu cần quyền hành mới nói được. Bà trương ngại nói lại đem đẩy cho cha như thế tội lắm. Có phòng dành riêng cho các em nhỏ, họ không chịu ngồi trong ấy; ngồi ở ngoài thì con khóc, con nô đùa thành ra cha phải chịu... Mà có sao đâu, em bé chạy thấy cũng vui vui đấy chứ...

- Cha lại còn cứ bênh chị ta...

Bà trương đang đồng hóa nhà thờ với gia đình nên cho rằng nơi công cộng cũng như ở nhà, muốn bênh ai thì lờ đi và không ưa ai tha hồ la mắng hay nạt nộ. Chỗn công cộng chỉ một câu vô tình sẽ sinh lắm chuyện bất bình. Tất nhiên, đang trong giờ lễ đứa nhỏ chạy làm chia trí cả nhà thờ thì người mẹ cũng đã hiểu...

- Chắc chắn rằng từ nay chị ta biết rồi, bà yên chí.

Nghe cha cam đoan như thế bà trương cảm thấy mình quan trọng phần nào, đủ bù lại nỗi khó chịu lúc thấy đứa trẻ chạy nhố nhăng làm chia trí khi xem lễ. Khổ nỗi, cái nhà chị Máí, mẹ hai đứa trẻ, thật là quá quắt; đem con đi nhà thờ mà cứ để chúng nô nghịch không để ý tứ gì. Đã mấy lần bà cố tình ngồi gần chị ta nhắc nhở nhưng chứng nào tật ấy. Có lần, bà tức mình gắt lên nhỏ bảo thì chị ta nào có vừa gì đâu nên nói ngang: bà muốn cảm trẻ đến nhà thờ à? Chẳng lẽ bà lại cãi nhau tay đôi với chị ta, thôi thì im cho xong nhưng nó bực làm sao ấy. Hơn nữa, bà có tuổi rồi, ngồi gần mấy người trẻ ấy người ta sẽ nghĩ thế nào... Ai đời đi nhà thờ nhà thánh gì mà bôi son trét phấn, xịt nước hoa nhức cả mũi... Nhưng đâu có phải chỉ một mình chị Máí, lại còn mấy người khác cũng chẳng có ý tứ gì, để mấy đứa trẻ la khóc không ra gì cả nơi thờ phượng...

- Sao cha bảo chị ta biết rồi? Con có thấy cha nói bao giờ đâu!

- Ai lại đem lên tòa giảng mà nói, làm như thế phiền lắm. Tôi nói riêng mấy người đó sau lễ thôi.

- Cha không nói mạnh, họ đổ thêm nghe đâu.

Khổ quá, cha Lành thầm kêu, bà trương làm ơn hiểu dùm cho cha; cha đâu có thể bắt người ta theo ý mình mà trái lại cần tìm biết dân chúng nghĩ gì và phản ứng ra sao đối với những sự việc xảy ra. Những chuyện nho nhỏ đem lên tòa giảng mà nói đâu có được... Tòa giảng nào phải là chỗ để cảm con nít chạy trong nhà thờ. Hơn nữa,

chẳng lẽ vì một đứa trẻ non nớt không biết chi mà bắt cả nhà thờ phải nghe lời phiền hà chỉ trích thì giáo dân sẽ nghĩ gì. Họ đâu đến nhà thờ để nghe cha cảm râm những điều nhỏ nhặt ấy. Mẹ đứa bé đã vội vàng chạy tới bồng con tức là người ta đã hiểu rồi. Cha mà nói thêm chỉ làm tổn thương đến mọi người.

- Từ từ bà trương ạ, nếu nói mạnh, mất lòng thì phiền lắm. Hơn nữa, chuyện gì cũng đem ra nhà thờ mà nói họ sẽ kêu cha nói dai, nói dài... có khi còn nói dai, nói dở nữa; ngại điều.

- Cha cứ im lặng riết rồi họ không coi cha cụ ra gì hết. Ngày xưa mà để con cái chạy lăng nhăng trong nhà thờ là khốn khổ... Cha không chịu răn đe cứ để như vậy chẳng mấy hồi mà người ta biến nhà thờ thành sân vận động...

- Được rồi, cảm ơn bà trương, tôi sẽ bảo họ để ý con trẻ hơn. Bà trương thấy không, mấy em thiếu nhi đâu có nói chuyện trong giờ lễ nữa đâu...

- Trẻ là phải đánh mạnh chúng nó mới vào khuôn phép... cha lại cứ nuông chiều chúng... lại còn năn nỉ chúng đừng nói chuyện...

- Thì miễn chúng đừng nói chuyện là đủ... Tôi chỉ bảo các em đừng nói chuyện kéo người ta nói cha không biết dạy các em và như vậy là oan cho cha... chứ nào có năn nỉ đâu. Bà trương thấy không, trẻ vô nhà thờ ngoan ngoãn xem lễ như vậy là được rồi, đâu cần gì phải đánh nữa...

Vừa nói đến đó thì các chú giúp lễ rầm rập đi vào phòng áo. Mọi lần, các chú lo thay áo xống, người cất sách, kẻ tắt bớt đèn nhà thờ... Riêng hôm nay không hiểu có chuyện gì, bảy chú hòa nhau kéo ra đầu nhà thờ bây giờ mới trở lại. Các chú ồn ào, nhốn nháo làm cha phải ngưng câu chuyện...

- Các con nói nhỏ nhỏ đủ cả làng nghe thôi; người ta còn đang đọc kinh tụng cây... Ngài không muốn các chú có cảm nghĩ bị la rầy.

- Thừa cha thằng này... Thừa cha tại nó...

- Thôi, thôi... không tại vậy chi hết; cha đã bảo nói nhỏ vì nhà thờ còn đang đọc kinh bao nhiêu lần rồi mà các con không chịu để ý gì hết...

Bà trương lúc ấy nói chen vô:

- Đây cha xem, chỉ nói như vậy thì có ăn thua gì; cha cứ quật cho mỗi đứa một roi là yên chuyện hết. Ai đời nào hôm nọ cha đi vắng nhờ cha cố sang dâng lễ, chúng nó xô đẩy nhau té lăn cù trên gian cung thánh đang lúc lễ... nhất là hai ông tướng này này...

Bà giờ nắm tay định ký vào đầu khiến cho chú nhỏ bước lùi ra và la lên:

- Cha, bà nội đòi đánh con.

- Thế ra con là cháu nội bà trương à?

- Cháu nội đây cha ạ. Một đứa cháu bằng sáu đứa kẻ cướp...

Nghĩ mà tức cười, cha Lãnh định buột miệng nói "rau nào sâu ấy" nhưng ngưng lại được. Cháu bà mà bà không đánh, bà lại xúi cha phạt trẻ... có lẽ bà định đùa, hay bà muốn được để ý chuyện chi... Ở đất Mỹ này, bạt tai một đứa trẻ con coi chừng vào bót cảnh sát nằm ấy là chính bố mẹ chúng. Mới đây, có một cha bạt tai một "ông tướng con" chuyên viên nô nghịch trong nhà thờ bởi nói mãi không được. Bố mẹ ông tướng con này cũng biết con mình nghịch như giặc giời thế mà họ lên gặp giám mục... Nào đâu đã hết, ông nội chú nhỏ mười hai tuổi cũng tát tai đứa cháu vì nhân viên an ninh khu chung cư báo cho biết chú nhỏ phá ghế của hàng xóm; ông cụ phải gọi cha đi thông dịch bào chữa và giải thích... may mắn, hôm ấy gặp một nhân viên an ninh chung cư người da đen biết điều:

- Chúng tôi được báo cáo là ông cụ đã vi phạm luật bởi tát tai cháu nội của ông ta...

- Tôi có đôi lời giải thích, cha Lãnh lên tiếng; trước tiên, người Việt chúng tôi là người tình cảm nên có một phần đặc tính giống như người Ai Nhĩ Lan, người Pháp, Tây Ban Nha, Mexico, người Mỹ đen các ông. Khi còn học nơi chủng viện, tôi thường nói chuyện với mấy người bạn Mỹ đen nên có được sự nhận thức này. Ông thấy đó, khi nói chuyện ở nhà hay ở nơi công cộng, người Mỹ đen các ông hay người Việt Nam thường hay nói lớn tiếng; mấy người chung quanh không hiểu họ tưởng mình cãi nhau; tuy nhiên, đó là thói quen bày tỏ cảm nghĩ bình thường của những con người tình cảm... Người Việt chúng tôi quan niệm rằng sự giáo dục gia đình là quan trọng nhất vì nó đào tạo cho xã hội sau này những công dân tốt... Ông thử nhớ lại xem, tôi thực sự tin rằng những gì mà ông mang ơn cha mẹ ông thời còn trẻ để bây giờ ông là người tốt lành đó là những cái bạt tai ngày xưa...

- Cha nói đúng, sự giáo dục gia đình đã đào tạo cho xã hội những công dân tốt. Thực ra khi nghe người ta báo cáo, tôi chỉ muốn ông cụ đây giải thích trường hợp này ra sao thôi. Cha làm ơn viết những lời giải thích vào tờ giấy này và để ông cụ ký vô...

Có những điều ngoài ý muốn do sự vô ý của kẻ khác cũng được khoác lên trách nhiệm của cha. Mấy chú giúp lễ tuổi còn quá trẻ khó ngồi yên được lấy vài phút, đông đưa đôi chân lúc cha giảng cũng được đặc biệt chiều cô và kết án cha không chỉ bảo. Cha nào dạy chú nghịch ngợm? Cha đứng quay xuống; các chú ngồi lùi về phía sau sao có thể thấy, mà vô tình có thấy, chẳng lẽ ngưng việc phụng vụ để chỉnh mấy chú thì lại biến chuyện nhỏ thành chuyện lớn và... ai còn dám xung phong giúp lễ. Đầu tóc các chú đôi khi nào thua gì những người cùng lứa tuổi, punk mà, cũng dựng đứng hoặc chia thành tầng theo kiểu thời trang choai choai. Có chú để đuôi chuột, có chú bắt chước xỏ lỗ tai... rồi lại đến tai cha rằng không chỉ bảo. Bảo cái gì nếu vì bị cắt bỏ cái đuôi chuột trông đến ngứa mắt chú không chịu giúp lễ nữa... và rồi lấy ai thay thế? Có hô hào, khuyến khích rất tai, bông cỏ, thì quay đi quay lại chỉ loe ngoe những khuôn mặt ấy... Có lần, một chú nhỏ ham chơi gần đến giờ lễ, chạy vội tới nhà thờ mặc áo. Giày theo một thời trang to tổ bố ôm đôi ống chân trần lộ ra phía dưới chiếc áo trắng vô tình chú mặc hơi ngắn trông giống như kiểu đóng khổ đi giày... Thấy vậy, cha thầm nghĩ thế nào cũng có người để ý kêu ca... Mà đúng thật, vừa mới xong lễ, cha chưa kịp thay áo đã có bà cụ xông ngay vào la chú nhỏ về cách ăn bận...

- Thôi được rồi bà cụ, để tôi nói sau; chú còn quá trẻ nên ham chơi vô tình...

- Cha lại còn bênh nó... Đáng lẽ cha phải xáng cho nó mấy bạt tai... Bà cụ nói xong quày quả đi ra khỏi cửa.

- Bà nào đó con có biết không?

- Bà nội con.

Cha Lành nhìn chú nhỏ thân thiện, nhận ra lỗi ăn mặc cũng có hơi ngộ nghĩnh. Chiếc áo rộng thùng thình bao bọc thân hình xương xương bị đè nặng dưới mái tóc rậm rịt được chống đỡ bằng đôi giày to tướng bọc hai ống chân không mập lấm gợn nơi trí nhớ ngài hình ảnh những thằng nộm bù nhìn dọa chim ở vườn ngô, nương lúa miền quê xa xưa. Thật đúng là tuổi trẻ muốn được để ý nên thích theo thời trang... Cố nín cho khỏi bật thành tiếng cười, cha Lành dặn chú nhỏ:

- Từ nay con nhớ để ý đến quần áo và tóc tai trước khi đi nhà thờ nghe...

- Vâng thưa cha.

- Con ra dọn bàn thờ và đem chén thánh vô. Làm ơn nhớ, khi treo áo nơi tủ, nếu những chiếc nào rơi xuống con mắc lên thẳng thẳng tránh khỏi nhàu và bụi bặm...

- Vâng thưa cha.

Tuổi trẻ ham chơi nên thích bè bạn đàn đúm nô nghịch mà biết chịu khó giúp lễ cả là một sự cố gắng hiếm thấy. Thử hỏi trong một cộng đồng hay một xứ bao nhiêu gia đình có được mấy chú giúp lễ? Những ai trong bậc ông bà, cha mẹ để ý khuyến khích con cháu năng đi nhà thờ giúp lễ hay chỉ thường xuyên chê trách! Cũng phải công nhận thực tế khó tránh khỏi là các chú giúp lễ cũng như hội viên ca đoàn là hai nhóm có thể nói nhớ nhãng nhất nơi nhà thờ; trong khi mọi người lo đọc kinh thì các chú nô chạy, đuổi nhau như bắt giặc quanh nhà thờ; ca đoàn thì hờ ra là tùm năm tùm ba chụm đầu lại nói chuyện xì xèo lắm lúc quên cả hát. Tuy nhiên, nào ai để ý đến công lao cũng như thời giờ họ phải bỏ ra để đi tập hát thay vì đi chơi và nhiều khi chẳng may cung đàn lạc giọng nên hát là phải hỏng lại bị chê trách ai có thể nghe dùm cho?... Những tướng giặc trong lứa tuổi ham chơi mà không có sự ràng buộc bởi trách nhiệm và những lời khuyến khích nào hy vọng gì thấy mặt nơi nhà thờ...

- Phòng khi con về nhà, bà nội con có la mắng nữa không? Con có cần cha gọi điện thoại nói với bà nội để khỏi la con không? Giọng ngài đầy vẻ ân cần lo cho chú nhỏ bởi nghĩ rằng nếu chú về nhà bị quở phạt sẽ bị nản lòng không chịu khó giúp lễ nữa chẳng.

- Không đâu cha, nội la con hoài về vụ ham chơi và mặc quần áo xóc xếch nhưng đâu có sao.

- Thế sao nội con đề nghị cha xáng cho con mấy bạt tai?

- Nội đánh con đâu có được; vừa giờ tay lên là con đã chạy mất tiêu...

- Hèn chi con cần đôi giày to chạy cho khỏe phải không?

- Một mà cha, nó có vẻ oai hơn... Chú nhỏ mỉm cười bèn lên.

- Con lo dọn đồ để cha đóng cửa nhà thờ...

La chú nhỏ đâu có được! Mặc dầu còn trẻ nhưng cũng như người lớn, ai không muốn được nghe những lời nhẹ nhàng êm tai; đâu phải cứ thấy còn nhỏ mà chỉ trích thì chỉ có nước cha dâng lễ một mình. Ngược lại, nếu dịu dàng nói cho chú biết thái độ khi giúp lễ có ảnh hưởng quan trọng tới tâm tình người tham dự, không những chú sẽ chấp nhận thay đổi mà còn thích giúp lễ hơn. Có lần, một chú bé lớp năm, khá thông minh và nghịch thì khỏi chê, giúp lễ cha Lành vào một buổi sáng, không thể ngồi yên mà cứ ngó ngoáy, cựa quậy... đôi chân đong đưa nhổ nhăng quá sức trong lúc lễ làm mấy người chia trí. Thay áo xong vẫn không thấy chú nhỏ mang đồ lễ vô, cha trở ra nhà thờ xem chú làm gì thì thấy bà trưởng ban giáo lý đang nghiêm trang giảng giải cho chú về thái độ nên giữ khi giúp lễ. Trông chú bé thật tội nghiệp, cha lại e ngại lỡ chú có cảm nghĩ bị xài xể mà từ nay không muốn xung phong giúp lễ nữa chẳng nên ngại vội tiến tới:

- Tôi có đề ý đến thái độ chú ta và đã nói rồi. Thôi để chú dọn bàn thờ còn trở về lớp học.

- Vâng thưa cha.

Khi chú nhỏ đi khuất sau cửa, bà ta nói nhỏ: "Chú sẽ là người bạn tốt của cha."

Cha Lành trở vô phòng áo nhìn chú bé thân hình loắt choắt hai tay bung chén thánh giờ cao cẩn thận đi vô trông giống con ếch đang đuôi theo mỗi câu. Đợi chú bé để chén lên bàn, cha mới nói:

- Từ nay con nhớ, mọi người chú ý tới mình khi giúp lễ nên cố gắng giữ nghiêm trang, đừng nghịch nữa.

- Vâng thưa cha...

Chỉ có thế mà cả mấy tháng sau tuần nào cha Lành dâng lễ lúc 8g15 cũng chỉ thấy chú bé đó giúp lễ. Đến lúc hỏi bà trưởng phòng giáo lý tại nhà trường mới biết chú đã cố gắng học bài tập đọc riêng ở nhà để xung phong...

- Con đã nói chú ta sẽ là bạn tốt của cha mà...

- Tại sao?

- Cha không nhớ cha đã bênh chú ta ư?

- Ô! Có chi đâu! Không ngờ vô tình mà tôi học thêm được một kinh nghiệm.

Thực trạng ngây ngô còn đang lần lượt gọi lại khiến cha Lành đứng yên như chìm vào cõi mộng nào đó... Bà trưởng đã lên tiếng:

- Có cha, sao chúng nó ngoan thế mà cha vừa đi vắng, chúng nó đã nổi loạn...

Vâng, tôi đã nghe khi mới đi cấm phòng về là các chú giúp lễ ở nhà nổi loạn đến nỗi bà trưởng phải lên dẹp chúng nơi phòng áo... Chúng hò la rùm trời, đâm đá nhau như gà chọi, đứu nầm lẫn kênh ra sân nhà, mấy đứu đuôi nhau như chạy loạn... lại còn chen lấn tranh nhau bàn quỳ đến độ té lẫn nhào đang khi lễ làm cha cố phải nhờ người xin các tướng đừng giúp lễ nhiều, chỉ hai tướng thôi...

Cha vẫn chưa kịp nói gì thì bà trưởng tiếp:

- Sao cha để cho nhiều chú giúp lễ vậy, con thấy các cha khác chỉ cho hai chú và chỉ những ngày chủ nhật hay lễ trọng mới cần nhiều chú giúp lễ...

- Bà trưởng thử nghĩ coi, lễ nào mà không trọng. Sở dĩ tôi muốn tất cả các chú giúp lễ ngày thường vì bà biết đó; có hai nhóm loạn nhất trong nhà thờ là nhóm giúp lễ và ca đoàn... Để các chú lên giúp lễ ngồi trên gian cung thánh, ít nhất các chú đỡ nghịch hơn; chứ những tướng này mà ngồi dưới tùm nầm tùm ba với nhau sẽ phá tung cả nhà thờ. Hơn nữa, giúp lễ cũng là một sự hãnh diện cho các chú do đó các chú chịu khó đi nhà thờ hơn và như vậy lợi cả đôi đàng...

- Sao con thấy chúng nó nói chuyện ở trên gian cung thánh mà cha không la rầy chi vậy.

- Bà không biết đấy chứ, khi bắt tay chúc bình an, lần nào tôi cũng hỏi các chú có nói chuyện không. Chả mấy lần các chú không trả lời là "chúng con nói chuyện tí tí." Các chú đã nhận ra điều đó nên tôi chỉ bảo "Thôi đừng nói nữa, người ta đang đề ý đến các con..." Bà thấy không, càng ngày các chú càng ngoan và giúp lễ gọn gàng mực thước hơn... Tôi nghĩ như vậy đủ rồi, la rầy thêm lầy ai giúp lễ nếu các chú ấy chán không đi nhà thờ. Coi vậy chứ, dâng lễ không có các chú cũng thấy thiếu thiếu làm sao ấy...

- Nói kiểu nào thì cha cũng bênh chúng nó; coi chừng chúng nó được nê nổi loạn...

- Không sao đâu bà trưởng; để đến lúc các chú nổi loạn hãy tính; bây giờ các chú hãy còn ngoan chán...

Chân thành nhận xét, trẻ con là phải nô nghịch. Nếu mấy em nhỏ ngồi im đến độ con ruồi đậu mép không muốn đuôi thì cha mẹ cứ tha hồ vất giơ lên cổ mà chạy. Nó đau rồi đó! Hơn nữa, ở lứa tuổi mười hai tới mười lăm em nào không nghịch, không phá phách. Ai kêu ca thử nhớ lại thời xưa mình đã phá như thế nào; chỉ còn thiếu điều

người ta đến nhà vắng vốn mới thôi. Các em nghe cha năn nỉ vô nhà thờ ngồi im không nói chuyện còn đòi gì hơn. Cũng phải công nhận rằng mặc dầu nghịch phá nhưng các em biết nghe và còn biết điều lắm đấy chứ...

Trẻ em nô nghịch còn dễ thông cảm bởi đâu ai chấp với trẻ... Trẻ lớn không nô nghịch nhưng lại làm gai mắt các cụ... Quý cụ phàn nàn, kêu ra kêu vào và rồi cũng lại đổ tại cha. Ai đòi thuở nào một số chị choai choai, xồn xồn, xinh xắn, đẹp đẽ, trời lạnh cũng như trời nóng, ăn mặc coi bộ chứng tỏ mình nghèo lắm không đủ tiền mua loại áo kín đáo vừa cỡ nên đành chấp nhận sấm đồ chật, chật đến độ để lộ cả một phần thân thể ra. Khổ nỗi các loại áo chật cứ lộ những phần không nên hở có lẽ bởi cho rằng sự thiếu vải làm tăng thêm nét hấp dẫn của người mặc chúng. Nào đã hết, người nào càng có thân hình đẹp lại càng tỏ ra nghèo hơn nên muốn hở chỗ nào thì hở... Ngoài ra, chẳng thà như thế mà coi được còn đỡ, cái phong trào thiếu vải lan cả tới những cảnh chẳng ra gì mới thật ác ôn, xồn con mắt... Ăn mặc như vậy, lỡ chẳng may ra đường gặp gió máy bị bệnh thì khổ!

Nhớ buổi chiều trước lễ Phục Sinh, cha Lành ra nhà thờ coi xếp ghế thêm vì e sẽ có đông người tham dự. Cụ trùm phụ trách việc xếp ghế đang chỉ bảo mấy người thanh niên giúp việc...

- Nhờ mấy anh xếp thêm hai hàng ghế trước bàn quì vì còn rộng chỗ không nên để trống. Cha Lành lên tiếng.

- Thừa cha không xếp ở đó vì không có bàn quì. Cụ trùm đáp lại.

- Thì quì xuống thăm đâu có sao!

- Không được đâu cha, xếp ghế nơi ấy mấy người mặc váy ngồi bắc chân chữ ngũ coi chướng mắt lắm, chỉ làm các cha chia trí...

Đến lúc này ngài mới hiểu ý cụ trùm. Thì nào có chi đâu, cũng con cháu các ông các bà chứ còn ai vào đây mà khát khe thế! Các cụ chia trí hay các cha chia trí mà cứ lấy cha làm bình phong. Rõ bày tội... Cha Lành cố nín cười lấy giọng chậm rãi như không để ý, đề nghị:

- Thì một cụ trùm đứng đây chỉ cho mấy người không mặc váy lên ngồi có sao đâu.

Cụ trùm thật thà:

- Nó chẳng mặc váy thì cũng đến xồn cả mắt sao còn tâm trí nào mà lễ với lạy. Không thể kê ghế ở đây được đâu thưa cha.

- Có chi mà xồn mắt, đó chỉ là thời trang, ăn thua gì! Cả như người Thượng chỉ đóng khố thì mọi người đau mắt hết ư! Cha Lành nhẹ nhàng.

- Ấy thưa cha, thà rằng cứ thồn thển như thế lại đỡ sinh lắm tội. Đàng này cứ úp úp mở mở trông... đến khó chịu. Cha phải cấm họ, thật là nhố nhăng quá lố... Cụ trùm dùng tiếng bình dân tả chân chứng tỏ không mấy hài lòng...

Lời của cụ trùm chân thành và ngay thẳng làm cha Lành thấy tội cho quý cụ đang sống trong buổi giao thời giữa hai nền văn hóa Âu, Á khó có thể hòa hợp. Đàng nào thì cũng thế, mỗi kiểu cách có những nét riêng của nó đồng thời cũng có những vẻ đẹp đặc biệt tùy theo nề nếp người ta quen sống; tuy nhiên, lại thật khó cho bất cứ ai chỉ cho rằng phải như thế này phải như thế kia bởi không quen hoặc không muốn hòa mình sống với thực tại đang xảy ra. Dĩ nhiên, khi gia nhập một cộng đồng mới, người ta cần biết chấp nhận đường lối cũng như cách sống của tập thể để một phần nào sống hòa theo. Mỗi tập thể có một đường lối cách thức riêng, cá nhân cần uyển chuyển thay đổi cho phù hợp chứ tập thể không bao giờ thay đổi theo lẽ lối cá biệt của một người mới gia nhập. Vì thế, nét đẹp, nét thanh lịch theo ý quý cụ lại hoàn toàn trái ngược với thực trạng thời trang hiện giờ.

Ngày xưa, biết bao nhiêu cố gắng của quý cha giảng dạy đổi váy, đổi khố ra quần với những lý lẽ đơn sơ: nào quần ít tốn vải hơn váy, nào kín đáo hơn, nào tiện lợi hơn, vậy mà vẫn còn bị một số khách bác không hài lòng vì đã quen mặc váy hay đóng khố... Ngày nay thiên hạ đổi quần ra váy các cụ lại không hài lòng. Chắc cụ trùm không biết chuyện đóng khố ngày xưa hay biết mà đã quên... Không thể hiểu được..., cụ trùm bị xồn mắt mà lại cứ đổ thừa cho cha... Nghĩ vậy thấy ngộ ngộ nên cha điều tiếp với cụ trùm:

- Ngày xưa cụ trùm chính lễ nên đi tu làm linh mục mới đúng. Làm linh mục tha hồ nói, cụ muốn nói thế nào cũng được.

- Con chịu, cha nói mà họ còn không nghe thì con nói thế nào được. Con chỉ làm trùm thôi...

Kể cũng lạ, cụ trùm cứ nghĩ rằng cha nói là người ta nghe theo... Cụ muốn mọi người ăn mặc cho vừa ý thích của cụ thì có lẽ nhà thờ chỉ còn những bà già đi lễ... Và rồi thế nào cụ cũng ca thán rằng tuổi trẻ nó bỏ đạo. Không đâu cụ ơi, cái gì thiên hạ thích là họ làm theo chẳng ai cấm được... Đất nước tự do mà, vả lại, ai không

thích tự do nhưng tự do nhiều khi bị hiểu trật; nào ai biết đây là đâu! Mà thật thế, cấm họ nào được; có nói ra đôi khi lại chỉ sinh tội nhất là nói trên tòa giảng bởi giáo dân cũng có kẻ nọ người kia. Kẻ chẳng ưa, suy diễn lời ngay thành ý gian chỉ càng thêm rắc rối phiền lòng... Có một lần, sau khi họp Legio Mariae, bà quản Thân vừa ra khỏi nhà xứ gặp mấy người đang đi lễ chiều trong khi cha cũng đang định tới nhà thờ trước nửa tiếng đọc kinh nguyện và giải tội...

- Thừa cha, không hiểu mấy người ăn mặc vô tình hay cố ý mà lố lăng quá! Có người mặc áo dài coi bộ thật hợp thuần phong mỹ tục người Việt; bà liếc xéo mắt hướng về phía một chị cỡ hai mấy ba chục; cha coi, chiếc áo dài trắng ôm sát cơ thể, gọn gàng đến nỗi phô trương cả những làn eo lớn eo nhỏ. Vải thì may loại mỏng cho tà áo dễ dàng phát phơ làm duyên đến độ dơ dáy... thế mà đóng ngay cái "kiếng đen" lồ lộ tạo cho người khác thoạt nhìn thấy ngỡ như đang lái xe đung phai núi... Đến rõ nghịch thường...

Cha Lành dõi theo hướng mắt của bà quản Thân thì cũng gần đúng như vậy... ngài thầm nghĩ, bao lâu nay có bao giờ mình để ý đến chuyện này; thế ra giáo dân họ để ý đủ mọi thứ chuyện chung quanh. Ngài chợt nhớ đến ông giáo Tương, người hay xoi mói những chuyện kín đáo của tất cả những ai quen biết để bới móc cũng như nói bất lợi cho họ. Ông ta lại thuộc loại người ghen vô lý trong khi bà vợ chẳng vừa gì. Ông mới được vợ bảo lãnh sang chừng một năm, ý mình là dân trí thức ở Việt Nam, chẳng gì cũng có tiếng nhà giáo nên không chịu học Anh văn do mặc cảm thua kém vợ. Bà vợ vì sang từ năm 1975 sống một mình nên nghe đâu cũng đàn đúm nhảy nhót và cặp bồ lai rai... Đồng thời, ai còn lạ gì khi mới nhập vào một xã hội xa lạ, người ta thường hấp thụ những điều bất lợi trước tiên... Bà vợ mua sắm những loại quần áo theo một trào lưu nơi ti vi trông thật quá quắt... Nhân một vụ đối chọi với gia đình bạn quen đã khá lâu và vì bà kia không biết khiêu vũ nên bà giáo Tương đã tuyên bố "không biết dạ vũ là quê mùa." Bà kia cũng không kém đá lại: "Vây thì cha mẹ, ông tổ ông tiên của bà không quê mùa là gì; họ nào đâu biết nhảy biết nhót; họ nào đâu biết động cốn..." Ông Tương sang tới đây được người khác, không hiểu vì vô tình hay cố ý, kể lại những cảnh nhố nhăng của vợ làm ông tức lộn ruột nhưng sợ vợ bỏ do đó quay ra châm biếm những người chung quanh đôi khi đến độ quá lố. Hơn nữa, ông giáo lại thích quan niệm vợ phải phục tùng chồng theo kiểu ngày xưa, muốn vợ nô dịch chồng như con hầu đầy tớ. Nghe đâu ông hay nói: "Tôi thích lối sống như các cụ ngày xưa, các cụ ngồi nhậu lai rai còn các bà lo sắm sửa món nhậu và cơm nước..." Cứ thế, ông cố tình khen nếp sống ngày xưa thật là lý tưởng... Lý tưởng đâu không biết mà chỉ thấy một người ngồi chễm chệ ăn, còn người khác hầu hạ quá con sen được thuê mướn đối với chủ. Nơi bữa tiệc hôm ấy tại nhà một người quen, cha Lành bị xếp chỗ ngồi gần ông giáo Tương; không nhớ ai nói chuyện gì liên quan đến thời trang... nên ông giáo đề tiếp:

- Còn nữa, đâu phải đã hết, vài chị xồn xồn người không đến nỗi ốm mẩy mà còn mang vẻ có da có thịt một chút cứ làm ra như còn trẻ trung, mi nhon lấm, ăn mặc mới đáng sợ! Cái váy thì ngắn cùn cốn, những hàng voan may chồng chất phùng ra phía trên giống như vũ công trong đội múa chuyên nghiệp quốc tế thường thấy chiếu trên ti vi. Phần trên cơ thể, áo được may bằng vải lưới đeo quàng lên vai bởi hai đường ren mỏng kèm theo lớp voan lồm xồm dính vào quần queo giống rèm màn cửa cho hợp với phần xù ngang bên hông để rồi đằng trước đằng sau bị cố tình khoét vòng sâu xuống... Tệ hơn nữa, dây kiềng thì cái bên này cứ như chứng tỏ chủ mình bận rộn quá không để ý sửa sang đến nỗi lã lơi rơi cả xuống cánh tay; cái bên kia chẳng hiện nguyên hình cũng lấp ló cho mọi người biết mình cũng đang hiện diện... Không hiểu người ta có ý gì, hoặc bởi trời quá nóng nực mặc thế cho mát hay vì lý do bận rộn chợt đến giờ lễ vợ quàng mặc đại đi nhà thờ và sự vô tình cố ý ấy biến người tròn như con quay. Chịu thua... không ý kiến ý bọ nôi...

Ông giáo Tương diễn tả cách ăn mặc của một số các bà các cô đầy vẻ cay cú đồng thời cố tình bới ra những chuyện nhỏ nhặt, thêm thắt biến sự để ý của mình thành chuyện chẳng nên của người khác... Khi người ta đã mang ân ý nào thì tất cả những việc bình thường đều được dùng làm yếu tố bô tước cho ý định của họ. Đồng thời lời nói cũng được sắp xếp sao cho có thể lôi kéo kẻ khác về phe mình... Cha Lành cũng mới loáng thoáng nghe về chuyện ông bà giáo Tương; nếu không biết trước, lần đầu nghe ông nói có lẽ ngài đã nghĩ ông là người đầy mô phạm... muốn xây dựng cộng đồng tốt đẹp hơn. Phương cách nào để giúp những người như ông nhận thức thực trạng của họ hầu cải thiện sao cho có lối nhìn hòa hợp với những người khác hoặc hơn nữa, bắt tay làm đẹp cuộc đời....

Mọi người trong bàn tiệc biết ông giáo đang có ý chỉ bà vợ nhưng chỉ dám nói về người khác một cách chung chung... Kể cũng tội cho thân phận nhà giáo, dở ông dở thằng, sống trên đất nước này. Con người ta nào có phải là những vị thánh sống bất lực; mà những sự căm đô hiển hiện ấy đâu tha bất cứ ai. Do đó, nếu nói rằng tội bởi trong lòng mà ra thì cũng cần nhận thức rõ thực tế là nếu đâu có cả triệu tấn thuốc nổ mà không ngòi nổ thì nào có thể giết chết ai! Đúng là cuộc đời lắm điều oái oăm! Người thì cứ cố tình chường ra; kẻ lại cứ thích nhìn rồi kêu. Thử hỏi, không nhìn sao biết mà kêu?

Ngược lại với những kiểu giả đồ vô tình khoe khoang những gì không nên khoe, có những người bất cần để ý đến cách ăn mặc mới thật là vô ý. Người ta dự tiệc cưới, đi ăn hỏi, hoặc nơi đình đám, dạ vũ, ngay cả đi chơi trong những ngày nghỉ thì sao mà ăn bận lịch sự, lộng lẫy; thế mà tới nhà thờ tham dự thánh lễ lại lắm kẻ bận đồ như đi làm rầy, quần áo ăn mặc giống điệu ta đây bất cần đời... Có ai dám ăn mặc như vậy vô một tiệm ăn bình thường không? Có ai đi xin việc mà mặc đồ lam lũ tới văn phòng các hãng xưởng... Tại Mỹ, có những tiệm ăn hay những nơi chôn cất người mặc đồ Jean bước vô. Các tiệm hamburger, quán ăn rẻ tiền treo bảng không chấp nhận kẻ mặc áo mai ô hoặc đi chân không vào ăn. Thế mà người ta tới nhà thờ với bộ đồ không đâu chấp nhận...

Và thế rồi trăm sự vẫn đổ vào cha! Đã có cha nói về sự ăn mặc cầu thả ấy thì lại có người xì xèo rằng phải làm ăn vất vả chưa chắc đã đủ nuôi sống gia đình nào lấy gì mà may sắm; người ta là dân lao động chứ có phải là thứ ăn trắng mặc trơn đâu! Có người còn thêm mắm thêm muối, để vô: "Các cha có bao giờ phải chân lấm tay bùn nên nào biết; sống ở đất nước này không đi làm thì đói mà đi làm thì ngày chủ nhật cũng đâu được nghỉ. Nghỉ thì hãng xưởng đuổi, không nghỉ, vừa bước ra khỏi sở làm đã phải vội vàng cầm đầu cầm cổ lái xe tới nhà thờ cho kịp lễ còn thời giờ đâu mà sửa soạn..." Nói như thế nghe ra cũng hợp lý nhưng chẳng hợp tình chút nào... Người ăn mặc kiêu bất cần đời không một tiếng viện cớ sở mỗ ngày chủ nhật vì có đi làm đâu mà nói; trong khi kẻ lúc nào cũng có vẻ ta đây thanh lịch lại lên tiếng bào chữa dùm... Bào chữa để có tiếng nói và dùng linh mục làm bàn đạp kiểm sự chú ý của những người chung quanh...?

Thật ra, vấn đề ăn bận không phải tại công việc hoặc thời giờ mà tùy thuộc sự hiểu biết của từng người... Bất cần đến độ không để ý gì đến mình cũng như những người chung quanh là điều chẳng nên, mà lạm dụng sự ăn mặc không hợp thời hợp cảnh lại trở thành dị kỳ nhiều khi khiến kẻ khác phát sợ. Người cầu thả không để ý cách ăn mặc thì lỗi thôi bệ rạc đến độ thiếu cả sự tôn kính Chúa mà kẻ kỹ lưỡng lại chăm chỉ quá thành ra lộ bịch. Quần áo là vật tùy thân còn có thể mượn có vô ý hay vội; tóc tai, trang điểm vẽ vời mới cả là một vấn đề phức tạp càng khó thể nói. Mấy chú choai choai, dùng keo xịt cho bộ tóc đứng dựng chẳng khác gì hình mẫu mấy em học trò lớp một vẽ mặt trời với những đường ánh sáng chĩa ra tua tủa. Có chú đòi cho bằng được thợ cắt tóc hót lẹm hăn một bên, bên kia thì rậm rịt rồi xịt keo khô cứng lại giống chiếc bánh xe đặt lệch dính chặt trên đầu. Chú khác lòi cái đuôi chuột lòng thông phía sau tựa đuôi điều gió thổi đứt còn sót một đoạn. Còn loại đầu tóc dựng đứng như lông nhím thẳng tắp nghênh ngang từng sợi trông mới đáng sợ làm sao... Cũng giỏi, sửa soạn được những bộ tóc khó khăn cách xếp đặt như thế ít nhất phải cả vài lọ keo và hàng giờ đứng trước gương...

- Con không hiểu được thời nay nhà trường dạy trẻ con ra sao. Bố mẹ thì tiếng anh tiếng u không biết mà mấy đứa con thì đứa nào cũng giống đứa nào, trai không ra trai, gái không ra gái. Cha xem, ai đòi nào mà mấy đứa con trai đi xỏ lỗ tai; mấy đứa con gái cắt tóc cộc ngóc lên để cái ót như tên cao bồi và rồi thằng nhỏ nhà con để cái đuôi tóc lòng thông trông giống như đuôi chuột chù mà bảo thế nào cũng không được... Sáng sớm lúc con dậy sửa soạn đi làm đã thấy chúng nó bảo nhau thức từ bao giờ, rồi tranh giành cái gương, cái máy sấy... nhón nháo cả nhà lên... Con làm đồ ăn cho mình, cho chúng nó xong rồi mà hãy còn có đứa vẫn ngẩn ngẩn nghĩa nghĩa, tay này lăm lăm cái lọ keo xịt xịt, tay kia cầm cái lược chải ngược chải xuôi trông đến rối mắt...

- Ông bà được mấy anh mấy chị tất cả?

- Dạ thưa cha, Chúa ban cho nhà con được mười đứa... Hai đứa lớn đang học đại học chúng có thể đâu; chỉ bốn đứa choai choai này nó làm loạn cả nhà lên...

- Bà nhìn kia, trông cũng ngộ đấy chứ nhưng công phu lắm... Cha Lành hướng mắt về một cậu trai cỡ mười bốn mười lăm tuổi đang đi tới nhà thờ dự lễ chiều...

Chú nhỏ bận chiếc áo, ngắn không ra ngắn, dài không ra dài, rộng thùng thình kéo xuống che khuất hông, vai chầy dài nơi cánh tay, và nơi hai cổ tay áo được vén lên giống như mấy diễn viên phim kiếm hiệp. Kiểu cách mới này khiến người mặc có vẻ nhỏ bé, lọt thỏm giữa những hàng vải... coi bộ như người mới ốm dậy cần nhiều chăn mền che gió mỗi khi đi ra ngoài trời... Chiếc quần thì hai ống bó sát làm chú giống như thằng bù nhìn coi lú lờn lồng ruộng vào những ngày mùa... Mặc tiền lăm lăm, cha Lành nghĩ, lứa tuổi choai choai này không thêm mua những thứ rẻ đâu; hình như những đồ mặc tiền dù đẹp hay xấu, hợp hay không hợp cũng làm họ có cảm nghĩ quan trọng hơn, quan trọng bởi được người khác chú ý. Có một cô bé tuổi mười lăm, mẹ đi chợ "Hudson" mua chiếc áo mưa hai đồng, cũng cùng loại hàng được bày bán tại "Gayfer" nhưng nhất định cô ta không mặc chỉ vì biết mẹ mua ở Hudson... Mua chỗ rẻ tiền có lẽ làm cho người mặc có cảm nghĩ mình không đáng giá... Chú nhỏ bận đồ như thế cũng không có gì đáng nói, nhưng bộ tóc của chú mới chứng tỏ lắm công phu... Bên trái thì dựng đứng lên và xòe ra như cánh quạt giấy mở rộng, còn bên kia lại bị cắt lẹm tới da đầu. Nếu nhìn từ phía trái, đầu chú có hình thể giống như mặt trời mọc với những tia sáng màu đen hoặc nếu không tưởng tượng như thế, nó lại giống hình con nhím đang sù lông nếu nhìn từ phía sau đuôi...
- Ôi thôi cha ơi, cái đầu gì mà như con nhím, coi phát ghê! Nhà con, có lần thằng Tín chải kiểu đó, con xáng cho một bạt tai...

Tóc tai các cô mới cả là một kỳ công! Người thì nhỏ, tóc chải bông bênh đội lớp nhau cao lên ngất ngưỡng tưởng chỉ một cơn gió nhẹ là bay tiêu tán. Không đâu, keo xịt tóc gấn cứng như có lớp fiber-glass dán chặt... Có cô chải rồi ngược về phía sau nửa phần gáy; phía trước cổ ý để lòa xòa rã rượi như người chết trôi. Kể tèm bên này, người cột bên kia; thời thì đuôi gà đuôi ngựa, heo, bò... đủ kiểu, nhiều cách. Chắc các cô chải tóc quen hàng ngày nên cũng chẳng tốn giờ là bao. Cách trang điểm mới đáng nói... Nếu chỉ sơ sài cho tăng thêm vẻ mặn mà tự nhiên thì nào có chi bận rộn... Đàng này, một bà vắn tóc, quần là áo lượt như một mệnh phụ phu nhân, cái môi sơn đỏ chói, và rồi hai con sâu róm được quét màu nâu ở phần chân mày nằm chình ịch phía trên hai gò má bôi phấn đỏ au như mới bị ai đánh... Bé em nào vô tình nhìn thấy cũng phải giật mình nín thở không dám khóc vì sợ. Chưa hết, người khác, móng tay móng chân nào xanh, nào đỏ, nào tím, nào nâu kèm theo những cặp môi được tô đỏ chói hoặc tím lịm như tiết lâu ngày đông đặc... thoát mới nhìn đã thấy e ngại...!
- Cha coi, người gì mà phấn son lòe loẹt trông giống như con ma... Tay chân thì móng vuốt dài ra cả tác chẳng khác gì mụ phù thủy... lại ăn mặc không biết kiểu cách là gì, cứ y như trò múa rối... mà sao chẳng thấy cha nói gì... Bà cụ Hà cũng có lần nói với cha.
- Có thể lúc đánh phấn chị ta không bật đủ ánh sáng đèn nên không nhìn rõ do đó tô màu bị đậm quá chẳng... Bà cụ nghĩ coi, nói sao được bây giờ, chẳng lẽ cha lại đi dạy các bà các chị trang điểm hay sao; mà thật ra cha có biết gì về trang điểm đâu...
- Cha phải bảo người ta ăn bận cho đàng hoàng chứ nơi nhà thờ nhà thánh mà ăn mặc nhô nhăng như thế còn gì là nơi thờ phượng...
- Bà cụ nhớ lại coi, ai không thích mình đẹp, ai không muốn được để ý. Nếu ngày xưa khi còn con gái bà cụ có phấn son chắc cũng không từ đâu...
- Nhưng thời ấy chúng con không quá như bây giờ...
- Thế ra ngày xưa cụ cũng biết làm dáng cơ đấy... Thật ra, chẳng quá như bây giờ nhưng quá thời bấy giờ... Thôi tôi phải vô tòa giải tội, có lẽ người ta đang chờ...

Không hiểu người ta trang điểm để che bớt nét xấu hay để làm đẹp hơn! Mà dù với chủ đích nào thì cũng đã tự chứng tỏ nhược điểm tự ty mặc cảm chưa hài lòng với chính mình hoặc muốn che dấu bớt những gì e sợ người khác biết. Tuy nhiên, càng cố gắng trang điểm thì lại càng chứng tỏ sự yếu kém bởi khoảng trống rộng nội tâm mong tìm một vài hình thức bên ngoài che đậy. Ngược lại, càng cố tình che đậy bao nhiêu chỉ càng thêm vẻ lộ bịch bấy nhiêu bởi bị loại ra khỏi những nét tương đồng bình thường của những người chung quanh. Thế mà trang thì cứ trang; điểm đâu chẳng thấy chỉ mất giờ sửa soạn. Kể cũng lạ, phụ nữ thích chạy theo thời trang đến nỗi quên mất cả hạnh phúc mình đang có để phục vụ cho những chuyện chóng qua, nay còn mai mất. Họ đâu biết rằng sự ham thích này chỉ phục vụ cho niềm kiêu hãnh nhất thời bởi thời trang làm con người chấp nhận nhiều điều đại dột... và sự đại dột lớn lao nhất là trở thành nô lệ của nó.

Ấy, người ta ăn mặc, vẽ vôi đủ kiểu đủ cách thì chẳng sao; mà đôi khi cha thấy quá lố lăng, lên tiếng nói, có được lòng người nọ lại mất lòng kẻ kia. Cha nói; quý cụ hả hê, bàn tán, lăm lăm bớt ra thêm vô trong khi nhóm trẻ choai choai, xồn xồn khó chịu bởi có cụ không hiểu vì lý do gì, nóng sốt đúng lúc gặp cảnh chướng mắt, vạch mặt chỉ tên người có lỗi ăn mặc không hợp nhãn quan của mình. Đã vậy vẫn chưa đủ, có cụ còn kéo cha vô cho lý luận của mình thêm hùng hồn:

- Cha đã dạy mà không biết nghe theo, đồ quân mất nết...

Cha đâu dám nói ai mất nết; thế mà cũng chỉ vì bị cụ già nói đụng chạm đến giữa chốn công cộng, một chị xồn xồn nào có kém chi việc đánh đáo lưỡi:

- Tôi đi nhà thờ nghe cha giảng dạy mà, thế ra cụ bảo cha dạy tôi mất nết?

Cụ già chưng hửng chẳng còn biết nói sao vì cái miệng lém lỉnh quá quắt ấy, chỉ còn cách lăm bằm:

- Thời ngày nay luân thường đảo ngược; ăn mặc nhố nhăng như thế sao Chúa không trừng trị!...

Cụ già đáng tuổi ông bà cha mẹ mà còn bị bẻ quẹo xóc óc như thế phương chi là cha, cả ngàn con mắt để ý. Gặp ai quá quắt lắm, cha đành tìm cách nói riêng, mà phải nói sao cho nhẹ nhàng, lọt tai chứ nếu không cũng khổ... Người ta thường nói "Một người làm quan cả họ được nhờ," nhưng làm linh mục đối với xã hội Việt Nam thì một người làm cụ nhiều khi cả họ bị vạ lây. Khi những chuyện không nên không phải cần được sửa sai, lại gặp cảnh đầu bò đầu búng chẳng những ông bà cố cha bị vạ mà nhiều khi dây dưa đến cả họ hàng. Lễ đương nhiên, đã là người nào có ai tránh thoát những điều không nên không phải đôi khi dù là cha hay dù là con. Thế mà đụng những chuyện nên nói, cần nói may ra mưu ích được phần nào làm đẹp cộng đồng, cha lại càng cần suy trước xét sau bởi nếu chẳng may chuyện không nên không phải đó đã xảy ra nơi gia đình hoặc họ hàng thân thuộc nhà mình, cha chỉ còn nước ngậm tằm. Nói ra chẳng bị ngựa đá cũng bị gậy ông đập lưng ông.

Nhớ lại chuyện cha Hùng ở Virginia, cũng vì giảng mà sinh ra chuyện bút dây động rừng. Thấy trong đám con chiên có nhiều người đua đòi ăn mặc theo thời trang đến độ lố lăng quá mức đồng thời quý cụ ông cụ bà cứ nhè cha kêu ca... người thì canh chừng sau giờ lễ nói tới tăm mất mũi; kẻ gọi điện thoại đổ hết lỗi tại cha không nói nơi nhà thờ khiến người ta cứ tưởng hay tưởng giỏi nên càng ngày càng trở nên lố lăng... Mặt khác, đâu phải cha Hùng không làm không nói; nào là khi thì gọi điện thoại nói riêng, khi thì gặp nơi nhà thờ ngài nhẹ nhàng nhắc nhở từng người còn thiếu điều năn nỉ... Hơn nữa, đâu phải cứ cha nói là mọi người nghe theo! Vâng, cũng được một số khá đông thấy cha nhẹ nhàng giải thích, thông cảm tự động sửa đổi. Tuy nhiên, vẫn còn không phải là ít người cứ chứng nào tật nấy hình như không thèm nghe hoặc cha chưa có thể gặp được mà nói. Dầu đã cố gắng rất nhiều nhưng chuyện gì không thể, đâu phải trong một ngày mà giải quyết hết được... Đàng khác, thay vì quý cụ về nhà răn dạy hoặc ngăn cấm con cháu thì đỡ cho cha biết mấy; đàng này, dạy con cháu không thèm nghe, quý cụ quay ra cứ nhè cha mà trút gánh nặng để rồi cuối cùng bởi thấy cô gắng nói riêng từng người của mình đem lại kết quả quá chậm trong khi phải tốn biết bao nước bọt giải thích... ngài đưa ra vấn đề ăn mặc trong một bài giảng. Và thế rồi ngay sau lễ, vừa về tới nhà xứ đã có người gọi điện thoại với giọng bức tức...

- Chúng con có đụng chạm gì đến ai đâu mà cha đem chúng con lên tòa giảng đấu về vấn đề ăn mặc... Con thấy mấy chị gì đó, cháu cha, ở New York ăn mặc có sao đâu!

- Chị làm ơn thông cảm; quý cụ nói tôi đầy tai... Ai đời nào các chị ăn mặc trong khi quý cụ cứ coi tôi như thùng rác... muốn quăng cái gì vào đó thì quăng... mà lại chỉ quăng những gì không muốn giữ... Chị thử nghĩ xem, người khác phớt ra sao các cụ cứ nhè tôi mà nói. May mắn, cha Hùng là người dễ tính, gặp chuyện gì dù khó đến đâu ngài cũng nhẹ nhàng kiên nhẫn giải quyết.

- Tụi con ăn mặc thế chết chỉ ai; tụi con có thuê họ nhìn đâu; hơn nữa tụi con đâu có mượn mấy ông bà già chỉ bảo cho cái kiểu lôi thôi lếch thếch bùm đầu bịt cổ như con rùa...

- Chị nói con rùa bùm đầu bịt cổ làm sao? Ngài cố nín cười ra bộ ngây ngô hỏi lạc hướng cho nhẹ câu chuyện.

- Con đâu có nói con rùa bịt cổ mà bịt cổ như con rùa.

- Chị muốn nói con rùa gì, nó như thế nào? Hay con ba ba...

- Cha lại còn ngạo con... Đến lúc này chị đã biết ngài cố tình diều tránh căng thẳng.

- Chị thử nghĩ coi, chị cũng có thể được gọi là con cháu quý cụ. Tôi đã nói với quý cụ về dạy bảo con cháu nhưng quý cụ lại than thời này sắp tận thế rồi nên nói con cháu không nghe; phải cha nói mới nghe... Cha vừa mới mở miệng thì gặp chị đang nghe; may mắn chị thông cảm đỡ phần nào hay phần ấy nhưng chắc chắn sau khi nói chuyện với chị thế nào cũng còn một số người khác gọi phôn lại. Người cảm râm cha không dạy; kẻ

không muốn nghe về vấn đề ăn mặc... viện có đến nhà thờ chỉ để nghe Lời Chúa... Chị có thể đề nghị dùng tôi một câu trả lời cho tất cả các trường hợp không? Tôi sẽ thâm ngay vào máy trả lời điện thoại để không ai phải tốn công răn dạy cha...

Cái giọng đánh đá bên kia đầu dây cười như nắc nẻ mang phần nào tính chất dễ dãi vì được cha am hiểu...

- Con xin lỗi cha tại con bức bối với mấy cụ già cứ lườm nguýt nói này nói kia. Có người xa xa nói dốp ngay vào mặt con đã nhiều lần... Cha xem, họ quê mùa mà cứ lên mặt thầy đời. Ban nãy, vừa bước ra khỏi hàng ghế đã có bà cụ nói toáng lên: "Thứ gái nỡm, cha đã giảng vậy mà còn cứ phớt ra." Cha tính coi, cha vừa nói xong nơi nhà thờ thì con đâu đã làm được gì! Con tức quá, nói ngay vào mặt bà cụ đó: "Bà muốn tôi tức vấy lên để che hay sao mà nói thứ gái nỡm; ai mượn bà nhìn!..." Thôi, cha thông cảm nhen, tại con tức với bà cụ ấy quá nên cứ nghĩ do cha giảng làm con bị chửi...

- Tôi nghĩ chuyện cũng chẳng có gì đâu nhưng khổ nỗi quý cụ xưa rầy không quen thấy những điều khác lạ nên khắt khe. Ngay mấy đứa cháu tôi ở tiểu bang New York như chị biết đó, tôi đã nói mà chúng có nghe đâu...

Thiệt là tréo cẳng ngỗng, nói cũng khổ, không nói cũng khổ... Đây, muốn nói ngoa làm con cha mà nói... Chào chị thôi, tôi đi kiếm miếng cà phê cho tỉnh người may ra đủ sáng suốt trả lời điện thoại...

- Sao cha không gác phôn để khỏi bị làm phiền hà...

- Chị vừa thấy đó, tôi năn nỉ xin thông cảm còn không xong nói chi đến chuyện gác với kê; cha mà, có phải năn nỉ cũng chỉ là chuyện thường... bởi hơn nữa, gác phôn lỡ có chuyện cần kíp người ta gọi tới không được thì biết ăn nói sao sau này... Thôi, chào chị...

- Vâng, chào cha... Cha tha lỗi cho con nghe; bây giờ con học cha năn nỉ đó...

- Không có chi đâu, chào chị.

Kể cũng thậm chí phiền cho linh mục trong vị thế lãnh đạo giữa chốn chín người mười ý. Ai cũng nhận thấy một vườn hoa nếu trồng nhiều thứ bông khác nhau người ta sẽ được chiêm ngưỡng nhiều màu sắc và vẻ đẹp khác nhau. Ngược lại, thường tình ai cũng muốn có một khuôn mẫu về hình thức cũng như luân lý để theo cho dễ dàng và tiện lợi hơn, tránh khỏi những phiền toái, thay đổi nhiều khi du con người vào thế tiến thoái lưỡng nan. Thế rồi thay vì suy nghĩ, kiếm tìm cho mình một đường hướng phần nào phù hợp với những người chung quanh hầu có thể được chấp nhận thì chính mỗi người lại lấy quan điểm riêng của mình làm mẫu mực cho những người khác. Như thế, thay vì đặc nhân tâm là làm đẹp lòng người khác lại muốn người khác rập vào khuôn mẫu sao cho hài lòng hoặc phù hợp quan niệm của mình để rồi nếu ai không giống mình thì phê bình, chê bai nhiều khi đến độ phỉ báng. Thật ra, sự chê trách, kết án có bao giờ giúp ích gì cho ai mà chỉ gây lòng bất mãn hoặc tạo thêm mầm mống đối kháng. Bởi vậy, cho dù viện lý lẽ, dù dựa trên những quan điểm luân lý hay lối nhìn nào chẳng nữa để giải thích thì cha Hùng cũng đã bị du vào thế tiến thoái lưỡng nan. Giải thích một chiều theo kiểu mẫu đẹp lòng quý cụ thì trở thành kết án giới xồn xồn, choai choai, nhưng không nói để thiên hạ cứ đà này phô bày theo trào lưu ăn diện thì nhà thờ trở thành chốn trình diễn thời trang... có thể còn tệ hơn thế nữa, chốn biểu diễn những phần thân thể cần được che kín... Bởi vậy trong vị thế lãnh đạo, nhiều khi trả lời như không trả lời; nói cho qua... để rồi âm thầm nghiền ngẫm câu "Ồ sao cho vừa lòng người..."

Từ đó suy ra, linh mục nơi vị thế làm dâu trăm họ muốn đặc nhân tâm cũng không được vì nói cũng phiền, chẳng nói cũng phiền... Cây muốn lặng mà gió nào ngừng và cho dù muốn lựa gió phất cờ thì chỉ gặp gió lốc... Khi hai luồng gió đối nghịch đập thẳng vào nhau, cờ chỉ còn nước rách tan... Cha Lành thở dài... Đến ngay như Chúa ngày xưa mà còn không thể nào làm đẹp lòng hết mọi người để rồi bị la ó, ném đá và cuối cùng bị đem đi đóng đinh thì mình có lẽ sẽ còn phải đối diện với nhiều màn rắc rối... Nói rằng theo Chúa mà không chấp nhận thập giá phải chăng đang tự lừa dối chính mình? Nhưng theo Chúa thì sẵn sàng mà đối diện với thập giá lại cứ thấy ngại ngùng muốn tránh thoát... Làm chi có con đường nào dẫn tới phục sinh không qua cầu tử nạn... Cả một sự đối nghịch hấp dẫn... ai cũng muốn sống lại vinh quang trong khi nói đến chuyện chết thì cứ cầu xin chết nơi đâu cũng được, miễn là đừng chết đến mình mặc dầu vẫn biết không ai thoát chết... Thế cho nên cứ hằng mơ ước sẵn lòng theo ý Chúa trong khi lại cầu xin lần lữa cho điều mình không muốn chạm xảy đến giống như câu chuyện một cha bạn. Ngài có bà bác tốt lành, ngoan đạo, bất cứ chuyện gì cũng nói rằng xin vâng theo ý Chúa. Được cái gia đình bà đề huề, làm ăn khá khá và con cái cũng ngoan ngoãn, biết thương mến và giúp đỡ cha mẹ tận tình mặc dầu họ đã yên bề gia thất. Chẳng may một hôm không hiểu vì lý do gì bà bị sưng hết cả mặt mũi tay chân, chừng như bị sơn ăn phải đưa vào nhà thương. Cha bạn ghé qua thăm và hỏi "Bác đã sẵn

sàng về với Chúa chưa?" vì bà rất sợ chết... Vừa nghe đến về với Chúa, bà vội trả lời: "Để thùng thẳm đã..." làm ngài phì cười khiến bà nhận ra cha cháu điều mình. Bà quê quá mắng yêu: "Thằng cháu cha dám ngạo bác..."

Song song với sự phê phán cách ăn mặc của những người chung quanh, các cha cũng không thoát khỏi miệng người đời chê trách, chẳng những thế, lại còn bị mang ra mổ xẻ giữa chốn công cộng, nơi những bàn ăn hoặc lúc chuyện vãn để phê bình. Trời nóng, nắng như đổ lửa, cha có mặc chiếc áo sơ mi trắng ngắn tay cho mát thì đã có người vội đặt câu hỏi có phải mặc thế, ra đường không ai biết đẩy vào đâu cho dễ làm ăn! Chẳng lẽ bao nhiêu người mặc như vậy cũng chỉ cho dễ làm ăn...?

- Cha phải mặc áo đen có cổ chứ mặc như thế làm sao ai biết để chào!

- Chào hay không nào có chi khác đâu; trời thì nóng nực mà mặc áo đen chẳng khác chi ở trong chiếc nồi rang, chịu đâu nổi!

- Thì ít ra cha cũng nên đeo cái cổ vô cho có vẻ cha một chút...

- Không sao, chẳng cần ra vẻ cha nào có thiệt thòi chi; mà đã là cha lại còn làm ra vẻ cha thì là vẻ chi?

- Nhưng mà cha thì phải ăn mặc giống cha chứ đảng này cha mặc áo không có cổ...

- Có đấy chứ, cái đầu còn đang dính vào cái thân mình mà nói không có cổ... Cha Lành nghĩ, cho dù ăn mặc thế nào cũng không thể vừa lòng được mọi người; thôi đành chấp nhận ngậm ngùi trả lời theo lối đồ bần sang ao cho đỡ phiền...

Cũng có cha ăn bận chỉnh tề, quần áo tóc tai chải chuốt một chút thì lại cho rằng làm đom, giựt le... "Các cha không nên ăn diện..." Người cho rằng cha phải ăn mặc đẹp, kẻ quan niệm các cha phải khó nghèo... mà đâu có kiểu nào chung cho vừa mọi cặp mắt... Đảng nào cũng khó tránh được chê bai; thôi thì im lặng làm hài lòng chính mình là tốt nhất; có cố gắng theo kiểu mẫu của người này thì lại mất lòng người kia và đảng nào cũng mất lòng chính mình.

Sự chấp nhận im lặng may ra phần nào đắc nhân tâm lại đòi hỏi nhiều cố gắng nuốt trôi cảnh khó có thể mang... Giáo Hội đâu cấm rước lễ bằng tay; thế mà nhiều người cứ cố chấp cho rằng rước lễ bằng tay là điều thất kính với Chúa, mà phải bằng miệng. Ngày xưa, giáo dân quý hàng dài rước lễ, thấp hủ xuống, rước lễ vừa nhanh vừa đỡ làm tội các cha. Ngày nay, giáo dân hai hàng đi lên, cha đứng đó, phải chịu hằng trăm thứ hương hoa... Hôm nào gặp thời tiết thay đổi, có những loại phấn son gây dị ứng với cái mũi, cha mới thậm chí khó chịu bởi cái mũi đâu chịu nghe theo sự sai khiến của tâm não. Sơn phấn làm phiền chưa hết... Nhiều người không để ý đến hơi thở của mình mới thật là cực hình, trong khi chợ bầy bán muôn thứ nước súc miệng lại không thêm dùng, cha chỉ còn cách nín thở... Đúng là trọng kính Chúa đôi khi làm khổ cha. Mà cha nào dám nói; có nói tại nhà thờ chỉ sinh thêm muôn thứ tội... tội cảm ràm... Lúc còn học nơi đại chủng viện có lần ghé thăm gia đình người anh họ nhân nói chuyện liên quan đến việc rước lễ, ông anh họ phát biểu:

- Tôi không thể nào chấp nhận giáo dân cho rước lễ. Đụng đến Minh Thánh Chúa, tay chân phải sạch sẽ chứ đảng này tay các ông ấy cũng như tay tôi, thật cả là một sự bất kính...

Nhớ lần đến thăm gia đình anh chị Tư sau Thánh Lễ phục tang bố chị mới qua đời tại Việt Nam. Một người trong bàn ăn đưa ra vấn đề về các ông các bà thừa tác viên thánh thể... Chị Tư oang oang kể lại câu chuyện trong lúc lễ giữa hai vợ chồng sau khi anh Tư lên rước lễ trở về chỗ ngồi thấy chị vẫn còn quý đó:

- Sao em không lên rước lễ?

- Thôi, không lên đâu, cha không cho rước lễ mà ông Huỳnh nên em không lên... người gì mà gớm ghiếc, cái mùi thuốc gián nồng nặc nơi quần áo lại xức thứ nước bông rẻ tiền cộng thêm mùi rượu làm người chịu lễ cũng phải say...

- Rước lễ là rước lấy Chúa chứ em có rước ông Huỳnh đâu mà sợ...!

Một ông ủy viên thánh thể chỉ cho rước lễ mà còn bị để ý từng chút phương chi là linh mục. Hơn nữa, cùng lắm, nếu mọi người không chấp nhận, ông ta nghỉ giúp là huê. Linh mục trái lại, thái độ, cách ăn mặc hoặc ngay cả đến tâm tình nhiều khi không được phản ứng theo ý tự nhiên của mình mà có chăng chỉ là sự âm thầm chịu đựng.

Luật đạo và luật đời cũng lắm lúc trở thành thế trên búa dưới đe đập cha ở giữa cho xắt bất xang bang không biết làm sao phân giải tạo nhân hòa. Ai mà không hiểu thái độ và lối sống thân tình của người Việt giúp cho tình bằng hữu và anh em họ hàng gần gũi nhau hơn. Lắm trường hợp anh chị em họ xa lắc xa lơ mà vẫn còn thân thiết như ruột thịt, đến lúc hỏi ra mới biết ông cố ông kính của đôi bên là anh em ruột mà thôi. Bởi tình cảm họ hàng đầm thắm như thế nên luật "họ máu" được coi rất trọng trong gia tộc người Việt. Chẳng những thế, ý thức sống liên đới và ảnh hưởng danh dự cá nhân tới họ hàng giòng tộc được coi trọng như chính mạng sống của một người hay gia đình. Quý cụ quan niệm, dù anh chị em đôi bên bốn đời theo hàng dọc vẫn không được phép lấy nhau. Mặc dầu nói không được phép nhưng quý cụ cũng chẳng biết phép tắc này từ đâu ra, chỉ biết không được phép. Cứ như phép này thì ông bà sinh ra bố mẹ; bố mẹ sinh ra con cái; con cái sinh các cháu; các cháu sinh hàng chắt và cháu cho tới hàng chắt vẫn chưa được lập gia đình với người ngang hàng trong họ, chắt của ông cố bác hay cố chú hoặc cô; chỉ từ hàng chắt tức là con cái của hàng chắt tính theo hàng dọc đôi bên mới có thể được chấp nhận để lấy nhau; ấy vậy mà vẫn còn được cho là gần. Đàng này Giáo Luật cho phép bốn đời hàng ngang. Anh em ruột đếm một, hai; con cái của anh chị và con cái của em đếm ba, bốn. Những người ngoài bốn hàng này đều được phép lấy nhau ngoại trừ hàng dọc họ máu... Quý cụ không thể nào chấp nhận được Giáo Luật vì cho rằng như thế còn quá gần, gần như anh em ruột.

Làm sao quý cụ có thể chấp nhận được một người con trai, một người con gái còn đang phải gọi hai anh chị em ruột là ông và bà mà có thể lập gia đình với nhau... Và lý của quý cụ thì cho rằng loạn luân. Mặc dầu thế, sự đến vẫn đến để rồi cha lại bị lâm vào thế quan tòa; nói được bên này, bên kia không chịu; chỉ còn mình cha chịu, chịu mỗi bên nắm một tay thì nhau kéo, chịu bị xé tan... Hai cụ là anh em ruột, thế mà ai đời nào thẳng chất trai của người em thương ngay con chắt gái của ông anh... Kể ra chúng cũng giỏi, mới thương nhau khơi khơi ra đây mà con bé thấy mau lớn hẳn lên, lớn như thổi, lớn bẻ ngang... Ông bà, cha mẹ, họ hàng đưa nhau cấm cách, chửi mắng, xỉ vả hai đứa trẻ mới lớn chẳng may có hai con tim cùng vội nhịp đập; cấm muện! Hai bên cha mẹ, anh chị em con chú con bác ruột bị chỉ trích không biết dạy con cháu; thật phiền, chỉ trích người ta không biết mà chẳng ai dạy dùm sớm sớm để khi nói ra thì đã lỡ, lỡ toang cả ra, chẳng những cả họ trong mà còn cả họ ngoài, mọi người đều biết hết. Đôi trẻ chạy vô cha thú tội cho xong may ra cha chỉ cách giải quyết; cha bảo không có gì ngăn trở hai con cưới nhau theo Giáo Luật. Hí hửng về nhà, đôi trẻ mang cha ra làm lý lẽ bào chữa thì quý cụ trả lời không chấp nhận Giáo Luật ấy viện cớ Giáo Luật gì mà cho hai đứa còn đang anh em họ hàng được lấy nhau rồi quen miệng ca lên: mỗi cha một lý đoán... hoặc cha làm như vậy thì loạn hết! Thế là quý cụ cũng vô cha, vô để nói luật ngày xưa không cho phép...

Đôi trẻ gọi điện thoại xin cha giúp; đôi bên họ hàng xin cha khuyên nhủ trẻ bỏ nhau; cha không tìm ra chữ bao gồm cả hai nghĩa bỏ và giúp... chỉ còn nước chấp nhận nghe, nghe giúp và nghe cấm... Cuối cùng có cấm thì cũng đến lúc một em bé kháu khỉnh ra đời... Thế mà đôi bên vẫn cấm, cấm không cho lấy nhau đợi ngày đôi trẻ đủ 21 tuổi tự động đưa nhau ra tòa án lấy giấy phép thành hôn... Phần cha, bất lực bởi bị kẹt giữa Giáo Luật và quan niệm dân luật... tạm gọi là xa xưa cho vừa lòng quý cụ... Cũng cùng cái chuyện bốn đời hàng ngang mà một tờ báo mang danh Công Giáo đăng lên với đầu đề: Tin Vui Cho Bạn Trẻ... và thế là quý cụ không chấp nhận, không thêm mua báo ủng hộ nữa... lại còn cho rằng báo rồi... Báo mới đăng lên đã bị cho là rồi; cha muốn kiếm con đường nhân hòa thì lại không hy vọng gì có đường nào liên kết nối giữa nước và lửa; có chăng, nhân hỏa thay vì nhân hòa khiến cha trở thành bên nóng bên lạnh... Đắc nhân tâm đâu chẳng thấy, thấy bị cả hai bên đập mình đứng giữa cho đúng với câu dưới đe trên búa!

Chẳng những sự tương phản giữa luật đạo và luật đời làm cha rối tơ bời; quan niệm về lời ăn tiếng nói, phong cách xưa và nay hoặc những chuyện ngoài ý muốn xảy ra đây cha vào thế đứng giữa chịu trận dù có muốn làm hài lòng hết mọi người cũng không thể nào tránh thoát sự phiền toái như rơi vào đám bùn lầy càng cố gắng ngoi lên càng lún sâu mà chẳng ngoi ngóp rồi cũng bị lún. Chẳng nói chi nhiều, ngay thái độ, cách ăn nói của cha cũng trở thành khối hỏa mù chính cha là nhân vật bị quay mòng mòng lại cần để ý từng li từng tí sao cho đẹp lòng quý cụ, thoải mái giới thanh niên, và được chấp nhận nơi nhóm trẻ.

Mới chịu chức được mấy tháng, bởi suốt tám năm sống nơi nhà trường Mỹ quen thói ăn nói thoải mái với bạn học đồng lứa và lối sống cởi mở chân thành nơi chủng viện, cha Lành cũng tưởng mọi người đều giống nhau... Đến khi ngồi ăn uống với mấy cụ, những cụ biết rồi thì không sao; quý cụ mới gặp cho rằng cha gì mà ăn nói không biết phép tắc. Nào có chi đâu; cụ làm trùm, làm trương thời xưa thời xưa, thời mà cha còn đang trong trứng nước thì sao có thể biết để gọi cụ là trùm, là trương để xưng hô đẹp lòng quý cụ, thế mà cũng bị nói không biết phép tắc. Có lúc nâng ly với đám thanh niên, quý cụ nói cha không có oai; "ai lại cha cụ ăn nhậu như người đời!" Người nào chẳng là người mà nói đời với tu... Bài học vỡ lòng ở sao cho vừa lòng người khiến cha quỳnh quáng... quý cụ muốn gì!... Thế nào là phép tắc theo ý quý cụ... và làm sao để chỉ một lối sống phù hợp với hết mọi người...? Nếu đối với quý cụ phải ăn nói, đối xử theo kiểu này, thanh niên phải kiểu kia; người địa phương này phải thế khác; người địa phương kia lại phải thế kia... nào là cách thức này, cách thức khác cứ như con tắc kè thay đổi màu da tùy nơi chốn... mà thay đổi cấp thời vài lần chỉ còn nước lặn quay ra chứ đừng nói tới đắc nhân tâm hoặc hài lòng mọi người. Rõ khổ, đắc nhân tâm được hết mọi người thì lại chẳng thể nào sống hài lòng cho chính mình. Đúng là đắc người, thất mình.

Người xưa đưa ra ba yếu tố: Thiên Thời, Địa Lợi, Nhân Hòa. Nếu đã thiên thời đâu cần làm chi? Trời đã phù mặc mớ gì nhọc sức! Nếu địa lợi, tiền của tự nhiên kiếm người, nào ai cần năn nỉ ai cho hoài nước miếng. Ngược lại, dầu yếu tố nhân hòa tuy được xếp hàng thứ ba mà vẫn có thể tạo dựng được thiên thời và địa lợi bởi "ý dân là ý Trời." Một điều ngoắc ngoéo, nhân hòa như thế trở thành yếu tố chính lại là điều khó thực hiện đầu chỉ 60%. Ai có thể được lòng hết mọi người? Cầu mong sao nửa nọ nửa kia là đã quá ư thành công rồi. Hơn nữa, nếu được lòng hết mọi người mà chưa được lòng chính mình cũng vẫn còn nửa nọ nửa kia; đảng nào thì cha cũng vẫn phải đối diện với ngõ bí... Phải thực dụng điều mình không được học.

Suốt bốn năm đại học và bốn năm thần học nhà trường chỉ dạy những chuyện trên trời không thể rờ tới được. Dù được học thần học những bốn năm, đến khi bắt tay vào thực tế, những vấn đề thần học phải dùng đến thì ít mà biết bao chuyện không bao giờ được dạy dỗ, linh mục lại phải thực sự đương đầu. Nào mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi, mầu nhiệm Ngôi Hai xuống thế cứu chuộc, phép bí tích... bài vở chồng chồng, học ngày học đêm rồi nào bài thi, nào bài viết nào có bao giờ thấy dân chúng kêu ca, hỏi han gì đến. Ngược lại, vấn đề tiền bạc, nếu cha không biết làm cách nào kiếm tiền để trả bill thì chỉ còn nước dài cổ ra năn nỉ con chiên giúp đỡ. Năn nỉ chứ không dám ra lệnh bởi càng ra lệnh, giáo dân càng không nghe. Ai không hiểu đồng tiền liền khúc ruột! Cuộc đời này tự do mà, ai cũng muốn làm chủ quyết định cuộc đời mình nhất là quyết định cho tiền hay không. Thật ra, cha năn nỉ, con chiên nhận biết rộng tay thì êm chuyện; cha hò hét, con chiên chán ghét không thêm đi lễ lại càng khổ. Thậm chí có trường hợp nói quá, con chiên trả lời bằng cách bỏ đi nhà thờ khác thật đau lòng. Có ai bị đứng trong thế chẳng đặng đừng ấy mới thấy làm linh mục oai đến độ nào. Nếu cái máy lạnh, máy hút năn nỉ mà nó chạy không cần điện, có lẽ hạnh phúc cho cha biết mấy... Phải đối diện với điều chẳng bao giờ được dạy bảo, chỉ dẫn này, lắm lúc cha ước muốn Chúa làm phép lạ như chuyện ngày xưa trong Kinh Thánh, cho tiền rơi vô nhà thờ thay vì mana cho dân Chúa. Kể ra đôi khi cũng phiền, cha chỉ được truyền chức để truyền phép bánh và rượu thành Mình Máu Chúa; nếu được ban thêm cách thức truyền phép biến giấy trắng thành giấy xanh có hình ông Washington có phải là oai vọng biết mấy không! Biết truyền phép đạo mà không biết truyền phép đời, đành năn nỉ đến sứt mẻ môi!

HỌC NGHỀ

Đừng tưởng chỉ lo sao cho có đủ tiền chi phí, được lòng mọi người là cha có thể an phận! Một vấn đề thiết yếu để hướng dẫn cộng đồng dân Chúa là vấn đề lãnh đạo cha lại cũng chẳng bao giờ được học hành chi! Nơi trường thần học, ai dạy ngành điều khiển? Bởi không được học, không để ý về tâm lý của dân Chúa được gom góp bởi đủ mọi giới người từ trẻ tới già, từ mù tịt "không biết chữ nhất là một," cho đến kỹ sư bác sĩ; thực tại rắc rối này đã khiến hầu hết các cha nản lòng trong những ngày đầu đời bước vào cuộc sống linh mục. Với một tập thể bao gồm những trình độ kiến thức và tuổi tác khác nhau như vậy, làm sao có thể nói cho được dù chỉ một câu thuận tai hết mọi người? Nói cho giới bình dân dễ hiểu thì lại lòng thông, lặp đi lặp lại đối với những người có trình độ học vấn khá. Nói ngắn gọn đôi khi cha phải đối diện với những xôn xao bởi lời nói bị hiểu lầm nhiều lúc đầy vẻ cố tình; nào diễn giải, thêm mắm thêm muối đầu voi đuôi chuột vì có người thích diễn giải nhưng lại ưa thêm lý luận để chứng tỏ mình hay, mình giỏi... khổ nỗi, những lý luận dường như tự trời rơi xuống bởi chính người dùng nó có thể cũng không hiểu tại sao mình nói... Hơn nữa, cha được sai đến một nơi xa lạ khác kiểu nói và đôi khi khác luôn cả nghĩa chữ địa phương thường dùng nên lắm lúc sinh nhiều chuyện ngậm bồ hòn làm ngọt. Có một thầy kia, hôm ấy được đi theo cha ăn cơm mời, xảy ra chủ nhà có cô con gái khá xinh bỏ nước đá vô ly trước khi rót bia. Ngồi yên không nói gì đôi khi cũng ngượng, thấy cô bé xinh xắn ấy gấp nước đá bỏ vô ly mình, thầy khen: cô gấp nước đá khéo quá. Chỉ có thể mà chủ nhà cố tình cho rằng thầy ăn nói tục tĩu. Lỗi bởi thầy hay bởi chủ nhà bị tiêm nhiễm nặng những truyện nói lái Trạng Quỳnh?

Thực ra, nghề lãnh đạo đòi hỏi không những khả năng mà còn cần nhiều kinh nghiệm sống. Đối diện với thực tại muôn mặt và thay đổi tùy hoàn cảnh, lối sống, người lãnh đạo cần có khả năng bao quát và những hiểu biết thực tế. Muốn thành công và làm việc hữu hiệu, chính người dẫn đầu lại cần am hiểu cuộc đời vì đâu ai đại chi thuê người không biết gì về sóng nước lái con tàu lênhênh trên biển cả. Và lại, thực tế cho thấy, đâu thiếu gì kỹ sư điện bị điện giật chết; kỹ sư điện đâu được huấn luyện để sửa điện mà ngồi văn phòng tính toán phương án cho cán sự điện thực hiện. Xét như vậy, linh mục đâu phải được truyền chức để đứng chỉ tay năm ngón, bảo dân Chúa phải làm thế này, phải làm thế kia; nếu chỉ là người ra lệnh cho dân Chúa làm thì đâu cần đến kẻ ngu ngơ chưa bao giờ biết cảnh khổ cực của người dân chân lấm tay bùn cũng như chẳng bao giờ biết cảnh mệt mỏi của người mẹ thao thức cả đêm vừa lo lắng vừa chăm nom con thơ đau yếu! Linh mục làm sao hiểu được nỗi khó khăn của những người chồng lâm vào cảnh thất nghiệp, vợ con nheo nhóc; rồi nào nay nợ đòi, mai vợ con so sánh chồng người ta thế nọ, bỏ mẹ người ta thế kia. Thực tế mà nói, người dân phải đối phó với cả cuộc đời bon chen vất vả, những kinh nghiệm sống sao cho được lòng người này, người kia cũng như hàng xóm láng giềng, những cảnh khó khăn cười ra nước mắt hay cắn răng cố nuốt nỗi thù hận khinh bỉ để đóng đũa lời nói cho qua hầu mong công việc nhờ cậy được mau giải quyết tránh khỏi cảnh túng bần, cơ hàn hoặc tai bay vạ gió... Những kinh nghiệm khổ sở phải trả bằng những giá mắc mớ ấy chắc chắn đào tạo nên những người khôn ngoan mềm dẻo, dễ hòa hợp với thực tại rắc rối hơn. Lý luận như vậy, tất nhiên những người đó mới đáng ở ngôi vị chỉ tay năm ngón hơn là linh mục và chẳng có lý do nào đặt người không có kinh nghiệm, vốn liếng chỉ một mớ kiến thức thần học dẫn đầu cả một thực tại rắc rối muôn mặt.

Có một cha bạn tổ chức tết cho cộng đồng; bởi cộng đồng không có ban nhạc, ngài phải nhờ anh chị em ca đoàn nơi khác về giúp. Đón đáo, vất vả lái xe tới lui, nào đã hết, ngài lại còn phải năn nỉ vào dịp tết các chương trình đã được xếp đặt khiến ca đoàn khó có giờ nghỉ nếu giúp ngài. Cùng đi với ngài trên đường lái xe tới gặp ban điều hành ca đoàn, cha Lãnh hỏi thử:

- Thế nhân viên điều hành cộng đồng đâu mà cha phải mất công lái xe vội vã gặp họ, rồi lại phải về dâng lễ chiều!
- Họ chẳng biết xoay xở ra sao; kẻ bàn tới, người lại bàn lui chán cả ra!
- Nếu để họ họp nhau phân chia công việc, mỗi người một tay một chân có phải mình đỡ mệt không?
- Đâu có được, mình phải bảo họ làm, chứ để họ họp hành, chỉ mất giờ mà lại chẳng quyết định được gì. Suốt ba lần họp tháng trước, mỗi lần ba bốn tiếng đồng hồ mà chẳng nên cơm cháo gì, thôi thì mình làm quách cho xong.

- Tôi nghĩ nếu trình độ dân chúng như thế, mình có lẽ nên cần thời gian để họ nhận ra khả năng của họ. Chẳng làm văn nghệ năm nay thì sang năm có chi đâu mà vội.
- Nhận ra khả năng gì, chưa nhận ra khả năng thì đã thất bại, hao phí, tổn ai... hơn nữa, ngứa mắt...
- Đâu ai chưa biết đi đã biết chạy! Họ cần những thất bại để sửa sai chứ làm sao có ai mới bắt tay vào một việc gì đã có thể thành công ngay được. Nếu mình cứ làm hết mọi việc thì sức đâu mà làm. Việc của mình đâu phải tổ chức văn nghệ văn gừng... Hơn nữa, một mình làm một ngày thì được bao nhiêu, nhưng nếu kiếm được mười người, mỗi người làm một tiếng có phải bằng mình làm hai ngày rồi không!
- Khi cậu đựng chuyện rồi biết! Làm với người Việt không giống làm với người Mỹ.
- Bác nói vậy thì biết vậy nhưng tôi nghĩ quá...
- Thôi, bỏ qua chuyện đó đi...!

Nghe đâu sau lần văn nghệ tết đó, giáo dân nơi cộng đồng cha bạn rủ nhau đi lễ Mỹ, còn lại chơ vơ hai, ba gia đình dự lễ Việt bởi quen biết đã lâu không nở bỏ. Lý do được họ nêu ra là cha không để giáo dân làm việc! Có thiện chí, có lòng nhiệt thành, xả thân lo lắng sao cho công chuyện hoàn thành để rồi lãnh kết quả "không để giáo dân làm việc," nghĩ cũng cay! Phỏng những ai thông cảm cho nỗi lòng bi đát này hay có chăng chỉ ngược lại, thay vì tìm hiểu lại góp thêm lời ca thán...!

Đồng ý rằng, qua ít nhất hai mươi năm ngồi ghế nhà trường: mười hai năm trung tiểu học, bốn năm đại học, và bốn năm thần học, những bài vở phải làm, phải suy nghĩ, xếp đặt sao cho hợp lý hợp tình ấy là chưa kể đến những kiến thức giao tiếp thực tế cần có làm căn bản đã tạo cho linh mục khả năng nhìn bao quát đi từ những thực trạng đơn lẻ để có quyết định tổng hợp và từ điểm tổng hợp cần được phân tích kiểm tìm đường lối thực hiện hay giải quyết vấn đề. Với khả năng nhận định trong vị thế lãnh đạo một giáo xứ hay một cộng đồng, linh mục chắc chắn có cái nhìn bao quát hơn bởi ngài là người nghe được hầu hết những tin tức, điều kiện thực tại của giáo xứ hay cộng đồng từ các nhóm hoặc đoàn thể phụ thuộc vì thế ngài nhìn thấy rõ hơn bất cứ ai những gì cần được giải quyết hay phát triển cấp thời, những gì cần gia giảm hơn kém... Vai trò lãnh đạo được so sánh như người nấu ăn, món nào cần được thêm muối thêm mắm, tiêu, xả, ớt hơn kém ra sao. Dĩ nhiên, nếu tất cả mọi món ăn đều nấu như nhau, mọi thứ gia vị cứ đem bỏ hết vào... thì món nào cũng giống món nào, cũng chỉ là món găm bô của Mỹ. Tuy nhiên, những thành viên của cộng đồng hay giáo xứ lại là những người xưa nay quen giải quyết công việc tùy thuộc phạm vi cá nhân với ý thích và suy đoán riêng tư ít lệ thuộc vào sự liên hệ tới tập thể hoặc không bị ảnh hưởng đến quan điểm của những người khác. Thế nên, cá nhân khi được bầu vào những vai trò chức sắc nơi giáo xứ hay cộng đồng tất nhiên những đường lối thực hiện công việc của tập thể rất khó có thể thành đạt theo ý muốn nơi thuở ban đầu mới làm việc bởi còn đang bị ảnh hưởng nặng nề tính chất làm việc riêng tư của các thành viên. Hơn nữa, thường thì nơi đâu cũng thế, chín người mười ý mà chẳng ai chịu thua ai; ai cũng thấy ý riêng mình là nhất, là hơn hết.

Đàng khác, đa số dân chúng, bởi xưa nay vốn quen với kiểu quyết đoán tự ý, không liên hệ đến sự ảnh hưởng tới người khác trong công việc riêng tư, khi làm việc chung, quyết đoán cá nhân sẽ có nhiều thiếu sót liên hệ. Có những trường hợp cả hội đồng giáo xứ hay ban đại diện cộng đoàn không làm theo ý một người nào đó thì lại sinh ra lăm điều ong tiếng ve chê bai và còn có thể xảy ra những hoạt cảnh nhố nhăng "không theo ý ông, ông phá cho bỏ ghét." Thật ra, ý kiến nào chả là ý kiến dù hợp hay không hợp với thực tại. Tuy nhiên, cũng cùng một ý kiến hoặc phương cách làm việc nếu đem áp dụng vào hai lối nhìn khác nhau được tạo nên do sự khác biệt quan điểm hay nhận thức hoặc trong hai trường hợp nơi những môi trường đoàn thể nhỏ bé và nơi cộng đồng bao gồm nhiều đoàn thể khác rộng lớn hơn, ý kiến được đưa ra có thể chỉ áp dụng nơi môi trường này mà không cách nào thực hiện được nơi môi trường kia. Lẽ tất nhiên, quan điểm nhận xét và đề nghị cá nhân chưa chắc đã luôn luôn đúng bởi sự nhận biết cá nhân còn thiếu nhiều khía cạnh khác biệt hoặc yếu tố đã gây ra sự kiện... Vì vậy nhiều khi chính vì cái nhìn hạn hẹp không được chấp thuận đã trở thành những rắc rối gây cản trở bước thăng tiến cộng đồng; chẳng những thế, đôi khi còn có thể làm phiền cả cha.

Hợp với quý cụ còn khó gấp trăm ngàn lần thực hiện công việc. Nào ai lạ gì, cụ nào không thấy mình quan trọng, không cho rằng chỉ ý kiến mình là hay. Xét về phương diện tâm lý, con cháu quý cụ ở nhà còn bận rộn lo công chuyện làm ăn kiếm sống hoặc đã biết tính nết hay cả ngàn lần đã bị nghe nên lỗ gấp díp phải nghe giảng thuyết đều tìm cách trốn tránh khiến quý cụ mang phần nào mặc cảm không được ai để ý đến. Thêm vào đó, nơi

cộng cộng, không có tiếng nói thì đâu ai biết mình đang hiện diện nên đã có những trường hợp cụ nói mà chính cụ cũng chẳng biết mình đang nói gì.

- Tôi nhận thấy ý kiến thì hãy còn nhiều mà thời gian lại hạn hẹp, thế nên quý cụ làm ơn cắt bớt phần thừa bảm, chỉ nói ngắn, gọn ý của mình cho thư ký tiện bề làm việc và rút ngắn thời gian... Cha quản nhiệm lên tiếng trong một buổi họp mở rộng.

Cũng chỉ được một hoặc hai cụ đề ý rồi đâu vẫn hoàn đấy. Cụ khác đứng lên với đầy vẻ trang trọng:

- Kính thưa cha quản nhiệm cộng đồng, kính thưa hai ông chánh phó đại diện, kính thưa cụ trưởng cổ vấn... kính thưa... Con tuy là một giáo dân tâm thường mặc dầu con được Chúa ban cho có tí tuổi nhưng cũng chưa đến nỗi già, có thể nói cũng chưa già lắm, nhưng con xin mạo muội dám đưa lên ý kiến mộc mạc thấp hèn của một người giáo dân; con xin kể một bài học của đức Khổng Phu Tử...

Hình như nói trước đám đông là một sự kiện hấp dẫn và hãnh diện đối với quý cụ đến nỗi có những cụ thích nói, nói hăng say, nói văng mạng bởi trước khi đi họp đã làm vài tợp rượu thuốc lấy can đảm phô bày lý lẽ của mình. Lại nữa, cụ này còn đang nói, vừa tới vấn đề họp ý hoặc nghịch ý cụ khác, thế là cả hai cụ cùng nói; cứ coi như mọi người có hai tai, mỗi tai có thể nghe được những điều khôn ngoan của một cụ. Làm sao để chấm dứt cảnh hai hoặc ba cụ cùng nói một lúc? Làm sao có thể tránh cảnh nói lung tung... không ra môn chẳng ra khoai, đang bàn về chuyện nọ đem xọ sang chuyện kia lại cứ rồi lên thừa với bảm. Nào đã hết, đôi khi những cảnh cười ra nước mắt đột nhiên lộ dạng... Có người lấy cơ hội họp chung để trả thù hay giải quyết việc xích mích riêng tư...

Lúc ấy, cha chỉ còn nước chết điếng ngồi đó thầm mong cho chóng kết thúc... Biết ăn nói sao đây! Không để quý cụ nói... cha độc tài. Để quý cụ nói... cha khổ hoài... Ba bốn buổi họp mất giờ, tốn sức chẳng mang lại kết quả và đường lối giải quyết nào rõ ràng... Thế nên, thôi thì một mình quyết định theo tính nóng sốt của con người vừa đỡ tốn giờ vừa đỡ phiền hà khỏi bị đau tai nhức đầu. Bởi đó, lâu dần thành quen, cha đành chấp nhận âm thầm tìm hiểu, nhận định và kiếm người làm việc... Và kết quả lại cũng đổ vào cha: cha không thêm hỏi ý kiến, cha chỉ ra lệnh... hoặc "họp hành gì, đến để nhận lệnh thì đi làm gì cho mất thời giờ..." Thử hỏi những ai làm việc giúp cộng đồng chưa đã một lần than thở như thế?

Họp, cha nào không sợ nhưng trong vị thế lãnh đạo làm sao tránh thoát. Coi một cộng đồng hay một xứ còn có những cảnh phiền hà hơn họp, không liên hệ gì tới đạo mà vẫn du cha vào thế khó xử nhiều khi bị vạ lây, chẳng hạn trong những trường hợp xích mích giữa hai gia đình giáo dân hoặc giữa hai đoàn thể. Người ta muốn cha vừa là quan tòa, vừa là luật sư biện hộ cho phe mình dẫu cha nói bên nào đúng cũng thiên vị và nói bên nào sai trái lại càng bị cho là bất công. Thời gian sống nơi kinh tế mới, chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra để đến nỗi cả hai gia đình lâm vào cảnh đối nghịch sinh xô xát ỏm tỏi ngoài đường; người nào người nấy tay lăm le cầm gậy chuẩn bị tấn công đối phương. Thầy Lành được thông báo hối hả chạy tới đã đang thấy hai cặp vợ chồng tay chân huỳnh hoang kèm theo bóng gậy dứ lên dứ xuống, mặt mũi đỏ gay đầy vẻ căm phẫn, miệng buông những lời thách đồ gay cấn. Hộ tổng cho hai cặp vợ chồng một bên là bốn người con, hai trai hai gái, bên kia năm mạng, ba trai hai gái; ai cũng lăm lăm trong tay những khúc cây chuẩn bị xáp là cà... vây quanh dẫu có mười mấy người chứng kiến nhưng không ai có thể can gián nổi. Bị du vào thế lưỡng quân hăng tiết, thầy Lành cảm thấy khó xử bởi đâu biết chuyện chi và cách nào giải quyết trong khi hai bên đã đến hồi gay cấn. Nói rằng bên này phải thì sẽ trở thành đối nghịch với bên kia và ngược lại, hơn nữa, lúc sự bức tức đã trở nên quá độ, nào ai thêm nghe lời phân giải mà nếu chẳng may lời nói chi vô tình bắt lợi cho bất cứ bên nào thầy cũng sẽ bị du vào thế khó ăn khó nói... Nhưng chuyện xảy đến nước này không vội cũng chẳng được... Đành liêu... thầy nghĩ... và chen vào giữa hai đoàn quân đang đầu võ miệng tới mức chót, dạ thầm lo nếu một trong hai bên quát bậy một cái cũng mang họa...

- Làm ơn nghe tôi nói...

- Đ... mẹ...

Chẳng biết có được lợi ích gì không mà chưa chi đã bị nghe chửi thề, thầy Lành thầm nghĩ nhưng không giận bởi chẳng lạ gì hai gia đình này. Họ khá thân thiết với nhau không hiểu tại sao lại sinh ra chuyện xung đột! Đôi lúc ghé qua nhà họ thăm hỏi và có khi chung bàn với họ nhấm rượu với mấy con cá khô nướng; nhất là những

lúc sừng sừng, rượu vào lời ra, miệng quen thói nói nhăng nói cuội nhưng tâm tính họ rất tốt lành, thẳng thắn. Và lại, thầy cũng hiểu họ quen miệng nên chộp cơ hội nói điều:

- Ô! Tôi đã làm gì, nói gì ông đâu, sao mà nóng thế!

- Cái ông này sao lại ăn nói bậy bạ với thầy! Bà vợ lên tiếng nói chữa.

Thầy Lành tảng lờ như không nghe, quay qua phía bên kia nhẹ giọng:

- Để chuyện xảy ra ngoài đường ngoài xá như thế này không nên, ông bà đưa các cháu về đi; tôi sẽ tới nhà nói chuyện sau... Bây giờ, làm ơn nín nhịn để tôi giải quyết chuyện bên kia.

- Nhưng thưa thầy, đ... mẹ...

- Lại ông nữa, thầy lên giọng, tôi đã nói gì đâu mà chưa chi đã vội..., đoạn nhẹ nhàng nói với vợ ông ta: Bà làm ơn nghe tôi, đưa ông và các cháu về... Để chuyện xảy ra chốn công cộng mọi người sẽ cho rằng mình không biết điều. Tạm thời ngưng hết mọi sự rồi từ từ giải quyết cho rõ ngọn ngành. Bà dẫn xấp nhỏ về, cỡ tiếng sau tôi sẽ tới nhà; nhớ nấu cơm cho tôi ăn với...

Coi như chuyện đã xong, thầy Lành quay qua bên kia nói với chú nhỏ cỡ mười bốn tuổi vẫn còn đang lăm le cây gậy:

- Bang, con chạy lẹ về lấy chai ra bà Phương nói bán cho thầy một xị rượu để thầy uống với ba mày giải sầu... mau lên.

Chú nhỏ còn đang trở mắt ngờ ngàng, bà mẹ đã lên tiếng:

- Nhà còn rượu... thầy đâu cần phải mua...

- Thì về luộc mấy cọng rau làm đồ nhắm... cứ đứng mãi đây lấy gì nhắm!

Thầy Lành cứ tỉnh bơ như người có quyền hò hống về chuyện ăn uống và lơ phéng luôn việc cãi cọ, giục vợ chồng con cái lo kiếm đồ nhắm rồi quay qua chuyện làm ăn, mưa nắng... Chỉ vài phút sau, một gia đình theo thầy bỏ đi, gia đình còn lại chẳng còn đối tượng cũng tiu nghỉu kéo quân ra về. Thầy cảm nhận được lòng biết ơn của họ tràn qua ánh mắt nhưng vẫn coi như không biết bởi vấn đề chưa giải quyết xong; lúc này mới chỉ là màn án binh bất động, quân ai theo về nhà nấy. Thật là may mắn, thầy nghĩ, can người ta đừng đánh nhau chuyển thành việc hò hống rượu chè... Tâm lý mà xét, không thể nào nói người đang bức tức chuyện gì bỏ qua được cơn giận trong lúc đứng đờn nổi lên ngoài trừ có chuyện khác thay thế. Dĩ nhiên, những việc xô xát bình thường xảy ra nhiều khi chỉ bởi một vài nguyên nhân chẳng đáng kể đụng chạm tới tự ái con người. Hơn nữa, lắm trường hợp do vài lời nói khích bác, châm chọc của những người chung quanh khiến kẻ trong cuộc hăng tiết trở tài oai phong tựa những con gà tức nhau tiếng gáy vì sự bới bèo ra bọt hoặc thêm ra bột vào của đôi kẻ vô tình hay có ý do mục đích riêng tư.

Nơi vùng quê, thôn dã, cuộc sống đòi hỏi sự cực nhọc thể xác làm việc kiếm kế sinh nhai bằng cách dầm mưa dãi nắng cuốc đất trồng lúa, bắp, hay rau cỏ, rượu là chất thần dược giúp con người chống lại ảnh hưởng nắng mưa nếu biết dùng có điều độ. Thế nên chẳng lạ gì, càng những người làm việc tay chân cực khổ bao nhiêu càng có khả năng uống rượu bấy nhiêu; bởi vậy, đối với giới này, rượu được coi quý giá và cần thiết. Thầy Lành vô tình đánh trúng nhược điểm của nam giới thích rượu; và lại, là dân Công Giáo, được thầy hay cha tới nhà là điều hãnh diện do đó dù có mặc cảm phải chấp nhận bị phân nào thiệt thòi trong vấn đề tranh nhau hơn thua cũng không bằng được thầy tới nhà mình. Thầy tới nhà thăm hỏi đã là quan trọng, đằng này thầy lại tuyên bố đương đường về nhà mình nhậu rượu... Thật ra, thầy Lành vô tình chỉ mong sao cho hai đoàn quân rã đám nên chộp vội cơ hội đôi đề tài, âu cũng là điều may...

- Giếng còn đủ nước tưới rau muống không? Vừa đi theo lối nhỏ giữa những vườn bắp khô cằn, thầy Lành vừa gọi chuyện với mục đích làm giảm bớt sự căng thẳng của việc xô xát mới xảy ra.

- Đạo này hạn quá thưa thầy, mức nước lên cả bùn...

Trời đã không mưa mà giếng lại hết nước thì lấy gì mà sống! Cảm giác đau xót cho thân phận kiếp người lan dần trong cơ thể. Có vớt vát may ra có cách nào cứu vãn tình trạng khan hiếm nước, thầy hỏi:

- Phông có vét giếng sâu thêm hơn được không?

- Cái giếng nhà ông Khanh sâu hơn mà cũng hết nước nên có vét cũng thế thôi, không hơn được vì là nước ngầm chứ không phải nước mạch. Điều này nếu chậm mưa có lẽ chúng con phải kiếm đường đi nơi khác...

Ngoài rẫy thiếu mưa nên những thân bắp cần cỗi, lá khoai héo rũ, lúa thì mới nhí nhí, không biết năm nay lấy gì ăn... Trong cảnh đói khổ, con người dễ bị chạm tự ái bởi nỗi lo lắng cho ngày mai không biết rồi sẽ ra sao kèm

theo mặc cảm bó chân bó tay không đường tránh thoát nghịch cảnh cuộc đời tạo nên niềm bất mãn âm ỉ do đó dễ dàng để cho sự u uất bộc phát nơi những phiền toái bình thường. Trông thấy mấy đứa nhỏ chưa kịp lớn đã phải lam lũ theo bố mẹ làm quần quật mà miếng ăn chẳng đủ... học hành không có... sao mà số phận dân mình hẩm hiu quá..., thầy Lành với giọng ngậm ngùi lẫn thương cảm:

- Đi đâu bây giờ, nhất là gặp lúc vốn liếng chẳng còn và nơi nào thì cũng đầy dẫy những cảnh ganh ghen chèn ép...

Thời bây giờ, bất cứ nơi nào trên đất nước này đều gặp tai họa người chèn ép người do ghen tương mù quáng bắt nguồn từ lòng tham hoặc bởi sự dốt nát mà ra. Những người được đặt làm việc nơi xã thôn thuộc về thành phần dốt nát thiếu hiểu biết như những đòn thù của kẻ chiến thắng khoác trên đầu trên cổ người dân vô tội. Nghĩ mà bực nhưng lại thấy đáng thương cho dân chúng bị sống dưới ách lầm than số phận kèm thêm cái nực cười của tầng lớp "thằng ngu dạy đời." Mới hôm nào mừng hai tết trong buổi tối văn nghệ mừng xuân, ca đoàn trình diễn màn hài hước có câu hát "ăn rau ăn cỏ." Chẳng biết kiếm cách gì tỏ ra mình hay, giỏi, vừa xong buổi văn nghệ, tên trưởng ấp oang oang phê bình: -"Sao lại ăn rau ăn cỏ? Thế ra các anh nói rằng chính quyền cách mạng bắt dân ăn cỏ?" Ai nghe thấy cũng e ngại bởi sợ thằng ngu làm bậy... Thầy Lành thở dài khi quay lại nhìn hai vợ chồng, con cái im lặng đi theo như chấp nhận số phận đã được dành sẵn cho đám dân chất phác... Có muốn làm gì thêm cho cuộc sống dễ thở hơn thì dù có sức cũng chẳng có lực... Thôi đành trông cậy vào Trời cho qua ngày tháng...

Về tới nhà, nhấp đến miếng rượu thứ ba thì đĩa rau muống luộc nóng hổi kèm theo chén nước muối đỏ lòm bông bênh xác ớt hiểm và nôi khoai khô bung như được đem ra... Bữa ăn chỉ có thế. Thầy Lành gắp rau chấm nước muối đưa lên miệng để cho vị ớt cay xé làn môi tưởng nghĩ về lần roi định mệnh đang hoành hành quất trên đám dân hiền hòa chỉ dám cầu mong sao có đủ đủ khoai sắn cầm hơi cho qua chuỗi ngày vất vả, không dám hy vọng mây may tương lai thay đổi... Tương lai... tương lai... danh từ thần thánh xa vời; thầy cảm thấy lòng đau như cắt...

Trời gần tối khi thầy Lành từ già đẽ sang nhà ông Hoàn, một trong hai đối thủ của cuộc xô xát hồi chiều. Con đường nhỏ ngập cỏ bởi ít người qua lại mà vẫn mang màu sắc khô úa do nắng hạn. Đất pha cát nên lâu không mưa trở thành bông rất khiến cỏ cũng khó lên như chia phần cần cỗi của đám dân nghèo thiếu ăn thiếu mặc. Sự sống đói kém chẳng những được thể hiện qua thân hình gầy gò lam lũ dân quê mà còn lan tràn cả tới khung cảnh thiên nhiên. Thế cho nên, cũng chẳng lạ gì, nơi những vùng khô cằn sỏi đá, cây cối khó mọc bởi thời tiết hạn hán, đất đai xơ xác thì cũng kéo lây đến những con thú trơ xương và ảnh hưởng khiến con người hằn nét cơ cực. Lác đác bên đường, những cây ké lờ thơ bông trái, khi phá rẫy, người dân cố tình chừa lại. Sự hiện diện của chúng chứng tỏ cuộc sống tính toán, tận dụng mọi tài nguyên thiên nhiên nếu có thể để phần nào bồi dưỡng con người hầu chống chọi lại với sự tàn phá của cảnh đời khó khăn. Những cây ké vươn lên như muốn kéo theo hàng bắp, lúa vượt khỏi chất đất khô thiếu nước đang nhẹ rung theo từng cơn gió thoảng trong cảnh nhá nhem sau một ngày gắt nắng... Người dân nghèo nơi đây thường lấy hạt ké đem rang gần cháy, nấu nước uống thay cho trà vì hạt ké có tính chất mát, giải nắng. Đậu đen rang cháy nấu nước tốt hơn nhưng quá mắc; có trồng được lại phải đem bán lấy tiền lo cho cuộc sống; giới lắm, gia đình nấu một nồi chè lỏng bỏng những nước thêm vài hạt muối gọi là an ủi công lao khó nhọc vun xới và còng lưng hái trái.

Đi hết đoạn đường dài, loáng thoáng xuyên qua vách dựng bằng phen nứa, ánh đèn từ nhà ông bà Hoàn le lói khi thầy Lành tới gần lối vào. Hai hàng cà ghémxinh xắn dọc theo con ngõ thẳng tắp ánh chừng cổ ngăn chặn những luồng cái non mông manh muốn bò ra ngoài. Chén lẫn nhau vây quanh miệng giếng gần nhà, những đám rau đay, rau mùng toi, húng, răm, ngò gai, bạc hà... nổi màu đậm hơn dưới ánh sáng mờ mờ vì được hưởng nhiều nước vương vãi hơn. Cảnh khác biệt màu sắc giữa vườn rau, đám húng tựa sự chênh lệch số phận con người, những kẻ có cơ hội nắm giữ quyền hành với thân phận khó khăn của biết bao con dân cùng thời. Tội chẳng chỉ dồn đổ nơi những người bán hán vất vả lãnh tất cả những trái ngang của thời cuộc. Theo làn gió nhẹ, mùi rau răm chen lẫn húng quế, húng đứng, húng quăn thoảng đưa tạo cho thầy Lành nhớ đến hương vị hột vịt lộn thuở nào... Ôi ngày xưa ấy... thầy lắm bầm... Mùi vị rau thơm chỉ làm khổ chiếc dạ dày đang quen thói ngủ yên rộn lên cơn quặn thắt... Con chó nhỏ bị cột dây cho khỏi phá vườn đánh hơi người lạ lên tiếng sủa yếu ớt,

tựa tiếng rên cảm thương số phận hẩm hiu của mình, nhắc nhở mục đích thầy tới nhà ông Hoàn... cái mục đích giải hòa mà thầy chợt quên bằng từ lúc rẽ vào con đường xơ xác. Nói năng sao đây... thôi thì cứ gặp họ trước đã... có tính toán cũng chưa được bởi nào đã biết chi...

- Chào thầy; mời thầy vô nhà. Ông Hoàn nghe tiếng chó sủa đã ra tới cửa.

- Chào ông, nghe thấy mùi rau răm tự nhiên thèm vệt lộn. Có lẽ bao giờ phải đi kiếm ít ốc về xào bông chuối trộn mè nhậu với rau húng quế cho đã miệng. Hôm nọ tôi về quê vô nhà xứ thấy nơi ao lấm ốc mà không có giờ bắt... thiệt uổng!

Chủ nhà đã ra đón mà thầy Lành vẫn chưa biết phải mở đầu câu chuyện thế nào. Cũng may, có mùi rau thơm vào đề nhắc nhở ý thích của những người đang đói khát làm đề tài, dễ phần gây sự thân thiện, thầy Lành thoát qua cửa ải! Bao ngày tháng chỉ có khoai sắn cầm hơi nên sống trong cảnh thiếu thốn chất bổ dưỡng, chiếc dạ dày luôn luôn thôi thúc nghĩ đến ăn. Kể được nghe cũng đồng tình a dưa tự dọn bữa cỗ thịnh soạn dù chỉ là hàm thụ! Ông Hoàn cười nói vui vẻ:

- Mai thầy ghé chơi, con đi suối đá mò trai nấu cháo. Thầy biết ăn cháo trai không?

Đã mấy lần gặp, ông Hoàn thấy thầy Lành bình dân, cởi mở dễ nói chuyện nên không khách sáo lên tiếng hỏi. Thầy hơi ngạc nhiên về thái độ của ông có lẽ bởi niềm ưu tư mở đầu câu chuyện trong khi ông Hoàn tựa như không có gì bị ảnh hưởng bởi cuộc cải vã buổi chiều khiến thầy mừng thầm bàn tiếp về việc ăn uống:

- Tuyệt, nhớ phải có tiêu và rau răm thái nhỏ. Ráng mò kha khá để chừa một ít xào chua ngọt...

Cái quá khứ dù không mấy phong lưu, huy hoàng nhưng ngày hai bữa no đủ thuở nào đã làm cho cả hai người tưởng nhớ. Nhớ để mà nhớ, để nói cho đã thèm chứ thực ra trong hoàn cảnh người khôn của khó ai ai cũng rần rỏ mằm kiếm sống thì mong gì lấy đâu ra nhiều. Có chăng, lục lợi cho cổ cả ngày trời may ra đủ được một bữa...

- Má thằng Thành đâu, có gì ăn dọn sẵn mời thầy dùng bữa luôn. Ông Hoàn quay vào nói với vợ đoạn tiếp... Thầy yên trí, bán thì không có chứ ăn chẳng có nhiều cũng có ít...

- Chào thầy... Mời thầy vô dùng nước để con dọn cơm. Bà Hoàn từ trong nhà lên tiếng vọng ra.

Thầy Lành theo ông Hoàn bước chui qua cánh liếp bằng phen tre đập đập đan làm cửa được chống cao lên. Dưới ánh đèn dầu nhỏ đặt nơi đầu bàn được ghép lại bằng những thanh gỗ đẽo vuông đóng đinh vào hai thanh ngang đầu chân bàn hình chữ T được chôn xuống đất, nhìn rõ một chiếc sán chạy suốt từ đầu tới cuối nhà làm chỗ ngủ chiếm hết bên cánh trái thay thế cho giường. Chiếc sán cao hẫng lên chừa phần phía dưới để đồ đạc chứng tỏ cảnh nghèo nàn nhưng cũng thể hiện đầu óc tháo vát của chủ nhà để hội nhập hoàn cảnh. Nơi góc phải, một miếng thiếc quây nửa hình tròn, bên trong đặt sáu viên đá làm hai bếp đun buổi tối tiện việc đun muối. Bà Hoàn đang đập tắt mấy thanh củi còn ngùn cho đỡ khói.

- Chào bà, vườn tược dạo này có khá không? Mùi rau thơm làm tôi muốn nuốt trôi cái lưỡi từ nãy giờ...

- Thừa thầy, chẳng ăn thua gì. Nắng hạn quá nên không có nước tưới làm rau cỏ chưa kịp lên đã đâm bông... Hạn kiểu này coi chừng năm nay kém lắm; chúng con chẳng biết tính ra sao nữa.

- Mấy đứa nhỏ đâu hết rồi?

- Dạ thưa thầy, các cháu vừa qua bên nhà anh chị Tuyền đọc kinh tổ...

Tuy miệng bô bô nói chuyện với hai vợ chồng nhưng tâm trí thầy Lành còn đang bận bịu tìm cách ăn nói sao cho họ có thể chấp nhận chín bỏ làm mười, thông qua những rắc rối mới xảy ra hồi chiều. Nói sao cho lọt tai, nói sao để họ không phiền lòng và đồng thời nói sao khỏi đụng chạm tự ái. Trước đây vài tháng, hai gia đình khác cũng lâm vào cảnh đôi co lời qua tiếng lại giữa chốn công cộng, và bạn thầy Lành bị du vào cánh phải xử trí... Chẳng hiểu ăn nói sao, một bên cố chấp, thầy bạn kết vô lối giải quyết cho rằng bên này đúng và bên kia sai. Bên bị cho là sai không chịu nên cãi ngang. Thầy bạn ra chiều bất mãn lên án và rồi bị nói hỗn. Bởi có một vài lần thầy Lành tới uống rượu với vài người quen ở gia đình bên cãi ngang, thế rồi người bạn kết án luôn rằng thầy Lành cầm đầu cho người ta nói hỗn với mình... Khi nghe biết chuyện, thầy Lành chẳng nói năng chi, chỉ âm thầm nhận thêm bài học chẳng nên phân xử những chuyện đôi co. Nói rằng bên này đúng tức là lên án bên kia sai. Mà khi đã cãi nhau, ai cũng có lý; ai cũng đúng và đồng thời ai cũng cảm thấy tự ái bị tổn thương; ai cũng cảm thấy bị thua thiệt. Thầy nghĩ, có lẽ tốt nhất nên kiếm cách nói riêng cho bên này biết bên kia đã nhân nhượng để bên nào cũng nhận thấy phần quá đáng của mình và đồng thời nhận thức được sự tốt lành của bên

kia mà bỏ qua mọi chuyện hy vọng nối kết tình thân thiện với nhau hơn. Nếu phân xử hơn thua, nào ai chấp nhận mình thua, người khác đúng, nhưng nếu vạch ra rằng mình hơi quá mà người kia đã nhân nhượng trước, chắc chắn mình đỡ bị chạm tự ái mà còn sẵn sàng bỏ qua... Đúng lúc cần đưa ra những nhận xét, thầy Lành lại không biết nguyên nhân và cũng chẳng hiểu họ đã nói những gì... Phân xử kiểu mù tịt thể này, chỉ còn hy vọng lựa lời dựa trên sự tốt lành của gia đình kia từ trước tới giờ và sự quen biết giữa hai gia đình may ra họ chấp nhận chẳng... Tuy nhiên, vào đề bằng kiểu cách chi...?

Bữa ăn được dọn ra, nồi bắp bung pha khoai lang kèm theo rô rau cải non sống và chén nước muối lại cũng đầy những ớt có pha thêm xả thái nhỏ.

- Rau cải non mà thêm nước cá kho nham nhát, ăn chỉ có quên chết. Mai ông đi mò trai nhớ đem theo mấy cái cần câu cắm may ra có cá kho ăn rau...

- Trưa nay con định ra bờ suối cuốc ít giun làm mồi thì xảy ra vụ cãi lộn chưa đi được; thôi để sáng mai...

- Mà chuyện gì đã xảy ra vậy?

Thật đúng là buồn ngủ gấp chiếu manh! Đang không biết phải mở màn thế nào cho phường tuồng bắt đắc dĩ, chủ nhà lại khơi ra nên thầy Lành chụp vội.

- Ôi nào có chi đâu thầy, chẳng biết nhà con nghe ai nói qua nói lại về mấy đứa nhỏ thế rồi sinh ra dây dưa lung tung đụng cả đến con làm con bức mình la toáng lên chứ xưa nay tụi con quen biết nhau đã lâu mà có bao giờ xảy ra chuyện chi đâu!

- Thế ông bà Khoát từ trước tới giờ đối xử với hàng xóm láng giềng thế nào?

- Anh chị ta biết điều lắm. Con đã nghĩ kỹ rồi; có lẽ vì anh em bạn thân nhau nên khi nghe đến chuyện nhỏ nhoi phi lý đã làm mình dễ bất bình chẳng. Con lại cũng không để ý hỏi anh chị ấy trước thế nên lúc nóng cứ nói bừa đi! Chẳng hiểu anh chị ấy nghĩ sao chứ con thì rầu từ lúc về tới giờ. Ấu đó cũng là một kinh nghiệm cho sự xấp nổi của mình...

- Tôi vừa nói chuyện bên nhà ông bà Khoát rồi sang đây. Ông bà ta cũng nói hai gia đình là bạn bè thân thiết thế mà vài câu đôi chối đã làm phiền lòng ông bà. Tôi thấy ông bà ấy tỏ vẻ ngưỡng mộ ông bà lắm mà. Ông Khoát còn nói rằng ông nghĩ chuyện vừa qua chỉ cần một ly rượu là mọi chuyện êm thấm như xưa. Hay mai mình kêu ông ta nhậu chơi; tôi có lít rượu mua cả tháng rồi khi về quê đem lên chưa có cơ hội uống. Ông bà nghĩ thế nào?

- Không có gì đâu thầy, bà Hoàn nói chen vô, chị em bạn gái chúng con đôi co là chuyện thường. Nếu thầy muốn vậy, mai con cho cháu mời cả hai anh chị ấy qua cho vui.

- Thế thì còn gì bằng! Chiều mai, ba người mình phải xin Chúa giúp sức cạo sạch những chén cay đắng...

- Thầy yên trí, chắc chắn con phải mò ra đồ nhắm... Rượu mới khó kiếm chứ đồ nhắm thì cùng lắm đi đặt vài chiếc bầy chồn may ra cũng có thịt...

Mới nói qua lại ít câu mà chén nước muối xả ớt đã đầy trôi cả rô rau và nồi khoai bắp... thầy Lành cảm thấy vui, niềm vui chất phác tình người cộng thêm niềm vui vì học thêm được kinh nghiệm nho nhỏ đắc nhân tâm. Cảm tưởng thoát nạn vụt qua; may mà mình không biết làm quan tòa để xét xử đúng sai... thầy thầm tự an ủi...

Thực tế cho thấy, có được kinh nghiệm này thì mất kinh nghiệm kia; và lại không kinh nghiệm nào được xử dụng đến lần thứ hai. Nhiều khi lý thuyết kinh nghiệm thì lâu thông nhưng thực tế lại chứng minh "Ai nên khôn không khôn một lần." Kỳ mới về làm phó, cha xứ trao cho cha Lành coi sóc đoàn C.Y.O. (Catholic Youth Organization). Cứ mỗi lần bước vô buổi họp sau giờ lễ chiều chủ nhật, cha Lành phải tự bảo mình "shut up, sit down, and get out." Họp hành gì lũ trẻ nơi đất nước quá tự do phóng túng, phóng túng cả về mặt luân lý lẫn thái độ cư xử của con người. Có người đã nói, "Nơi đất Mỹ, thứ nhất đàn bà, thứ nhì trẻ con, thứ ba chó, thứ bốn xe, và thứ năm đàn ông." Nước Mỹ cũng là thiên đàng của trẻ em, của lứa tuổi vị thành niên. Trẻ nhỏ muốn sao được vậy; cho dầu có phạm những lỗi lầm, cha mẹ không được phép sửa phạt bởi nếu dầu chỉ xáng con cái một bạt tai, chúng có thể bốc phôn gọi cảnh sát và thế là cha mẹ bị nhốt vô tù vì lý do đánh đập làm tổn thương con cái. Mỹ rất nhiều nhà tù bởi lắm giới phạm pháp nhưng lại ít có nơi nào chứa chấp để sửa phạt vị thành niên; thế nên ngay những em phạm pháp cũng không bị giam giữ mà tội qui nơi cha mẹ. Đúng thật, con dại cái mang trong khi mọi qui định giáo dục trẻ em tùy thuộc nơi học đường. Cha mẹ chịu trách nhiệm về con cái nhưng không có quyền dạy; chính vì thế các em càng được nước nhỏ nhăng, chẳng coi ai vào ai! Vậy mà mới ló ngó về xứ, cha Lành đã phải coi sóc bọn trẻ vô kỷ luật.

Tuổi của nhóm trẻ C.Y.O. từ 15 đến 18; nào ai còn lạ gì cá tính lúra tuổi choai choai này, không bao giờ có thể giữ im lặng được lấy vài phút. Cứ vừa lấy lại trật tự đã vội ồn ào lộn xộn, đã có đứa cười, đứa nghịch, đứa ném giấy, quăng đồ lộn xì ngẫu đề rồi những tiếng hét đỉnh tai nhức óc "Shut up" đập vào màng nhĩ khiến cha Lành chóng cả mặt. Chúng không coi sự có mặt của cha cụ là gì hết nên tạo thành mặc cảm nơi con người khác chủng tộc tâm tình bị coi rẻ phải ép mình ngồi một chỗ. Hợp với hành gì, nhiều lần ngài thầm cảm thấy chán nản; thiên hạ chỉ bói chuyện để đày đọa mình. Bố mẹ chúng nó không chịu nổi những ông thần bà thánh ngỗ nghịch ở nhà nên bày đặt muốn cha trở thành vú em giữ con cho họ được chút nào hay chút ấy... Nơi phòng họp cả là một mớ lộn xộn; dẫu ghế được xếp thành vòng tròn lớn nối liền với bàn chủ tọa, chỗ này đưa ngồi trên ghế, nơi kia đưa nằm lăn ra sàn nhà; mà nào chúng còn nhỏ dại gì cho cam, con gái to một đồng đã kênh ra lại còn gác chân chữ ngũ mới lạ lùng. Chỗ khác, hai "ông con trai" khổng lồ tựa hai thớt voi bắt cặp chêm chệch chồng lên trên chiếc ghế sắt mỏng manh, đưa nơi mặt ghế, đưa thượng mải lên đỉnh lưng dựa. Giả sử chúng có té cũng không sao, chỉ thương hại cho bốn chân ghế! Vài "ông nhóc" không hiểu học được một thời trang ở đâu mà lúc nào cũng xum xụp chiếc mũ trên đầu làm ngang như rét mướt lấm dẫu trong phòng họp nóng nực... Đối với giới trẻ Việt Nam, cho dù phá phách đến mấy, sự hiện diện của cha cũng được phần nào kính trọng ít nhất bằng cách đứng ngồi nghiêm chỉnh. Đàng này, có mặt đó tham dự cuộc họp mà ngài cứ thấy mình bị bỏ rơi ngoài lề như không có. Chúng tự do nô đùa nhố nhăng chẳng coi ai vào ai. Đã bao nhiêu lần anh chàng ủy viên trật tự hét chán không ai thèm để ý, kiếm ngay cái chuông to bằng vốc tay lắc inh ỏi hy vọng giữ lại trật tự. Dẫu thế, chuông kêu mặc chuông, tụi trẻ cứ coi như bị điếc với âm thanh kim loại chói lói ấy do đó vẫn tỉnh bơ nói chuyện, cười đùa. Lắc chán mỗi tay mà không đem lại kết quả, chú ta học đòi quan tòa, cả nửa ngày trời hì hụi nơi phòng mộc của bố đóng ngay chiếc vò bằng gỗ chắc nịch mang đi họp. Cho dù có thiện chí đến mấy thì cũng còn mang đầy tính chất trẻ con, khi đi họp chú ta phải dùng chiếc sắc tay dẫu kín chiếc vò mong làm mọi người ngạc nhiên. Thế rồi buổi họp cũng như mọi lần, đang ồn ào, lộn xộn thì một tiếng ầm thật to vang dội chẳng khác gì căn phòng bị nổ tung khiến ai nấy giật mình đổ dòn mọi cặp mắt về phía bàn chủ tọa. Trong khi mọi người còn đang ngạc nhiên đã thấy chú ta với nét mặt hớn hở vì được để ý, miệng hô lớn tiếng "Shut up." Với thân xác lực lưỡng như con bò mộng được dồn hết năng lực vào đôi tay mập mạp giáng chiếc vò xuống mặt bàn, chú ta đập quá mạnh! Chiếc bàn chủ tọa bị lủng. Giữ trật tự đâu không thấy chỉ làm mọi người được bữa cười no lại bể cả bàn họp.

Suốt hai năm trời, mỗi lần cha Lành bước vào phòng họp lại cảm thấy chán chường với sự bức bối vì phải nghe những tiếng hét, tiếng la "Shut up" chói lói. Sự điều hành tổ chức C.Y.O. của địa phận thật là lỏng lẻo, không một đường hướng thẳng tiến, không một chương trình thống nhất, chẳng có cơ quan huấn luyện người làm việc. Tất cả chỉ là một sự nhào nháo thực hiện những chương trình kiếm tiền đi chơi. Chương trình sinh hoạt C.Y.O. của địa phận giỏi lắm một năm có một lần họp bạn, hai hoặc ba lần cấm phòng cuối tuần cho hạng tuổi nhất định nào đó... Hơn nữa, nào ai còn lạ gì nơi đất nước này, gì cũng tiền. Có lần cha xứ nói với cha Lành trong bữa ăn trưa khi nghe ai đó nói nhóm trẻ không cất cỏ nhà thờ:

- Cha phải thúc đẩy chúng nó, bảo cho tụi nó làm.

Cha xứ đã là linh mục những ba mươi năm, được huấn luyện theo quan niệm cổ xưa, linh mục là người chỉ dẫn mọi công việc cho giáo dân nghe theo nên nói cha Lành phải làm theo lối của mình.

- Khó có thể bảo gì được vì cha nghĩ coi, chính tôi đã cảm thấy bị hất ra ngoài lề còn nói chuyện gì thúc đẩy.

- Tôi thấy cha ít ở lại chơi banh với tụi nó. Cha phải đi chơi với chúng, dẫn chúng đi ăn kem buổi tối hay ra bãi biển đốt lửa trại, làm thân với chúng thì may ra nói chúng mới làm...

Cha Lành cảm thấy câu nói của cha xứ mang đầy vẻ lý thuyết bất lực; thậm nghĩ, chính vì ngại ngùng không dám tham gia họp với trẻ do đó ngài thường mơ ước những điều chẳng thể thực hiện, đành thờ dài im lặng... Tiền đâu đưa chúng đi ăn kem. Đoàn thể thì có; quỹ chi tiêu thì không. Có kiếm được đồng nào do bán bánh, rửa xe hoặc những việc làm khác thì còn phải dành dụm để chi tiêu cho ngày đại hội hoặc du lịch. Cả một xứ lớn như thế, cha xứ giữ phần quyết định về vấn đề chi tiêu trong mọi lãnh vực rồi nói suông đưa trẻ đi ăn kem trong khi tiền không chi... Đi ăn kem..., những ý kiến tốt lành ai cũng có thể đề nghị, nhưng làm gì có nơi nào cho kem chùa!... Cha trách sao không ở lại chơi với chúng thế sao cha không dám tham dự họp... Hợp hành đã thế, lúc trẻ chơi đùa thì nào có khác chi tự giam mình với một lũ điên. Nhạc mở to đến độ chói lói, tiếng hò hét nhức cả tai... rồi những thân hình bò mộng ấy lờ ngon trốn dành banh xô phải chắc chỉ có nước chết choẹt. VẬY

những lần rửa xe, bán bánh kẹo gây quỹ, cắt cỏ nhà thờ thì ai ở lại với chúng?... Cha Lành tự hỏi và cảm thấy bất bình. Cái lối giáo dục cổ xưa tạo thành mơ ước muốn người khác hoàn thành điều mình không thể thực hiện được, nhưng mấy ai làm việc đã đem lại những lợi ích chưa bao giờ phải chịu tìm hiểu tự học thêm, nếu không, có chăng chỉ đem đến kết quả tai hại. Có bao giờ cha nói lên được lời khuyến khích người khác để họ mở rộng lòng giúp sức hay chỉ luôn luôn bị mặc cảm yếu kém của mình làm mờ nhận thức trung thực để rồi cho rằng những gì mình thiếu sót lại là bổn phận của người khác phải hoàn thành. Sao cha không nói lên điều tốt lành có thể nhận thấy được nơi bất cứ ai và nào thiệt hại chỉ lời khen tặng dẫu chỉ là dãi bôi giúp người ta hăng say làm việc...

Tự đặt những vấn đề như thế nhưng cha Lành cảm thấy thương hại cho cha xứ bởi chẳng gì thì cũng đã ba mươi năm ròng rã ngài chịu đựng những tâm tình khó xử này dần vật. Đường hướng giáo dục ngày xưa đã gây ấn tượng sai lầm về vai trò lãnh đạo trong vị thế của linh mục... Đại chủng viện được coi như lò đào luyện nên những con người gương mẫu, đạo đức theo những khuôn mẫu nhất định được nhấn mạnh bằng những chữ phải... phải ngủ đúng giờ, phải đọc kinh đúng lúc, phải ăn bận chỉnh tề, phải giữ luật này, theo cách thức kia... phải để tay thế nào khi đọc lời nguyện, phải giảng, phải dạy... phải muôn thứ chuyện nên khi đối diện với thực tế các ngài gặp khó khăn muốn đào luyện cho con chiên đi vào khuôn phép... Tuy nhiên, những ước muốn này đã trở thành lỗi thời nên khó tạo được sự thông cảm của giáo dân...

Thỉnh thoảng cha xứ ghé vô xem xét trẻ họp hành ra sao. Cứ mỗi lần thấy mặt ngài là mọi người ngao ngán bởi chẳng bị trách móc chuyện này thì cũng bị chỉ trích về chuyện kia. Một chuyện mà lần nào ngài cũng nhắc đến là nhóm trẻ đã gây tiếng xấu cho giáo xứ... Chuyện đã xảy ra của thời sáu năm về trước... Dĩ nhiên, không có người nào của sáu năm về trước còn ngồi lại nơi nhóm C.Y.O. bây giờ. Thật ra, nhóm trẻ chẳng ai hiểu chuyện đã xảy ra thế nào vào thời đó nhưng bất cứ điều gì trẻ muốn làm mà ngài không muốn đều được ngài liên kết với chuyện đã làm mang tiếng giáo xứ. Xét cho đúng, chính ngài phải nhận lỗi về mình vì đã không dự đoán ngày ấy để ngăn ngừa đến nỗi cả một giáo xứ bị vạ lây thì trái lại ngài đem chuyện đó đổ vào đầu những người mới lớn không biết mô tê gì chuyện cũ.

Sáu năm trước, khi ngài đã về giáo xứ được hai năm, nhóm C.Y.O. tham gia kỳ đại hội họp bạn thường niên của toàn thể C.Y.O. trong địa phận. Mấy người hướng dẫn cũng bị ảnh hưởng lối giáo dục cổ xưa, thay vì khuyến khích và giúp trẻ tự tìm đường lối thẳng tiến lại tự cho mình là khuôn mẫu giáo dục có trách nhiệm uốn nắn, dạy dỗ chúng sao cho tốt lành hơn. Lẽ đương nhiên, nhận ra điều chẳng nên nơi người khác theo ý mình thì dễ hơn là tìm hiểu những đặc tính tốt lành của họ. Ban cố vấn chỉ biết nêu lên những gì thấy "ngứa mắt" nơi nhóm trẻ để rồi cứ lặp đi lặp lại sự răn đe khiến chúng mang nơi tâm não niềm tự ty mặc cảm "mình chẳng ra gì" và thêm khát được mọi người để ý. Nơi cuộc họp bạn, không hiểu chuyện gì đã xảy ra giữa hai người của hai nhóm C.Y.O. khác nhau... thế là hai nhóm kéo bè đảng gây cuộc chiến. Nào lạ gì tâm trạng của những kẻ mang đầy mặc cảm tự ty giữa chốn đông người, bởi nhận ra đang được chú ý, họ dám làm bất cứ chuyện gì để chứng tỏ "ta đây cũng không đến nỗi tệ" hầu chống nghịch lại mặc cảm tự ty xưa nay vẫn ngấm ngấm ám ảnh. Một người rút súng ra... đoành... đoành, bắn dọa; dăm ba tên con trai trong phe có súng hùng hổ xông vào đám đá biểu dương oai phong với mấy em gà nhà. Con hăng tiết vọt lan dần đến nỗi nhóm trẻ phá phách bất cứ gì có thể nơi khách sạn ban điều hành đại hội thuê cho kỳ họp bạn... Đã sáu năm, vết nhơ ngày ấy không ai còn nhớ nhưng cha xứ vẫn ngậm ngùi mang đê rồi yên trí gà nhà luôn luôn là tuồng phá phách làm mất danh dự của mình...

- Chúng ta sẽ mặc áo màu gì trong kỳ họp bạn này... Trưởng nhóm C.Y.O. lên tiếng trong một buổi họp bàn về việc tham dự đại hội họp bạn địa phận với sự tham dự bất thành linh của cha xứ.

- Áo trắng chữ đỏ.

- Áo đỏ chữ trắng.

- Áo xanh...

- Áo đen...

- Màu đen, màu đen... ba bốn tên choai choai nghênh ngang cổ động cho áo màu đen... và thế là cả nhóm trẻ hòa theo...

- Tại sao lại màu đen mà không màu khác? Cha xứ lên tiếng.

- Vì chưa có nhóm nào dùng màu đen, mình mặc cho khác màu với mọi người mới nổi.
- Không được, các anh các chị có thể chọn bất cứ màu nào ngoại trừ màu đen...
- Chứ tại sao không được dùng màu đen? Một người ngổ ngáo lên giọng chất vấn cha xứ.
- Màu đen là màu những người thờ quỷ thường dùng...
- Vậy cha mặc áo đen thì sao?
- Nhưng tôi nói không được dùng màu đen vì có thể làm mang tiếng cả giáo xứ. Nên nhớ rằng, C.Y.O. đã một lần làm mang tiếng giáo xứ...

Thời buổi này nảy sinh ra cái đạo thờ quỷ gây biết bao ảnh hưởng nguy hại chẳng những đến giới trẻ mà còn một số gia đình theo tin tức của cảnh sát cho biết. Sự ảnh hưởng này lan tràn vào âm nhạc, lối nói lóng, ngay cả kiểu cách ăn mặc mà những người chuyên môn nghiên cứu hiện trạng thờ quỷ mới chỉ khám phá được phần nhỏ nào đó. Người theo đạo thờ quỷ dám làm bất cứ chuyện gì mà nguyên những chuyện động trời, hại người. Họ chọn màu đen để vẽ ký hiệu cũng như làm màu chung khi tụ họp cho những nghi thức thờ quỷ. Nếu nhóm trẻ mặc một loạt áo màu đen trên đó in huy hiệu riêng của nhóm, người ta sẽ nghĩ gì nhất là khi gặp những người đồng lứa choai choai; họ có thể bày đủ chuyện, nghĩ mọi cách để dấn chơi... lỡ những lời đồn bắt lợi xảy ra sao có thể ngăn cản. Nghĩ đến mối nguy hại khó lường có thể xảy ra, cha xứ phải lên tiếng để ngăn cản... Khổ nỗi, tuổi trẻ nào ai biết đây là đâu...

Những người trẻ tỏ vẻ bất mãn ra mặt vì sự cấm cản của cha xứ. Xưa nay trẻ đang quen lối sống muốn gì được nấy; ở nhà, bố mẹ cũng không ngăn cản được, và ra đường, ăn mặc kiểu nào, cách chi cũng không bị ai bó buộc. Dầu đầu tóc nghênh ngang, quần áo cổ mặc như thứ ăn mày để được mọi người chú ý thì cũng không ai dám nói chi. Giờ đây, chỉ muốn mặc áo mai ô màu đen cho ngày họp bạn lại bị cấm cản và còn bị coi là thứ gây tai tiếng cho giáo xứ... Thật ra, với quan niệm tự do cá nhân thường được hiểu quá rộng rãi, tuổi trẻ cảm thấy bị cấm đoán đã bất phục, ngầm ngầm phản đối. Ngược lại, cha xứ thì bao nhiêu lâu nay quen đứng trên cương vị lãnh đạo được hỗ trợ bởi thần quyền đồng thời muốn tránh cảnh giải thích, nói qua nói lại dằng dụa mất thời giờ nên vô tình tạo nơi người nghe tâm tình khó chấp nhận. Đầu lạ gì, đối với những người xưa nay quen tiếp cận với ngài có thể hiểu rõ tính nết và thông cảm được phần nào những mệnh lệnh ngắn gọn bao hàm những lý do, ít khi được giải thích thành thói quen, nên không lấy gì làm phiền. Cha xứ đồng thời cũng là người quyết định tới hạn những chương trình được đề nghị do đó thói quen ra lệnh ngắn gọn không cần giải thích trở thành cố tật. Đàng khác, khi họp hành về những vấn đề cần giải quyết của giáo xứ, ngài chỉ phải họp với những chương trình, đề nghị đã được bàn soạn, suy tính kỹ lưỡng nên càng không cần phải giải thích dài dòng. Bây giờ đối diện với nhóm trẻ ngài trở thành chới với. Cha Lành không hé răng bàn ra thêm vô dù chỉ một lời, âm thầm nghĩ về sự khó xử của ngài.

Đối với người Mỹ, nếu mình nói hoặc làm điều gì không hợp, chỉ cần lên tiếng chấp nhận mình sai hoặc đó chỉ là điểm vô ý của mình là được người khác chấp thuận bỏ qua ngay lập tức. Cha xứ có cá tính hay tự ái nên không dám nhận điều vô ý của ngài. Nếu chấp nhận mình vô ý, ngài cảm thấy danh dự bị tổn thương; thế nên sự im lặng hoặc bào chữa của ngài làm nhóm trẻ bất bình. Trong trường hợp này, cha Lành thêm lời bào chữa cho cha xứ chỉ làm nhóm trẻ có thêm ý nghĩ hai cha vào một phe o ép họ vì mỗi lối sống có lối đối xử cũng như quan niệm giải quyết khác nhau... Đối với họ, ai làm người ấy chịu... Về xứ Mân Côi cỡ một năm, có ba gia đình đưa con đến rửa tội sau lễ trưa chủ nhật. Lễ xong đã 12g45, cha Lành lại không thích ăn sáng nên bụng tuy còn cào mà vẫn còn cú phải đợi một người đỡ đầu chưa kịp tới. Nửa tiếng trôi qua, những người của hai gia đình khác đã tỏ ra khó chịu... Cha Lành cố nhẫn nại nói chuyện với vài người hy vọng họ quên phần nào cảm giác bức bối. Một người thấy đợi quá lâu lên tiếng hỏi:

- Thưa cha, sao chưa bắt đầu? Chị này vô tình không để ý đến lý do.
- Chúng ta đợi một người mẹ đỡ đầu cho em nhỏ Cecilia.
- Hay là bà ta không tới vì đã quá nửa tiếng chờ đợi rồi...

Cha Lành được cha xứ cho biết gia đình có người chậm trễ rất ít khi tham dự Thánh Lễ... chỉ mang danh là Công Giáo nhưng không coi chuyện đạo nghĩa ra chi hết. Người mẹ đỡ đầu bị trễ lại là một em gái mới mười ba tuổi... "Tôi đã gọi cho cha chương án xin chuẩn tuổi của người mẹ đỡ đầu với hy vọng nhờ dịp này may ra từ

nay gia đình đó để ý đến việc đạo nghĩa hơn." Cha xứ giải thích khi cha Lành đọc lý lịch em nhỏ trong danh sách rửa tội và lên tiếng hỏi...

- Tôi cũng không rõ, có thể cô ta đi chơi rồi vô tình quên mất nên trễ... Cha Lành có ý trả lời phòng chừng cho qua câu hỏi.

- Chúng tôi không thể chấp nhận được cha nói vậy... Tôi đã gọi điện thoại và cô ta đang trên đường tới... Chúng tôi không cần cha rửa tội nữa... Người ông có đứa cháu muốn được rửa tội lên tiếng và thế là cả gia đình có người cầm đầu đi trễ kéo nhau vào gặp cha xứ...

Nào mình có nói nặng nhẹ gì đến họ! Nghĩ như thế trong khi cha Lành cảm thấy vô cùng bức bối, cố nén lòng ra vẻ chấp nhận như không có chuyện gì xảy ra... và rửa tội cho hai em nhỏ còn lại. Mặc dầu thi hành nghi thức Rửa Tội, tâm trí cha Lành không sao tránh thoát khỏi mặc cảm tự ty vì câu trả lời vô ý đã nên có cho những người khác biến sự thiếu sót của họ trở thành lỗi lầm của mình... Ngài định giải thích cho hai gia đình còn lại hiểu lý do sự kiện đã xảy ra nhưng lại nghĩ đến việc giải thích có thể bị cho rằng tự bào chữa để đổ lỗi cho kẻ vắng mặt nên đành im lặng cố nuốt sự bức bối... Sau đó cha Lành gặp cha xứ than thở, ngài khuyên:

- Trong vị thế linh mục, còn nhiều trường hợp đáng cay hơn... Cách giải quyết chỉ là im lặng cố nuốt trôi niềm tự ái cho qua... đỡ sinh phiền hà.

Nhớ lại cảnh treo căng ngỗng ngày ấy, cha Lành cảm thông phần nào nỗi cay đắng cha xứ đang phải mang... Đối với người trẻ vô tư, màu nào chả là màu, áo quần có nghĩa gì tại sao cấm màu đen để rồi trả lời đùng ngay màu áo mình mặc. Thoạt nghe, người ta sẽ nghĩ là càng khuôn mẫu hóa vấn đề thì chỉ càng làm người khác tức giận mà tránh né bởi cho rằng điều mình nghĩ là tốt chưa chắc đã gây lợi ích cho kẻ khác mà đôi khi chỉ sinh ra điều bất lợi lúc áp dụng. Tuy nhiên, thường thì nhiều khi mình chỉ mới có ý nghĩ rằng người nào không nên làm chuyện gì đó thì coi chừng chính điều, ý mình vừa nghĩ tới mới là điều không nên... Cha xứ nói trẻ không nên mặc áo mai ô đen; trẻ cho rằng cha xứ không nên ngăn cấm. Ai cho rằng cha xứ không nên ngăn cấm, chắc hẳn họ không phải đứng trong vị thế của cha xứ do đó nói sao cũng được. Nói thật!

Hai năm đằng đẳng trôi; thuở ban đầu mọi chuyện được giải quyết tốt lành vì đã có người giúp cho nhóm trẻ. Tuy nhiên, bất cứ chuyện gì, cố vấn nhóm trẻ cũng gặp riêng cha xứ bàn hỏi không cần biết gì đến người trực tiếp được ủy quyền chịu trách nhiệm... "Thì mình càng khỏi phải lo lắng..." Cha Lành có lẽ đi như không biết... Nhận ra thực trạng để rồi suy nghĩ đưa ra kết luận thì như thế, nhưng với bản tính con người, tâm tình cha Lành đâu có dễ chiều theo lý luận cùng cụt ấy. Xét theo nguyên tắc làm việc, người chịu trách nhiệm và có bổn phận với một đoàn thể không lý nào được coi như thứ bù nhìn để rồi gánh chịu mọi hậu quả do việc làm của những người khác ngoài ý muốn của mình. Thế nên, dẫu là tuyên úy của C.Y.O. cha Lành trên thực chất cũng chỉ là một thứ bù nhìn, bù nhìn nơi cuộc họp và bù nhìn nơi vai trò tuyên úy do lối làm việc theo quan niệm xưa của cha xứ. Cuối cùng chẳng hiểu sao, đôi vợ chồng cố vấn giúp trẻ rút lui, cha phó phải đôn đáo chạy quanh hỏi han kiếm người... Nhân một buổi họp phụ huynh các em, cha Lành nói chuyện với một số cha mẹ...

- Các em thực sự cần được quý vị giúp đỡ, chỉ bảo và hỗ trợ sinh hoạt. Hiện giờ các em không có một ai giúp cố vấn. Có một điều rất bất lợi cho các em là chính tôi, dẫu được học hành tại Mỹ nhưng phong hóa của tôi không phải phong hóa Mỹ, kiểu cách làm việc thật khác biệt và đồng thời đường lối suy tư hay giải thích phần lớn khó phù hợp đối với các em. Quý vị làm ơn bớt chút thì giờ giúp những chương trình họp hành và gây quỹ vì ngày họp bạn chỉ còn ba tháng nữa trong khi tiền bạc chưa có mà mỗi em phải đóng những 85 đồng.

- Con bằng lòng giúp các em theo lời yêu cầu của cha nhưng với một điều kiện là không nhận làm cố vấn và dứt khoát không liên lạc gì với cha xứ... Một chị cỡ ba mấy bốn chục lên tiếng.

Câu trả lời của chị ta khiến cha Lành ngạc nhiên... Chuyện gì đã xảy ra, ngài trầm nghĩ. Tuy nhiên bởi có sự hiện diện của một số phụ huynh khác, ngài trả lời dung hòa:

- Có chi đâu, chị làm việc giúp các em chứ đâu có giúp cha xứ... Hơn nữa, đó là chuyện cá nhân, nào phải chuyện của các em...

- Vấn đề này đã từ lâu, kể ra quá dài dòng nhưng bất cứ việc gì có cha xứ nhúng vào là không có con, và con cũng không thích nghe gì nơi cha xứ... Nếu hôm nào ngài hiện diện tại buổi họp các em, con sẽ lánh mặt. Chị ấy tiếp.

Chồng chị đang sinh hoạt hướng đạo cùng với đứa con trai nhỏ. Đứa con trai lớn mới gia nhập C.Y.O. nên chị ta tới dự buổi họp phụ huynh. Bố chị là ông từ giúp việc nhà thờ đã hơn ba mươi năm... Không hiểu chuyện gì

đã làm chị ta cay cú đến thế. Cha Lành thầm nghĩ nhưng cố lờ đi như không để ý. Có hỏi thêm cho biết cũng chẳng ích lợi gì vì đôi khi vô tình sẽ đặt mình vào bên này sinh khó chịu với phe bên kia. Đàng khác, biết đâu người kể lại sẽ cho rằng mình vào phe với họ, và lỡ nếu chẳng may xảy thêm chuyện gì, người ta kéo mình vào làm hậu thuẫn sau này sẽ khó ăn khó nói có thể gây sự bất hòa với cha xứ... Thôi thì biết thế nhưng cứ tảng lờ là thượng sách.

- Cha xứ ít khi có giờ họp với C.Y.O.. Hơn nữa, các em cần nhiều người làm việc; vậy nếu có thể chị làm ơn kiếm thêm một vài người nữa giúp các em...

- Cha yên trí, để con hỏi thử mấy người bạn...

Cha xứ thuộc típ người cô, không dám nói lên điều mình không biết do đó rất sợ nhúng tay vào những việc chưa bao giờ kinh nghiệm. Mấy lần cha Lành mời đi ăn nhà hàng Việt Nam nhưng ngài không dám thử,

- Cảm ơn cha, tôi không đi đâu vì chưa bao giờ ăn...

- Thì ít nhất mời cha thử món phở vì nhiều người Mỹ đến ăn phở ở nhà hàng đó lắm...

- Thôi, thôi, để tôi ăn mấy kẹp bánh mì với "ham" được rồi.

Những công việc lật lật có thể làm được ngài cũng e sợ hư hỏng không dám thử. Nơi phòng khách có hai bóng đèn treo lồng thông từ trần xuống được bọc bằng bầu thủy tinh lớn; chung quanh lại có những mảnh gỗ rẽ múi kẹp vòng hai đầu tăng thêm vẻ mỹ thuật. Bóng điện bên trong lâu ngày cháy; cha Lành hỏi ý ngài, muốn tháo ra thay bóng khác.

- Để tôi gọi thợ điện; cha tháo tung ra lỡ nó hư mất.

Hội trường nhà xứ được dùng làm nơi chơi bingo mà một số người tham dự hút thuốc khiến khói tràn ngập muốn nghẹt thở dầu đã phải dùng bốn máy lọc khói đặt sát trần... đến nỗi nhiều người không chịu được khói thuốc bỏ đi nơi khác.

- Tôi muốn mua một chiếc quạt hút hơi ráp vào trần hội trường để rút hết khói thuốc thổi lên mái theo kẽ hở đẩy ra ngoài vì nhiều người không chịu được khói thuốc bỏ đi nơi khác chơi bingo. Chiếc quạt chỉ có năm mươi đồng, thêm mười đồng dây điện nữa là có thể hoàn thành. Như thế, chỉ cần bốn hay năm người trở lại chơi bingo một lần là lấy lại số tiền đó. Cha nghĩ sao? Cha Lành đề nghị với cha xứ.

- Tôi không muốn cha đụng vào điện đóm lửa cháy nhà hay nó sẽ giật cha chết thì rất phiền phức.

Và rồi cả năm sau vẫn chưa thấy chiếc quạt hút hơi được ráp lên. Cha Lành lần nữa có thuyết phục những người điều hành bingo... họ cũng đưa ý kiến đề nghị với cha xứ nhưng vẫn chẳng thấy gì thay đổi... Nhất thế đấy mà những điều gì ngài đã yên trí thì khó lòng hy vọng tấy nào. Anh Tomy có tiệm sửa xe đối diện nhà thờ bên kia đường. Ngày lễ cưới, hai vợ chồng mới muốn họ hàng, phù dâu phù rể đi dọc hai lối nhỏ lên ghé ngồi và chỉ cô dâu chú rể cùng cha mẹ đứng lối chính giữa nhà thờ; Cha không đồng ý bắt tất cả mọi người đi lên lối chính... Thế rồi không hiểu anh chị bức mình nói gì mà thi thoảng ngài vẫn còn nhắc lại họ không ưa ngài dầu câu chuyện xảy ra đã năm năm... đưa con đầu lòng của họ bây giờ bốn tuổi biết lon ton chạy theo mẹ trong nhà thờ... Cũng vì vậy, thi thoảng xe bị hư, và bởi yên trí họ không thích mình, ngài ngại ngần không dám đưa xe nhờ họ sửa. Chính cha Lành cũng có lần khó chịu về vấn đề ngôn ngữ với cha xứ. Dĩ nhiên, khi đã có chút tuổi, dầu cố gắng học ngoại ngữ cách mấy thì cách phát âm vẫn không thể giống người bản xứ. Đã mấy lần cha xứ ghé qua văn phòng nhắc đi nhắc lại vấn đề học thêm cách phát âm Anh ngữ với một giáo dân... Tiếng Mỹ đâu phải chỉ có một số chữ khó phát âm mà muôn ngàn chữ khó uốn lưỡi đối với người ngoại quốc bởi dân Mỹ lấy tiếng gốc từ Latin, Pháp, hay Anh văn đổi lối phát âm cho thích nghi với cái miệng của họ đã quen dùng... Hơn nữa, học chùa đâu giống tới trường có giờ giấc rõ ràng... vì người ta còn bận công việc con cái, gia đình. Một hôm, tivi quảng cáo bán tự điển phát âm điện tử, cha Lành mua ngay một cái, dầu ruột đau con xót... những hai trăm bạc chứ nào rẻ rúng chi, để khi gặp chữ không quen dễ bề biết cách nói... Có được máy điện tử phát âm, cha Lành thôi học với người giáo dân... Lần ấy cha xứ ghé vô văn phòng cha Lành buông một câu:

-Tôi nghe nói cha ngưng học anh văn... Giáo dân nhiều người kêu với tôi rằng cha giảng họ chẳng hiểu gì.

Nghĩ mà bức, nào có ai kêu với mình đâu mà lại cứ kêu cùng cha xứ... Cha xứ muốn gì hoặc giáo dân muốn gì mà họ không dám nói thẳng với mình... hay họ muốn được cha xứ chú ý nên kiếm câu chuyện làm quà... Phòng được bao nhiêu người đi nhà thờ để ý nghe giảng, nghe thông cáo? Đến ngay như giờ lễ còn cứ bị hỏi hoài mặc dầu đã đăng trên tờ mục vụ... Thế tại sao khi mời những người khách tham dự Thánh Lễ đứng lên để được mọi

người vỗ tay đón mừng thì họ hiểu; mà những người khách mới lần đầu nghe đã hiểu sao những người quen giọng mình nói lại kêu ca? Tại sao mời những người có birthday trong tuần đứng lên họ lại biết và những người có ngày kỷ niệm thành hôn không ai than rằng không hiểu mà cũng đứng lên để được chúc mừng... Cha Lành định trả lời vì đã mua được máy phát âm điện tử nhưng chỉ nói rằng có lý do riêng... Câu nói của cha xứ đã làm cha Lành thao thức mãi cho tới hai giờ sáng vẫn chưa ngủ được mà năm giờ đã phải thức dậy chuẩn bị cho Thánh Lễ buổi sáng... Hơn nữa, sức chịu đựng của con người chỉ có một giới hạn nào đó; nếu cứ để những chuyện không đáng gì do sự vô ý của cha xứ tiếp tục xảy ra, chồng chất ngày này qua ngày khác, sự chịu đựng sẽ biến thành mối bất bình chỉ gây phiền lòng không những cho mình mà còn ảnh hưởng thái độ cư xử của mình đối với ngài. Cha Lành suy nghĩ, bằng cách nào đó phải nói cho ngài biết; nếu ngài không nhận ra thái độ bất lợi của ngài, phải trình bày rõ ràng để ngài chú ý sửa đổi may ra giúp công việc mục vụ đặc lực hơn. Thế là ngày hôm sau gặp bà thơ ký, cha Lành kể lại chuyện cha xứ làm mình khó chịu và nói nhấn:

- Bà thử xét coi, cha xứ được sinh trưởng trong khối nói tiếng Anh mà cũng không thể nào nói giống giọng Mỹ. Tôi được lớn lên nơi môi trường hoàn toàn khác biệt làm sao có thể nói như người Mỹ... Thôi đành chờ ngày nào cha xứ xuống cân, tôi sẽ nói tiếng Mỹ hoàn hảo hơn...

Cha xứ không nghe ai ngoại trừ bà thơ ký văn phòng nhà xứ... Cha Lành nói đúng người cần phải nói... Cha xứ cách, không dám đụng vào gai... Hát "happy birthday" ở nhà thờ cũng vậy; bao nhiêu người lớn, nhất là trẻ em thích thú mong đến ngày sinh nhật của mình rồi gọi điện thoại hỏi lễ cha Lành sẽ dâng để được mọi người vỗ tay chúc mừng. Khác với người Việt chỉ để ý đến ngày giỗ người đã quá cố, người Mỹ để ý đến sinh nhật, kỷ niệm thành hôn... Hát happy birthday cho những người có ngày sinh nhật trong tuần, chúc mừng những đôi hôn nhân có kỷ niệm thành hôn, và chào mừng khách tham dự Thánh Lễ được cha Lành đặc biệt để ý vì đem lại tính chất tươi vui cho mọi người. Và lại, nơi đất Mỹ vào thời buổi này, ai nấy chỉ lo sống cho riêng mình đến nỗi mất hẳn tính chất liên hệ quen biết giữa những người trong cộng đồng giáo xứ; cha Lành chẳng những được hoan nghênh vì đã làm việc đó mà giáo dân đã có nhiều người nói rằng cha giúp cho họ có thêm mối thân tình của người Công Giáo trong xứ và khuyến khích ngài tiếp tục... Thế mà cha xứ cũng đã mấy lần nhắc nhở:

- Có nhiều người đến nói với tôi rằng họ không thích cha hát happy birthday ở nhà thờ...

Cha Lành vẫn lặng ngắt không trả lời lần nào... tiếp tục mời mọi người hát... Hơn năm sau, cha xứ lại vào văn phòng:

- Đây là lần cuối cùng tôi nói với cha ngưng hát happy birthday ở nhà thờ. Nếu Đức Giám Mục có hỏi, tôi sẽ trả lời rằng đã nói với cha... tùy cha định liệu.

Cha Lành vẫn im lặng, nói gì thì nói, đã gần hai năm nay, cả địa phận này mọi người đều biết tôi hát happy birthday ở nhà thờ mà Đức Giám Mục chẳng nói gì; có lần ngài lại khen tôi giúp giáo dân thêm mối thân tình với nhau hơn thì lời cha nói do bởi nguyên nhân nào đó... Hơn nữa, trong Thánh Lễ tôi dâng, cha không có quyền hành gì đụng đến... Thôi thì cứ coi như không nghe cho đỡ phiền... Biết cá tính cha xứ như thế, cha Lành nghĩ chắc có chuyện bất đồng ý kiến bởi sự đụng chạm giữa những cái nhìn khác biệt nên tảng lơ như không để ý đến chuyện xung khắc của chị phụ huynh em nhỏ với cha xứ...

o o o

Và thế là ba người đàn bà lo cho đám trẻ... Phần cha Lành, ngài thử áp dụng phương pháp khác đối với nhóm trẻ cũng như người giúp mới.

- Xin cha cho ý kiến trước khi chấm dứt buổi họp. Trưởng đoàn C.Y.O. lên tiếng.

- Hôm nay chúng ta họp nhanh và trật tự hơn các lần trước. Tôi đề nghị anh chị em từ nay cố gắng sao cho buổi họp kết thúc càng nhanh càng tốt. Tôi cũng có lời đặc biệt cảm ơn tới ba chị đã làm phép lạ cho C.Y.O. chúng ta. Lần đầu tiên từ khi làm cha phó xứ này và sinh hoạt với C.Y.O., tôi được nghe một vài người nói chúng ta là những người tốt và ba chị có biệt tài sắp xếp cũng như cổ vũ cho đoàn của chúng ta mỗi ngày thêm mạnh...

Tiếng vỗ tay vang dội và những tiếng hò la cổ vũ ầm lên. Mấy chú phá phách thích quá vừa hò la vừa nhảy cẫng giống mấy con khỉ làm hề... nét mặt người nào người nấy tươi rói như vừa chiến thắng đối thủ thể thao... Cha

Lành ngỡ ngác, có gì đâu mà họ vỗ tay... Họ vỗ tay vì lý do gì? Dứt khoát không phải vì cha nói hay, nói giỏi bởi đó là sự thực trông thấy, có gì đâu mà hay... Sau khi những tiếng vỗ tay dứt, họ vẫn còn xì xào về lời cha nói... Ngài chợt hiểu; họ vỗ tay reo mừng và hò la cổ vũ chính họ. Họ đã làm được những điều tốt lành mà cha vừa mới nhắc đến... Những lần tiếp theo, cố moi móc và khuyến khích những điểm hay, những chuyện tốt lành còn con mà nhóm trẻ đã thực hiện để nói cho họ biết, cha Lành thấy nhóm trẻ dần dần trở thành ngoan ngoãn trông thấy. Ba chị giúp cũng hăng hái tạo những thành quả không thể ngờ. Những lần trước tổ chức bingo (một kiểu lô tô), tôi đa nhóm trẻ kiếm được từ ba tới bốn trăm đồng... Đàng này ba chị cũng tổ chức bingo và đã thu hoạch được những một ngàn bốn mươi chín đồng... Lần khác, chỉ một buổi sáng bán Po-boy (Bánh mì kẹp thịt hay tôm) nhóm trẻ đã kiếm được sáu trăm chín chục đồng... Và một tối dĩa vũ những hơn bảy trăm bạc, gấp hai lần những nhóm trẻ nơi các xứ lân cận thường tổ chức... Lần nào cũng thế, cha Lành hoan hỷ khen ngợi họ hết lời... Hai chữ "phép lạ" ngài đã dùng trở thành tiếng lóng đến nỗi mỗi khi bàn tính chuẩn bị cho những chương trình gì họ đều dùng nó kèm theo niềm hoan hỷ tin tưởng.

Phải công nhận ba người đàn bà làm việc hữu hiệu nhờ đặc tính tỉ mỉ, yêu mến và cảm thông được với nhóm trẻ cũng như sự cố gắng bỏ thời giờ, công sức để giúp con cái họ. Tuy nhiên, động lực chính yếu thúc đẩy họ hăng say lại là điểm cha Lành không ngờ mà mãi sau này mới hiểu; đó là lời khen và khuyến khích của ngài. Đối với chương trình bingo gây quỹ, một chị lợi dụng sự quen biết do làm việc tại hãng quảng cáo gửi thư tới tất cả các tiệm buôn nhờ cho giải thưởng bảo trợ. Chị cũng chỉ địa điểm cho các em tới các hãng xưởng bán po-boy... Bất cứ phương tiện nào có thể giúp các em được, các chị đều tận lực sử dụng. Người xưa có những câu nói thâm thúy không dễ gì hiểu nổi nếu không để ý khi trải qua kinh nghiệm: "Khen người thì tốt, dốt người thì xấu." Tất nhiên, khen ai thì họ sẽ cho mình là người tốt; đó chỉ là ý nghĩa phiếm diện của câu nói. Khen người, đó là lỗi khích lệ để họ làm bất cứ điều tốt nào có thể mới thực sự là ý mà người xưa muốn đặt vào câu tục ngữ.

- Tôi thấy từ ngày các chị giúp nhóm trẻ đến giờ có nhiều sự phát triển trông thấy. Chẳng hạn, các em hợp hành ngoan ngoãn hơn, mau chóng hơn và có qui củ hơn đồng thời các em lại tham gia hoạt động tích cực hơn.

- Cha biết tại sao không? Vì chúng con là đàn bà, chúng con hiểu tâm tính tuổi trẻ nhiều hơn đàn ông; hơn nữa chúng con sống gần gũi con cái hơn mấy ông nên biết cách nói cho các em nghe. Chúng con cũng kiên nhẫn hơn đối với các em bởi đâu có lạ gì cái tuổi ngang ngược ấy...

- Hiểu biết là một chuyện và áp dụng vào cách điều hành thực hiện công việc lại là một chuyện khác. Cũng phải nhìn nhận thành quả các em đạt được phần lớn do tài năng hoạt động của các chị. Chị thấy không, Nancy quen biết nhiều hãng xưởng và nói năng người ta nghe. Chị trình bày chương trình cũng như kêu gọi sự giúp đỡ của phụ huynh không ai chối từ mà còn được giúp đắc lực hơn điều mình mong muốn. Loretta nói năng nhẹ nhàng, không cần quát tháo mà các em nghe đồng thời tổng kết ý kiến, xếp đặt chương trình cùng với hai chị thì khỏi chê... Tôi cảm thấy thật hãnh diện với nhóm trẻ trong kỳ đại hội vừa qua; không những họ nâng cao danh dự của nhóm mà còn làm cho danh dự của giáo xứ trội vượt giữa biết bao nhiêu đoàn thể từ các xứ khác trong toàn địa phận về tham dự. Sự làm việc của các chị mang lại niềm hãnh diện này... Không hiểu chị có nghe ai nói lại không; thứ bảy và chủ nhật vừa rồi khi các chị và nhóm trẻ còn đang tham gia đại hội, tôi nói tại nhà thờ cho mọi người biết về thành quả chúng ta đạt được. Sau lễ, ít nhất hơn mười người gặp tôi hoan hỷ khen các em. Họ cũng cảm thấy hãnh diện vì chúng ta đã và đang đào tạo được những thành viên tốt lành cho giáo xứ...

- Xin cảm ơn cha, chúng con có nghe. Chính cha xứ là người nói rằng cha khen các em ở nhà thờ... Hôm tới gặp các em ở đại hội, ngài có vẻ vui lắm nên không phiền trách một ai.

- Chị thấy không, những cố gắng của mình làm thay đổi được cả lối nhìn của người khác. Tôi tin rằng, từ nay, nếu không cảm thấy hãnh diện vì C.Y.O. của xứ mình, cha xứ chắc chắn sẽ không còn bị mang mặc cảm nhóm trẻ làm mất danh dự giáo xứ... Tôi thật sự ước mong làm sao có được thêm hai người như các chị nữa giúp các em... nhưng tôi đâu biết ai với ai.

- Chúng con cũng cố gắng kêu gọi các phụ huynh cũng như bạn bè của chúng con nhưng họ đều chối từ vì bận công việc làm ăn hoặc con cái còn nhỏ... Thật ra, làm việc với các em con học thêm được nhiều về phương pháp giáo dục giới trẻ... Cha coi, sáng thứ bảy mà các em dậy sớm từ sáu giờ, sửa soạn lấy bánh trái để đi bán vào lúc bảy giờ... Chúng con thấy hãnh diện về các em đồng thời cũng nhận ra rằng xưa nay mình đã nghĩ sai lầm khá nhiều về tuổi trẻ. Không giúp họ mà cứ chỉ trích, theo như bây giờ con nhận thấy, đó là một điều sai lầm lớn lao tự chính mình. Các em tốt lành lắm nhưng nếu không được hướng dẫn đúng đắn, kết quả tai hại sẽ không thể nào đo lường được. Con nghĩ, những trẻ em hư đi là tại không có ai ngó ngàng giúp họ... Có lẽ, người lớn phải

tự nhận ra sự thiếu sót của mình đã không làm được gì cho họ trước khi lên tiếng than trách về những lầm lỗi giới trẻ gây ra...

- Chị nói đúng; sinh dưỡng con cái đã là một vấn đề lớn lao mà giáo dục con cái lại quan trọng gấp mấy lần. Chính những người lớn chúng ta đang nắm giữ vận mạng của thế hệ tương lai. Nhiều khi đặt câu hỏi sau này thế giới sẽ ra sao, tôi nhận thấy cả là một vấn đề không thể tưởng tượng nổi. Thế giới trong tương lai sẽ do những người trẻ bây giờ sau này lớn lên điều hành... nếu họ không được giáo dục đúng đắn, nhân loại sẽ dần bước xuống vực thẳm vì tuổi trẻ bây giờ họ rất thông minh, cộng thêm đà phát triển của máy điện toán, phương tiện truyền thông v.v... nên chưa chắc mấy ai đã có thể dự đoán được mười năm sau con người sẽ tiến triển như thế nào. Tôi nghĩ, nếu không có một căn bản đạo đức và luân lý vững chắc, thế giới sau này sẽ lộn xộn không thể ngờ nổi vì con người ta càng thông minh, càng có nhiều phương tiện thực hiện sáng kiến mà không ý thức căn bản giá trị cuộc sống thì sẽ gây nhiều tai hại hơn là những người có tầm hiểu biết hạn hẹp...

o o o

- Chỉ còn bốn tuần nữa một số anh chị em chúng ta lên đường đi Mexico thăm xứ truyền giáo của địa phận; chúng ta có định làm thêm phép lạ nào nữa không? Chị trưởng đoàn C.Y.O. lên tiếng.

- Chúng ta đã có đủ tiền xe cho họ chưa? Một người đặt câu hỏi.

- Theo dự tính, đoàn chúng ta trả nửa tiền xe; phần còn lại, các anh chị ấy tự túc đóng góp. Kỳ bingo vừa qua, chúng ta thu được một ngàn bốn mươi chín đồng và đã ký trả tiền xe cho các anh chị ấy hết tám trăm. Tổng số tiền trong ngân quỹ hiện giờ còn lại hai ngàn một trăm lẻ bảy đồng... Anh thủ quỹ trả lời.

- Yêu cầu trích ra một số tiền tặng xứ truyền giáo.

- Chúng ta nghĩ thế nào về trích quỹ tặng xứ truyền giáo.

- Nèn, chúng ta có nhiều tiền, có thể làm thêm "phép lạ."

- Những ai đồng ý xin giờ tay.

Những cánh tay hùng hồ giơ lên kèm theo nét mặt hoan hỉ...

- Xin cho ý kiến chúng ta sẽ tặng bao nhiêu.

- Năm trăm.

- Bảy trăm.

- Một ngàn.

- Ai có ý kiến thêm xin cho biết. Nếu không, chúng ta sẽ quyết định bằng phiếu kín.

Và kết quả phiếu kín ủng hộ xứ truyền giáo một ngàn đồng. Nhóm trẻ nghênh ngang mà quyết định đem cho một ngàn đồng... đúng là "phép lạ."

- Theo ý kiến mọi người, chúng ta tặng xứ truyền giáo một ngàn đồng. Trở lại vấn đề, chúng ta có định làm thêm "phép lạ" nào trong bốn tuần này không?

- Cắt cỏ nhà thờ.

- Nhà thờ đã có hội K.C. (Knight of Columbus) cắt cỏ. Chúng ta không nên xen vào đôi khi sinh chuyện rắc rối.

- Có nhiều việc phải làm thêm như xén mép cỏ hoặc cắt cỏ viên chân hàng rào bằng máy nhỏ cần nhiều người giúp và chúng ta có thể làm được.

- Thế những ai tình nguyện?

- Chúng tôi muốn biết sẽ làm vào ngày nào.

- Hội K.C. thường cắt cỏ vào chiều thứ sáu và sáng thứ bảy.

Bấy cánh tay giơ lên, bốn nam và ba nữ đồng thời một người nhận liên lạc với hội K.C. để tiện bề sắp xếp công việc và thông báo cho những người khác phụ giúp. Với lứa tuổi của C.Y.O. ham chơi là thế và thường chỉ biết nghĩ đến mình mà với sự khuyến khích và giúp đỡ của ba người đàn bà, nay có những biến đổi không ngờ!

Đúng là "phép lạ."

Cắt cỏ nhà thờ... Sáng thứ bảy, đội quân tám người gồm một chị cố vấn và bảy tướng bốn nam ba nữ ồn như giặc tủa ra từ chiếc xe "van" vừa dừng lại nơi bãi đậu xe nhà xứ khiến người khác mang cảm nghĩ có đám cháy lớn nơi các cha ở. Cha Lãnh đã được thông báo trước là đoàn quân cắt cỏ sẽ tới nhà thờ vào khoảng chín giờ

sáng nên chuẩn bị sẵn sàng đón tiếp... Từ chín tới mười hai giờ trưa vị chi ba tiếng; trời nắng mau khát nước cần ít nhất hai mươi bốn lon nước ngọt đủ loại; một bình đựng đá lạnh, một xô ly nhựa nếu ai muốn thì dùng; trước khi ra về cần một chậu bánh ngọt gọi là cảm ơn thiện chí tốt lành giúp việc nhà xứ; mở cửa phòng vệ sinh nơi đây nhà xe cho tiện việc xử dụng; mở cửa phòng đồ và chuẩn bị đầu, xăng cho máy "trim," "weedy" và máy cắt cỏ loại nhỏ; một máy trim, hai weedy, hai máy nhỏ vị chi mới có năm; cần thêm một kim cắt cành cây, một liềm giật dây gai, một chiếc cào, một chiếc xẻng, một cái chổi và chiếc xe đẩy rác... Lễ xong lúc 8g30, nửa giờ cha Lành loay hoay với bằng ấy thứ chuẩn bị kể cũng vừa kịp cho đội quân nghênh ngang ồn ào ấy đang tiến vào.

Nếu sự khuyến khích và giúp việc của mấy chị cố vấn tạo nơi trẻ sự hăng hái xung phong cắt cỏ nhà thờ là một phép lạ thì thiện chí của những người tham gia và sự gặt hái thành quả lại cả thể hơn gấp mấy lần. Trong bảy người có mặt, chỉ một tên con trai biết xử dụng máy cắt cỏ; sáu mạng còn lại thuộc loại thầy chú, chưa từng làm việc chân tay bao giờ mặc dầu đầu còn nhỏ dại gì mà mười lăm mười sáu tuổi đầu được hỗ trợ với những thân hình khoẻ mạnh, sức lực. Sau khi nghe các tướng tá trả lời câu hỏi ai muốn xử dụng dụng cụ nào, cha Lành cảm thấy lòng chợt chùng xuống trầm nghĩ, thế là tôi công chuẩn bị, cùng lúc ấy bảy lon nước ngọt lách tách vang lên những âm điệu như báo hiệu câu hỏi của cha xứ: "Chúng nó có làm được cái gì không?" Ý nghĩ phẩn đầu chợt bùng lên; nếu tự nhiên mà có được tất cả điều mình muốn nào ai cần cố gắng... Nhưng thực tế đâu ai dọn cỏ sẵn cho mình ngồi vào nên muốn có cỏ phải thực hiện, phải làm, phải chuẩn bị. Muốn có người giúp việc, cần chỉ dẫn hoặc giúp họ cơ hội thử. Chẳng biết bao nhiêu lễ chiều chủ nhật cũng như lễ chiều mùa chay không có người đọc Thánh Thư; gặp ngày cha xứ dâng lễ, ngài tự đọc tất cả. Cha Lành cảm thấy làm như thế phần nào giảm bớt ý nghĩa dân Chúa đồng dâng Thánh Lễ trong khi linh mục lại tự biên tự diễn tất cả... Tại sao không hỏi và nhờ người đọc, ngài đặt vấn đề; thế là trước khi lễ, nhắm một số người, ngài đến mời họ đọc sách.

- Con không đọc được đâu vì chưa bao giờ đọc... Lên trên đó run lắm...
 - Ông có thể đứng tại đây đọc được mà...
 - Thôi, con không dám, chắc chẳng được đâu...
 - Ông thử nghĩ coi, tôi là người ngoại quốc mà còn có thể đọc được... Hay ông lên đó dâng lễ để tôi đọc Thánh Thư. Cha Lành khôi hài.
 - Vâng, vậy để con thử... nhưng run lắm...
 - Không sao đâu. Lần đầu hơi ngỡ ngàng nhưng những lần sau mọi chuyện đều thông qua. Ông chỉ làm ơn nhớ dùm, đọc chậm như đọc truyện cho mấy đứa con nhỏ bốn, năm tuổi của ông nghe là được...
- Cha xứ ngạc nhiên vì có thêm vài người đọc sách không thể ngờ... Họ cũng chưa bao giờ tham dự khóa huấn luyện đọc sách nhà thờ. Lần khác, cha Lành đến nhờ một người đàn bà...
- Chiều nay không có ai đọc Thánh Thư, chị làm ơn đọc dùm được không?
 - Thưa cha, con chưa bao giờ đọc và cũng ít đi lễ ngày thường vì sáng phải đi làm sớm. Dạo này có lẽ chiều nên con mới tham dự được hai ngày... Con ngại quá...
 - Không sao đâu, cứ từ từ mà đọc; để tôi đưa sách cho chị xem trước...
 - Nhưng con ngại đi vòng từ bên này qua bọc sách...
 - Đâu cần phải qua bên ấy; chị đọc nơi bọc sách bên này cũng được mà...
 - Vâng, cha để con thử...

Cha Lành đem sách bài đọc cho chị ta đoạn lập lại lời mình đã căn dặn những người mới đọc sách lần đầu:

- Chị cứ từ từ mà đọc, đọc chậm giống như đọc truyện cho mấy đứa nhỏ con của chị nghe thì người ta mới theo kịp...

Ngày thứ ba vào lúc sau lễ, chị ta vô phòng áo gặp ngài.

- Con cảm ơn cha đã khuyến khích con đọc sách. Nó làm con cảm thấy dự Thánh Lễ có ý nghĩa hơn mà từ bao lâu nay con chưa nhận ra được...
- Tôi không ngờ chị đọc sách hay như thế. Ngay hôm đầu, có người gặp tôi tỏ vẻ ngạc nhiên nói rằng xưa nay chị là người rất nhát mà dám lên đọc sách, lại đọc hay nữa.
- Cũng nhờ cha nói đọc chậm như cho mấy đứa nhỏ của con nghe... Con thấy thích lắm, không ngờ Chúa dùng cha để khuyến khích con nhận ra khả năng của mình.
- Vậy khi nào có thông báo tuyển ủy viên đọc sách chị nhớ ghi tên dự khóa huấn luyện... Tôi muốn chị giúp đọc sách nơi Thánh Lễ ngày chủ nhật...
- Vâng, chắc chắn con sẽ ghi tên. Con cũng có chị bạn thuộc xứ mình, để con nói với chị ta nữa...

- Cảm ơn chị. Không có người đọc sách, tôi thấy Thánh Lễ buồn buồn làm sao ấy. Có giáo dân tham gia phụng vụ mới đúng nghĩa cộng đồng dâng lễ...

- Xin chào cha, con phải về lo bữa tối cho gia đình...

- Cảm ơn chị, chào chị...

Nói là bận công ăn việc làm thế mà từ ngày ấy, chị ta lại thường hay có mặt giúp việc giáo xứ mỗi khi có thông cáo cần nhiều người làm một số chuyện gì...

Sáu tướng ngu ngơ chưa bao giờ rờ đến máy móc, kéo, liềm mà dám xung phong đi cắt cỏ nhà thờ... Cách nào để huấn luyện cấp thời cho được việc... Ý nghĩ thoáng qua óc... Cứ thử, đằng nào chuyện cũng đã đến nước này...

- Tony, con chỉ cách xử dụng máy cắt cỏ nếu ai muốn dùng nó. Chị Linda dùng máy trim và chỉ dùng cho mấy người dùng kéo, dao, xẻng... Còn ai muốn xử dụng weedy đi theo tôi...

Mấy phụ huynh nghe con mình nói xung phong cắt cỏ nhà thờ, cỡ mười một giờ trưa lái xe đến...

- Cha làm thế nào mà thằng con của con biết xử dụng máy cắt cỏ?

- Tôi nhờ Tony chỉ cho nó. Ông xem, công trình của con ông đó. Cha Lành đưa tay chỉ những bụi cây bọc vòng sân cỏ rộng lớn...

- Ở nhà, có bao giờ nó đụng đến con dao cái kéo xén cỏ bao giờ đâu...

- Nào có lạ gì, trẻ cần khuyến khích và chỉ dẫn là có thể làm được rất nhiều việc.

Mới bước ra khỏi xe, một bà khác la lên:

- "Oh! My God," con Keitty mà đeo được chiếc máy weedy thì ngày mai trời mưa lụt cho chết hết cỏ. Cha làm thế nào mà nó có vẻ thành thạo vậy. Cô công chúa nhà con hôm nay biết cắt cỏ; cả là một phép lạ chưa từng thấy...

- Thì bà đang chứng kiến phép lạ. Chúng nó còn làm nhiều phép lạ cả thể hơn nữa ấy chứ... để rồi bà coi. Cô bé thấy mẹ, chạy đến, tay vẫn khư khư giữ chiếc máy đang nổ ầm ầm... rồi rít khoe thành quả mình đạt được... Cha xứ không hiểu đi đâu về cũng bước ra xem mấy đứa trẻ làm ăn thế nào. Nhìn thấy cảnh trẻ làm việc và cảm thông được niềm vui của phụ huynh hãnh diện vì con mình đã có thể làm được một vài việc, cha xứ ra lệnh nghỉ giải lao, dẫn các em vô nhà xứ đãi một chậu bánh trái...

o o o

Một hôm nơi lớp giáo lý, hai vợ chồng giáo dân có nhiệm vụ coi sóc đưa ra hai câu hỏi: Các anh các chị thích Giáo Hội Công Giáo ở những điểm nào và không thích ở những điểm nào. Cha Lành đề nghị thêm câu thứ ba: Các anh các chị quan niệm một linh mục phải ra sao?

Hai câu hỏi về Giáo Hội được nhóm trẻ bày tỏ ý kiến chấp nhận, ít thắc mắc vì còn thiếu nhiều kiến thức cần phải có nếu muốn trả lời. Qua câu thứ ba, quan niệm về linh mục, nhóm trẻ nhao nhao ý kiến:

- Linh mục phải mặc áo đen đằng hoàng cho có oai.

- Không cần, mặc thế nào không được; vậy cứ không mặc áo đen thì không phải là linh mục ư!

- Linh mục không nên uống rượu bia, không nên hút thuốc.

- Uống rượu hút thuốc ảnh hưởng gì tới đạo mà không được! Sao không nói linh mục nhịn ăn luôn cho được việc! Bao nhiêu người uống rượu đều xấu hết hay sao! Uống thì uống, đừng uống quá là được.

- Linh mục phải đi thăm giáo dân, không nên nói đến chuyện tiền bạc nơi nhà thờ, không nên chửi giáo dân trên tòa giảng, không được dạy vũ, không được đánh bạc... Còn nhiều nữa mà tôi quên mất rồi...

- Theo ý tôi, một nữ học viên phá như giặc thuộc nhóm C.Y.O. lên tiếng, linh mục phải là người giúp chúng tôi trưởng thành hơn chứ không nên là ông chủ hoặc bới móc chuyện xấu của chúng tôi mà cần biết hòa đồng, khuyến khích...

- Giúp trưởng thành là giúp như thế nào; em có thể đưa ra một thí dụ thực tiễn không? Cha Lành lên tiếng.

- Giúp như cha đó. Cha đã cho chúng con có cơ hội lớn lên. Nữ học viên tiếp.

- Tôi có làm gì cho C.Y.O. đâu mà nói giúp với không? Tôi chỉ ngồi im, hết họp rồi đi ra, không tổ chức dạ vũ, không bán Po-boy, không rửa xe... Tôi chỉ có mặt ở đó xem các em làm gì...

- Chúng con đâu cần cha phải làm gì mà chỉ cần cha khuyến khích chúng con sống tốt lành hơn. Lần đầu tiên từ nhỏ đến giờ, con gặp được cha cho chúng con cơ hội để tự mình lớn lên. Chúng con chỉ cần sự có mặt và lời khích lệ; chúng con không cần sự răn đe, bới móc!

- Thanh you.

Câu nói thẳng thắn đầy vẻ bộc trực giữa phòng họp khiến cha Lành nghe đến phát ngượng... chỉ còn biết trả lời "Thanh you." Người Mỹ thường nói lên điều hay, những công việc tốt lành của người đối diện một cách tự nhiên để khích lệ. Câu trả lời "Thanh you" hoặc thân thiện hơn "Thanks" mang nghĩa chấp nhận lời khen tặng tương đương với câu "Xin cảm ơn, ông, bà quá khen" của người Việt. Mặc dầu tiếng Việt có lối trả lời khiêm tốn nhưng ít ai để ý dùng mà trái lại thường trả lời theo nghĩa cho rằng công việc làm hoặc tài năng nào đó của mình chẳng ra gì... dường như mang ả ý mặc cảm tự ty hay tự tôn như: "Nào có ra chi" hoặc "Đâu ăn thua gì" khiến cho sự khiêm tốn, nhún nhường trở thành khách sáo, kiêu cách.

Làm việc nơi giáo xứ Mỹ, cha Lành nghe quá quen những lời khen tặng mà nhiều khi vẫn cảm thấy ngượng do ảnh hưởng phong hóa Việt đã ăn sâu tận tâm não, nhất là trong trường hợp được khen tặng giữa công chúng.

- Thầy trả lời sao khi một người hiểu những công việc thầy đã thực hiện và nói lên thầy có được biệt tài nào đó? Trưởng nhóm thực tập tuyên úy bệnh viện hỏi sau khi thầy Lành vừa chấm dứt lý luận về tài năng nơi một người là hồng ân Chúa ban cho nên không có lý do gì để mình tự hãnh diện. Bí! Thầy Lành không biết trả lời thế nào...

- Chỉ còn cách nói "Cảm ơn." Trưởng nhóm nói tiếp; cảm ơn ở đây không những mang ý nghĩa nói lên sự nhận ra hồng ân của Chúa nơi mình mà còn chấp nhận người đó nói đúng. Câu trả lời "Cảm ơn" chứng tỏ sự khiêm nhượng chân thành, không giả hình hạ mình xuống để muốn được người khác nâng cao lên cũng không tự cao tự đại. Chỉ những người khiêm nhượng thực sự mới có thể nhận ra ơn Chúa nơi mình; mà đã là hồng ân của Chúa, lấy gì cho mình dám tự cao! Thế nên, phương cách tốt nhất là cảm ơn Ngài.

Cha Lành như người từ cung trăng rớt xuống. Không ngờ một cô bé mười tám, phá gấp mấy lần con trai, cái miệng thì như lệnh vỡ mà lại có cái nhìn khác biệt đối với những người khác... Bao nhiêu lý thuyết, bao nhiêu suy tư làm sao để giúp dân Chúa sống vươn lên đồng một lúc trộn lẫn đồ dòn về tâm trí khiến ngài ngáy ngất trầm tư... Nào "facilitator," nào lý thuyết giảng dạy, nào đức tính khiêm nhượng... nào "con chó nhà Đức Chúa Trời," nào ý thức trách nhiệm, đây đó những "nghệ thuật lãnh đạo," nào "đắc nhân tâm," nào lý thuyết tìm hiểu tâm lý và muôn vàn ý kiến về tư cách một vị linh mục... tất cả nhào nháo gom thành hai chữ "khích lệ" như cô bé "giặc cái" dùng. Bài học lãnh đạo với những mớ lý thuyết lòng thông bao lâu nay tưởng đã thấm nhuần, lần đầu tiên cha Lành cảm nhận được. Thế ra hiểu hoặc thuộc lòng lý thuyết mới chỉ là đánh gió. Kinh nghiệm nhỏ nhoi về nghệ thuật lãnh đạo với giá mắc mỏ của hơn hai năm muốn khùng vì nhóm trẻ mãi tới lúc này mới triển nở nơi tâm hồn cha phó. Chúa muốn gì nơi một người được đặt vào chức vụ lãnh đạo? Ai không biết lãnh đạo là vai trò giúp người khác lớn lên thế tại sao những lời than van vẫn cứ thường ngày xảy ra nào là độc tài, nào là tự ý... Có phải muốn cho trẻ ngoan không cần phải dạy vì chúng đã sẵn ngoan và vấn đề chỉ là mình có nhận ra những điểm tốt lành để khuyến khích trẻ tiếp tục phát triển thêm hay không? Kinh nghiệm khích tướng nơi trại họp bạn hướng đạo tại Chicago năm nào trở về với cha Lành. Hai em hướng đạo sinh không hiểu gây nhau chuyện gì để đến nỗi một em vớ ngay con dao đuôi theo đòi đâm em kia. Bốn trưởng phải chận vật lắm mới giữ được em lấy lại con dao. Thế rồi em giận quá, cả nửa tiếng ngồi ảm ức khóc. Xảy đến một trưởng hướng đạo người Mỹ đi ngang qua; thiếu trưởng sau câu chào hỏi bèn chỉ em hướng đạo sinh quần áo xộc xệch vì trận giằng co đang cố nín khóc bởi muốn dấu chuyện bức tức với người lạ. Thiếu trưởng lên tiếng:

- He is our best boy of the troop...

Lời khích lệ chưa kịp chấm dứt, em hướng đạo sinh đã vội đứng dậy, sửa lại quần áo chỉnh tề lấy lại điệu bộ nghiêm chỉnh tỏ ra xứng đáng là một "best boy" để rồi quên hết những chuyện bất bình ảm ức vừa qua. Không lời khuyên hoặc răn đe nào có hiệu lực mạnh mẽ và ảnh hưởng mau chóng đến thế!

Có những kinh nghiệm lãnh đạo tuy nhỏ nhoi mà lắm lúc đem đến giá trị ích lợi liên thành. Trong những ngày phiêu thai của thiếu đoàn 669 ở Chicago, thầy Lành cố gắng khuyến khích một số trưởng tham dự những buổi

hợp đạo hay huấn luyện tại châu. Mặc dầu đã sinh hoạt Hướng Đạo tại Việt Nam kèm thêm kinh nghiệm thời nhỏ gia nhập Hùng Tâm Dũng Chí cũng như giúp sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể, những khó khăn nơi thời gian giữ quyền kha trưởng tạo cho thầy Lành ước muốn tìm hiểu thêm đường lối cũng như cách thức huấn luyện nơi Hướng Đạo Mỹ. Mặc dầu thích Hướng Đạo nhưng nếu chỉ xét về sinh hoạt Hướng Đạo như trò tiêu khiển, có lẽ thầy chẳng bao giờ đặt vấn đề đá động đến đoàn thể có tầm vóc quốc tế nơi đất này. Ý nghĩ then chốt khiến thầy muốn sinh hoạt với Hướng Đạo là dùng nó làm cơ hội thăng tiến hoặc môi trường cho một số người Việt trong trường hợp cần quen biết sau này. Đâu ai lạ gì câu: "Hướng Đạo một ngày, Hướng Đạo một đời." Những người đã một thời gian sinh hoạt Hướng Đạo tự nhiên mang thiện cảm với bất cứ ai đã sinh hoạt Hướng Đạo; có lẽ bởi tinh thần phổ quát kèm theo mười điều luật trong đó luật ngay thẳng thật thà giúp cho các hướng đạo sinh dễ thân thiện với nhau. Đối với người Việt, ai cũng có thể gia nhập Hướng Đạo không phân biệt giàu nghèo, sang hèn do điều kiện thiên nhiên dễ dàng và đời sống không bị ràng buộc chặt chẽ với giờ giấc làm việc. Trái lại nơi đất Mỹ, những con nhà khá giả mới có thể tham dự sinh hoạt hướng đạo vì nếu cha mẹ đầu tắt mặt tối làm việc không biết đến ngày nghỉ, làm sao có thời giờ đem con cái tới nơi sinh hoạt. Rồi nào còn hợp phụ huynh, những chương trình gây quỹ cho đoàn cần sự góp tay tích cực của cha mẹ v.v...

Hầu hết những trường Hướng Đạo nơi đất Mỹ thuộc vào hàng trung lưu như kỹ sư, bác sĩ trở lên. Nơi xã hội, họ có địa vị; xét về phương diện làm ăn, họ có thể là chủ hãng, giám đốc... lương cao, cuối tuần có hai ngày nghỉ nên có thời giờ kèm thêm điều kiện vật chất để thờ mới có thể tham gia Hướng Đạo. Đã quen biết nhau trong sinh hoạt đoàn thể, chẳng may khi cần kiếm việc làm, với thiện cảm và sự tin tưởng theo điều luật Hướng Đạo sẵn có, người Việt tham gia sinh hoạt Hướng Đạo dễ có cơ hội có việc làm hơn bình thường. Tham dự những buổi họp đạo hay châu, nhiều khi anh em về than chẳng có gì mới lạ... Nhưng thầy Lành nghĩ, mình sống trên đất họ, nơi xã hội mới do đó cần biết đường lối để hội nhập cho thích hợp. Thật ra, có những điều được coi là quan trọng theo chiều hướng hoặc lối nhìn của mình có thể không cần thiết đối với người khác hoặc có những điều chẳng ra gì đối với mình lại trở thành then chốt đối với nhu cầu của một lối sống không giống với mình. Chẳng hạn, lối sống cộng đồng là chuyện thường đối với người Việt nhưng lại rất quan trọng so với dân Mỹ. Người Mỹ đã mất lối sống này từ mấy chục năm trước khi nền kinh tế kỹ nghệ phát triển. Thế nên, nếu khuyến khích người Việt tham gia sống cộng đồng, năng thăm hỏi bạn bè thân quen sẽ là điều thường tình không đáng nói vì lối sống này đã thâm nhập nơi dân Việt tự tâm não, trái nghịch với người Mỹ. Hơn nữa, tùy nhận thức của mỗi người mà vấn đề được đưa ra có giá trị hay không khi đem áp dụng vào thực tế.

Một buổi sáng họp châu nơi phòng rộng rãi ở hăng nhập cảng của một trường Hướng Đạo Mỹ, sau khi dùng cả phê bánh ngọt điểm tâm, các trường Hướng Đạo vừa an tọa, một trường trong ban điều hành buổi họp đưa lên câu hỏi:

- Sắp đến kỳ hè, thời điểm của trại và thám du, quý trường làm ơn nhắc dùm tôi luật ngoài trời.

Hơn trăm trường ngồi im phăng phắc, Thầy Lành lấy làm lạ; cả hơn trăm trường Hướng Đạo mà không ai trả lời... Tại sao họ không trả lời? Phòng có điều gì quan trọng khác lạ hơn không? Dĩ nhiên, đi trại, đi thám du thì vấn đề củi lửa và vệ sinh là cần nhất... nào có gì đâu, nhưng mình đang ở đồng đất nước người còn mới lạ với hệ thống Hướng Đạo nơi đây nên thầy Lành ngồi im chờ... Thế rồi trường điều hành hô ầm lên gọi bốn trường khác lúp xúp chạy ra; mỗi trường hai tay giơ cao tám bảng trên đó mỗi bảng ghi một chữ C to tướng với bộ điệu của mấy chú sói con làm mọi người không nhịn được cười... Trường điều hành thân nhiên nhắc đi nhắc lại những luật ngoài trời theo thứ tự những chữ đầu tiên nơi bảng giấy.

- Luật ngoài trời gồm có bốn chữ C đứng đầu của bốn chữ: "clean, careful, considerate, và conservation." Giữ vệ sinh sạch sẽ, coi chừng củi lửa, tôn trọng của chung cũng như của tư, và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên... Bốn trường cầm bảng điều không kém, khi trường điều hành nói đến chữ C bảng mình đang cầm, cứ giả bộ nhảy cõn lên ra chiều thích thú giống đứa trẻ bảy, tám tuổi được để ý và khen thưởng, cuối cùng khệnh khạng ra chiều hãnh diện của con nít, trở về vị trí của mình sau khi trường điều hành chấm dứt giải thích luật ngoài trời.

Thầy Lành ngó ra! Họ làm chi vậy?... Chẳng lẽ bỏ phí thời giờ đi chơi và tốn xăng dầu để xem trò con nít này? Những thắc mắc cứ luẩn quẩn chạy quanh tâm trí... Chợt thầy Lành tự hỏi, nếu một trường Hướng Đạo người Việt điều hành cuộc họp, họ sẽ nói như thế nào? Chắc chắn rằng một tràng luân lý sẽ được xỏ ra; nào các anh là trường mà không biết luật ngoài trời sao các anh có thể hướng dẫn hướng đạo sinh; nào trường phải làm

gương... Đảng này, không một lời trách móc, không một tiếng nghi kỵ, chỉ vui vẻ nhắc lại cho người quên nhớ điều cần biết, tránh làm mịch lòng mà chỉ giúp cho người khác cơ hội để ý hơn... Thầy Lành không học điều họ muốn nhắc nhở mà điều họ không nói... kỹ thuật lãnh đạo... Bằng ấy người có thể quên vài điều đơn giản cần bản thì người khác cũng thế, mình không nên nghĩ người khác phải như mình mà chấp nhận họ, giúp họ cơ hội thăng tiến...

Lãnh đạo đâu phải bắt người khác làm theo ý mình mà giúp họ có cơ hội vươn lên, phát triển khả năng sẵn có tiềm ẩn nơi họ. Không những thế, điểm khó khăn nhất của một nhà lãnh đạo là kiên nhẫn, giúp cho người khác có cơ hội nhận ra những điều sai lầm, hoặc khổ tâm hơn nữa, để họ gặp những sai lầm không đáng kể hầu nhận ra sự nguy hại của những sự thất bại lớn lao hơn nếu có thể xảy ra trong tương lai. Thử hỏi ai vừa mới sinh ra đã biết hết mọi sự nếu chưa bao giờ có cơ hội va chạm với thực tế? Ai chưa biết bò đã biết đi, và ai chưa tập đi đã biết chạy. Kinh nghiệm sống cho thấy, muốn dạy một đứa trẻ chiên trứng, không trước thì sau cũng vài lần trứng bị cháy... Muốn dạy một em nhỏ cỡ mười hai tuổi nấu một nồi cơm, ít nhất vài lần đành chấp nhận đồ nồi cơm hoặc chẳng nhào nhột cũng khô như rắn ráo. Có người Việt nào khi đến tuổi trưởng thành chưa biết nấu cơm thế sao cứ mỗi lần mua bao gạo mới là lại một lần không hài lòng với nồi cơm đầu tiên? Thế nên, không chấp nhận vài lần chiên trứng hỏng, vài nồi cơm sống nơi buổi ban sơ tập tành của em nhỏ mà bởi sợ sai lầm làm dùm cho hoàn chỉnh thì đến khi nào một người mới biết nấu nồi cơm! Lãnh đạo cũng vậy, không chấp nhận sai lầm của người khác, không kiên nhẫn để người khác có cơ hội nhận ra sự sai lầm của họ chỉ còn nước ôm lấy mà làm tắt cả.

Ngày còn ở chủng viện, một số anh em chủng sinh Việt Nam thường hay nấu cơm chung cuối tuần. Có một anh bạn Mỹ thích ăn cơm, mua nồi điện, gạo, và hỏi thầy Lành cách nấu cơm. Giải thích kỹ càng nước bao nhiêu, gạo bao nhiêu, vo gạo thế nào, rồi sau đó khi cơm chín xới đều lên cho hạt cơm xốp và rời ra sao... Chẳng còn thiếu sự gì... Chiều đó, anh bạn Mỹ trở lại hỏi tại sao cơm không chín mà cứ còn nước với gạo... Quá ngạc nhiên và nghi ngờ chiếc nồi điện hỏng, thầy Lành theo anh bạn Mỹ về phòng... Đặt ngón tay ấn nút điện...

- You didn't cook at all!

- What? I did everything you said!

- Did you turn it on?

- Well, you didn't tell me!...

Làm đủ mọi sự mà không bật công tắc điện thì có để cả ngày cũng chỉ là gạo ngâm. Những sự việc cũng thế... Ai chẳng muốn đã làm việc gì là phải thành công! Ai muốn phí phạm công sức, thời giờ và ngay cả tiền bạc... Ai không muốn được người khác để ý... Ai không muốn nấu nồi cơm ngon... Thế nhưng, điều quan trọng bé nhỏ chỉ khẽ đưa tay ấn nút điện nào có biết hay để ý đâu! Đức tính kiên nhẫn chấp nhận và chờ cơ hội để chỉ cái nút điện đơn giản ấy nơi thực tế không phải một vài giờ như thời gian cần cho việc nấu nồi cơm mà nhiều khi phải đến cả năm... Hơn nữa, nếu tất cả mọi dự tính của con người đều thành đạt như ước muốn, thế tại sao đã bao nhiêu kẻ tán gia bại sản mặc dầu làm ăn chân chỉ hạt bột và vất vả chịu khó. Bao nhiêu mộng ước được công phu thực hiện cuối cùng đã tan thành mây khói để lại những món nợ khổng lồ phải có lý do của nó; ấy mới chỉ nói về những việc cá nhân. Trong một tập thể, chín người mười ý mà người nào cũng chỉ thấy ý kiến của mình là đúng là hay. Đúng và hay bởi vẫn chỉ là ý kiến; làm sao để tổng hợp những ý kiến và chọn ra một đường hướng thực hiện, phân công và ráp nối... Cái vai trò không tên này là sự lãnh đạo. Tuy nhiên, chủ nhân những ý kiến nhiều khi thiếu cái nhìn tổng quát nên chỉ thấy một chiều hay một khía cạnh nhỏ... Và rồi nào có ai nhìn thấy điểm thiếu sót của mình! Thật ra, nếu đã nhìn thấy điểm thiếu sót hay không phù hợp, chắc chắn rằng họ đã không đề nghị ý kiến đó... Cuối cùng, người lãnh đạo trở thành tâm điểm cho những sự thiếu sót của người khác đâm tới... Có miệng mà nói cũng chẳng được... bởi nói nào đã ai chịu nhận ra những thiếu sót do không đủ kinh nghiệm.

Tuy nhiên, sự kiên nhẫn nơi bất cứ ai đều mang một giới hạn. Nếu là một vài tuần hay đôi ba tháng chờ đợi thì sự kiên nhẫn mới được gọi là kiên nhẫn có giá trị. Trong trường hợp phải chịu đựng cả sáu tháng, rồi một năm mà chẳng gì cải tiến hoặc còn tệ hơn thế nữa, sự chờ đợi dần theo ngày tháng biến thành chấp nhận sinh ra ừ lì cho qua... Thế nên, có đức tính kiên nhẫn, chờ đợi và chấp nhận nhưng phải đối diện với thành phần không đủ

khả năng nhận thức hoặc không có khả năng thay đổi, linh mục đương nhiên bị rơi vào nghịch cảnh khó khăn nhất trong ngành lãnh đạo: Làm sao thay thế người đã được chọn đặt vào chức vụ một cách sai lầm. Thật khó hơn "đạy thẳng yếu đánh vật" như ông bà ta thường nói.

Nhớ ngày đầu tiên của môn học về điều hành giáo xứ nơi năm thứ tư thần học. Trong lớp có hai mươi hai thầy ngồi thành vòng tròn nối tiếp nhau từ cánh trái của cha giáo sư và thầy Lành là người thứ hai mươi ba ngồi giáp cánh phải. Cha giáo lấy tờ giấy trắng vẽ trên đó một vòng tròn và hỏi tên từng người. Sau khi nói tên, học viên được hỏi để nói lên vấn đề thắc mắc quan trọng nhất của mình về điều hành giáo xứ. Ngài lần lượt ghi hai mươi hai tên và những câu hỏi của từng người. Đến lượt thầy Lành,

- Con tên là Lành và con có bảy câu hỏi.

- Không sao, thầy cứ việc hỏi.

- Câu hỏi thứ nhất của con là làm sao tìm được đúng người để đặt vào đúng chỗ. Câu hỏi thứ hai, nếu lỡ đặt lầm người, làm thế nào để loại ra mà không làm mất lòng bởi dầu sao đâu ai đủ can đảm để chấp nhận mình không có khả năng mặc dầu chính họ đã biết như thế. Vấn đề thứ ba, bất cứ giáo xứ hay cộng đồng nào cũng đều bị phiền hà về ngân quỹ thiếu hụt; con lại chỉ biết tiêu tiền chứ không biết cách kiếm; có phương pháp nào khuyến khích giáo dân cho đủ tiền chi dụng nơi giáo xứ hay không?...

Bảy câu hỏi được đưa ra, cha giáo cẩn thận ghi chép; sau đó ngài lần lượt trả lời những câu hỏi từ người đầu tiên bên cánh trái. Cỡ ba mươi phút trôi qua, hai mươi hai câu hỏi được trả lời trôi chảy làm hài lòng các học viên... Cuối cùng ngài quay qua thầy Lành...

- Bảy câu hỏi thầy vừa đưa ra, mỗi câu là một môn học cần ba mươi sáu giờ giảng dạy. Tôi không thể trả lời được bất cứ câu hỏi nào của thầy trong mấy phút...

Cha giáo trả lời như thế chỉ cho qua; thầy Lành nghĩ. Điều cần biết không ai có thể nói mà đọc nơi sách vở lại càng rối mù lên với những điều kiện chẳng bao giờ có nơi cảnh huống thực tại. Không nói đâu xa, thử lật cuốn Thuật Lãnh Đạo do Hoàng Xuân Việt gộp nhặt về thuật đào luyện cá nhân thủ lãnh sẽ thấy chẳng bao giờ có thể có được người lãnh đạo lý tưởng bao gồm đầy đủ điều kiện phải có như sách đề ra... nào nhân cách, nào tự chủ, lịch sự v.v... và muôn ngàn thứ đức tính phải có... Có lẽ bất cứ ai đọc đều thấy sợ bởi đều nhận ra nơi mình chông chênh những điều xấu cần phải bỏ trong khi biết bao điều tốt lành nên có lại chẳng thấy mảy may. Hơn nữa, càng đọc thêm về "Thuật Thực Hiện Sứ Mệnh Thủ Lãnh" trong sách, người ta càng thấy rối trí. Chẳng hạn như chương XXV, Thuật Tiên Kiến, cuộc đời này và lòng người thay đổi như thời tiết bất chợt nóng, bất chợt lạnh hoặc đang nắng thì mưa và nhiều khi cầu mưa trời cứ khô ran, cầu nắng lại ướt dầm dề mà lại cứ khuôn mẫu thi hành những dự định bất chấp điều kiện hiện tại; tất nhiên chỉ những người thủ lãnh điên cuồng vì tham vọng mới cố chấp thực hiện chương trình không thay đổi theo sự tiên kiến đã được đề ra từ trước nay đã lỗi thời. Kinh nghiệm người xưa để lại chỉ hợp cho người xưa chứ chưa chắc gì đời nay có thể áp dụng; chẳng những thế, đôi khi còn ngược hẳn lại với thực tại khiến cho người trong cuộc xất bất xang bang.

Hôm đó, thầy Lành vừa rời khỏi chuyến xe buýt ra về sau giờ dạy giáo lý nơi một cộng đồng người Việt cách chừng viện nửa tiếng lái xe. Trên nền trời, cơn đen vần vũ kèm theo sấm chớp thi đua khuấy động khoảng không gian đôi khi khiến thầy giật mình. Từ bến xe buýt tới chừng viện chỉ cần đi bộ cỡ năm phút nhưng vì sau gần ba tiếng thềm thuốc hút bởi quên không đem theo, thầy lững thững ghé vô cây xăng mua gói thuốc, thăm ý y lập lại kinh nghiệm thời tiết qua câu ca dao: "Bao giờ sấm trước có mưa..." Còn đang xếp hàng trả tiền, cơn mưa đã ùng ùng như thác nước đổ xuống... Thế là suốt hai tiếng đồng hồ chôn chân nơi cây xăng trong khi tâm trí nhai đi nhai lại kinh nghiệm người xưa, thầy Lành có được bài học để đời: kinh nghiệm đúng với hoàn cảnh này chưa chắc đã hợp với thực tại kia. Nghe sao thực hành làm vậy có lẽ cũng giống như "Người ta canh kiệu thì ngon, tôi canh hương án thì đòn vào lưng."

Lẽ thường, có luật tất nhiên có kẽ hở, chẳng hạn luật kiêng thịt các ngày thứ sáu mùa chay. Nơi đất nước mà dân chúng nghèo nàn, cả năm giời lắm những ngày lễ tết hoặc giỗ chạp, đình đám may ra mới được ăn thịt thỏa thuê trong khi những ngày thường chỉ cơm rau với mắm, khá hơn thì cá kho mặn hoặc một miếng thịt gán cả muỗng muối phụ vào cho trôi chén cơm; vả lại đến ngay cơm gạo là của ăn chính cũng không có đủ nói chi đến thịt thà, luật kiêng thịt đối với đa số dân nghèo coi bộ có để mà có. Đàng khác, bởi dân chúng quen ăn cơm, không có thịt chẳng sao nhưng thử một ngày không được chút hơi hồ là cơ thể bải hoải; như vậy, thay luật kiêng

thịt bằng luật kiêng cơm có lẽ hợp lý hợp tình hơn. Dĩ nhiên, cứ theo nhận xét này, luật kiêng thịt chỉ phù hợp cho người Tây Phương dùng thịt làm món ăn chính. Luật giữ mình trước khi rước lễ cũng thế, thời xưa chưa có lễ chiều, luật theo bốn dạy "Phải giữ lòng không từ nửa đêm cho đến khi chịu lễ, chẳng nên ăn uống của gì, phải rửa mặt, rửa tay cùng súc miệng và ăn mặc sạch sẽ..." đã được đổi thành "Chỉ kiêng ăn uống một giờ trước khi rước lễ ngoại trừ nước lã" khi Thánh Lễ buổi chiều trở thành nhu cầu cho giáo dân nơi không có điều kiện tham dự Thánh Lễ buổi sáng. Kinh nghiệm và luật còn thay đổi tùy nơi, tùy thời thì những sự áp dụng của nghệ thuật lãnh đạo chắc chắn không thể nào được tuân theo như những giáo điều bất di dịch. Có chăng, kinh nghiệm người xưa để lại đem áp dụng vào cuộc sống nên được coi như những nét son phấn tô lên bộ mặt thực tại cho thêm phần tươi mát tùy thời tùy nơi.

Hơn thế nữa, hình như những gì vi phạm luật có sức hấp dẫn con người nhiều hơn bình thường bởi được để ý nhiều hơn; mà càng được để ý nhiều hơn, sự trái luật càng có sức hấp dẫn hơn. Đâu phải cứ không ăn sáng làm cho người ta cảm thấy đói hơn vào giờ trưa vì thiếu chi người không ăn sáng. Thế mà không hiểu tại sao, thứ tư lễ tro hoặc thứ sáu tuần thánh với luật buộc ăn chay, dù người không quen ăn sáng cũng cảm thấy ly cà phê của thường ngày hôm nay lỏng lẻo. Bữa trưa, mặc dầu cố tình ăn thật no bù cho bữa tối sẽ ăn ít hơn, vậy mà chưa tới giờ cơm tối đã thấy bụng sôi lên. Rồi bữa tối, người giữ chay nào có thiệt thời gì nhiều cho cam, chỉ ít hơn bình thường một chén cơm, dầu đã được chủ ý bù đắp từ bữa trưa, thế nhưng đồ ăn vô bụng của bữa chay lại cũng gây cảm giác không khác chi muối bỏ biển. Ngày theo luật ăn chay được tính từ khi thức dậy tới lúc đi ngủ đâu ai thêm để ý. Dân nhậu nhà ta mượn có một ngày có hai mươi bốn giờ tính từ nửa đêm hôm trước nên hè nhau nấu nướng rồi chong chong ngồi chờ, đợi kim chỉ phút vừa vượt qua số mười hai lần cuối cùng đã vội nâng ly ăn mừng việc thánh thiện của một ngày chay "đói khát." Nào đã hết những chuyện lắm cảm linh kinh phụ thuộc việc giữ chay, đợi đồng hồ chậm chậm ngón thời gian một cách đúng đắn tốt lành còn đỡ, có người mượn có đồng hồ nào cũng là đồng hồ nên chọn chiếc chạy nhanh hơn bình thường... và rồi còn có kẻ xưng ra đã vận đồng hồ sớm hơn mười lăm phút... bởi cho rằng Chúa thông cảm. Đúng là tinh thần thì tinh táo mà xác thân lại dễ chiều theo sự yếu hèn... Giữ chay như thế chẳng thà đừng giữ cho đỡ tốn kém về bữa nhậu nửa đêm.

Dem áp dụng những nguyên tắc thực nghiệm được học hỏi nơi nhà trường vào thực tế khi phải đối diện với dân chúng mới thấy khoảng cách to lớn giữa lý thuyết và thực hành nhất là trong vấn đề lãnh đạo. Qua kinh nghiệm coi xứ, không cha nào không bị phiền hà về việc tìm người giúp cộng đồng. Giới có thời giờ rảnh rỗi là quý cụ ông cụ bà, không vương bận con thơ, chẳng phải lo lắng công ăn việc làm, nhưng sao có thể kiếm được người có chiều hướng phù hợp cho những công việc hiện đại. Hơn nữa, sống nơi đất nước người, chủ tịch hay đại diện cộng đồng khi làm việc cần sự giao dịch với người bản xứ lại cần nói được ngoại ngữ... Chẳng những thế, quý cụ già thường không lái được xe; khi có chuyện nọ kia mà không có phương tiện di chuyển sao có người đốc thúc hoặc điều hành công việc. Đàng khác, quan niệm cổ xưa về vị thế chủ tịch hay đại diện cộng đồng vẫn còn nặng nề ảnh hưởng một cách sai lầm nơi quần chúng. Dầu nói rằng làm việc vì Chúa nhưng ai không thấy ông trương, ông chánh là quan trọng; quan trọng đến nỗi cứ coi bất cứ gì ông trương nói ra đều là tiếng nói của toàn dân trong xứ để rồi bao nhiêu điều ông tiếng ve do hiểu sai hoặc nói cho oai đã làm những người sẵn lòng e ngại không dám giúp việc nhà thờ. Thực ra, ai để ý đến trách nhiệm và vai trò cũng như phân biệt tùy trường hợp nơi vị thế một người đều nhận thấy đâu phải bất cứ lời nào chủ tịch hay đại diện nói ra cũng được coi là lời nói đại diện cho cộng đồng. Chủ tịch hay đại diện khi đứng ở cương vị thông báo cho toàn thể cộng đồng trở thành người nói lên những gì hội đồng điều hành đã họp và đưa đến quyết định. Nói cách khác, vị chủ tịch hay đại diện chỉ nói lên những điều đã được cho phép nói; thế mà bao lâu nay nào ai đã chịu hiểu, hoặc có biết chẳng, lại cố tình tỏ ra không hiểu cho tiện việc thuận gió phát cờ theo ý định riêng mình.

Trong một buổi họp của hội cố vấn và ban hành giáo để xét xem có nên làm hàng rào chung quanh nhà thờ hay không, quý cụ cố vấn cũng như trưởng các ban ngành tự động chia thành hai phe ủng hộ và phản kháng. Điều qua tiếng lại, không bên nào nhượng bên nào vì mỗi phe đều có lý do biện minh cho những ân ý riêng. Bình tâm mà xét, cho dù ý kiến, quan niệm đúng hay sai, mỗi nhận xét đều có giá trị riêng của nó. Kinh nghiệm sống đã minh chứng lắm khi ý nghĩ còn đang được ươm mơ trong trí óc tỷ lệ đúng của chúng khá cao nhưng chỉ vừa mới nói ra khỏi cửa miệng đã thấy nhiều phần không chính. Ai đã chưa bao giờ gặp cảnh hôm qua mình tốn năng lực hùng hồn bảo vệ, biện minh cho một vấn đề nào đó, hôm nay đã không thể chấp nhận được? Hơn nữa,

bởi bị ảnh hưởng lối làm việc do quyết định đơn phương, quý vị cố vấn và thành viên của ban điều hành đã xây một bức tường khó bề lay chuyển, phân đôi hai phe nên và không nên làm hàng rào chung quanh nhà thờ...

- Tôi nhất quyết không chấp thuận làm hàng rào. Nhà thờ chứ không phải là nhà tù... Một cụ cố vấn đưa ý kiến không nên. Cháu cụ có xe bán kẹo cho trẻ học giáo lý.

- Kính thưa cha, thưa quý cụ cố vấn, quý ban điều hành và đoàn thể, cứ theo như ý nghĩ của con thì làm hàng rào chung quanh nhà thờ, nhà xứ, và trường học quá tốn kém. Ngân quỹ giáo xứ đâu có được bao nhiêu vì thế lại phải bỏ bán cho các gia đình nên chỉ tạo thêm gánh nặng nơi họ. Hơn nữa, thực ra hàng rào không cần thiết vì ông bà ta thường nói: "Hàng rào để giữ chân người ngay chứ ai ngăn được kẻ gian" trong khi mình lại phải tốn món tiền khá lớn. Và lại, thường thì hàng rào chỉ che bớt sự đẹp đẽ của nhà thờ và có thể phần nào gây ấn tượng ngăn cách làm tách biệt nhà Chúa khỏi tâm tình giáo dân... Bởi thế, hàng rào xét ra chẳng lợi ích gì thì lại càng không nên làm...

Giọng cụ chậm rãi, ôn hòa và lý luận khá vững bao gồm lo âu về tài chánh, tâm lý, và mỹ thuật khiến ai nghe cũng bị xiêu lòng nhưng ẩn ý thật khó biết. Cụ sống với gia đình người con trai bên kia đường ngang khu nhà thờ. Mấy đứa cháu trai phá như giặc lại hay chành chọc nhau làm cụ khó chịu nên vừa đi học về là đã bị đuổi ra khu vực nhà thờ nô đùa... Biết rõ tâm ý cụ, trưởng ban trật tự lên tiếng:

- Kính thưa cha, thưa quý cụ, khu vực nhà thờ là chốn tôn nghiêm cần phải có hàng rào để ngăn cản trẻ em đến nô đùa nghịch phá rồi bày biện giấy kẹo cũng như tùm năm tùm ba kéo bè kéo đảng chia phe dàn trận ném gạch đá làm trầy trụa tường, bể kính cửa sổ, hoặc có những em viết bậy bạ hay vẽ lên tường v.v... Tệ hơn nữa, một số thiếu niên bụi đời đêm đêm rủ nhau vô lễ đài ngoài trời làm tổ ăn uống và ngủ nghỉ bẽ bối quá sức... e rằng một ngày nào đó chúng sẽ gây ra án mạng vì tranh chấp... Như thế, không có hàng rào, đâu ai ngăn cản được chúng...

Và cứ thế, những ý kiến tuôn ra như thác đổ không ai nhường ai. Có những ý kiến được lập đi lập lại năm bảy lần và nhiều lúc hai hoặc ba người cùng thi đua hét làm ai nấy chỉ nghe thấy tiếng nói mà không biết ai nói những gì để cổ vũ thuận ý hoặc là chẳng nên... Thư ký làm việc tay viết chậm hơn những ý kiến chạy đua; có hỏi lại thì chính người vừa phát biểu đã chẳng có thể lập lại ý mình nói gì... Hai tiếng đồng hồ trôi qua, buổi họp biến thành chốn mô bò mà vẫn còn nhiều người tiếp tục giơ tay cho ý kiến... Tuy thế, nơi bàn chủ tọa, cha vẫn im lặng ngồi chiêm ngưỡng cảnh náo nhiệt lắm lúc đến độ vô trật tự ấy. Ngồi dựa chán cũng mỏi lưng, cha chống tay lên bàn để rồi đôi khi nghe như có vẻ không nghe... Một vài cụ ý kiến chán chê, trờ đến bên cha thì thảo tiếp tục e rằng lúc này mình nói cha chưa hiểu hết. Đến khổ, vài tộp rượu cụ lấy đà trước khi đi họp làm cha giờ muốn nghẹt thở nhưng vẫn cố gắng ngồi im chịu trận... bởi lâu lâu quý cụ mới có cơ hội nêu ý kiến... thời thì không rán cũng phải chiêm mà chịu. Đã mấy lần ngài định lên tiếng bởi thấy những ý kiến cứ bị lập đi lập lại và thêm mắm thêm muối chẳng đâu vào đâu kèm theo tình trạng đầy về căng thẳng không khác gì cuộc đấu khẩu gay gắt trước khi ẩu đả nhưng đành cố nín nhịn thầm nhắc lại câu tự nhắc nhủ trước khi bước vào cuộc họp: ngồi im, nghe, nghe, và nghe để cho các cụ thả dãn mở máy nếu không sẽ bị nói là cha độc tài, cha ra lệnh, cha không cần bàn hỏi con chiên, cha tự ý, cha coi thường hội đồng cố vấn... Ngài chột mím cười nhớ lại câu một cha bạn hay hay: cố vấn tôi um cho rồi um...

Và cuối cùng chuyện đến vẫn phải đến, bàn qua cãi lại không đâu tới đâu, chỉ thấy những chiếc miệng được hộ tống bởi những đường gân cổ nổi lên như hàng đũa tranh nhau lung tung phát biểu, ông chủ tịch vung tay ra hiệu yêu cầu mọi người giữ im lặng:

- Kính thưa cha, thưa quý cụ, suốt hơn hai tiếng đồng hồ chúng ta bàn thảo; bây giờ tôi xin ông thư ký đọc biên bản cuộc họp và quyết định...

- Ông không thể đưa ra quyết định đơn phương được. Một vị cố vấn trong phe chống hàng rào lên tiếng vì biết thế nào ông chủ tịch cũng tuyên bố là sẽ làm hàng rào.

- Tôi là chủ tịch đại diện cho toàn dân xứ đạo mà không quyết định được à? Vậy chứ bầu tôi lên làm gì? Phòng ông có đại diện được dân chúng không? Ông chủ tịch từ ngày đắc cử đến nay đi ăn uống tiệc tùng ở đâu cũng một mực tuyên bố rằng vì người ta tin tưởng nên trao gánh nặng của giáo xứ cho ông phải vác khiến ông lo nghĩ nên đầu chống bạc... Bây giờ nhân tiện đầy đủ bá quan văn võ ông mới có dịp tỏ sự cá sáng mình ra cho mọi người nhận biết.

Những cánh tay nhón nháo giơ lên kèm theo lời ra tiếng vô loạn xà ngang phản đối muốn tấy chay... Ông chủ tịch quỳnh quáng kêu cầu đến cha... Khấp khởi mừng thầm vì sắp thoát nạn nhưng cha đành cố gắng giữ cử điệu chậm rãi đưa tay ra hiệu yêu cầu mọi người im lặng.

- Tôi đồng ý đề cho ông thư ký đọc lại những ý kiến tổng kết chúng ta đã phát biểu và sau đó bỏ phiếu kín... Cha định nói đồng ý với ông chủ tịch cho đọc biên bản buổi họp để ít nhất vớt vát phần nào sự tổn thương ông ta vừa phải gánh chịu vì cái miệng nhưng lại e ngại mọi người chưa kịp nghe hết câu nói đã cho rằng cha thiên vị.

Thế là ai nấy thỏa thuê... vừa được nói, vừa được bỏ phiếu quyết định... Nhìn những gương mặt hớn hở như mới thực hiện xong một công việc cả thể, miệng huyền thuyên những gì chẳng biết, cha thở phào nhẹ nhõm do cuộc họp rối loạn sắp kết thúc. Cuộc họp nào mà chẳng thế, ngài thăm nghĩ, nhà lãnh đạo thực sự không cần nắm giữ quyền hành, điều thiết yếu là chỉ dẫn phương cách thực hiện công việc. Tuy nhiên, người lãnh đạo nhiều khi bị đối diện với thực trạng dở khóc dở cười; đó là kiếm người có khả năng thích hợp để giúp việc điều hành cộng đoàn đã khó, gặp trường hợp lỡ dân chúng bầu không đúng người có khả năng thực hiện công việc, muốn họ từ chức lại càng khó hơn. Lẽ đương nhiên, muốn kiếm người cần tìm hiểu nghề nghiệp, đồng thời cần biết thêm quá khứ của gia đình họ, sự đối xử của họ đối với những người chung quanh cũng như tiếng tăm họ đã tạo nên xưa nay. Thêm vào đó, tìm hiểu một người về khả năng vẫn chưa đủ, uy tín, cá tính và ảnh hưởng của người đó đối với dân chúng mới là điều nan giải.

Thời gian chuẩn bị thành lập thiếu đoàn tại Chicago, thầy Lành nói chuyện với một số thầy bạn để tìm hiểu xem ai có thể làm thiếu trưởng.

- Ở đây xứ lạnh, người ta chỉ đến dùng chân một thời gian rồi di chuyển đi nơi khác làm sao có thể kiếm được người làm việc lâu dài.

- Không thể thì thà đừng làm gì nữa. Nếu cứ nay đổi, mai đổi người, sao có thể sắp xếp chương trình huấn luyện thăng tiến.

- Bác tìm người làm thiếu trưởng mà đòi nhiều điều kiện quá sẽ không bao giờ có được người như ý. Bác xem, người ta đi làm từ sáng sớm, tối về còn phải lo việc nhà cửa, vợ con sao có giờ lo cho đoàn thể. Bác lại đòi người có nhà cửa nơi đây, nào mấy người Việt Nam định sống nơi này lâu dài. Bác muốn có người thích Hướng Đạo, đâu ai thấy người Việt nào tham gia ở đây. Hơn nữa, bác còn đòi hỏi điều kiện có uy tín trong cộng đồng kèm thêm có con cái tham gia Hướng Đạo; tôi nghĩ không bao giờ bác có thể kiếm được người như vậy.

- Thì đành chờ khi nào kiếm được người mới có thể thành lập. Giả sử bỏ ra một hoặc hai năm để kiếm một người làm việc mười hay hai mươi năm vẫn còn lời chán!

- Tôi e rằng bác có chờ tới mười năm cũng chẳng thể nào tìm được một người với những điều kiện như thế.

Uy tín gia đình của một người ảnh hưởng mạnh mẽ tới vị thế cá nhân trong sinh hoạt cộng đồng. Có lẽ bởi theo tâm lý chung, ai cũng cảm thấy mình có một niềm hãnh diện nào đó nhưng đồng thời kèm theo tự ti mặc cảm ít được người khác đề ý đến do đó chỉ có thể chấp nhận được người nào đó đã có sẵn uy tín cho mình nghe theo. Điều hiển nhiên, lối sống tôn ti trật tự ảnh hưởng nặng nề sinh hoạt gia đình cũng như cộng đồng người Việt vì thế tuổi tác cũng đóng một vai trò quan trọng nơi vị thế của người tham gia ban điều hành cộng đồng. Thêm nữa, ngay cả sự nét na của con cái cũng ảnh hưởng đến người làm việc nơi họ đạo.

- Chúng ta cần đề nghị một số người để chọn thư ký giáo xứ vì ông Hoàng không thể tiếp tục trách nhiệm tới mãn kỳ.

- Tôi đề nghị ông Mạch; ông ta có thiện chí và rất sẵn sàng giúp hội đoàn thanh niên đã từ hai năm qua.

- Không được, ông Mạch mà làm thư ký hàng xứ thì ai thêm nghe. Con ông ta chữa hoang, chẳng lẽ các ông chấp nhận đội người không biết dạy con lên đầu mình hay sao. Tôi đề nghị kiếm ông khác.

- Xin cụ đề nghị cho một người.

- Tôi đề nghị anh Giáo nhà tôi; anh ta vừa có chữ nghĩa vừa có thì giờ lo sổ sách.

- Anh Giáo nhà ông có mấy đứa con nghịch như quỷ sứ phá phách xóm làng; bà vợ thì đánh đá cãi lộn với hết mọi người mà xứng đáng làm thư ký sao? Tôi không chịu.

- Vợ con anh ta đâu liên hệ gì đến chân thư ký hàng xứ...

- Thì ông Mạch cũng thế, sao ông nói không được. Có phải anh Giáo đáng làm thư ký vì là họ hàng nhà ông?...

Cha ngồi chủ tọa... lần nào cũng như lần này... cảm thấy bất lực đối với những con hăng say đầu lý văng mạng của quý cụ cổ vấn. Lẽ tất nhiên, nề quý cụ về tuổi tác, cha không muốn dùng những lời nói thẳng thừng e mất lòng các bậc già nua. Một vài thành viên ban điều hành nhận thức được điều đó cũng ngại lên tiếng bởi dầu sao quý cụ thuộc hàng chú bác... Thôi đành chấp nhận cho qua, mỗi năm chỉ có một lần họp với quý cụ... âu cũng là dịp cho quý cụ thi hành nhiệm vụ bày tỏ ý kiến của hàng cổ vấn...

Buổi họp tìm người mời ra làm thư ký hàng xứ trở thành chốn mỗ xẻ nếp sống luân lý gia đình người khác. Những tên tuổi đề nghị liên tục được đưa ra và kẻ thì bị chuyện nọ, người gặp sự phiền kia; có người chỉ vì còn trẻ tuổi nên không được các cụ đồng ý mời làm việc. "Ai lại già đầu như tôi mà phải nghe lời tên con nít..." Cụ không chấp nhận "con nít" làm thư ký hàng xứ, chẳng chịu mấy người khác, không hiểu cụ muốn gì!... Rõ phiền, cụ không bắt được ai phải nghe lời cụ thì làm sao cụ phải nghe lời ai. Thư ký hàng xứ đâu có phận sự bắt ai phải nghe mà đặt vấn đề con nít hay người lớn...

Dĩ nhiên, nhân vô thập toàn, chính mình chưa hoàn hảo thì sao có thể đòi hỏi người khác toàn vẹn như ý mình. Hơn nữa, chắc gì những điều kiện mình cho là toàn hảo đã thực sự tốt lành có thể làm mẫu mực chung? Có chăng, những gì mình đòi hỏi nơi người khác phải có lại là điều chính mình đang thiếu sót. Thế nên, tìm kiếm người làm việc giúp giáo xứ hay cộng đồng là điều khó khăn cần đắn đo và kiên nhẫn. Hơn nữa, bởi chính tự con người đã không hoàn hảo do đó không thể có được một tiêu chuẩn hay phương pháp toàn hảo rõ ràng nào làm mẫu mực để chọn lựa người làm việc. Bởi vậy, cho dù có dân chủ bầu bán thì ngay vấn đề kiếm người để mà bầu đã không xong còn nói chi đến bầu với bán...

- Tôi thấy nếu cứ đem người ta ra mà bơi móc những điều chẳng nên thì chúng ta sẽ không bao giờ chọn được thư ký hàng xứ. Thêm vào đó, nhiệm kỳ của hội đồng giáo xứ khóa này chỉ còn một năm nữa là hết hạn, quý vị làm ơn cho ý kiến nên thực hiện cách nào để chọn thư ký bổ túc khóa này cũng như để bầu ủy ban hành giáo nhiệm kỳ tới.

- Thưa cha, thưa quý vị, con xin đề nghị một chương trình như sau: Trước hết mỗi vị trong ban điều hành đề cử ít nhất hai người để làm việc trong vị thế của mình đồng thời phải hỏi họ trước khi đề cử có bằng lòng chấp thuận hay không. Nếu họ không bằng lòng thì kiếm người khác cho tới khi có đủ hai người. Sau đó, lập một danh sách bao gồm tên tuổi cũng như chức vị của những người được đề nghị này đem ra bàn thảo tại phiên họp đặc biệt của ủy ban điều hành. Nếu ủy ban điều hành thông qua, một lá thư mời được gửi tới từng người và yêu cầu họ viết cho một chương trình sẽ dự định làm những gì để giúp cho giáo xứ trong chức vụ họ sẽ chấp nhận tùy theo nhiệm vụ đã được biên soạn theo Quy Chế Giáo Dân và bản Nội Quy cộng đồng. Những chương trình này sẽ được công bố cho mọi người biết và như thế, những lá phiếu sẽ bầu cho những chương trình đã được soạn thảo.

- Đã chắc gì người ta chịu viết dự tính sẽ làm việc, con xin phép cha, xin lỗi quý vị. Vậy nếu những người được đề cử này không biết viết ra dự tính làm việc thì sao mặc dầu họ có khả năng và muốn giúp giáo xứ...?

- Đó cũng là ý kiến hay! Thế ai có ý kiến gì để giải quyết không?

- Thưa cha, theo con nghĩ thì đâu phải ai cũng có khả năng viết được điều mình dự tính để làm nhất là trong giới bình dân. Chẳng nói gì đâu xa, nếu bảo con viết, con có biết gì đâu mà viết và thật ra con cũng chẳng có dự tính gì. Con chỉ sẵn sàng, có chuyện chi cần làm thì con làm, chẳng làm được thì thôi. Chính bởi vậy, chúng con mới cần có người đứng đầu để hướng dẫn phải làm gì. Nói đúng ra, giới bình dân chúng con, lòng thì có nhưng tài năng thì không. Con nghĩ sao nói vậy, mong cha và quý vị bỏ quá cho...

- Ông trùm nói đúng điều ông nghĩ nhưng thực ra, Chúa ban cho quý vị nhiều tài năng sẵn có mà chính mình không để ý nên không nhận ra thôi. Thường thì chúng ta nhận ra khả năng của người khác nhiều hơn tự nơi mình. Có lẽ tôi cần đề ý về vấn đề này, nhưng đó là chuyện sau. Tôi muốn trở lại vấn đề bầu bán; xin quý vị cho biết thêm ý kiến...

- Thưa cha, con xin có một ý nhỏ mọn: Ông bà mình có câu: "Cha nó lú còn có chú nó khôn." Đề nghị viết ý định làm việc là một điều rất hay mặc dầu tuy khó thực hiện. Con trộm nghĩ, nếu một người thực sự muốn làm việc giúp giáo xứ mà không biết sao diễn tả ý định của mình cho có thứ tự, họ có thể nhờ người khác. Hoặc giả,

dù họ không sao viết được nhưng nhờ người quân sư nào đó giúp cho, chắc chắn khi làm việc, họ đã có quân sư giúp sau lưng...

- Thừa cha, thừa quý vị, nếu người đó không viết được ý định, tại sao mình không làm một mẫu sẵn gồm có những câu hỏi tổng quát để họ trả lời. Con thấy đó cũng là một hình thức bày tỏ chương trình làm việc của từng người...

- Ông phó có ý kiến hay. Ai có thêm ý kiến gì, xin cho biết tiếp theo...

- Thừa cha, vậy ai sẽ đưa ra những câu hỏi mẫu như ông phó vừa đề nghị?

- Chúng ta còn đang đề nghị ý kiến. Sau khi tổng kết, nếu chúng ta quyết định sẽ thực hiện theo phương pháp nào, bây giờ mới có thể bàn sâu về cách thức làm việc...

Phương pháp tìm người mới này thế mà hay, cha Lành cảm thấy vui với kết quả vừa đạt được qua cuộc họp. Chúa ban cho những người tuy cuộc sống bình dân nhưng đầy nhiệt thành tha thiết với đức tin và dân Chúa. Ý nghĩ này gợi lại nơi ngài lời cha chính địa phận nhân một lần nói chuyện về người Việt: "Đừng tưởng mấy cụ già không biết ký tên của họ là dốt nát. Họ không ký tên được bởi họ không có cơ hội tới trường học nhưng Chúa ban cho họ rất thông minh. Lý luận của họ không đơn giản như mình nghĩ bởi họ sống bằng trực giác nhiều hơn; do đó nếu để ý và suy nghĩ kỹ, coi chừng họ đang được Chúa dùng để nói tiên tri cho cộng đồng trong thời gian hiện tại."

Có những người do giao cảm tự nhiên thấy tự mang trọng trách với dân tộc nên đã hướng mọi công việc để xây dựng nhân bản. Riêng với đức tin, Chúa ban cho cũng có những người tự xả thân lo giúp việc dân Ngài. Thế nên, dầu rằng hầu hết những nhà lãnh đạo được coi là người tiên phong cho chương trình chúng ta đang tiến tới nhưng thực ra họ chỉ khuyến khích và cùng chúng ta thực hiện ước mơ chung nếu nhìn theo khía cạnh dân chủ. Do đó, người lãnh đạo không chỉ cho chúng ta điếm tới nào hết mà nhận ra điếm tới của chúng ta. Tâm lý mà xét, chính những yếu điểm chung của mọi người đã tạo nên nhà lãnh đạo; bởi vậy, đặc tính của người lãnh đạo là biết gieo vào lòng người khác niềm tin mạnh mẽ và ước muốn thực hiện niềm tin này. Cha Lành trở về nhà xứ vừa đi vừa suy nghĩ...

o o o

Năm giờ rưỡi chiều, trời vẫn còn sáng vào giữa tháng ba với khí hậu lành lạnh. Trên cây sồi rườm rà giương cành lá thành chiếc tàn rộng choán hết khoảng sân trước nhà xứ, chú chim cu đực nằm ấp trứng thay cho chị chim mái đang đứng bên tổ có lẽ đi ăn mới về. Cặp vợ chồng chim cu chọn cảnh lưng chừng nơi mấy nhánh nhỏ mọc tõe ra được che bởi một đám lá rậm đặt tổ từ năm ngoái. Chúng có cuộc đời khá thâm lặng ít khi kêu lên những tiếng gù gù. Chị mái bầu bình nên trông có vẻ hơi sò sề, cử điệu chậm chạp. Anh chồng mình thon, gọn gàng và nhanh nhẹn hơn lại rất thương vợ. Trong thời gian ấp trứng, anh đực siêng năng chu toàn bổn phận hơn chị mái; đi ăn về, anh nhảy ngay vô ổ, nhúc nhích cho trứng gọn vào lòng rồi chăm chăm chú chú nhìn qua kẽ lá hướng về khung trời rộng nghiêm trang như trầm tư suy tưởng. Chị chim mái đi ăn về thường loang quanh một lúc mới nhảy vô ổ. Tổ chim cu sơ sài gồm ít cành nhỏ khô xếp gọn lại cho trứng khỏi rơi gọi liên tưởng đối nghịch với tổ loài chim di bé nhỏ, xinh xắn treo lủng lẳng trên cành cây cha Lành thường gặp ngày xưa khi vô rừng vác củi. Chim di lách chách mà làm tổ thật tài tình; hình dáng cái tổ tựa như trái bầu nước có cửa thông ngược từ dưới lên để chim con tránh mưa nắng. Hình ảnh đôi chim di xé lá cỏ đem về làm tổ lẩn quẩn nơi ý nghĩ cha Lành khi suy tư đến phương cách làm việc. Nào đâu ai dạy những con chim bé nhỏ ấy thực hiện được công trình lớn lao là cái tổ đầy vẻ mỹ thuật mà chính con người cũng không thể nào thực hiện nổi. Thế ra con chim tự nó đã được phú cho bản năng ấy; còn con người thì sao? Nếu khả năng đơn sơ của chiếc mỏ chim di đã có thể kết hợp những sợi lá thành một kỳ công là chiếc tổ mỹ thuật, chắc chắn rằng với sự kết hợp những khả năng nhỏ nhoi bình thường của nhiều người sẽ tạo được những kết quả chẳng phải là nhỏ. Như vậy, vấn đề chỉ là làm sao biết tận dụng những khả năng sẵn có nơi con người, điều động và liên kết sao cho hợp tình hợp lý. Lễ đương nhiên, muốn điều động và kết hợp những con người khác biệt lại với nhau phải có mục đích để họ cùng muốn tiến tới, cùng muốn thực hiện, và như thế, vai trò người lãnh đạo chỉ là phân công, điều hành rồi kết hợp.

Tìm kiếm ra tài năng nơi những con người khác biệt lại cả là một vấn đề, và làm sao nhờ đúng người xử dụng khả năng chuyên môn của họ để giúp việc cộng đồng cũng không dễ chi. Biết bao nhiêu người gây dựng cuộc sống bằng nghề tay trái trong khi khả năng chuyên môn lại chẳng được xử dụng tới... Chẳng hạn, đâu thiếu gì

kỹ sư điện toán hay cơ khí mở cửa tiệm tạp hóa nơi đất nước này; có người học xong kỹ sư rồi về làm ghe đánh tôm hay làm khách sạn. Bài học hướng đạo về chương trình dài hạn và ngắn hạn lại trở về nơi tâm trí... nào làm mẫu ghi nhận các khả năng chuyên môn chẳng những của từng người mà còn của những người quen biết, liên hệ. Trưởng hướng đạo nhấn mạnh:

- Nguyên tắc đầu tiên là hỏi. Chúng ta muốn biết chỉ có cách hỏi và hỏi chứ không dự đoán để rồi trao việc nhằm người tức là tự chấp nhận phá đổ những chương trình thẳng tiến; đó là điều quan trọng thứ nhất. Điểm thứ đến là không bao giờ nghĩ dùm hoặc trả lời dùm cho bất cứ ai. Ví dụ mình thấy người đó rất bận rộn nhưng chớ bao giờ 'say no' thay cho họ; hãy để họ tự trả lời dẫn rằng họ làm mười bốn công việc trong một ngày. Phải để họ nói, chúng ta chỉ cần hỏi... trưởng hướng đạo tiếp, có một câu danh ngôn: "Nếu bạn có công chuyện muốn hoàn thành mà phải nhờ đến người khác giúp, hãy nhờ những người bận rộn bởi những người này biết chia công việc ra để làm và khi họ đã nhận lời, chắc chắn họ sẽ hoàn thành. Những người rảnh rỗi nào họ có muốn làm gì đâu hèn chi không rảnh. Nhờ việc nhằm người là trao thành quả vào giữa con lốc xoáy để bị bung đi tứ tán..."

Nhìn chị chim mái chậm chạp bước vô ổ ấp trứng thay thế anh cu đực, cha Lành nhớ lại kinh nghiệm do cá tính hiếu động của mình mười năm về trước dẫn đến những kinh nghiệm điều hành được học hỏi nơi ngành hướng đạo tại Mỹ. Dĩ nhiên, khi một người thích chuyện gì thì họ dễ dàng xả thân để làm công việc đó đâu chỉ có được niềm vui nhỏ bé mà nhiều khi giá phải trả khá cao hoặc gặp phải những điều nản lòng không cách nào tránh thoát. Suốt sáu tháng trời liên lạc, dò hỏi, thầy Lành đã được năm người chấp nhận sinh hoạt giúp thành lập thiếu đoàn, điều kiện không thể thiếu mặc dầu chỉ cần tối thiểu sáu em để ghi danh khai sinh thiếu đoàn gia nhập ngành sinh hoạt có tầm vóc quốc tế này cho trẻ em. Bấy em trai gia nhập đoàn; trong đó năm em là con của năm thành viên điều hành. Tuy đã tham gia và mê hướng đạo nhưng đó là chuyện của ngày xưa ở Việt Nam, nơi đất Mỹ, hệ thống giấy tờ thành lập, khóa huấn luyện trưởng v.v... hoàn toàn khác hẳn khiến thầy Lành bối rối như bố vợ bị đám không biết phải xoay xở ra sao. Bí quá, thầy bấm phôn hỏi văn phòng châu và được họ nhờ một trưởng lấy hẹn ghi danh gia nhập cũng như cho biết chương trình, ngày giờ, địa điểm của những sinh hoạt huấn luyện trưởng của châu hàng tháng và hàng năm.

Tiền đầu mua cờ, rồi nào khăn, đồng phục, phương tiện di chuyển cho thám du, trại v.v... Mọi khó khăn trong bước đầu thành lập cũng được giải quyết thỏa đáng nhưng áp lực sinh bởi những lời ong tiếng ve của một vài người có máu mặt nơi cộng đồng làm thầy Lành nản chí đến độ muốn bỏ ngang thiếu đoàn nơi những ngày còn đang trong trứng nước.

- Tôi nản lắm rồi chị Nhung. Nào tôi có quảng cáo hay dụ dỗ gì đâu mà bị mang tiếng phá đoàn thiếu nhi của nhà thờ.

- Đó là chuyện nhỏ, thầy đừng quan tâm. Trẻ em xôn xao vì thấy mấy đứa nhỏ hướng đạo mặc đồ đẹp hơn, coi bộ oai hơn. Điều này thầy đã làm đúng; chính tôi cũng phải ngạc nhiên. Khi còn ở Việt Nam, tôi có giúp ấu nhi nhà thờ, nói chung, các em không cảm thấy hãnh diện vì đồng phục của đoàn thể mình có lẽ bởi được chấp thuận cho mặc tập thể. Đàng này, thầy khuyến khích các em và đặt điều lệ phải thông qua cuộc khảo hạch mới được mang từng phần đồng phục trên người. Các em hãnh diện với bộ đồng phục vì một phần nào cảm thấy nó biểu hiệu công sức và sự hiểu biết của chính mình. Mới đầu tôi không hiểu lý do tại sao thầy làm như thế mà còn có ý nghĩ thầy hơi khó với mấy em. Bây giờ, tôi mới nhận ra rằng có những điều mình coi thường thì lại trở thành rất quan trọng. Chính ngay thẳng nhỏ nhà tôi, bảo không nghe, tôi vô tình nói với nó: "Con là hướng đạo sinh mà không biết nghe lời má..." Vừa mới tới đó thì nó đã vội vàng: "Má, con hứa từ nay sẽ ngoan ngoãn nghe lời má" với thái độ trịnh trọng vì không muốn bị đụng chạm tới danh hiệu hướng đạo sinh mới được mang do công sức tự mình đã cố gắng. Thầy đã tạo cho các em có được một mẫu người cao đẹp để theo đến nỗi phải cố gắng để bảo vệ dù chỉ là cái tên hiệu. Tôi nghĩ, chẳng có gì đáng cho mình cảm thấy phiền hà khi làm điều lợi ích. Cứ thực hiện công việc tốt lành, tin vào điều tốt mình làm, từ từ, không vội vã rồi thời gian sẽ chứng minh. Nếu việc mình làm thực sự là điều tốt lành, đem lại ích lợi thì thiên hạ sẽ theo...

Đúng là nhận định của mình thua một người đàn bà, cha Lành thầm nghĩ khi hình ảnh những ngày ấy theo tâm tưởng trở về. Lẽ đương nhiên, bất cứ ai cũng có thể lái tàu khi biển êm sóng lặng nhưng khi sóng gió nổi lên mới thấy đâu là khả năng, tính toán cần phải có của người thuyền trưởng. Đã phải đối diện với thăng trầm của cuộc đời, chị Nhung tự tạo cho mình năng lực chịu đựng và nhìn ra những điểm then chốt định hướng công việc

dầu chỉ là chuyện giúp trẻ em. Thế nên, dư luận hoặc điều ông tiếng ve đa số chỉ là môi trường thử thách khả năng người lãnh đạo. Ngược lại nếu biết nhận định, chúng sẽ trở thành động lực thúc đẩy phát triển tiềm năng con người để đem trật tự giữa chốn lộn xộn, khuyến khích sự thăng tiến như leo ngọn núi không có đỉnh bởi khi đã tới đỉnh là bắt đầu xuống dốc. Từ nhận định này suy ra nhà lãnh đạo cũng là người nói lên niềm hy vọng đã được ấp ủ nơi những người khác từ bao lâu nay chưa được xác định rõ ràng, giải thích rành mạch cho họ biết điều mình nhận ra và khuyến khích người ta thực hiện.

Tất nhiên, tự con người đã không hoàn hảo sao có thể có được những chương trình hoàn hảo, và như vậy tiến trình thực hiện đương nhiên gặp những khó khăn bất trắc khó thể dự tính từ thuở ban đầu. Dầu biết rằng sự việc lớn lao hay nhỏ bé nếu đem so sánh cơ cấu tạo thành thì cũng chỉ như một chương trình văn nghệ bao gồm các tiết mục nhỏ mà nhà lãnh đạo thực hiện công việc đóng vai đạo diễn chương trình trong đó có những mục phải cắt xén tới mức tối thiểu và đồng thời lại có mục phải cổ vũ, thúc đẩy, hay quảng cáo tới mức tối đa. Nói cách khác, nhà lãnh đạo cần biết rõ ý dân muốn gì, ước mơ của họ ra sao, tiềm lực, khả năng nơi dân chúng thế nào, mình muốn gì, phương pháp điều hành, dùng người trong mỗi trường hợp dựa trên điều kiện nào để thực hiện những phần phụ thuộc và ráp nối cho phù hợp với hệ thống điều hành cũng như gia giảm hay điều động công việc cho hợp lý hợp tình.

Mọi người đều cảm thấy không ai cao vời hoặc khôn ngoan đủ để chúng ta có thể đặt số phận mình nơi tay của họ. Thế nên, chỉ có một điều mà ai đó có thể lãnh đạo chúng ta là để lại nơi chúng ta niềm tin tự hướng dẫn đời mình. Xét thế, vai trò lãnh đạo đâu phải người múa rối, đâu phải người hô lên cho kẻ khác biết mình thế nọ thế kia, hoặc tổ chức hội chợ, văn nghệ, rước phách, làm nhà thờ hay xây trường học. Những công việc này, ai cũng có thể làm được... Bởi thế, người gieo niềm tin tất nhiên là người lãnh đạo vì nếu không có niềm tin sẽ không ai muốn nghe. Lẽ thường, tự con người, không ai quan trọng hơn ai; cho nên, vấn đề được đặt ra có thể nói ai là người ra lệnh, ai là người nói kẻ khác nghe... Từ đó, công việc còn lại là làm thế nào để thực hiện chương trình thăng tiến theo niềm tin hướng dẫn.

Một điều coi bộ nhỏ nhoi ít được để ý tới nhưng ảnh hưởng lớn lao nơi mọi môi trường đó là đáng bề trên dễ dàng phục vụ nhưng không thể nào làm hài lòng hết mọi người. Ai cũng có thể nhận thấy, thực hiện chuyện lớn lao đã khó mà lãnh đạo sự thực hiện chuyện lớn lao lại càng khó hơn. Nhất là khi phải làm việc với những tầng lớp người không chuyên môn đồng thời kinh nghiệm và học thức quá cách biệt, người lãnh đạo dễ bị sa lầy vào hồ quyền hành. Nhận thực điều này, chẳng lạ gì khi thấy nhiều người đã không dẫn dắt người khác đạt được mục tiêu cần tiến tới bởi nếu đứng trong thế thủ quyền uy, nhà lãnh đạo sẽ bị rơi vào lãng quên tầm thường, ấy là chưa nói tới kỹ thuật ra lệnh để có được sự tuân lệnh một cách vui vẻ.

Càng suy nghĩ, cha Lành càng cảm thấy cái nghề không bao giờ được dạy dỗ rắc rối lại bao gồm muôn mặt, lắm thứ điều kiện cần phải biết. Thiếu sự am hiểu cần thiết, người ta dễ đổ quanh cho những lý do không thực hoặc bám víu vào mộng tưởng được diễn tả bằng những chữ nếu... Thật ra, nếu những "điều kiện nếu" có thực đâu cần đến nhà lãnh đạo vì trường hợp này đã được gọi là thời thế tạo anh hùng. Nghĩ đến đây, cha Lành nhớ lại một lần nói chuyện với bác sĩ Định Long về vấn đề kỳ thị của người Mỹ. Nhận định qua lại, bác sĩ Định Long cuối cùng đưa ra nhận xét:

- Người ta cứ bảo dân Mỹ kỳ thị; dĩ nhiên, chẳng có dân tộc nào trên thế giới này lại không trọng nếp sống và văn hóa riêng cũng như đường lối, nề nếp làm việc của họ. Tuy nhiên, nói cho đúng, sự kỳ thị sinh ra từ mình hết. Thử hỏi xem những người làm việc siêng năng, tốt lành có bị ai kỳ thị không hay chỉ những người lười lại cứ hô ầm lên là bị kỳ thị. Không làm hoặc làm việc không được ai ngu gì mà thuê! Tôi thấy, nơi đất nước tự do cạnh tranh này, bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra và như vậy mình thế nào thì lãnh phần thế ấy... Nếu không chịu khó đặt lại vấn đề chính mình mà cứ đổ lỗi tại kẻ khác, đó là điều bất công và muôn đời cũng chẳng có thể ngăn đầu lên chứ đừng nói chi đến chuyện được chấp nhận. Mình là người lạ do đó nếu không có thực tài và không chứng minh được khả năng qua công việc làm sao người khác có thể phục. Cuộc đời này phải thực tế, và điều rõ ràng nhất khi làm việc với người Mỹ là nếu tất cả họ mù mà mình có một mắt, mình mới có thể được trọng vọng; chứ nếu họ chột mà mình có hai mắt cũng đừng hòng, chẳng ai thuê mình làm chủ họ đâu...

Lẽ đương nhiên, thời thế tạo anh hùng chỉ là một trong muôn ngàn trường hợp nào đâu ai mơ ước, nhưng điều kiện ắt có và đủ mà đa số những người nắm quyền hành trong tay hay bị làm lẫn hoặc không nhận ra là chính vị thế của một người làm cho công việc cũng như lời nói của người đó có tầm ảnh hưởng tùy theo chức vị và đồng thời thường thì được thăng hoa quá sự thực. Chẳng hạn công việc nhỏ mọn quét nhà hay hút bụi thảm ai là người đã chưa bao giờ làm trong cuộc sống. Thế mà giả sử giáo hoàng hay tổng thống Mỹ cầm chiếc máy hút bụi làm những công việc thường ngày xưa đã phải làm, chắc chắn báo chí, truyền hình sẽ thi đua giành nhau đăng tin tức, thêm mắm thêm muối nào là khiêm nhường, bình dân... đổ vào muôn cá tính, đặc tính đao to búa lớn... Cuộc đời kể ra cũng lắm chuyện tréo căng ngổng; người ta thích thực hiện những công trình lớn lao nhưng quên rằng chính những chuyện bình thường mới thực sự nói lên giá trị đích thực của mình. Giúp người nghèo ai cũng có thể làm và đâu cũng có người nghèo; thế tại sao mẹ Têrêsa cũng chỉ làm việc ấy lại được coi là thánh nhân, công đức, tiếng tăm lừng lẫy?

Không sách nào viết về những vấn đề nhỏ mọn nhưng thiết yếu này nơi vị thế lãnh đạo. Có chăng, đó là kinh nghiệm sống mà người lãnh đạo chỉ có một phương pháp duy nhất là tự mò mẫm, cố mò mắt vênh tai may ra thâm nhận được. Chẳng nói chi đến những chuyện lớn lao, ngay chuyện tầm thường, người lãnh đạo nhiều khi không thể giải quyết theo thói thường. Ai không nhận ra càng ở vị thế cao bao nhiêu, người ta càng bị cô độc bấy nhiêu bởi không dễ chi có được người am hiểu và thông cảm. Buổi chiều sau cơm tối, các chú vừa đi dạo vừa nói chuyện quanh sân tòa giám mục; thấy Đức Cha Thuận vừa đi đâu về, các chú xấp lại chào hỏi. Thầy Lãnh cũng mon men đến nghe...

- Nếu có ai hỏi các con về chuyện anh em sống với nhau ở chủng viện thế nào thì chỉ nên trả lời cho qua...

Không nên kể những chuyện tỉ mỉ e người ta hiểu lầm... Đức Cha nhẹ nhàng dặn.

- Thưa Đức Cha, họ hỏi câu nào thì trả lời thế ấy chứ làm sao cho qua được... Vì muốn Đức Cha giải thích rõ hơn, thầy Lãnh bạo miệng chen vô:

Thầy cần phải giải thích, Đức Cha chậm rãi kể:

- Có một bà kia coi bộ sang trọng đến gặp cha, thấy các chú đang đi dạo sau giờ học, bà ta hỏi:

- Thưa Đức Cha, nuôi các chú như vậy chắc Đức Cha phải tốn nhiều tiền lắm? Hình như bà ta muốn cho tiền chủng viện.

- Đức cha thấy các chú ngày nào cũng ăn ba bữa sáng, trưa và chiều, không thiếu bữa nào.

- Thế các chú sống với nhau có được hòa thuận không thưa Đức Cha?

- Bà có thể nhìn xem rõ ràng đó; Đức Cha chưa thấy có chú nào bị bẻ đầu sút trán... Chú nào cũng hãy còn lành lặn nguyên vẹn...

Đức cha chỉ nói lên những sự kiện ai cũng có thể nhìn thấy để khỏi phải nói về điều người ta muốn biết, trả lời như không trả lời; thầy Lãnh thâm nghĩ... Câu chuyện đơn giản thi thoảng trở lại trong thời gian hơn hai mươi năm bây giờ mới được sáng tỏ ý nghĩa khi cha Lãnh suy nghĩ về những trường hợp cần giữ kín miệng trong vị thế lãnh đạo... Thỏ lộ tâm tình không đúng người, chỉ gây thêm rắc rối hoặc hiểu lầm... Người xưa nói đúng: vị thế càng cao càng lắm nỗi cô đơn khó chia sẻ.

Chẳng những điều khó chịu hay buồn bực do thực tại ngạo ngược tạo thành không nên nói ra mà lắm khi kết quả bất lợi do sự thiếu sót của người làm việc hay ý kiến non đại chung của ban điều hành cũng trở thành lầm lỗi mà nhà lãnh đạo đành chịu chấp nhận lãnh trách nhiệm. Nhà lãnh đạo chỉ có thể nói tôi bị đánh gục chứ không thể nói những người dưới tôi bị hạ gục... mặc dầu áp dụng câu nói "Một chính phủ mạnh là chính phủ không nắm giữ một vấn đề gì." Trao quyền và tôn trọng quyền hành nơi người khác để thực hiện công việc nhưng trách nhiệm và kết quả dù hay dù dở đều trở về nơi nhà lãnh đạo...

Công việc lớn lao cần biết điều động niềm tin dân chúng mà người trong vị thế lãnh đạo phải thực hiện là chuyện không thể tránh thoát. Đàng khác, những vấn đề không đáng nói nhiều khi cũng trở thành phiền hà sinh lắm chuyện bực mình nếu thiếu đề ý cách tránh né. Trời mùa đông nơi thành phố Chicago tuyết phủ ngập đầy và đóng băng chỗ lồi chỗ lõm trơn trượt thế mà chiếc xe cà rạch cà tang cứ phải mù mịt phun khói xông xáo hết hang cùng ngõ hẻm này đến chốn chật chội khác, mang chả giò, nước uống, bánh kẹo cho các em tập vũ, kịch cũng như hát xướng. Anh trưởng ban văn nghệ chịu khó có thừa, lại đang là sinh viên năm thứ tư đại học, bỏ bê chuyện bài vở vì đam mê giúp chuẩn bị văn nghệ Giáng Sinh cho cộng đồng... Bố mẹ gửi tiền lo việc học hành,

xe cộ, ăn uống cho mình cũng như cho các em, anh cắt đầu này, xén đầu kia mua nước, mua bánh, lại còn năn nỉ xin xỏ thêm nơi đâu chẳng biết những bữa ăn khuyến khích các đội ca vũ. Thế mà khi đem sổ chi phí hóa trang cho ba màn vũ, hai màn kịch và dụng cụ cần thiết, ban điều hành đồ xô hạch hỏi không chấp nhận chi tiền đủ số... Lần này qua lần khác, lúc bàn ra tán vô không ai đồng ý lãnh nhận trách nhiệm đề rồi những lời ngọt ngào dụ dỗ, khích tướng cũng như hăm dọa hứa giải quyết sòng phẳng điều kiện cần thiết dồn ép đến nỗi anh ta sợ không dám tham dự khi được mời họp. Nhưng nào có thoát, dù không hiện diện, anh cũng bị bầu vắng mặt ép buộc phải làm...

- Thừa thầy, họ nhất định bắt em phải làm văn nghệ giảng sinh mà em sợ lắm rồi. Lần nào cũng thế, họ cứ hứa bừa cho được việc nhưng tiền bạc không chi đủ làm em chịu không nổi.

- Không sao, em cứ không chấp nhận chiết tính chi phí, và đòi các trưởng bộ môn làm bản chiết tính từng mục trao cho ban hành giáo để có tiền xử dụng trước khi em chấp nhận điều hành. Nên nhớ, nói họ chi tiền ngay lập tức để tránh cảnh năn nỉ, hoạch học; nắm tiền trong tay rồi hãy nhận; còn không, ai muốn làm gì thì làm hoặc là bãi bỏ.

Hơn tháng sau, anh sinh viên hí hửng gọi thầy Lành vì công việc êm xuôi không bị phiền hà hoạch học về vấn đề tiền bạc chuẩn bị văn nghệ nhưng lại gặp rắc rối nơi chuyện hát xướng.

- Thừa thầy, bà kỹ sư Tuấn gọi điện thoại nói với em rằng cha cứ bảo bà ấy phải hát mà em không biết tính toán thế nào bây giờ. Những lần trước, bà ấy đòi xếp chương trình hát vào phần đầu buổi văn nghệ; mà lần nào cũng thế, bà cố tình đi trễ làm lộn xộn không thể sắp xếp kịp thời nên cứ bị ngắt quãng làm thiên hạ la quá trời. Lần này bà ấy còn đòi cho con gái hát nữa phỏng có chết người không chứ...

- Bà ấy nói với em thế nào...

Bà ta nói kiểu này, thầy thử nghe xem có mùi không; anh sinh viên lên giọng ổng ẹo:

- Chú Tân à, thật là tôi không muốn tí nào nhưng mà cha cứ bảo tôi phải hát. Đã mấy lần từ chối mà cha nói quá làm tôi không biết thưa lại làm sao; cha còn bảo tôi gọi để chú biết mà sắp xếp chương trình. Chú coi, tôi năm nay cũng đã có tí tuổi rồi nào còn thiết tha gì đến văn nghệ với văn gừng nữa nhưng vì đức vâng lời đành phải hát cho trọn đạo nghĩa. Cha cũng nhắc tôi phải đem cả con gái đi cho nó hát nữa. Đây, chú xem thế nào, vì cha nói quá, tôi không đành lòng chối từ.

Thầy Lành cười đến chảy nước mắt, thầm nghĩ, anh chàng này mà đóng hề trên radio có lẽ đúng nghề hơn là học kỹ sư.

- Không những bà ấy muốn hát mà muốn con gái bà ta cũng được hát nữa. Nói số điện thoại, tôi sẽ gọi cho bà ta và yên trí, chuyện sẽ đâu vào đó. Khi nào nắm vững hết các tiết mục, nói cho tôi biết mình sẽ xếp chương trình cho hợp lý, hợp tình.

- Vâng, đây là số phân của bà ta...

Ghi xong số phân, thầy Lành quay điện thoại gọi cho bà kỹ sư Tuấn...

- Chào thầy, thầy có khỏe không? Có chuyện gì đấy mà thầy lại phải gọi tới con... Giọng bà ngọt ngào...

- Xin cảm ơn bà, tôi vẫn bình thường, vẫn mỗi ngày ba bữa và lo cày bãi vờ. Có một vấn đề tôi muốn thưa chuyện với bà là anh Tân vừa nói cho tôi biết cha muốn bà giúp trong chương trình văn nghệ giảng sinh...

- Vâng, thật khổ quá thầy ạ, con già rồi nào hát hồng có ra gì mà cha cứ bắt phải hát làm con chẳng biết ăn nói làm sao...

- Bà nói vậy chứ, người ta hãy còn đang xôn xao về giọng hát của bà kỳ văn nghệ năm ngoái. Cha nghĩ đúng đó, nếu bà mà không hát thì còn ai muốn đi coi văn nghệ văn gừng gì nữa.

- Thầy mà không đi tu, ở ngoài khỏi cô chết mệt... Cha còn bảo phải đưa cháu Dung nhà con đi hát nữa.

- Đúng vậy, tôi cũng đã nghe qua, thật mẹ nào con nấy; mẹ hát hay tất nhiên con cũng hay hát nào có lạ gì... Có một điều tôi muốn nhờ bà giúp cho, nếu không chương trình văn nghệ sẽ bị bẻ hết, bẻ từ cha tới con...

- Vấn đề gì vậy thầy, con có giúp được chi không?

- Chẳng những giúp mà ngoài bà ra không ai có thể giải quyết được. Bà thấy đó, người ta đi xem văn nghệ cứ hong hóng chờ bà hát xong là bỏ ra về theo như tôi biết những lần trước. Vì vậy, nếu bà hát vào những mục đầu của chương trình, người ta sẽ kéo nhau ra về hết đâu ai thềm coi tiếp... Như thế là bẻ hết công trình của cộng đoàn...

Vợ ông kỹ sư cười như nắc nẻ ra bộ sung sướng. Thầy Lành cũng phải nín thở cười theo và tạ ơn trời vì môi không phải bôi mỡ mà ăn nói có thể lọt tai người nghe... Chưa hết cười vì thích thú bởi được phỉnh nịnh, bà kỹ sư bồi thêm:

- Vậy thầy phải nói chú Tân xếp cho con gái của con hát trước rồi con hát sau.

- Vâng, chị ta sẽ hát mục thứ tư và bà làm ơn chịu khó ngồi chờ để hát trước khi chấm dứt hai mục; như vậy được không ạ?

- Dạ được thưa thầy...

- Như vậy là hạnh phúc cho chúng tôi lắm rồi, không dám mơ ước chi hơn. Có điều, tôi sẽ cố gắng sắp xếp chương trình thật khít khao sao cho không có khoảng trống nên bà làm ơn đưa cô Dung đến thật đúng giờ. Nếu không, khi chương trình đã bắt đầu, mục nào qua cho qua luôn bởi đảo lộn ngược xuôi gây quá nhiều rắc rối như trong trường hợp văn nghệ những năm trước...

- Vâng, thưa thầy, con sẽ đưa cháu đến trước giờ chương trình bắt đầu...

- Xin cảm ơn, chào bà.

- Con kính thầy...

Cầu xin những sự khó chóng qua, thầy Lành thở phào nhẹ nhõm... Và thế là năm ấy, anh sinh viên hủ hê vì được cả đảng nọ lẫn đảng kia, vừa không bị phiền hà về vấn đề tiền bạc, vừa được khen là chương trình văn nghệ thành công rực rỡ. Nghe thiên hạ bàn tán, thầy Lành thầm nghĩ: có gì mà rực rỡ, văn nghệ văn gừng chỉ ăn mặc đẹp và chương trình liên tục được kể là hay chứ nào có chi khó khăn. Chuyện đáng nói là vấn đề điều hành và sắp xếp nào ai biết đây là đâu; rõ cuộc đời là thế, coi vậy nhưng không phải vậy. Thầy nhớ lại lần nào đó nói chuyện với một anh bạn cũng bàn về văn nghệ. Anh bạn tâm sự:

- Có những đứa diễn viên đóng hai hoặc ba vai trong một chương trình văn nghệ, nào hát, nào kịch... mà nó lại hay làm ổng làm eo lúm lúc mình phải năn nỉ muốn chết chỉ vì con bạn phải gió nào đó nói điều gì làm nó mất lòng gió chứng không thể đóng chung vai. Lúc ấy mình nghĩ, bây giờ ổng năn nỉ đến độ muốn chấp tay lạy mày để được việc chứ khi đã xong văn nghệ văn gừng rồi mà mày ổng ẹo ổng chỉ cho một đá văng bổ con đi...

o o o

Thực tế mà nói, làm lụng kiếm kế sinh nhai nào đâu dễ chi; chẳng thế sao có câu "Đồng tiền liền khúc ruột." Mặc dầu nhờ đức tin, nào đâu ai khó khăn gì với việc nhà Chúa nhưng điều kiện tối thiểu lại là nói sao cho lọt tai; mà không hiểu tại sao, cứ đụng đến tiền bạc thì đều sinh lăm tòi. Thực trạng cuộc sống cho thấy, dân Chúa phải đối diện với lăm nổi khó khăn trong cuộc đời nên cần nhiều sự cảm thông. Phải chăng khi người ta không được hài lòng thì sự rộng rãi cũng bị khép gọn lại... dầu chỉ là một đồng? Chẳng hiểu ắt giáp gì nhưng e ngại và lầy tời mình nên mới chỉ nghe nói về những lời kêu ca của giáo dân quen biết trong vụ thu tiền trung tâm được qui định mỗi gia đình đóng một đồng hàng tuần thời gian trước khi về làm việc với một cộng đồng người Việt, cha Lành đã phải vội nói bần tiện với những người quen biết trong những lần gặp gỡ xã giao: "Tôi không biết làm tiền mà chỉ biết tiêu... Tôi lại cũng không thích giữ dùm tiền bạc dù là của đoàn thể; thế nên, ai đại dốt đưa tiền tôi giữ, thì cũng chỉ như trứng bỏ miệng ác; tôi tiêu hết ráng chịu."

Càng nghe lại càng sợ nhất là khi dò hỏi một số người thân quen về kinh nghiệm cũng như phương cách nào để làm việc với người Việt cho hiệu nghiệm hơn..., lời khuyên đa số được gom tóm trong một câu phát biểu: "Cha cứ làm những việc họ không làm được, còn những gì họ làm được đẩy hết cho họ làm là yên chuyện; người ta thích làm sao không để họ chịu trách nhiệm? Hơn nữa, linh mục đâu phải được truyền chức để quét sân, đóng cửa nhà thờ hay nấu bếp, giữ tiền. Cha chỉ cần lo việc thờ phượng, giải tội và thăm hỏi người ta là quá đủ. Nếu chẳng may giáo dân có chuyện cần kíp hay đại sự như xức dầu hoặc đám ma, đám cưới, giúp họ trong lúc bối rối chưa đủ sao; tội gì ôm rơm cho rậm bụng..."

Những ý kiến mộc mạc đến độ quê mùa qua lối phát biểu ăn ngay nói thật này giúp cha Lành cảm thấy an tâm... Chuyện gì chứ, dâng lễ, giải tội, thăm hỏi nào có chi đâu. Tuy nhiên, ngài nghĩ, cần phải phân định rõ cho mọi người trong cộng đồng biết đường hướng làm việc như thế nào, giới hạn nào thuộc về họ và mình chú trọng đến

vấn đề gì. Hai tuần suy nghĩ để nói sao cho lọt tai đồng thời tránh bị hiểu lầm ngay từ buổi ban sơ... Cha Lành giảng ngày chủ nhật đầu tiên của nhiệm sở mới:
Quý ông bà anh chị em trong Đức Kitô,

Hôm nay là ngày Chủ Nhật đầu tiên tôi dâng Thánh Lễ với quý ông bà anh chị em, cũng có thể gọi là ngày tôi ra mắt với cộng đồng. Khi soạn giảng hơn hai tuần trước, Lời Chúa nơi bài Phúc Âm chúng ta vừa nghe đã giúp tôi suy nghĩ rất nhiều: "Và có ai trong các người muốn xây tháp mà trước tiên không ngồi tính toán phí tổn cần thiết xem có đủ để hoàn tất không?" (Lc. 14:25-33) Qua ánh sáng Lời Chúa đến với chúng ta hôm nay, tôi muốn nói lên đường hướng và quan niệm làm việc cho cộng đồng chúng ta.

Trước hết, người xưa có câu: "Quan nhất thời, dân vạn đại." Là linh mục, tôi chỉ được sai về đây ít năm hay một thời gian làm việc với quý ông bà anh chị em để rồi sẽ được đổi đi nơi khác. Bởi thế cho nên, sự thăng tiến của cộng đồng như thế nào tùy thuộc vào sự làm việc của quý vị. Chính quý vị là những người kiến tạo danh dự của cộng đồng cũng như danh dự gia đình, cá nhân. Với cương vị của một linh mục, tôi có bốn phận chu toàn chức vị linh mục của mình, những công việc quý vị không làm được chẳng hạn dâng lễ, giải tội, nói chung, những việc phụng vụ và mục vụ. Những công việc liên hệ tới cuộc sống như giao tế, đình đám, mở lễ, văn nghệ, rước kiệu v.v... quý vị có thể làm được, xin quý vị góp tay thực hiện.

Đối với sự thực hiện những chương trình cũng như phát triển cộng đồng, hai vấn đề tối kỵ mà chúng ta nên tránh đó là bất cứ vấn đề nào đi ngược với đức tin Công Giáo và những gì làm bất lợi hay gây tai tiếng cho cộng đồng của chúng ta. Xin quý vị để ý hai vấn đề này. Tôi muốn nhắc lại: Tôi sẽ cùng quý vị thực hiện bất cứ điều mơ ước nào của quý vị nếu có thể để thăng tiến cộng đồng chúng ta nhưng những gì ngược với đức tin hoặc bất lợi cho danh dự cộng đồng, tôi sẽ cực lực phản đối.

Tôi được sinh ra từ một gia đình nghèo khổ, đã trải qua những thời kỳ ăn không đủ no. Tôi đã phải làm nhiều ngành nghề để kiếm miếng cơm manh áo như mọi người. Tôi biết giá trị mồ hôi nước mắt của tiền bạc. Tôi hiểu rất rõ cuộc sống lao động cực khổ của người nghèo. Tôi cũng hiểu thế nào là niềm đau của kẻ không có tiền lại còn bị những người khác khinh khi vì quần áo mình không được đẹp, không có tiền ăn nhậu để tiếp đãi bạn bè v.v... Những kinh nghiệm chua cay ấy giúp tôi nhận thức thêm được giá trị con người. Sự sống của chúng ta là hồng ân của Thiên Chúa, là sự chia sẻ chính bản thể của Ngài; thế nên giá trị con người không tùy thuộc vào nhà cửa, quần áo tiền bạc, mà là lối sống tốt lành để minh chứng sự hiện diện của Chúa nơi cuộc đời mình cũng như sự liên kết của mọi người thành một cộng đồng cùng nhau tôn vinh Chúa.

Bởi vậy, cộng đồng có bốn phận khích lệ và giúp đỡ mọi người thăng tiến về đời sống đạo đức và sự hòa thuận với nhau. Quý cụ ông, cụ bà được Chúa ban cho tuổi thọ như thế; với biết bao thăng trầm của những ngày tháng đã qua, chắc chắn rằng quý cụ có nhiều kinh nghiệm như những tiềm năng sẵn sàng xây dựng cộng đồng dân Chúa. Quý cụ sẽ giúp cho cộng đồng bằng cách nhìn vào thực tại nơi cuộc sống hiện giờ để nói lên những gì chúng ta cần được thăng tiến, những việc gì phải làm, đồng thời những khó khăn phải vượt qua cũng như những cố gắng hy sinh mà dân Chúa nơi cộng đồng cần phải có để đưa ra phương pháp huy động. Các bậc cha mẹ, quý vị thành niên, tương lai của thế hệ sắp tới được đặt nơi tầm tay quý vị. Những kết quả chúng ta lãnh nhận dù tốt xấu thế nào đều tùy thuộc vào sự làm việc của chúng ta. Quý vị là động lực chính yếu của cộng đồng dân Chúa. Danh dự của cộng đồng lên cao do quý vị tạo nên, hoặc có thể nào chẳng nữa cũng do lối sống của quý vị; không ai có thể thay thế vai trò căn bản này. Mỗi người chúng ta là một phần tử kiến tạo cộng đồng. Chính vì danh dự của cộng đồng được tạo nên do lối sống, cách thức góp tay làm việc và sự liên kết chặt chẽ hay không giữa chúng ta với nhau, bốn phận của mỗi người là sống thế nào để đẹp lòng Chúa, được lòng người. Theo khía cạnh tâm lý, nếu con người mình thế nào, chúng ta sẽ nhìn thấy người khác như vậy. Từ nhận xét này, mỗi người có bốn phận nhận ra những hồng ân của Chúa chẳng những nơi chính mình mà còn nơi những người khác để tôn trọng và cùng giúp nhau thăng tiến cũng như xây dựng và giúp việc cộng đồng.

Tôi tích cực ủng hộ việc thành lập các đoàn thể Công Giáo Tiên Hành. Tôi nghĩ, đoàn thể không nhất thiết phải nhiều người tham gia mà điều cần nhất là tấm lòng hăng say, nhiệt thành vì lợi ích cho đức tin và vinh danh Thiên Chúa. Khi cùng nhau thành lập đoàn thể, xin đừng đặt ra những điều lệ quá nặng nề khó có thể thực hiện mà sao cho những thành viên của đoàn thể dùng những điều lệ như dung môi để cùng nhau thực hành đức tin và đem lại lợi ích cho cộng đồng.

Những đoàn thể có bốn phận kiến tạo môi trường để các hội viên, những người có ước vọng và thiện chí giống nhau cùng thăng tiến. Vì thế, sự phát triển các hội đoàn đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng, và do

đó, đoàn thể là những năng lực của cộng đồng. Bởi vậy những hoạt động của các đoàn thể là hoạt động của cộng đồng và cộng đồng có bốn phận bảo trợ cũng như khuyến khích sự thăng tiến của các đoàn thể. Hơn nữa, các đoàn thể có bốn phận tương trợ lẫn nhau trong những biến cố trọng đại của các đoàn thể bạn. Với nhận thức này, những cố gắng, hy sinh và thiện chí của quý vị trong sinh hoạt đoàn thể góp phần xây dựng cộng đồng. Riêng về Thánh Lễ, ngày Chủ Nhật chúng ta cùng dâng Thánh Lễ cầu nguyện cho cộng đồng, những người còn sống cũng như đã qua đời. Những lễ cầu nguyện theo ý chỉ riêng sẽ được dâng vào những ngày thường. Nếu chẳng may có người trong cộng đồng qua đời, tôi sẽ dâng một lễ vào ngày Chủ Nhật gần nhất để mời mọi người cùng cầu nguyện cho linh hồn ấy.

Tất cả những công việc chúng ta thực hiện đều cần được qui về mục đích làm tăng trưởng đức tin Công Giáo cũng như vinh danh Thiên Chúa. Như thế chúng ta chu toàn trách nhiệm người tín hữu đồng thời thể hiện đức tin trong cuộc đời. Xin Chúa chúc lành nơi quý ông bà anh chị em.

Vừa giảng xong, giáo dân xì xèo; nơi này, chỗ kia những mái đầu chụm lại hình như có chuyện gì quan trọng lắm. Lúc xin rằm, những mái đầu càng chụm lại nhiều hơn vì được che chở bởi giọng hát ca đoàn. Thấy thế, cha Lành phần nào hơi ngại ngùng vì nghĩ rằng chính mặc cảm e sợ những phiền toái do điều ong tiếng ve xảy ra đây đó đã khiến mình quá đặt nặng vấn đề đôi khi có thể gây mỗi cách biệt giữa linh mục và giáo dân. Dầu chưa hiểu giáo dân bàn tán, thăm thì những gì nhưng nơi nét mặt họ tỏ dạng nghiêm trọng, ngài tự nghĩ có lẽ bài giảng đánh động khá nhiều nơi tâm hồn những người đang dự lễ.

Sau lễ, vài người vô nhà xứ...

- Chào quý ông bà, xin mời vào để tôi đi pha cà phê. Có ai thích uống trà hoặc nước ngọt không? Cha Lành vừa nói vừa đưa tay hướng về phòng khách.

- Xin cảm ơn cha, chúng con không khát. Cụ trùm Huân lễ phép.

- Cha để con làm cho... Chị trưởng đoàn thiếu nhi bước vô phía trong bếp.

- Mời quý ông bà ngồi. Lâu nay công việc làm ăn nơi dân chúng ra sao tại vùng này? Tôi nghe đầu tàu đánh bạc về làm khối người cháy túi... Kể cũng phiền, ai mà không có máu mê nhất là cờ bạc... Muốn tạo sự thân thiện và bạo dạn của giáo dân, cha Lành tạm dẹp sự nôn nóng tìm hiểu chuyện gì người ta đã xì xèo trong lúc lễ nên hỏi về chuyện tàu đánh bạc đang làm xôn xao dân chúng.

- Thưa cha, con xuống qua hai lần mà lần nào cũng phải xếp hàng chờ vào cửa. Không biết người đầu lắm thế. Cụ trùm Huân tiếp lời.

- Thế cụ có thử chút cho biết không?

- Thưa cha, lần đầu, con thấy người ta trúng đông trúng tây khiến tay chân ngứa ngáy. Mà khổ thiệt cha ạ, xuống tàu đánh bài tiền nó cứ cựa quậy trong túi... nên thấy ham. Có được mấy chục, đầu bốn mươi sáu bốn bảy đồng đem đổi. Kéo được mấy cái, nó chạy ra đầu mười mấy đồng hăm nhăm xen. Thôi thì nào chuông kêu inh ỏi, tiền rơi leng keng, và chiếc đèn vàng trên nóc máy sáng lên chớp chớp thích... lắm... nghe bắt ham. Và rồi được nước ngon tay cứ tiếp tục bỏ kéo, bỏ kéo đến lúc sạch thì thôi; gớm, chỉ có một lúc mà nó ăn của mình mấy chục ngon ơ!

Giọng cụ trùm nhẹ nhàng chậm rãi đều đều kể...

- Ấy thưa cha, ngày xưa ông nhà con còn cầm cả mấy sào ruộng đánh bạc mà nào có biết tiếc xót gì, bà cụ trùm nói chen vô.

- Thế lần thứ hai cụ thắng hay thua?

- Lần trước thua mất bốn mươi mấy đồng về tiếc mãi, con càng nghĩ càng thấy mình già rồi mà còn dại. Mất mấy đêm liền con cứ trách mình rằng thèm tiết canh vịt mà không dám mua. Cha và các ông các bà tính xem, nào có mắc mớ gì đâu, chỉ có tám đồng một con vịt trắng ngon lành về đánh tiết canh thì nhịn thềm nhịn nhặt thế mà đem nướng một lúc ngót năm chục bạc. Bởi vậy, lần sau xuống tàu con sợ thua không dám đem tiền theo.

- Thèm tiết canh vịt thì nói bà cụ sai con cháu đi mua về đánh chén chứ có gì đâu phải nhịn thềm nhịn nhặt. Vậy khi không có tiền trong túi cụ trùm có thấy gì chuyển động không? Cha Lành pha trò cho cụ nói tiếp.

- "Rêu rêu" lạy Chúa tôi có chứ thưa cha. Thấy hết người này thắng đến người kia được; mà cái của quý, mình đánh thì cứ thua nhưng đứng xem lại cứ thấy người ta trúng; thế là lòng ruột nó xốn lên, con cứ muốn chạy ngay về nhà đem tiền ra gỡ... Chúa tôi, cái của quý ấy sao nó hấp dẫn đến thế...

Vẫn giọng điệu nhẹ nhàng của bậc lão thành vậy mà ai nấy không nín được cười... Cụ trùm Huân kể chuyện thật có duyên và hấp dẫn...

- Thế mới biết tội bởi trong lòng mà ra... lặng yên đừng tham lam ngứa tay thì đâu mấy bữa tiết canh vịt tiêu tan... Cụ trùm kết luận với giọng tiếc rẻ.

- Để khi nào tiện dịp tôi cũng xuống thử xem thế nào... Cha Lành thêm vô.

- Đừng cha ạ, cha không nên xuống tàu đánh bài... Cụ trùm vội vàng lên tiếng.

- Thì cụ tính thử, cụ xuống được, mọi người xuống được nào có gì đâu mà nên với không nên... Cụ vừa tỏ ra tiếc rẻ tiền thua bài, mình mới định xuống tàu thử coi sao; cụ đã đổi giọng khuyên. Cha Lành cảm thấy lạ nên chậm rãi đặt vấn đề.

- Thừa cha, chúng con là người đời dù có thể nào chẳng nữa cũng chỉ bị phiền hà trong giới hạn gia đình. Cha là người đi tu xuống tàu coi không được. Hơn nữa, người ngoài nhìn vào nghĩ cha là đại diện cho toàn thể chúng con mà chơi bài bạc thì còn gì là thể thống nữa... Giọng cụ trùm không còn vẻ hiền hòa, chấp nhận như trước nhưng đột nhiên biến đổi hẳn, giống kiểu hùng biện, gay gắt lên án...

- Con xuống mấy lần, tính ra thua hơn kém mất trăm bạc nghĩ mà đại... Như vậy, con cũng nghĩ cha không nên xuống tàu đánh bài... Cha mà xuống, coi bộ kẹt lắm... Ông Hiếu, phó nội vụ chen vào với giọng lo âu...

Mấy ông này kể cũng lạ; họ xuống tàu đánh bài thua thì không sao lại còn dám kê ra đương đường cho mọi người biết. Mình mới nói định xuống thì đã hung hăng ngăn cản rằng không nên, rằng kẹt... Những điều họ nên thì mình không nên nghĩa là thế nào. Tại sao họ làm được mình không được... Tại sao họ dễ dãi với chính họ mà lại tỏ ra khó khăn, cố chấp với mình... Những thắc mắc cứ thay phiên lẫn lộn trong đầu cha Lành khiến ngài cảm thấy bất công do đó nói tiếp:

- Thì xuống tàu xem cho biết, cùng lắm đem theo dăm ba chục thử thời vận giải trí như quý ông đâu có sao...

- Con xin phép cha cho con nói. Thừa cha, con nghĩ cha không nên xuống tàu; giọng cụ trùm nhấn mạnh rõ ràng được phụ họa với mấy chiếc gân cổ ần ần hiện và cái đầu gật gù kèm theo nét mặt dăm chiêu ra chiều lo lắng. Như con đã trình với cha, chúng con là người đời, chúng con làm gì cũng được. Cha là người đi tu, dù cho xuống tàu tham quan thì cũng mang tiếng bài bạc. Người ta có biết đây là đâu bởi ai xuống tàu mà không đánh bài...? Như vậy làm sao cha có thể giảng dạy con chiên bốn đạo, làm sao cha khuyên người ta đừng bài bạc, làm sao cha nhắc nhở người ta sống tốt lành hơn... Cha thử tính coi, khi cha đứng trên tòa giảng răn bảo giáo dân, chúng con ngồi dưới này nói cha cũng ăn chơi như chúng con thì còn thể thống gì nữa. Không, nhất định cha không nên xuống tàu... Cụ trùm nói câu cuối với đầy vẻ nghiêm trọng.

Mới lúc này, mỗi lần cụ lên tiếng là ai nấy đều không nín được cười mà bây giờ hình như ai ai cũng có vẻ căng thẳng theo những lời cụ phát biểu... Cụ dùng câu "Con xin phép cha..." trình trọng ngược hẳn lại thái độ thân thiện lúc mới gặp... Thế ra lối suy luận của giáo dân không đơn giản như mình nghĩ... Cha Lành vẫn cảm thấy có gì khúc mắc...

- Thời gian còn trong chúng viện, tôi cũng chơi bài cát tê, bài cào, xập xám, xì dách, xì phé với các thầy bạn có sao đâu... Và lại, xuống tàu cho biết thì có chi là quan trọng mà coi bộ cụ trùm lo âu nhiều thế.

- Thừa cha, người đời chúng con đều không ít thì nhiều dấy máu cờ bạc. Mà khi đã ngồi vô sòng bạc rồi thì ai cũng như ai, ông cũng như thằng mà thằng cũng như ông. Nào là ông cháu, cha con chửi lộn nhau cũng chỉ vì bài bạc, nào là thua cay khát nước nên vay nợ bê bối lục đục gia đình. Thừa cha, nó còn lắm cảnh chướng tai gai mắt cha không thể tưởng tượng được... Mình ngồi như thế này, cụ trùm xoay người làm mẫu, con mẹ nào đó đứng ngoài cúi xuống đặt tiền để cả vú lên đầu mình; ấy là chuyện đánh bài theo như ngày xưa chúng con hay chơi xóc đĩa. Ở đây cha xem, mấy người bung rượu bịt có tí đầu vú thồn thển phơi ra trông chướng mắt không chịu nổi; mà chẳng lẽ mình cứ nhắm mắt lại nên phải nhìn, có quay đi nơi khác thì lại đưa khác đang để ra sẵn ở đây... Giọng cụ trùm nghiêm trang pha lẫn vẻ khôi hài theo lối diễn tả làm mọi người không nín được cười... Đây là chuyện có thật chính con chứng kiến, cụ trùm tiếp tục. Lần thứ hai xuống tàu con gặp một cha đang đứng đánh tài sừ, có anh thanh niên khệnh khạng coi bộ uống rượu đã ngà ngà đi tới vỗ vai miệng xỏ lời tục tĩu; con xin lỗi cha, anh ấy nói: "Đ. mẹ, cha đánh số bảy đi, lần này nó trúng đây;" thế thì còn phép tắc nào nữa không? Hơn nữa, cha xuống tàu, người ta không biết đây là đâu cho rằng cha lấy tiền nhà thờ đánh bạc... Và lại, bài bạc là một trong tứ đồ tường chính ngay giáo dân chúng con cũng không nên mà cha lại đam mê vào thì chúng con biết nghe ai... Dứt khoát con không phục chuyện cha xuống tàu...

Cụ trùm Huân dùng những tiếng "thô tục" cố ý gây ấn tượng xấu xa mong ngăn cản cha đừng xuống tàu đánh bạc. Đúng thật, gùng càng già càng cay! Yêu ai nên tốt, ghét ai nên xấu; cũng chỉ quanh đi quẩn lại dùng quật quẹo vài tiếng nói. Mặc dầu chưa xuống tàu đánh bài nhưng cha Lành đã nghe khá nhiều người kể về sinh hoạt dưới đó, nào có ai thêm thất những hoạt cảnh liên hệ như cụ trùm nói đâu!

Kể cũng ngược đời, cha Lành ngẫm nghĩ. Cụ trùm lấy kinh nghiệm riêng của cụ làm mẫu mực cho người khác nên nghĩ chuyện sẽ xảy tới cho người khác cũng như đã xảy ra với cụ. Thôi thì biết sao hơn, làm cha thì đừng làm dân... Ngài mỉm cười:

- Mới nghe cụ trùm nói về chuyện bài bạc kể cũng hấp dẫn đấy chứ phương chi đánh bài... Nhưng thôi, cụ đã nói thế để tôi nghĩ lại xem sao. Vấn đề tôi quan tâm nhất là không biết dân chúng ở đây thế nào. Mình mới về lạ nước lạ cái chẳng biết mô tê gì...

Thấy thuyết phục được cha nghĩ lại, cụ trùm tươi nét mặt đổi giọng dễ dãi:

- Dân ở đây thì có gì đâu cha, chiều chiều, cha lái xe vòng vòng quanh đường gặp ai thì hỏi dăm ba câu chuyện thế là thích lắm đấy. Kể ra họ cũng lạ và dễ tha thứ; mới ngày hôm qua mẹ chồng con dâu đánh nhau bẻ đầu phải vào nhà thương; hôm sau con dâu vào thăm là huê cả làng coi như không có chuyện gì; họ thế đấy. Nhưng những gì họ đã không ưa thì Chúa cũng chẳng khuyên can được... để rồi cha coi...

- Ban này, khi vừa mới nghe xong bài giảng của cha chúng con cảm thấy vừa mừng lại vừa lo khiến mấy người chung quanh xôn xao cả lên... Ông phó Hiệu chen vô khiến cha Lành chột chột dạ nghĩ rằng bài giảng có điều gì đụng chạm đến dân chúng.

- Ông phó nói sao, chuyện gì mà lại vừa mừng, vừa lo?

- Thừa cha, chúng con mừng vì cảm thấy hãnh diện bởi cha mời gọi mọi người tham gia việc đạo, cổ vũ đức tin, và làm sáng danh Chúa. Ngược lại, giọng ông có vẻ e ngại, chúng con lo vì thấy trách nhiệm của mình như cha nói quá nặng nề. Cha nói đúng, chuyện phân hồn, việc đạo đức và mục vụ là bốn phận của cha còn chuyện thăng tiến cộng đoàn là nhiệm vụ của chúng con, nhưng câu cha nhấn mạnh rằng danh dự cộng đoàn lên hay xuống đều tùy thuộc vào mỗi người chúng con do đó ai cũng sợ vì xưa nay mình không để ý, chẳng lo giúp gì những chuyện này...

Cụ trùm Huân vội vã ngắt lời ông phó,

- Thừa cha, con năm nay được Chúa ban cho cũng ngót ngoét bảy chục, cả một đời theo đạo mà đây là lần đầu tiên con nghe thấy cha giảng về bốn phận thăng tiến cộng đoàn thuộc về mỗi người giáo dân nên con thấy hơi lạ. Cha là chủ chăn, là cha của mọi người nên ai nấy phải vâng lời vì vâng lời trọng hơn của lễ. Con nghĩ, mình theo đạo thì nhiệm vụ đầu tiên của mình là đi lễ lạy, đọc kinh sớm tối và cha bảo sao thì làm vậy. Các cha đã được ăn học nên biết hết mọi sự, giáo dân chỉ việc nghe lời thi hành nhiệm vụ người Công Giáo của mình để cho đầu vào đấy thì nào có gì đáng nói. Đàng này cha giảng trách nhiệm của chúng con là việc thăng tiến cộng đoàn chứ không phải của cha... Con thử hỏi nếu cha không nhúng tay vào, dân chúng cả một đám như rắn không đầu, ông nào cũng chỉ ý mình làm hơn thì sao có thể làm được gì. Con xin thí dụ, chẳng hạn việc mở lễ, dù chúng con có muốn mấy chẳng nữa mà cha không chấp thuận, không hô hào, loan báo ở nhà thờ thì ai biết đấy là đâu...

- Cụ trùm nói có lý; một nước cần có vua hay tổng thống làm đầu; tỉnh cần có ông tỉnh trưởng; xứ thì có cha xứ; cộng đoàn có cha quản nhiệm nhưng những người đứng đầu chịu trách nhiệm như vua hay tổng thống làm sao có thì giờ để nghĩ về hết mọi vấn đề trong nước nên phải cần có các bộ, các ngành phụ giúp làm việc đưa ra những gì cần được cải tiến hoặc thay đổi. Cha được học về đạo nghĩa nên chỉ lo việc đạo nghĩa còn những việc đời làm sao cha có thể biết bằng người ta. Chẳng hạn, cụ trùm trồng rau xưa nay, cụ biết về trồng rau hơn tôi. Do đó, nếu cần chuyện gì liên hệ đến việc trồng rau thì phải hỏi cụ trùm chứ vâng lời trồng rau theo ý của cha thì chỉ đồ thóc giống ra mà ăn...

- Thừa cha, đâu có bao giờ thăng tiến cộng đoàn cần đến chuyện trồng rau mà con phải lo... Cụ trùm cố bênh vực ý nghĩ của mình.

- Tôi nói kinh nghiệm trồng rau chỉ là một thí dụ... Để tôi nói thí dụ khác, cụ trùm được mấy người con tát cả?

- Thừa cha, Chúa ban cho gia đình con được bảy người, bốn trai ba gái...

- Xét như thế này, cả một đời người, hai cụ lo lắng, nuôi nấng dạy dỗ con cái và lo liệu gia thất cho bảy người con bằng mảy bằng mắt với đời. Tất nhiên, cụ trùm không những có nhiều kinh nghiệm về gia đình, về sự giáo dục con cái hơn tôi bởi tôi đâu có vợ con, làm sao tôi biết được những khó khăn trong đáng bậc vợ chồng cũng

như dạy dỗ con cái bằng quý cụ... Tôi chỉ biết nào là "Già đòn non nhẽ, đánh khỏe phải chừa;" "Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi," v.v... toàn là lý thuyết... mà thời bây giờ áp dụng là đi ở tù... Vì vậy, muốn cho trẻ em trong cộng đồng ngoan ngoãn, các bậc làm cha mẹ phải lo dạy dỗ chúng trước chứ nếu chờ cha bảo mới dạy con thì có lẽ chúng đi hoang hết rồi còn đâu mà dạy...

- Chỉ có thể mà từ lúc cha giảng tới giờ con vẫn cứ ám ức vì thấy nó có vẻ ngược với đức vâng lời...

- Cụ thấy không, nếu cụ không xuống tàu đánh bài, không trông thấy những cảnh chướng tai gai mắt ấy mà vâng lời cha theo xuống tàu thì cụ nghĩ thế nào?

- Cha giải nghĩa vậy mới đúng... Cụ trùm cười đắc chí đoạn nói tiếp, con xin lỗi cha nói câu này hơi ngạo nghịch nhưng cứ theo lời cha giảng thì đức vâng lời không phải chỉ là con nghe lời cha mà nhiều khi cha cũng cần nghe lời con... Xưa nay, con cứ nghĩ các cha phải biết hết mọi sự... mà lại quên rằng có những sự các cha không nên biết...

- Cụ nói đúng; mặc dầu giáo dân tôn trọng chức thánh nơi linh mục nhưng không phải vì thế mà để tất cả mọi công việc của cộng đồng cho một mình cha gánh chịu. Theo thói quen, người ta gọi linh mục bằng cha; tiếng cha có nghĩa người hướng dẫn phần thiêng liêng, cha phần hồn và đồng thời xưng con cho thuận lổi nói. Quý ông bà thử nghĩ coi, tôi mới bốn mấy, dẫu cho có được ăn học đến đâu chẳng nữa cũng làm sao có nhiều kinh nghiệm sống bằng quý cụ ông cụ bà đã bảy, tám mươi tuổi. Cho nên, nếu xét về việc thiêng liêng thì đó là nhiệm vụ của tôi. Còn những vấn đề sinh hoạt đạo, đời, giáo dân có bổn phận góp tay xây dựng để thăng tiến cộng đồng. Nói đến đây, cha Lành mỉm cười dịu, con khôn hơn cha thì nhà có phúc. Cụ trùm nghĩ như vậy có đúng không?

- Bây giờ con mới thấy mới lo như ông phó Hiệu nói... Vậy chứ sao con thấy có cha giảng vâng lời trọng hơn của lẽ...

- Vâng lời tùy từng trường hợp vì dẫu sao chẳng nữa, các cha cũng chỉ là những con người như quý ông bà. Chẳng hạn tôi muốn xuống tàu cho biết cơ sự ra sao để nhận định mà khuyên bảo dân chúng không nên đam mê. Quý ông bà thấy đó, tiền đâu người ta dám bỏ ra những bao nhiêu triệu để làm nên các tàu đánh bài to lớn như thế nếu không nắm chắc phần thắng trong tay. Bao nhiêu chuyện đã xảy ra trước mắt từ ngày có tàu đánh bài đến giờ mà vẫn còn nhiều người đua nhau đòi hốt bạc của thiên hạ. Nào là nhảy xuống sông tự tử, nào là tan nát gia đình cũng chỉ vì bài bạc... Mấy ngày trước đây, tôi nghe thấy vợ chồng Tuấn bỏ nhau. Chồng thì lo đi biển rã, được bao nhiêu, vợ ở nhà đem xuống tàu nướng sạch, chẳng những thế, lại còn vay mượn nợ nần hết chỗ nợ đến chỗ kia để gỡ gạc đến nỗi không ai cho mượn nữa sinh ra làm chuyện tôi bại để lấy tiền đánh bài... Thế nhưng, mới chỉ nói ra thì cụ Trùm đã cản...

- Cha mà mở rộng như vậy thì có gì phải lo... Cụ trùm nói vuột đuôi trong khi cha Lành có linh cảm bị cụ phỉnh.

- Tôi chỉ tự so sánh mình với các cha đã giúp cộng đồng này từ mười mấy năm về trước. Các ngài có những tài năng đặc biệt mà tôi không thể nào theo bằng nhưng lại thấy tất cả những gì giáo dân ở đây kêu ca về các ngài tôi có đủ thể mới đáng sợ... Như vậy lấy lý do gì cụ trùm nói mở rộng với mở hẹp... Hay là cụ trùm phỉnh cha?

- Cha nói vậy oan cho con mà đó là con nói thật lòng. Cha xem, cha mới nói định xuống tàu đánh bài, con lo sợ quá sức, nói tới nói lui và cha đã đồng ý không xuống. Như thế là mở rộng... Cụ mỉm cười, cha lại còn nói con khôn hơn cha thì nhà có phúc... Đây, con chỉ lặp lại lời của cha thôi.

- A... Cụ trùm hơn cha một cơ... Đúng là gừng càng già càng cay... Thế mà cụ dám nói là vâng lời trọng hơn của lẽ...

Cụ trùm Huân đắc chí cười ha hả làm mọi người vui vẻ cười theo. Cụ đắc chí là phải vì cả đời lần đầu tiên được cha nói lên giữa thanh thiên bạch nhật mình hơn cha và cũng may mắn cụ có cơ hội dùng chính câu tục ngữ cha vừa nói ra để chứng minh lý của mình... Cụ cảm thấy giá trị mình vụt tăng lên đồng thời mới thân thiết bắt nguồn từ sự nhận ra được tôn trọng cũng như lổi nói năng thông cảm của cha đã giúp cho cụ dám nhận định... Thế là cụ mạnh bạo đưa thêm ý kiến:

- Cha nói rằng thua tài này, kém khả năng kia nơi các cha khác tức là biết mình như thế nào; đó mới là chuyện khó. Mà chuyện khó nhất cha thông qua được thì những chuyện khác đâu có gì phải lo lắng. Cha còn cả ban hành giáo, nói theo bài giảng của cha thì cả một cộng đoàn làm việc tất nhiên không có gì để e ngại...

- Thật ra bởi mới về nên chưa biết gì do đó tôi không thể nói năng được gì. Chỉ biết một điều chắc chắn rằng sẽ còn nhiều việc phải thông qua... và có ra sao chẳng nữa lại tùy giáo dân... Nếu họ đã muốn thì Chúa cũng chịu mà nếu họ đã không muốn thì chẳng có gì đáng nói... Giọng cha Lành trầm trầm chậm rãi chứa đựng nhiều ưu tư...

- Xin mời cha và quý vị dùng cà phê... Chị Duyên bung khay đựng bình cà phê, đường, tách, đặt trên bàn với đáng mặt tươi vui kèm theo nụ cười. Cha với quý vị nói chuyện gì mà vui như tết thế?
- Cha mới về tới đã bị cụ trùm Huân hạ một không khiến mọi người cười đắc thắng. Cha Lành làm ra vẻ phân bua.
- Cha nói vậy oan cho con; con chỉ lặp lại câu tục ngữ cha nói... Cụ trùm được cha nhắc lại thành quả của mình nên có vẻ hài lòng.
- Câu gì vậy cha? Chị Duyên nhanh miệng.
- Tôi nhắc đến câu tục ngữ "Con khôn hơn cha thì nhà có phúc;" cụ trùm áp dụng theo ý nghĩa cha biết nghe lời phải trái của giáo dân thì cộng đồng có phúc...
- Cụ trùm từ bao lâu nay ít nói lắm mà, ai chả biết thế! Sao hôm nay coi bộ hùng biện ngược hẳn từ xưa tới giờ? Coi chừng ngày mai mưa lớn! Chị Duyên nhận xét.
- Đâu phải cụ trùm xưa nay ít nói mà không có cơ hội để nói. Chỉ có khi nào trúng tào số rồi thì đài mới phát thanh. Ông phó Hiệu tỏ vẻ am tường về cụ trùm.
- Ban nãy tôi có hỏi về đặc tính dân chúng ở đây; cụ trùm hình như nói chưa hết đã bị chuyển đề tài... Nào, mời cụ trùm, mời ông phó, chị Duyên dùng cà phê...
- Thừa cha, cụ trùm lên tiếng trong khi đưa tay lấy ly cà phê chừng như nếu phát biểu chậm e có người nói trước, nói chung chung, dân mình thì đâu chả thế; mặc dầu qua đây mười mấy năm đã có nhiều thay đổi do ảnh hưởng nếp sống theo hoàn cảnh địa phương, tuy vậy vẫn có những cảnh cười ra nước mắt bởi thiếu hiểu biết luật lệ. Con còn nhớ ngày mới đến Mỹ được đầu hai năm, cậu Thân em ruột nhà con, lâu ngày ăn đồ đông lạnh mua ở chợ về mãi cũng xót ruột thành ra thêm tiết canh. Hôm ấy người làm cùng sở nói nhà họ ở bên nông trại nên cậu ấy năn nỉ cho bằng được để đi theo mua ngay một con dê đực hí ha hí hửng đem về. Thời gian đó đi làm lương chỉ được có hai đồng rưỡi một giờ mà con dê những mười đồng... Khổ nỗi, ở nhà chính phủ nên chẳng có chỗ nào mà nhốt; thế là suốt buổi tối cậu ấy thôi thì nào lo kiếm cây cắm rào mãi ngoài khu rừng bởi e chó cắn dê, lại phải cắt cỏ vì sợ dê chết đói. Mấy ngày trời, từ thứ ba tới thứ sáu, tờ mờ sáng trước khi đi làm cậu ấy đã phải cắt cỏ, chiều về đến nhà lại cũng cắt cỏ cho dê ăn... Sáng thứ bảy, sau khi cà phê cà pháo xong mấy anh em chúng con tề tựu đông đủ định bụng thịt dê cho kịp đánh chén vào bữa trưa...
- Thật là cứ mỗi lần nhớ đến vừa tiếc lại vừa buồn cười vì cái ngây ngô của mình... Cụ trùm Huân nháp cà phê cho thông giọng nói tiếp. Chúng con bàn nhau lấy tiết nơi khu rừng rồi đem về phòng tắm làm lông và thui bằng cái bình ga hàn ống nước mượn của anh Chiến. Cha và ông phó nghĩ xem, con dê đực thì phải làm cho nó đồ mỡ hôi mới thịt được chứ nếu không hỏi ai mà ăn cho nổi. Bàn qua tính lại, các bố cho ngay con dê uống rượu và đem cột dây phía sau xe anh Chiến lái chậm chậm ngoài đường dòng dê chạy theo. Xe mới chạy được một khúc, không biết ở đâu hai chiếc xe cảnh sát chớp đèn sáng loáng tốp lại xì là xì lỏ, bắt cả dê lẫn người... đem về bó nhốt mãi cho tới sáng thứ hai mới có người làm ở hội USCC đến thông dịch. Nghe người thông dịch về kể mới thấy bên này nó lắm luật lệ. Cha xem, anh Chiến lái xe chạy từ từ chứ đâu có nhanh gì mà nó bảo hành hạ con vật, đến nỗi mượn cơ cho dê tập thể dục nó cũng không chịu. Bí quá, anh ấy hỏi vậy người ta dắt chó chạy ngoài đường sao không ai bắt; anh ấy đau chân chạy không được nên phải dùng xe mà nó cũng chẳng tha. Rõ khổ, vừa mất tiền mua dê, mất công cắt cỏ, anh Chiến phải ngồi bó hai ngày, lại còn bị phạt một trăm đồng nữa mà miếng lông dê cũng chả được nói gì tới tiết canh...
- Chị Duyên ôm bụng cười thở không được. Cha Lành nghĩ về cảnh mấy ông hăm he dao thót bầm tiết canh, xái tái rồi so sánh với những bộ mặt chưng hửng vì người và dê lên xe cảnh sát cũng không nín được cười...
- Thế tiền thì ai phải trả.
- Thì anh em hùng nhau trả dần chứ thời buổi đó nào ai có nổi lấy trăm bạc trong túi bao giờ.
- Ông Chiến có phải trả tiền không.
- Mọi người bàn nhau không bắt anh Chiến chịu vì đã phải ngồi bó hai ngày hai đêm nhưng anh ấy bằng lòng góp mười đồng gọi là tình huynh đệ chi binh...
- Chứ làm sao cảnh sát biết mà đến? Ông phó Hiệu tò mò.
- Sau này người trong hội USCC nói cho biết là mấy người Mỹ trông thấy nên gọi cảnh sát...

Thấy mọi người lắng tai chú ý nghe, cụ trùm Huân hứng chí tiếp tục; giọng cụ đều đều, nhẹ nhàng chứa đựng vẻ nhẫn nại khi kể cũng như trả lời những vấn nạn thế mà nói lên đầy đủ tính chất khôi hài...

- Còn cái ông cụ Dung nhà mình mới phiền; chuyện xảy ra cách đây ba bốn năm gì đó. Hai ông bà ăn tiền già, gom góp đầu được hơn chục ngàn đưa cho anh Thục đặt cọc mua căn nhà hiện đang ở trên đường Cordon... Cụ Dung vốn quen việc rầy rờ ngày xưa nên có được miếng đất phía sau lấy làm thích lắm. Công nhận cụ chịu khó và liêu thật, suốt cả tháng, ngày ngày lo chặt cây dọn cỏ. Ai đời nào cái cây sồi lớn gần một ô ở phía sau nhà thể mà không hiểu cụ kiếm đầu được cái búa chặt cây, cả ngày chỉ thấy không chặt thì mài và rồi cụ hạ nó lăn kèn ra giữa vườn, kẻ cũng giỏi, miếng vườn nhỏ thể mà không đụng chạm gì đến nhà và hàng rào. Mấy ngày sau, đợi cho cành cây khô, cụ gom rác rưởi lại một đồng định châm lửa đốt... Nhìn thấy thế, anh Thục ra cản...

- Không được đâu, bỏ đốt xe cứu hỏa đến sẽ bị phạt...

- Cứu hỏa cứu nước gì, tao đốt mấy cái rác việc gì đến cứu hỏa.

- Nhưng mà phải báo cho họ biết mới được đốt, nếu không cảnh sát bắt phạt...

- Gì mà lắm luật lệ thế, tao làm bao nhiêu ở Việt Nam thì sao...

Tưởng như thế là yên vì thấy cụ nói xong vô nhà lấy nước uống trong khi anh Thục lái xe đi đón trẻ học giáo lý... Lúc về đến nhà đã thấy hai xe cứu hỏa đèn đỏ đèn vàng chớp nháy rồi cả mắt lại thêm một xe cảnh sát tề tựu sẵn, người người nhón nháo... Anh Thục biết chuyện không xong, chạy vội vô đằng sau thì thấy cụ Dung đang đứng ngó ra trông thật tội nghiệp. Đồng rác cháy gần hết được nhân viên cứu hỏa lấy vòi nước sau nhà xịt tắt ngấm... Biết ăn nói sao hơn, nhưng cũng may có anh cháu cụ Dung nhà gần đấy quen ông trưởng đội cứu hỏa chạy qua giải thích...

- Họ bảo đáng lý ra phải trả năm trăm nhưng không sao vì cháu quen. Họ chỉ cho giấy cảnh cáo...

- Những năm trăm cơ à, gì mà lắm thế! Cụ Dung gỡ gạc hầu trấn an sự lo sợ mấy ông mắt xanh làm phiền...

- Con đã nói với bố không đốt được, muốn đốt phải báo cho sở cứu hỏa... Anh Thục vẫn còn nhăn nhó khổ sở.

- Thì sao mà không báo...

- Con tưởng bố ngưng đốt định ngày mai gọi điện thoại báo cho họ rồi còn phải chờ họ trả lời chấp thuận hay không. Ai ngờ bố đốt sớm...

- Công nhận cỏ rác ở đây tốt thật, giá có con bê mà thui thì tuyệt...

- Thôi thôi bố ơi, bố mà thui bê là đi tù nữa chứ đừng nói chi phạt tiền...

- Tù gì, tao làm tội gì mà tù... Chúng mày chỉ hù bố... Cụ Dung vẫn còn cố vớt vát...

- Nói đến chuyện không hiểu luật lệ đã đành, cái tiếng Mỹ này thể mà khó học; cụ trùm vẫn nhẹ nhàng. Con dâu có tuổi rồi học chẳng được mà những ngày mới sang, sáng sáng cũng cứ phải cấp sách đi, trưa cấp sách về ngồi dương mắt ếch ra nhìn người ta nói, mặc dầu nhìn thì nhìn vậy còn tai lại chẳng khác gì vịt nghe sấm. Khi họ tập cho mình đọc chữ mới khó, uốn miệng đến tẹo quai hàm mà nó vẫn cứ trật. Nghĩ mà chết cười với cái anh Chung, không đi học thì bị cúp tiền trợ cấp, học mãi không được anh ấy bày trò nói lái đi. Chữ người ta nói một đằng, anh ta đọc ra một nẻo thể mà lại được khen hay...

- Nói lái làm sao cụ trùm? Chị Duyên hỏi chêm vô.

- Thì chẳng hạn mâm đây, thớt đây, xắt tao ra là thứ hai, thứ năm và thứ bảy; xé tan bà là tháng chín; nó băm bà là tháng mười một; đi xem bà là tháng mười hai...

Nghe cụ trùm kể về nỗi khó khăn học Anh ngữ khiến mọi người ôm bụng cười, cha Lành nhớ lại chuyện thuê hội trường Mỹ của một nhóm người Việt Công Giáo ở vùng nào đó miền Đông Bắc Mỹ. Mấy ông bà tổ chức chương trình văn nghệ cho ngày xum họp người Việt trong dịp tết ta tại hội trường của một nhà thờ Tin Lành. Chẳng biết ăn nói làm sao, lời người quen kẻ, cha con còn đang đồn địch tung tung thì ông từ nhà thờ đến đuổi ra để đóng cửa. Và thế rồi người này đổ tại người kia nhăng lên kèm theo những gương mặt bí xị vì chương trình chỉ mới diễn có một phần ba. Nhóm trẻ và mấy người xồn xồn không được "nhảy cõn" đâm ra tức bực vì ngứa cẳng... cảm râm: "Học đến kỹ sư rồi mà chỉ ăn thì giỏi, nói chẳng nên hồn..." Mít nói tiếng Mỹ nó vậy đấy; anh ta kết luận.

- Tiếng Mỹ học thì thể đấy nhưng ma ranh người Việt mình có thừa, cụ trùm nói với giọng hãnh diện. Số là anh Chung mua được miếng đất gần chân một ngọn đồi có dòng nước chảy qua ở phía cuối rồi kiếm đầu được mấy con vịt xiêm đem về định nuôi lớn lên đánh tiết canh. Chẳng ngờ sau này nó là bốn con vịt cái đến thời kỳ đẻ được mười mấy trứng. Hôm ấy thiếu người cắt cỏ ở khu khác nên anh bị chuyển đi bỏ túc nơi một chiếc hồ ở công viên công cộng; có cả mười mấy con vịt xiêm vừa đực vừa cái mà chúng cứ chạy quần lấy người đòi ăn. Thấy mấy con vịt đực chạy loanh quanh trông đến thích mắt lại đang cần một con nhưng bắt thì không dám vì

trong nhóm cắt cỏ chỉ có mỗi anh ta là người Việt nên định bụng cuối tuần đi bắt trộm. Đến hôm thứ bảy, vừa lái xe tới thì trở trên có ngay một xe cảnh sát đậu chính ỳnh không biết vì chuyện gì, anh ta nghĩ bụng, bỏ về cũng đã lỡ tốn công mà xông vào bắt vịt lỡ cảnh sát phạt thì phiền... Bí quá, anh ấy đến gặp ngay ông cảnh sát rõ giọng ngọng treu ngọng tráo bảo rằng anh ta có con vịt đực chạy theo mấy con vịt cái ở đây không biết làm sao mà đuổi nó về.

- Sao không bắt nó về? Người cảnh sát hỏi.

- Nhưng mà tôi sợ người khác bảo tôi ăn cắp.

- Mà bắt nó đi, tao coi cho... Thế là nhân viên công lực hăng hái canh chừng cho người ăn cắp lại còn tỏ vẻ tội nghiệp... Và từ đó anh Chung mới có giống vịt xiêm thì thoảng lại tiết canh và tái vịt... Dân đây vậy đấy, giọng cụ trùm đều đều tiếp tục sau khi đổi giọng cho hợp vài câu đối đáp... Người ở đây nhiều mưu lắm chước nhưng giữ đạo rất đơn sơ, chỉ biết cha bảo sao nghe vậy chứ đọc kinh rang rang mà có chịu hiểu chi đâu. Cha và các ông các bà để ý mà coi; ai đời nào, kinh Trông Cây họ đọc: "Xin Chúa chề, Chúa bỏ lời chúng con nguyện;" còn kinh Lạy Cha cũng chẳng cần suy nghĩ chi, chỉ quen thói "Xin Chúa để chúng con sa chước cám dỗ;" có người còn đọc "Xin cứ để chúng con sa chước cám dỗ." Bấy Tội Bấy Mối Có Bấy Đức thì đọc "Thứ nhất khiêm nhường chớ kiêu ngạo; thứ hai rộng rãi chớ hà tiện; thứ ba giữ mình sạch sẽ trước khi dâm dục..." Mọi người cười phá lên thế mà cụ cứ lửng thững nói tiếp: Đọc như vậy nào có được ơn ích gì. Từ từ rồi cha sẽ biết, lắm người làm dầu không nên hồn... đưa tay vỗ vào trán rồi lại đập liên hồi vào ngực vài cái, ấy là xong... trông quệch quạc không chịu được... giống như vẽ bùa. Xem họ bái quì mới ngượng ngạo làm sao... Người ta bái quì chân phải, đảng này không thêm để ý dù có người đã già rồi thế mà cứ chân phải đưa về phía trước nên xiên xiên xẹo xẹo chẳng ra đâu vào đâu... Ấy đạo hạnh thì thế đấy mà ăn nói lại ẩu tả gấp mấy lần... Cha và quý ông quý bà coi, có đời nào mà hôm ấy cha Thanh về nhà con chơi; chiều chiều, ngài ra bến tàu hóng gió biển nhân tiện muốn biết thêm dân chúng ở đây làm ăn ra sao. Cha và con đang đứng trên cầu gỗ để cột tàu thì bố con ông Duyệt lái ghe cặp bến sau khi cân tôm. Khi ông Duyệt xách thùng cá và thùng ghẹ lên cầu cha Thanh hỏi:

- Sao, chuyến này được khá không?

- Chẳng ăn thua gì cha ạ; con định ở ngoài biển thêm mấy ngày nữa nhưng thôi, về nghỉ...

- Thì đi biển rả lâu ngày nhớ con cháu cũng phải về xem chúng ra sao chứ...

- Nhớ gì con cháu đâu cha, nhớ con thì ít mà nhớ... vợ thì nhiều... Ô, con xin lỗi cha...

Giọng cụ trùm Huân vẫn đều đều kể mà không ai nhận được cười... Tuy thế cụ vẫn không ngừng; người cười lại muốn nghe tiếp nên tiếng cười trở thành những nấc nghẹn đau cả cổ họng...

- Họ thế đấy, nói năng bộp mạng không biết kiêng nể gì ai. Có lần mấy ông cách mạng kháng chiến gì đó đi mời người tham dự buổi nói chuyện của ông học giả nào chẳng biết, về văn hóa văn học, họ đánh ngay câu trả lời:

- Học với hành cái gì, học thật còn chẳng ra gì huống chi học giả... Ông mò tôm bắt cá cần chi phải nhờ đến thứ học giả học giả đó...

- Cụ trùm có biệt tài kể chuyện; có lẽ khi nào làm văn nghệ cụ nên giúp một mực kể chuyện cho thêm phần hào hứng... Cha Lành buột miệng.

- Con già rồi làm văn nghệ văn gừng đâu có được thừa cha; giới trẻ bây giờ người ta tân tiến mới hợp thời. Hơn nữa, con chỉ kể lại những gì mắt thấy tai nghe ở quanh đây nào có chi lạ mà tài với giới...

- Điều này tôi nói thật tình mà. Tất cả những gì, khả năng nào mình có được đều là hồng ân Chúa ban cho nhưng ít người nhận ra mà trái lại hay cho đó là chuyện thường. Chẳng hạn, cũng những câu chuyện đó, tôi kể lại sẽ không ai cười trong khi cụ kể chẳng cần hoa hòe hoa sói thêm vô, có sao nói vậy mà chúng tôi không nín cười được. Cái tài nằm ở chỗ đó; có lẽ vì không để ý nên cụ chưa nhận ra chẳng...

- Cha nói vậy để khuyến khích con thôi chứ đâu có ai nói thế bao giờ...

- Cụ trùm nói đúng, có thể đa số người ta cũng như cụ, có khi nào để ý đến chuyện này đâu. Chỉ có điều, nếu mình nhận ra những khả năng, tài vật nơi mình là hồng ân Chúa ban cho và nếu có thể được, cố gắng phát triển rồi đem áp dụng trong những dịp thuận lợi giúp ích cho người khác, tặng cho họ đôi giây phút thoải mái vui tươi; đó là góp phần xây dựng cộng đồng... Khá nhiều người nói với tôi rằng họ sẵn sàng giúp nhưng không có khả năng hoặc chẳng biết giúp gì...

- Cha nói như thế sao nghe dễ dàng quá mà chúng con lại cứ cảm thấy nhiều khi vô tích sự mặc dầu muốn làm một chuyện gì cho cộng đồng này, ông phó Hiệu tiếp lời. Chẳng nói đâu xa, chính ngay con, làm phó chủ tịch mà có thấy việc chi để làm đâu... Thật ra, cái chức vị nghe oai lắm vì phó chủ tịch đại diện toàn dân, thế nhưng quanh đi quẩn lại chỉ thỉnh thoảng họp hành, khi nào rước phách thì tham gia tí tí... bởi có việc gì đâu mà làm...

Ông phó Hiệu đang nói lên thực trạng ít được chú ý nhưng có tầm mức liên hệ quan trọng đến điểm then chốt của nghề lãnh đạo. Dĩ nhiên, trong một cộng đồng có rất nhiều người với những khả năng khác biệt sẵn lòng tham gia giúp sức, mặc dầu cũng có nhiều khía cạnh cần được tìm hiểu để mời gọi họ làm việc như tính chất cá nhân, nhu cầu công việc... Thật cả một vấn đề phức tạp chợt hiện thoáng qua ý nghĩ... Cha Lành chậm rãi nâng ly cả phê, đôi mắt lộ vẻ đăm chiêu. Người lãnh đạo không phải là ông chủ mà là người thu góp các tài năng sẵn có đặt vào môi trường sao cho hợp lý, hợp tình để thực hiện công việc. Một ông phó chủ tịch mà không biết phải làm gì thì chắc chắn ông ta đã không biết vai trò của mình như thế nào, khả năng mình ra sao. Như thế ông đâu có thể nhận ra khả năng người khác để nhờ vả những khi cần thiết... Có lẽ chính vì không biết chỉ nên người ta ham chuộng chức tước, danh vọng tầm thường, hão huyền... Chính họ không có thể tự nhận ra khả năng, cũng không ai nhìn thấy khả năng nơi họ để khuyến khích phát triển và sử dụng thì sao có thể nói đến người giúp việc, sự đóng góp xây dựng cộng đồng... Hèn chi có người cứ hiểu lầm hai tiếng đóng góp chỉ là đóng tiền... Mà đã không biết việc để thi hành thì lại càng không biết giải thích chi thu thế nào... Không giải thích được nhu cầu chi, ai sẵn lòng cho...

- Ông phó nói thế cũng phải, nhưng theo tôi nghĩ, hình như còn vài điểm nhỏ vô tình không được nhận ra để rồi mình không biết giá trị công việc cần thực hiện. Chẳng hạn nơi gia đình, quý ông bà biết mục đích của sự làm việc; đó là phương cách để kiếm tiền mưu sinh và nuôi sống gia đình. Có ngân quỹ, quý ông lại phải tính toán vấn đề chi tiêu cho hợp tình hợp lý, không phung phí để tránh những khi túng quẫn có thể xảy ra. Đó cũng là lý do tại sao có những người sắm nhà to, mua xe mắc tiền mà mình không làm như thế... Hơn nữa, có con cái, quý ông còn phải đặt vấn đề mình muốn cho con cái sau này ra sao nên tìm phương cách gây dựng chúng. Tại sao có những vấn đề mình nghiêm cấm các con đồng thời lại có những trường hợp để con cái tự do quyết định. Chẳng những thế, quý ông bà còn đặt chương trình cho mười hay hai mươi năm sau cuộc đời mình sẽ như thế nào v.v... Cộng đồng dân Chúa cũng như một đại gia đình; có những công việc cấp thời cần giải quyết và đồng thời cần một phương thức sinh hoạt thẳng tiến hướng về tương lai. Nơi một gia đình, người lo chuyện nọ, kẻ làm việc kia thì cộng đồng dân Chúa không thể thiếu các thành viên giúp đỡ để thực hiện những công việc đem lại lợi ích cho mọi người. Cộng đồng có nhiều công việc như giúp những người trẻ chuẩn bị hôn nhân, mục vụ, phụng vụ, giáo lý trẻ em v.v... do đó cần nhiều người với những khả năng chuyên môn để hoàn thành... Tất nhiên, quý vị nhận thấy rõ, cha không thể nào chu toàn hết mọi công việc nên vai trò của giáo dân rất quan trọng trong việc thẳng tiến cộng đồng. Nhiều việc giáo dân có thể thực hiện được một cách dễ dàng nhưng cha lại không được chấp nhận làm chuyện đó. Thí dụ cụ thể nhất như chuyện xuống tàu đánh bạc cụ trùm vừa đưa ra, hoặc những trường hợp vì lợi ích phần hồn cho một số người ngại ngần không muốn gặp cha, lại tùy hoàn cảnh và tùy trường hợp mà giáo dân có cơ hội khích lệ họ trở về với Chúa, giúp họ nhận thức thêm về đức tin v.v...

- Thừa cha, cụ trùm Huân lên tiếng, đức tin thì đi nhà thờ nghe các cha giảng dạy chứ chúng con nói thế nào được!

- Cụ trùm đi nhà thờ nghe cha giảng giải thêm đức tin nhưng chưa đủ. Trong trường hợp những người gặp hoàn cảnh rối rắm hôn nhân không đi nhà thờ sao có thể nghe cha giảng. Hơn nữa, cha đâu có thể đem trường hợp cá nhân ra nhà thờ mà mổ xẻ. Nếu làm như thế, đã chẳng sinh phúc lại nhiều khi sinh tội. Quý vị còn nhớ có lần cha Kinh chỉ vì bức quá nói đến ông gì đó ở đường Division "Tóc đã rụng hết thì liệu mà ăn mà nói kéo còn mấy cái răng cũng đi theo" đã sinh muôn vàn phiền hà rồi hay sao! Những nó cha khó lòng gặp riêng tư để khuyên giải thì chỉ có giáo dân mới có thể làm được, dùng tình quen biết, bè bạn mà thực hiện sứ vụ tiên tri được lãnh nhận khi chịu Phép Rửa Tội. Quý vị thử nhớ lại coi, đức tin đâu phải là điều mình học được nơi sách vở, cũng không phải do ai nói cho mình biết mà do chính cuộc sống liên hệ cộng đồng. Sự truyền bá đức tin tự nơi cộng đồng, qua lối sống, sự tin tưởng lòng trong liên hệ giữa con người với con người khiến kẻ khác nhận biết đức tin. Đọc sách vở, nghe nói về đức tin nhưng không được kinh nghiệm thực tế cuộc đời mình chứng đức tin, đó chỉ là điều mình biết hoặc hiểu chứ không phải là đức tin. Đức tin là sự thể hiện mình chứng sự hiện diện của Chúa trong lối sống của một người chứ không phải lý thuyết người đó biết hay tuyên bố. Quý vị thấy rõ, phỏng chúng ta có chấp nhận được một người có cuộc sống chẳng ra gì huênh hoang về Chúa của họ không? Nếu có kẻ hợm hĩnh, miệng lưỡi lắt léo nói về điều ngay lành chân thật quý vị chắc chắn sẽ không cần để ý họ nói gì... Như vậy, chính lối sống của giáo dân trong liên hệ cộng đồng đang minh chứng đức tin Công Giáo cho mọi người chung quanh. Sự thẳng tiến cộng đồng hay không tùy thuộc điểm then chốt này và những nghi thức

rước kiệu, lễ lạy cũng bắt nguồn từ lối sống đức tin vào Chúa mà ra. Đồng ý rằng, những sinh hoạt tôn giáo biểu lộ đức tin nhưng không phải các sinh hoạt này tạo dựng đức tin mà chỉ khích lệ đức tin bởi vì đức tin là hồng ân Chúa ban cho từng người và đức tin của mình thế nào lại tùy mình. Chúng ta có bốn phận thể hiện đức tin qua lối sống; đó là sứ vụ chúng ta đã được lãnh nhận khi chịu phép rửa tội...

- Thừa cha, cứ theo như cha vừa nói, cụ trùm Huân có vẻ băn khoăn, thì từ xưa tới nay chúng con chưa sống đức tin sao? Vậy chứ đi lễ, đọc kinh cầu nguyện không là sống đức tin thì chả lẽ chỉ là hình thức?

- Đồng ý với cụ là năng tham dự Thánh Lễ, đọc kinh thờ phượng Chúa là sự thể hiện đức tin trong cuộc sống nhưng chưa đủ. Như tôi vừa nói, đức tin cần phải được thể hiện qua cách ăn nói, đối xử, liên hệ. Thư thánh Giacôbê có đề cập đến (2:20): Đức tin không được thể hiện qua việc làm chỉ là vô dụng. Sống đạo không phải chỉ đọc kinh và đi nhà thờ mà thôi, cụ có thể nhận thấy ngay nơi mình ở, một số gia đình đi lễ hằng tuần rồi sống tách biệt, không tham gia chi hết với cộng đồng... đề rồi cho rằng đạo nào cũng là đạo khi nói chuyện với những người khác... Thực ra, quan niệm như thế nói lên thiếu sự hiểu biết ít nhất là về đạo Công Giáo và càng không biết gì về các đạo khác. Đồng ý rằng chúng ta tôn trọng tự do tôn giáo của mọi người nhưng đạo Công Giáo không phải là đạo Phật hoặc đạo thờ Ông Bà. Thế nên cho rằng đạo nào cũng là đạo có lẽ họ chỉ mang cái tên Công Giáo chứ chưa chắc đã có đức tin Công Giáo... Đó là lý do tại sao có câu "Theo đạo thì tin đạo, đừng tin kẻ có đạo."

- Con không ngờ vấn đề chẳng đơn giản chút nào; cụ trùm Huân nói với giọng ngập ngừng... Thú thực với cha, chính con là người hay dùng câu "Theo đạo thì tin đạo, đừng tin người có đạo" bởi đúng như cha nói, nhiều người con gặp nói về Chúa Mẹ thì tốt lành lắm lại còn lời cả Chúa Mẹ ra mà thế nhưng không thể tin họ được... Và lại, có lẽ đa số chúng con không hiểu rõ về đạo Công Giáo của mình nên cứ cho rằng đạo nào cũng như đạo nào vì suy luận đạo nào cũng dạy ăn ngay ở lành chứ đâu có đạo nào dạy làm điều ác...

- Có đạo dạy làm điều ác đây cụ trùm ời! Chị Duyên cắt ngang lời cụ trùm. Thế cụ đã nghe về đạo thờ quỷ đang hoành hành ở đất Mỹ này chưa?

- Thừa cha, ông phó Hiệu lên tiếng hỏi. Đạo thờ quỷ là để quỷ nhập vào mình giống như hồn nhập vào người lên đồng bên Phật giáo phải không cha?

- Nói chuyện kiểu này thì có lẽ quý vị và tôi chết đói mất thôi vì sẽ dây dưa sang nhiều vấn đề khác nữa mà chỉ còn có ba mươi phút tôi phải tới nhà cụ trùm Kiệm dùng cơm trưa. Tôi trả lời vắn tắt câu hỏi của ông phó như thế này: Đạo Phật do Đức Phật Buddha bên Ấn Độ sáng lập mà tiếng nhà quê gọi là ông But truyền sang Việt Nam theo hai ngã Trung Hoa và Miến Điện hay Cầm Bốt gì đó. Người theo kiểu cách từ Trung Hoa tu theo lối Đại Thừa còn lối kia gọi là Tiểu Thừa và mỗi thừa có luật kiêng cử khác nhau; lối tu Tiểu Thừa có cuộc sống khắc khổ hơn Đại Thừa. Lên đồng không phải tự Phật Giáo mà đó là sản phẩm của thời kỳ suy sụp của Phật Giáo bên Trung Hoa vào khoảng đầu thế kỷ hai mươi. Trong thời kỳ này, "Phật Giáo đang rơi vào một tình trạng suy đồi trầm trọng. Những bậc cao tăng đạo hạnh thì ít nhưng các người mượn lối áo tu hành như một nghề nghiệp để kiếm sống thì nhiều vô kể." (Làng Văn; số 107; 7, 1993; tr. 87). Phần lớn chùa chiền bên Trung Hoa ngày ấy không còn là những nơi có thanh quy mà chỉ là chốn tụ tập để làm tiền những người mê tín dị đoan, để cầu lộc hay cầu phước. Lên đồng là một trong những nghi thức đã được tạo ra như cúng kiếng, cầu đảo, cúng sao giải hạn v.v... Thực ra, Phật Giáo nguyên thủy chỉ là lý thuyết triết lý nhằm giải thoát con người khỏi mối ưu tư về những đau khổ cuộc đời như sinh, bệnh, lão, tử, mặc dầu không tuyên xưng rõ ràng có một Thượng Đế tuyệt đối... không có chuyện gọi hồn và lên đồng vì theo thuyết luân hồi, hồn đã chuyển sang kiếp khác sao còn có thể gọi và nhập được... Riêng đạo thờ quỷ tức là đạo thờ Satan có những điều lệ giết trẻ lấy máu tế quỷ trong trường hợp đặc biệt; bình thường, họ lấy máu súc vật như chó, mèo, dê vừa mới giết. Muốn gia nhập đạo này phải giết bố mẹ và người thân mình nhất. Có một điều đặc biệt, chỉ những ai chấp nhận cho quỷ có quyền hành trên mình, nghĩa là mình thần phục quỷ thì nó mới ảnh hưởng mình được. Còn không chấp nhận Satan có quyền trên mình, nó chẳng có thể làm chi mình hết. Điều này minh chứng quyền tự do của mỗi người chúng ta được Chúa ban cho rất quan trọng. Chính ngay Satan cũng không làm gì được ai nếu người đó không chấp nhận thần phục nó... Thôi, có lẽ đề dịp khác nhiều giờ hơn mời cụ trùm và quý vị ghé nhà xứ mình nói chuyện tiếp... Bây giờ tôi phải sửa soạn tới nhà cụ trùm Kiệm, nếu không, mới lần đầu đã trễ chỉ bắt lợi cho những công việc sau này...

- Thừa cha, vậy tại sao lại có nhiều người không chấp nhận quỷ mà nó vẫn nhập? Chị Duyên nói với e không có cơ hội hỏi. Ngày xưa ở Việt Nam con được coi phim quỷ ám; nó nhập vào một linh mục đến nỗi ngài phải tự tử chết.

- Phim quí ám chỉ là loại có mục đích thương mại; chị thấy trên tivi đó, người ta ráp nối hình ảnh thế nào không được. Vấn đề quí nhập, chỉ những người tin vào nó, thần phục nó mới làm phiền được mà thôi; chính người bị quí nhập biết rõ họ đã làm gì để chấp nhận quí. Nói gì đâu xa, thời này chúng ta có cả tiền nhập nữa; không thể sao nói làm tôi đồng tiền... Thôi thôi để tôi dẹp mấy chiếc tách rồi còn đi cho kịp.

- Sao cha không mượn bà bếp nấu cơm khỏi phải đến nhà người ta ăn? Chị Duyên hỏi trong khi thu mấy tách cà phê, và cha tiễn mấy cụ ra cửa.

- Đây là cụ trùm Kiệm mời ăn trưa chứ không phải đến nhà cụ ăn thường xuyên. Hơn nữa, tiền thuê thợ ký làm việc còn chưa có lấy đâu mượn người làm bếp.

- Vậy chứ cả tuần rồi cha ăn ở đâu?

- Ai mời, ăn nhà này và thường thì McDonald và Hardee's vì mấy tiệm đó gần đây. Hôm nào lười lái xe thì ăn mì gói; bữa nào vui vui, trổ tài nấu bếp tự biên tự diễn.

- Cha nói gì tự biên tự diễn?

- Mình là đầu bếp, tự mình tiếp tân, sắp ly, sắp đĩa... rồi cũng chính mình là khách hàng không tự biên tự diễn thì còn ai vào đây! Vừa trả lời, cha Lành vừa bung mấy chiếc tách vô bếp với chị Duyên.

- Cha cần phải có người nấu cơm, lỡ khi có chuyện cần kíp làm sao có giờ để nấu... Đi ăn nhà hàng vừa mất giờ vừa tốn tiền. Ra mấy tiệm McDonald hay Hardee's riết rồi xót ruột nuốt sao vô...

- Lâu dần cũng quen thôi, và lại xưa nay sống với người Mỹ nên tôi không cảm thấy khác lạ. Có người nấu bếp nhiều khi lại gặp lắm cảnh phiền hà khó giải quyết. Đàng nào cũng thế, được đàng nọ thì mất đàng kia, không thể nào được tất cả mọi sự theo ý mình muốn bao giờ...

- Có người nấu ăn tiện lợi cho công việc của cha hơn chứ sao có thể gặp lắm cảnh phiền hà mà cha sợ?

- Thế chị chưa bao giờ nghe người ta nói "Bà bếp còn oai hơn má cha" sao?

- Đó là đối với người ngoài chứ đâu phải đối với cha.

- Nếu chỉ đối với người ngoài thì nói làm chi! Đối với cha ấy chứ! Cha Lành vừa pha xà bông rửa chén tách vừa kể. Tôi biết một cha ở vùng Ông Tạ, Sài Gòn ngày xưa thật là khổ sở với bà bếp. Vì bà nấu cơm cho ngài lâu rồi nên cho nghỉ thì cũng tội nghiệp nên cứ phải chấp nhận những cảnh trái tai gai mắt. Bà không muốn cho bất cứ ai gặp cha nhất là các chị hội Con Đức Mẹ. Cha thì đã già rồi chứ còn trẻ trung gì, ngài năm đó cỡ gần sáu chục tuổi. Bà bếp vào khoảng gần bảy chục nhưng khổ nỗi lại lắm cầm kềm theo bệnh yên trí. Đạo đó tôi có dịp ghé thăm ngài và ở đó một tuần. Mới hôm đầu tiên bữa cơm có món cá bóng kho tiêu ngon miệng, vô tình tôi lên tiếng khen lấy lòng. Bà vừa ra khỏi phòng ăn, cha xức nói với tôi:

- Cậu vô tình làm khổ tôi rồi... khổ luôn cả cậu nữa.

- Thưa cha chuyện gì đã xảy ra?

- Cậu sẽ bị ăn cả tuần lễ cá bóng kho tiêu... mà tôi thì đã ngấy lên tới cổ.

- Thưa cha...

- Ai mượn cậu khen lấy lòng! Những ngày đầu bà ấy làm cơm, tôi cũng vô tình khen món canh chua cá bóng lau và thế rồi suốt cả tháng ngày nào cũng canh chua cá bóng lau đến nỗi dù bà biết rõ tôi ăn không nổi mà vẫn còn yên trí là tôi chỉ thích món canh chua cá bóng lau; bị như thế ba lần, tôi tổn mãi. Lần khác, một cha bạn về ở chơi một tuần, khen món thịt kho tộ và được luôn một tuần thịt kho tộ; giờ tới lượt cậu làm tôi bị vạ lây...

- Cha không nói cho bà ấy biết được à?

- Đâu phải tôi không nói nhưng nào có sửa đổi được gì với người đã mắc bệnh yên trí, có chăng chỉ thêm mất lòng. Đối với những người yên trí và có tính cố chấp chẳng lẽ mình cãi nhau với họ, thôi đành im lặng chịu trận cho xong. Thật ra, tôi biết cậu nghe thấy như vậy có vẻ ngỡ ngàng rồi đặt vấn đề tại sao cha không bảo, tại sao cha không nói... Tuy nhiên, không cha nào tránh thoát được những khó khăn đối với mấy người nấu ăn... Chẳng tạt nọ cũng tạt kia và chỉ có một đường giải quyết đó là im lặng chấp nhận, cố lờ đi như không có chuyện gì xảy ra...

- Sao các cha không thuê người khác? Tôi nhanh miệng hỏi.

- Tôi mới nói mà cậu đã vội quên; giọng ngài đầy vẻ nhần nhục, có kiếm người nào thì cũng gặp vài điểm khó khăn không thể tránh khỏi. Hơn nữa, không dễ chi kiếm được người nấu ăn phù hợp với cảnh nhà xứ... Gặp mấy người không biết giữ miệng lưỡi thì coi chừng con chiên bỏ đạo hết... vì các cha phải giải quyết cả trăm ngàn vấn đề nhưng lại không được nói cho người khác biết bởi đó là chuyện cá nhân hoặc những vấn đề nào đó dầu không quan trọng gì nhưng có thể làm giao động dân chúng. Cố gắng học đi, chừng nào cậu chịu chức linh mục sẽ có kinh nghiệm nhiều hơn và tha hồ mà giải quyết.

Và ngài đã nói đúng, suốt tuần đó không bữa nào là không có món cá bống kho tiêu...

- Thôi, con nghe thấy cha kể mà cũng sợ mấy bà nấu ăn nhà xứ. Mà sao các cha lại có thể chịu khó nhin nhục vậy? Chị Duyên vẫn còn thắc mắc.

- Chẳng chịu cũng chẳng được; ông bà ta có câu "Trối lại mà đánh khen hay chịu đòn" chị không nhớ sao! Nói đến má cha, tôi còn biết chuyện một cha khác, hôm ấy mẹ ngài tới thăm... Bà cố thuộc gia đình khá giả, có con ăn đầy tớ ở Sài Gòn trong khi ngài lại đi tu cho địa phận Đà Lạt. Chẳng hiểu có chuyện gì khiến các chú giúp lễ ở nhà xứ nô giỡn chạy rầm rập nào loạn cả lên mà cha lại bận họp hội đồng giáo xứ suốt cả buổi sáng mãi gần mười một giờ mới xong. Vừa về tới nhà xứ thấy bà cố đang răn đe mấy chú giúp lễ. Quay qua gặp ngài, bà cố than phiền về bà bếp thể nọ, thể kia... Nghe một lúc, cỡ gần nửa tiếng, ngài mới cất giọng khô sở nói theo hơi thở:

- Má à, ở đây nếu con không hò hét, chê trách ai thì không ai có quyền hò hét chê trách người nào hết.

Buổi chiều hôm sau có châu Thánh Thể ở nhà thờ, bà cố thấy mấy đứa trẻ không chịu giữ phép tắc lúc đọc kinh; ngứa mắt, bà nhéo tai cho mỗi đứa một cái đầu đinh... Thế là nơi bữa cơm tối, bà cố kêu ca về mấy đứa trẻ nghịch không biết trọng kính Chúa trong nhà thờ và quản giáo không có mặt để giữ trật tự đám trẻ... Bà cố nói quên cả ăn đến nỗi cha phải lên tiếng:

- Má à, con đâu phải là mấy ông quản giáo sao má cứ trách con! Con cũng nào phải là mấy đứa trẻ mà má la con dữ vậy...

Thế mà bà cố vẫn cứ lờ đi, nói tiếp:

- Cái thời này sắp đến ngày tận thế rồi nên chỗ nào cũng lộn xộn ngay cả trong nhà thờ... Kinh Thánh nói không sai, "Khi nào các con thấy thế giới này đảo lộn trật tự, trên trời có những điềm lạ, sấm chớp bên Đông nhảy sang đằng Tây thì đó sắp đến ngày xét xử của thế giới..."

- Má à, cha nhắc bà cố lần nữa, mời má dùng cơm kéo thức ăn nguội hết rồi. Kinh Thánh đâu có chỗ nào viết chớp bên Đông nhảy sang đằng Tây...

- Các cha ngày xưa giảng như vậy. Kỳ đó tôi còn thời con gái, nghe các cha già giảng rằng chưa đến hai ngàn năm thì đã tận thế mà nay đã gần hết hai ngàn năm rồi...

- Má à, thôi má nói đủ rồi, mời má dùng cơm... Vậy chứ ai đang ngồi đây mà má nói các cha giảng chưa đến hai ngàn năm đã tận thế?

Bà cố định ở chơi một tuần nhưng vì "giảng" cha không nghe nên tức quá sáng hôm sau về lại Sài Gòn... Sự so sánh bà bếp với má cha bởi tự đó mà ra nhưng ít người biết vì thường người ta gọi má cha là bà cố...

- Cha kể vậy con cũng đủ sợ mấy bà "má cha" rồi. Thôi chào cha con về...

- Chào chị, cảm ơn chị đã giúp pha cà phê...

o o o

Buổi chiều, nhìn đoàn người từ khu chung cư tới nhà thờ trên lối nhỏ chắn ngang trước nhà xứ và chạy dọc theo cánh phải thánh đường, lòng cha Lành rộn lên niềm vui gặp lại được hình ảnh ngày nao nơi quê nhà; giáo dân lũ lượt tham dự rước kiệu trong những ngày lễ lớn... Nơi đất Mỹ mà được nhìn thấy những tà áo dài bay bay trước gió; mấy em nhỏ tóc bím, tóc ba vừa đi vừa nói, cười thong dong; gương mặt biểu lộ nét tươi vui theo đà chân bước là một niềm vui khó diễn tả; nó gọi lại ấn tượng ngày nao nơi đất Việt... kéo theo muôn ngàn tình cảm thân thương, hiền hòa giờ đã xa mà vết tích chỉ còn nằm trong trí nhớ... Có mấy cô chị cỡ chín, mười tuổi tay dắt em nhỏ, kiểu cách chăm sóc như bà mẹ tí hon dẫn đưa con ngây thơ tới nơi thờ phượng. Dân Việt chúng tôi, ngài thầm nghĩ, tình người được nuôi dưỡng từ tấm bé bằng những cách thể hiện tình yêu thương chị em với sự nâng đỡ bởi niềm tin. Bà mẹ nào đã khéo chọn cho con gái chiếc áo đầm mi nhon, hoặc những cánh áo dài xinh xắn quện quanh chân chị chân em. Niềm vui tươi và ngây thơ của tuổi trẻ làm con đường im lìm trời nét sinh động hòa nhịp với muôn màu sắc hàng vải. Gió hòa theo đùa cành lá, ngọn cỏ, vờn mái tóc, đem hương nhẹ của biển cả ngoài kia về làm dịu con nắng nực nội chiều hôm.

Về làm việc với cộng đồng nhỏ bé này được ba tuần, cứ chiều chiều nhìn đoàn người nối tiếp nhau tới nhà thờ, cha Lành lại cảm thấy lòng mình dạt dào niềm yêu thương gắn bó với dân Chúa. Những bước chân nhỏ bé kia đang từng bước biểu hiện bao cố gắng đắp xây đức tin nơi toàn thể cộng đồng... Các em rời ghế nhà trường về tới nhà cỡ ba giờ, bốn giờ đã đang trên đường tới thánh đường đọc kinh cho kịp lễ vào lúc năm giờ chiều. Tuổi

trẻ ham chơi mà biết lo lắng chuẩn bị diều dắt nhau đi đọc kinh, dự lễ phải là kết quả của đức tin vững mạnh đang hoạt động nơi dân Chúa. Chẳng những thế, những bước chân của trẻ tới nhà thờ còn nói lên sự cố gắng để ý của cha mẹ chăm sóc thúc dục con cái trong việc thờ phượng. Lời cụ Tâm hôm nọ vọng lại: "Từ ngày cha về người ta đi lễ hằng ngày đông hơn và điều thích nhất là họ rước lễ cả nhà thờ." Câu nói đơn sơ nhưng khiến cha Lành ngỡ ngàng đồng thời cũng nhắc nhở ngài nên tìm hiểu tâm tình dân chúng để có cái nhìn phù hợp hầu mong giúp họ phát triển những gì cần thiết... Mới thoát nghe cụ Tâm nói, ngài cho là thường vì giáo dân tham dự Thánh Lễ nào có chi lạ... Tuy nhiên, sự thắc mắc về lý do tại sao cụ đưa ra nhận xét nơi điểm này đã khiến cha Lành không dám coi nhẹ câu nói có vẻ bình dị ấy. Con dân Việt vốn ngoan đạo có sao cụ lại nói đến dự lễ và rước lễ? Vậy xưa nay con dân cộng đồng đi lễ ngày thường thế nào để giờ cụ cảm được niềm vui khi nhìn thấy người ta tham dự Thánh Lễ? Từ ngày được sai về, cha Lành chưa dám làm bất cứ chuyện gì mới, ngoại trừ hỏi ý kiến giáo dân và thay đổi giờ lễ chủ nhật cũng như ngày thường để họ có thể tham dự cho hợp giờ giấc hơn. Đàng khác, ban điều hành còn đang mải mê với sóng nước ngoài khơi kiếm của nuôi sống gia đình vì đang trong thời gian mở cửa hồ... Hằng ngày, cha Lành thường tới phòng áo cỡ nửa tiếng trước giờ lễ xem xét những gì cần chuẩn bị sau đó ra nhà thờ cùng với giáo dân đọc kinh đồng thời sẵn sàng chờ nếu có ai cần thì giải tội... Nào có chuyện chi to tát đáng kể!...

- Thưa cha, chúng con nhật lá khô chung quanh nhà xứ được không?

Đang định bước qua văn phòng lấy cuốn kinh nhật tụng sau khi bật công tắc máy lạnh của nhà thờ, cha Lành nghe tiếng chuông reo ra mở cửa nhà xứ thì năm em gái cỡ chừng tám tới mười một tuổi đang đứng sẵn nhìn cha chờ câu trả lời trong khi một em lên tiếng hỏi khiến ngài hơi ngạc nhiên vì nhật lá cây mộc lan cho sạch sân nhà xứ mà các em cũng phải hỏi ý kiến. Đã từ chiều hôm qua, ngài thấy quá nhiều lá mộc lan khô, chiếc nào chiếc nấy khá lớn rơi đầy nơi sân cỏ sau những cơn gió mạnh, định kiếm chiếc cào dọn cho sạch nhưng chưa kịp thì các em đến hỏi làm giúp...

- Sắp đến giờ đọc kinh rồi cha phải ra nhà thờ... Thế các con không định đọc kinh sao?

- Chúng con vẫn thường nhật lá chung quanh nhà xứ trước khi lễ. Sau lễ chúng con phải về ăn cơm...

- Chúng con có biết chổi quét lá để đâu không? Chúng con cần những thứ gì nữa?

- Chúng con cần hai chiếc bao rác lớn và nước đá lạnh để uống...

- Các con nhớ đến giờ vô nhà thờ dự lễ nghe... Cha Lành đem ra hai bao đựng rác, bình nước lạnh và mấy chiếc ly, không quên dặn thêm các em trước khi ra nhà thờ.

Trời đương mùa nắng lại lắm gió khiến lá mộc lan rụng liên miên nên cứ hai ngày các em lại ghé qua nhật lá cho sạch sân nhà xứ. Một hôm, đang lúc lễ, trong khi giáo dân đọc Thánh Thư và đáp ca thì nơi cuối nhà thờ có bóng mấy em gái phát phơ qua lại... nghĩ rằng những em đó đi lễ nhưng ham chơi không chịu vô nhà thờ, cha Lành sai chú giúp lễ xuống bảo các em nên vào ngồi nơi mấy hàng ghế. Thấy chú giúp lễ đi xuống dọc lối tường phía trái, mọi người thắc mắc nhìn theo nghĩ chắc có chuyện gì cần thiết xảy ra. Vừa khi chú bé xúng xính trong chiếc áo dài trắng xuống ngang mấy hàng ghế trên cùng gần gian cung thánh, cha Lành đã thấy hai em gái mở cửa kiếng phía trong bước vô hàng ghế gần cuối làm ngài chợt nhớ đó là mấy em nhỏ nhật lá vô trễ cần phải rửa tay. Đồng thời sau đó các em lại ngoan ngoãn theo sau chú giúp lễ lên mấy hàng ghế trên...

Cảm thấy ăn năn vì đã không nhận ra các em nhật lá đến nỗi nghĩ rằng mấy em nào đó nô đùa không chịu vô nhà thờ và sai chú giúp lễ nói khiến mọi người chú ý có thể gây nơi các em mặc cảm bị cha quở trách, cha Lành không biết phải giải quyết ra sao. Nếu chuyện lầm lẫn nào đó xảy ra trong trường hợp riêng biệt không ai biết tới thì chỉ cần vài lời giải thích nhỏ nhẹ là xong bởi nào ai chấp nhất với người đã biết mình lầm. Đàng này, mọi người trong nhà thờ đều thấy chú giúp lễ đi xuống cũng như các em theo lên... Thế rồi lỡ cha mẹ em nào đó không biết đây là đâu nghĩ rằng con mình đã làm gì quá đến nỗi cha phải sai chú giúp lễ can thiệp như một sự răn đe rồi phiên trách các em thì hậu quả sẽ như thế nào... Các em rõ ràng bị oan vì sự lầm lẫn của cha; tất nhiên cha phải giải quyết... Cha Lành áy náy... Các em ngoan như thế và cho dù không phải lỗi của mình cũng thỉnh thoảng chấp nhận sự nghĩ lầm của người khác không một lời biện minh, không tỏ thái độ chống đối... Mình đã sai, mình phải nói rằng sai... nhưng nói làm sao?... Có lần nghe ông cụ nào đó kể lại chuyện cha Yến, một linh mục có tuổi hiền từ nổi tiếng. Không hiểu hôm đó hợp hành việc gì mà một ông trùm bất đồng ý kiến với cha. Dù cho lời qua tiếng lại giải thích nhưng ông trùm ra về với vẻ bất mãn. Ngay chiều cùng ngày, cha đi xe đạp tới nhà gặp ông trùm:

- Ông trùm giận tôi thật đấy à? Thôi, mọi sự có gì ông bỏ qua đi vì cha con mình giận nhau người ta sẽ cười cho.

Ông trùm nghe câu nói đơn giản và ngây thơ ấy không thể nào giận cha già YẾN được nữa...

Nhớ lại chuyện này, cha Lành cảm thấy thơ thối vì đã có lỗi giải quyết. Và thế rồi ngay sau khi nói đôi lời cảm ơn mọi người đã tham dự Thánh Lễ, ngài tiếp:

- Riêng đối với mấy em gái nhặt lá khô quanh nhà xứ, cha đã nghĩ lắm các con nô nghịch vì quên không nhận ra các con vô trề; từ nay các con nhớ vào nhà thờ sớm hơn. Cha cũng có lời khen các con bởi khi chú giúp lễ xuống nói, các con đã ngoan ngoãn không tỏ vẻ chống đối dù rằng không làm gì lắm lỗi. Tiện đây cha cũng có lời cảm ơn các con đã chịu khó, thay vì đi chơi mà lại giúp nhặt lá cho sạch nhà xứ.

Một trong mấy em nhặt lá đưa tay quệt nước mắt; không hiểu em khóc vì được cời oan hay bởi cảm động vì được cha khen ngợi giữa nhà thờ? Cụ Lai gặp cha sau đó nói đôi lời an ủi:

- Cha đâu cần phải giải thích về chuyện mấy đứa con nít. Chúng nó làm ít thì chơi nhiều, đến giờ lễ rồi mà còn không chịu vô nhà thờ không bị quật cho là may.

- Cụ nói vậy chứ, các em còn nhỏ mà biết chịu khó giúp việc như thế chính thức phải khen thưởng... trong khi tôi đã hiểu lắm thì đó là lỗi tại tôi chứ nào phải tại các em...

- Cha mà làm như thế chúng nó sẽ được nê về sau khó dạy...

- Không sao đâu cụ, để rồi sau sẽ tính! Hiện giờ, các em còn tốt chán...

Miệng lo trả lời cụ Lai cho qua trong khi cha Lành nghĩ mình đã làm một việc đúng. Mặc dầu, là linh mục được giáo dân tôn trọng nhưng không phải vì thế mà có thể châm chước cho những sai lầm của mình. Trái lại, chấp nhận mình cũng có những sai lầm và dám thẳng thắn tuyên bố, người ta sẽ thông cảm và dễ tha thứ cho mình hơn. Đàng khác, nếu càng cố gắng che đậy hoặc biện minh cho sự sai lầm của mình, chắc chắn sẽ không được cảm phục mà có chăng chỉ đưa đến hậu quả tai hại không ai tin lời mình giảng dạy. Lúc chưa nói lời phân giải vì hiểu lầm mấy em, lòng mình bất an, áy náy; bây giờ, dầu có ai cho rằng nói lên mình đã lầm lẫn về mấy em là điều không nên thì sự thanh thoi tâm hồn cũng đã quá đủ đền bù sự thiệt hại nếu có khi chấp nhận mình lầm lỗi. Lẽ đương nhiên, đã là người, đâu ai có thể tránh thoát được lỗi lầm. Bởi thế, vấn đề đáng được đặt ra lại là mình có nhận ra những điều không nên không phải của mình chẳng để rồi từ đó tìm đường hướng cải thiện.

Ngay nơi Thánh Lễ hay bất cứ nghi thức phụng vụ nào, bao giờ cũng được bắt đầu bằng sự xác nhận lỗi lầm của mình và xin Chúa cũng như mọi người tha thứ cho được xứng đáng cử hành màu nhiệm thánh. Dù là trẻ em hay người lớn, linh mục hoặc giáo dân, mọi người đều phải được tôn trọng vì cùng là con cái Thiên Chúa. Xin được tha thứ lỗi lầm vì thiếu sót của mình chẳng những phạm đến Chúa, đến chính mình mà còn mang mối liên hệ phạm đến mọi phần tử Nước Trời, nhiệm thể Chúa Kitô là điều thiết yếu để sống xứng đáng hơn. Nếu chỉ một cái răng nhức đã gây liên hệ đến toàn bộ xác thân, cái đầu không suy nghĩ được, tay chân rụng rời ôm lấy miệng thì chấp nhận sự lầm lỗi để được tha thứ mang giá trị chữa lành toàn bộ Hội Thánh. Cha Lành đóng cửa nhà thờ lòng miên man với giá trị và ý nghĩa của sự thống hối đoạn từ từ bước vô hàng ghế ngồi đọc nốt phần kinh nhật tụng còn lại bởi mắc giải tội trước khi lễ.

LINH MỤC, NGƯỜI LÀ AI?

Đoạn thư Phaolô chiều thứ sáu tuần nhất mùa thường niên mang hấp lực lạ lùng khác với những lần trước ngài đã đọc. Động lực nào đó đã có tầm cuốn hút tâm trí khiến cha Lành ngã lưng dựa thành ghế tìm thể thoải mái trầm tư chậm chậm đọc lại từng chữ, từng câu. "Bổn phận của chúng ta, những người 'mạnh' là vác đỡ những sự yếu đuối của kẻ 'yếu,' chứ không phải là làm hài lòng mình. Mỗi người chúng ta hãy cố làm hài lòng người đồng loại để tấn ích tài bồi cho nhau. Vì theo Thánh Kinh, Đức Kitô đã không làm hài lòng mình; trái lại như đã được viết: Lời chửi bới của những kẻ mạ lỵ chống lại Người đã đổ trên tôi" (Roma 15:1-3). Những tiếng "bổn phận, mạnh, yếu... vác đỡ, làm hài lòng, những kẻ mạ lỵ..." như có năng lực dây chuyền nối đuôi nhau liên tiếp chuyển động xếp thành vòng Elipse vô hình... Chúng đảo lộn thứ tự và cứ như bị hai điểm nào đó thúc đẩy quay khi nhanh, khi chậm... Mạnh theo nghĩa nào? Tại sao vác đỡ sự yếu đuối chứ không khuyến khích điều gì? Không làm hài lòng mình... làm hài lòng đồng loại... thế tại sao có thể tấn ích, tài bồi...? Đường lối nào Chúa Kitô đã không làm hài lòng chính Ngài... Ngài làm hài lòng ai? Chấp nhận những mạ lỵ hay không sẽ mang lợi ích gì?... Đoạn thư như con ốc xoáy xuyên vô tâm trí, từng vòng, từng vòng lúc chậm, lúc nhanh đòi hỏi nhận thức tìm hiểu Lời Chúa...

Thư gửi giáo đoàn Rôma đặt trọng tâm nơi nền tảng độc nhất là lòng tin vào Đức Kitô. Trong thời gian thư Rôma được viết, có sự phân rẽ về quan điểm cũng như cách thức giữ lề luật giữa người Do Thái và Kitô hữu trong niềm tin vào Thiên Chúa. Người Do Thái cho rằng chỉ những người tuân giữ luật Môi Sen và phải chịu Cắt Bì mới được cứu rỗi do đó đã không chấp nhận Đức Kitô... Sự không chấp nhận này cũng là nguyên nhân khiến Phaolô truyền giáo cho dân ngoại. Do lòng tin vào việc cứu thoát oai hùng của Thiên Chúa nhờ Đức Kitô, mãnh lực định đoạt mọi sự, không dung một sức mạnh cạnh tranh nào khác mà Phaolô đã hiểu được ý nghĩa Kinh Thánh (LM. Nguyễn Thế Thuấn, CSsR). Ngay từ khởi điểm, con người đã gặp lòng tin; Abraham đã được công chính hóa và lời hứa vì có lòng tin... Do đó Phaolô chia ra người mạnh và người yếu. Người mạnh bao gồm những ai tin vào Đức Kitô. Họ là những người đã được công chính hóa bởi Đức Kitô, đã được cứu thoát khỏi gông cùm tội lỗi, được mua chuộc bằng giá máu cứu độ, được làm con Thiên Chúa, được cùng chết với Đức Kitô và được biến đổi nơi Ngài... Người yếu ám chỉ dân Do Thái, dân tộc của Phaolô, được Chúa chọn để mặc khải ơn cứu độ và đã mang ân nhiều nhưng lại không tin thời điểm kế đồ của Thiên Chúa thành tựu đã đến. Người yếu còn mang nghĩa những ai chỉ tin vào sự tuân giữ lề luật tự đem lại ơn cứu độ, tự nên công chính... Hơn nữa, vì không tin vào Đức Kitô như thế dân Do Thái đã tự tách ra ngoài ơn cứu chuộc. Phaolô cũng đặt vấn đề Thiên Chúa có thể cải dữ hóa lành, sẽ cho một ngày kia dân Do Thái ghen phần bởi dân ngoại đã thay thế mình mà hồi đầu trở lại. Thánh nhân xác quyết: đứng trước ý nhiệm mầu của Thiên Chúa, người ta chỉ có việc cúi đầu thờ lạy. Ý chung, Phaolô nói lên cuộc đời tín hữu là một tế lễ thiêng liêng; rồi nơi phân luân lý, ngài bàn đến thái độ cư xử với những người còn bám lấy những việc kiêng kỵ theo lề luật Do Thái. Có thể đó cũng là lý do tại sao Phaolô khuyên "để tấn ích tài bồi cho nhau."

Người tin vào Đức Kitô đã được công chính hóa do giá máu của Ngài nên là kẻ mạnh... Đoạn thư mang ánh sáng gì cho người Công Giáo thời nay? Thế ai là kẻ yếu? Là người Công Giáo ai không tin Đức Kitô là đáng cứu độ đã chết cho nhân loại được thoát ách tội lỗi? Kẻ yếu là người chỉ tin vào lề luật; có thể nói cách đơn giản hơn, là những người cho rằng chỉ giữ những lề luật là đã được cứu rỗi. Xét như vậy, chẳng lạ gì khi cho rằng đạo nào cũng là đạo bởi đạo nào không có những lề luật để tuân theo, cũng dạy ăn ngay ở lành. Người ta đã dùng mẫu số chung, lòng khao khát hướng chiều về Thượng Đế bẩm sinh nơi mỗi người rồi đưa lên cái nhìn hạn hẹp làm khuôn mẫu. Hơn nữa, đã có luật chắc chắn có sự lạm dụng bởi luật cũng do con người đặt ra để giúp đạt tới mục đích nào đó. Đồng thời sự giữ luật còn có thể có những trường hợp thi hành theo hình thức, hoặc cho qua, cho giống với những người chung quanh.

Đem áp dụng đoạn thánh thư nơi vị thế linh mục, ai là kẻ mạnh và ai là kẻ yếu. Lời Chúa qua đoạn thánh thư muốn mình trở nên như thế nào trong nhiệm vụ lãnh đạo dân Ngài đã được giao phó qua bí tích truyền chức? Dân Do Thái ngày xưa giữ lề luật nghiêm khắc và tuân theo lời giảng dạy của giới lãnh đạo tôn giáo, những người đã bị Chúa Giêsu quở trách... như vậy niềm tin của dân Chúa đã bị ảnh hưởng như thế nào do quan niệm

và lối sống của những người lãnh đạo tinh thần? Linh mục mang hình ảnh gì đối với dân Chúa qua đoạn thánh thư? Thời đại này dân Chúa đòi hỏi những gì nơi chủ chăn và vị thế đích thực của linh mục theo Thánh Kinh cũng như Công Đồng Vatican II đòi hỏi ra sao?... Thêm một loạt câu hỏi nối tiếp vòng tròn đang quay... quay mãi... khiến cha Lành cảm thấy khó hiểu, thăm hỏi Chúa muốn gì, để rồi chậm chậm nâng cuốn kinh đọc lại đoạn thánh thư một lần nữa...

Phía bên kia bàn thờ, ngọn nến đỏ lung linh như nhắc nhở ngài ý tưởng tu đức so sánh cuộc đời một người với ngọn nến, một dâng hiến toàn thân hợp với lửa đốt hao mòn đem lại ánh sáng. Cuộc đời được ban cho bất cứ ai không phải không có lý do mà đã được trao cho trách nhiệm nào đó đi kèm với hồng ân sự sống tiến tới mục đích tối hậu chứng minh quyền năng cao cả của Thượng Đế. Kinh nghiệm cho thấy, không ai chế tạo bất cứ món đồ nào mà không có chủ đích. Con người được sinh ra tự đã mang giá trị tạo thành và mang thêm sứ vụ nào đó phụ thuộc nơi lẽ tự nhiên hướng thượng, tạo dựng cuộc sống tốt lành. Lời Đức Giám Mục nhấn nhủ trong lễ truyền chức ngày nao vang vọng khi ngài lập lại lời thư thứ II của Thánh Phaolô gửi cho Timôthê: "Con hãy vững tin các điều đã được học hỏi, giảng dạy điều con tin và thực hành những điều con rao giảng cho kẻ khác..." kéo dòng thời gian trở về ký ức, năm cuối trường thần học với lời nhận định của cha giáo lớp mục vụ: "Quý thầy nên nhớ, quý thầy đã được gọi, chọn và chuẩn bị từ bao nhiêu năm nay qua sự học hành, hiểu biết về đức tin, tín lý, luân lý, đạo đức, mục vụ và các ngành phụ thuộc chuẩn bị cho chương trình thần học chứ không phải chỉ một năm hoặc vài tháng trước khi nhận lãnh thiên chức linh mục..." Và lời cha Giám Đốc CTU trong lớp Thần Học Nhập Môn của năm thứ nhất: "Những người đầu có đức tin nhưng không được chuẩn bị với điều kiện kiến thức cần thiết không thể nào hiểu được đạo Công Giáo. Đồng ý rằng đức tin là căn bản nhưng không phải cứ nói rằng tin là có đức tin, và đức tin không chịu tìm hiểu, không được hướng dẫn chỉ là mù quáng hoặc nguy tín. Đức tin còn đòi hỏi sự thực hành..." Kể mạnh từ đoạn thánh thư đã lộ diện với trách nhiệm vác đỡ... chứ không phải là làm hài lòng mình. Đoạn thư đảo ngược tất cả những lối nhìn thế tục đầy cao sang và oai phong được gán ép cho cuộc đời linh mục. Theo Chúa Kitô rao giảng Tin Mừng Nước Trời mà Chúa Kitô đã không làm hài lòng chính Ngài thì lấy lý do hoặc điều kiện nào làm căn bản cho những uy quyền thế tục nơi con người linh mục. Đồng ý rằng, đa số linh mục được người đời tôn trọng nhưng không phải vì tài năng, giàu có, hay thái độ sành sỏi trong một vài lãnh vực v.v... mà vì có cuộc sống không tùy thuộc những mãnh lực, quyền năng mọi người thường theo đuổi, những bã hào quang của danh vọng, những ước muốn đua đòi xa hoa đầy hấp dẫn... Linh mục có cuộc đời đã được chọn và đào luyện để chuẩn bị thực thi sứ vụ mà mọi người Kitô hữu đã lãnh nhận nơi bí tích Thanh Tẩy nhưng thường thì không được để ý và thực hành trong cuộc sống... Kể mạnh mang sứ vụ chấp nhận dân Chúa và rao giảng Nước Trời bằng chính cuộc đời hầu thắng tiến dân Người chứ không phải chỉ với những lời nói hoặc luận đề giảng thuyết.

Tuy nhiên, lý tưởng, chủ thuyết, hoặc khuôn mẫu có bao giờ không bị thực tại ảnh hưởng khi áp dụng. Thế nên cái nhìn của người đời đối với linh mục thường bị sai lệch bởi nhiều yếu tố tâm lý hoặc điều kiện sống. Linh mục được người đời tôn trọng trước tiên vì có cuộc sống khác với họ, được học hành đầy đủ và được huấn luyện để làm việc không phải cho chính bản thân. Thêm vào đó, lối sống đạo đức chú trọng về phần tinh thần, không ganh đua với đời một phần nào đó được niềm tin của giáo dân thăng hoa nên linh mục tự nhiên đã có vị thế được dành sẵn nơi lòng tin của mọi người. Một khía cạnh nhỏ nhưng góp phần ảnh hưởng khá lớn nơi vai trò linh mục là được giáo dân Công Giáo chấp nhận và bảo vệ một phần nào thần quyền trên họ vì đã được Giáo Hội đặt vào vị thế lãnh đạo tinh thần... Do những đặc tính này, linh mục bị trở thành đối tượng và khuôn mẫu cho người khác. Nhìn theo khía cạnh tâm lý, dân chúng bao giờ cũng thăng hoa đối tượng hoặc người lãnh đạo của mình không ít thì nhiều bởi muốn có những mẫu mực thăng tiến. Xét như thế, lý do ẩn tàng tạo nên sự xét đoán khắt khe của quần chúng đối với giới lãnh đạo do hai động lực thúc đẩy: từ ước vọng thăng tiến tự tâm hồn con người và từ nhận thức thiếu sót cá nhân muốn có đối tượng giúp sống vươn lên hoặc đạt thành mục đích nào đó. Nơi vị thế lãnh đạo được quần chúng công nhận, linh mục càng được tôn trọng thì lại càng bị khuôn mẫu hóa. Có lẽ chính vì thế biết bao người đã quan niệm cha phải thế này, cha phải thế kia... chỉ những cái "phải" mà mọi người không bao giờ thực hiện. Trái lại những gì họ thường theo đuổi thì cha không nên hoặc cha không được... Như thế, phòng làm hài lòng người khác ám chỉ đừng làm những gì họ cho là không nên? Suy luận đến đây cha Lành thở dài nhẹ nhõm tự mỉm cười với ý nghĩ ngộ nghĩnh chợt đến: Thì nào có chỉ rắc rối; những gì họ thích mình chớ đại mà thích; nói cách khác, cứ làm ngược lại, họ thích uống rượu, mình uống

nước lạnh, và nếu họ thích nước lạnh, mình cứ rượi mà uống... Ngài cảm thấy niềm vui nhẹ nhàng vì kiểu lý luận ngang tàng, tự điều giúp đầu óc thanh thoi hơn...

Nghĩ vậy nhưng nào phải vậy; Lời Thánh Thư dạy "Bỏ phần... vác đỡ sự yếu đuối... chứ không làm hài lòng mình!" Theo Chúa là áp dụng Lời Ngài trong cuộc đời, biến sự khôn ngoan nơi Kinh Thánh thành hành động phục vụ dân Chúa mà không kiếm cách tránh thoát nhưng chấp nhận đối diện với thực tại được sai đến. Vác đỡ những yếu đuối của kẻ khác tức là chấp nhận họ như chính họ, không đòi hỏi điều kiện hơn kém, không mảy may ước muốn họ phải là thế kia, thế khác để rồi từ điểm này khuyến khích, tìm cách nào đó nếu có thể giúp họ nhận ra ơn Chúa, nhận ra đặc tính mỏng dòn của con người đồng thời xây dựng lối sống vươn lên... Chấp nhận để khuyến khích tức là chia sẻ nỗi thống khổ, yếu hèn của con người, cùng gánh chịu thân phận đọa đày bị cuộc đời cuốn hút... một sự lãnh nhận vô điều kiện diễn tả lòng thương xót được mời gọi trong Phúc Âm, "Các con hãy biết thương xót như Cha các con ngự trên trời là Đấng thương xót" (Lc. 6:36). Lời Chúa khơi dậy những hình ảnh đau khổ của các bậc cha mẹ có những người con chẳng ra gì lần lượt hiện về nơi tâm trí cha Lành... Ông bà Điện, thằng con trai mới mười tám tuổi đầu nghiện xì ke, bỏ học, sống lang thang vất vưởng; con em mười bảy theo một tên bụi đời đang vác cái bụng chình ịch. Ông bà Luân, đứa con gái ngoan ngoãn chưa kịp lớn đã cặp ngay một thằng hoang đàng... Hai đứa con ra đời không hôn thú; mà đâu phải đơn giản chỉ có thế, cứ mấy ngày, con bé lại bị một trận đòn tã tời bởi không kiếm đâu ra tiền cho ông tướng ăn chơi... Cha Lành ngồi chết lặng... đáng bậc cha mẹ nào có sung sướng gì nơi xã hội này; thật là có con tội sống, không con tội chết... Dân Chúa đang bị ảnh hưởng xã hội vui đập thể đây; lòng cha mẹ trong những hoàn cảnh này nát như tương... Chúa Kitô chết trên Thập Giá toàn vẹn xác thân nhưng lòng Ngài chẳng thua gì cảnh tượng trái phá bùng nổ. Các con hãy biết thương xót... Cha Lành thâm nhâm, nước mắt nhỏ giọt tự hồi nào...

Hãy thương xót... lời Phúc Âm nghe như tiếng than phát xuất từ nỗi đau thương quần quai vì bị dằn vặt do thực tại cuộc đời đè nặng trên con người. Chính vì cảm nghiệm được nỗi thống khổ này, Đức Phật Buddha bỏ ngai vàng, vợ con tìm đường giải thoát... Nào ai hiểu được tâm trạng Đức Phật... khi bỏ hết mọi sự cao sang, những thú vui trần tục để kiếm tìm sự thanh thản an bình... Chấp nhận, vác đỡ, nghe nhẹ nhàng quỵn rũ nhưng không dễ chi cảm nghiệm và thực hành... chẳng khác gì câu: "Hãy mang lấy ách của Ta vào mình... Vì chưng ách Ta thì êm ái, và gánh Ta lại nhẹ nhàng" (Mt. 11:28). Lời Kinh Thánh nào phải lý thuyết suông mà là mối thúc dục hành động... tiếng gọi nhập thể xoa dịu những vết thương lòng người đang bị chìm đắm giữa các làn sóng bề khổ vui đập... Hãy biết thương xót...

Lời Phúc Âm cứ lặp đi lặp lại mang theo dư âm bất tận... khiến cha Lành cảm thấy sự lo lắng dần lớn mãi. Chúa muốn mình phải thế nào? Đối diện với thực tại dân Chúa từ ngày chịu chức tới nay đã bao lần thổn thức... nước mắt cứ rơi trong khi muốn bật thành tiếng khóc mà không được... Tính chất "con trai không khóc" ăn sâu tận huyết quản từ thời ấu thơ đã làm khổ cha Lành... Không khóc được, niềm đau mỗi ngày một chồng chất. Lắm lúc ngài tự than, thương xót, ôi danh từ thần thánh khó thể hiểu nhưng khi đã cảm nghiệm được lại khó có thể mang!... Lời hát Kinh Hòa Bình bỗng đâu vọng về nhắc nhở: "Xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người... Tìm an ủi người hơn được người ủi an... Vui với ai mừng vui, khóc với ai đang khổ sầu..." Lời mời gọi hình như được phát xuất từ cây Thập Giá mờ ảo, lung linh theo ánh đèn màu đỏ... Tượng Chúa chịu khổ hình đang dang rộng vòng tay đón kẻ lụy trần... Hãy đến cùng Ta... Đức Kitô chấp nhận chết vì không còn cách nào hơn để bày tỏ lòng thương xót cho thế nhân đang ngụp lặn trong vòng khổ ải? Ngài chấp nhận chết để chia sẻ nỗi cảm thông niềm đau nhân thế vô phương tránh thoát? Ngài đã nhập thể, sống với con người nên biết dân Chúa đang phải mang nặng những nỗi thống khổ thế nào... để rồi kêu gọi con người tiếp tay xoa dịu với ngài... Chúa mời gọi những kẻ theo Ngài thương xót...

Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng, tạo dựng vũ trụ và cầm quyền sinh tử muôn loài, muốn thế nào được như vậy tại sao lại chấp nhận nhập thể để rồi chết nhục nhã mang đầy vẻ vô lý lại không hợp tình chút nào! Tại sao Chúa không thay đổi lòng người ta là mọi chuyện đầu vào đó như lời tiên tri Yêrêmia (31:33b) "Ta sẽ đặt luật của ta nơi tâm can chúng và Ta sẽ viết lên lòng trí chúng; Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng và chúng sẽ là dân Ta?" Câu hỏi của một thầy bạn năm thứ hai trong lớp "Kitô Học" khơi động lại cùng với sự trả lời liên kết kinh nghiệm sống và ý nghĩa tình yêu của cha giáo.

- Trước hết, Yêrêmia cũng đã viết: "Ta đã yêu người, một tình yêu muôn đời" (31:3). Một bà mẹ suốt đêm thao thức chăm sóc đứa con thơ đại bệnh hoạn vì lý do gì? Bà ta có cho rằng đau khổ không? Chúng ta nhìn vào cảnh ấy nói rằng bà ta hy sinh, chấp nhận chết dần mòn vì con mình, nhưng thực sự, người mẹ chỉ cảm thấy lòng thương con của mình vô bến bờ và bất cứ giá nào có thể đổi được sự vui tươi mạnh khỏe cho con mình, bà cũng sẵn lòng không từ nan. Quý thầy và tôi cho đến muôn đời cũng không thể nào cảm nghiệm được câu "Nuôi con mới biết lòng cha mẹ" ngoại trừ nếu có thầy nào sau này bỏ ra lập gia đình. Như vậy, ngay những kinh nghiệm hiển nhiên, chúng ta đã có cái nhìn sai lầm phương chi đối với sự chấp nhận chết trên Thập Tự của Đức Kitô... Đàng khác, quý thầy nên nhớ một điều; chúng ta được Thiên Chúa ban cho một hồng ân đặc biệt vượt hẳn trên các loài thụ tạo là sự tự do mà chính Chúa cũng tôn trọng. Chúng ta có thể dùng quyền tự do của mình để phủ nhận chính Ngài... Cái chết của Đức Kitô không vô lý chút nào lại rất hợp tình mà còn chứng tỏ sự tôn trọng con người và mời gọi chúng ta chấp nhận chết cho chính mình và chết cho người khác trong tình yêu thương...

- Chúng ta cũng có thể cảm nghiệm thêm được phần nào ý nghĩa cái chết vì yêu thương qua những biến cố của Gandhi, của Luther King, cha giáo trầm trầm nói tiếp... Không hiểu Gandhi và Luther King có bị mãnh lực bí mật nào thúc đẩy hay lý do nào đó đã giúp họ có can đảm đứng lên kêu gọi giải thoát ách nô lệ cho dân tộc mình chẳng, nhưng nếu chỉ xét theo phiếm diện có thể nhận thấy về đặc tính được mọi người ca tụng, tình yêu thương dân tộc là động lực thúc đẩy họ quên bản thân mình, đặt giá trị tự do của dân tộc lên trên hết... Họ đã bị chết vì tình yêu thương dân tộc dầu không muốn chết cách ấy. Quý thầy hãy chịu khó bỏ giờ đọc Kinh Thánh và chiêm niệm bằng cách dùng những kinh nghiệm trong cuộc đời nhờ ánh sáng đức tin soi dẫn... Đặc biệt nếu muốn thực hiện công việc mục vụ hữu hiệu, cần phải đọc kỹ lưỡng Tông Đồ Công Vụ...

Chết cho người khác... Hãy biết thương xót như Cha các con trên trời là Đấng thương xót... Nhưng tại sao đoạn Thánh Thư lại thêm "chứ không phải làm hài lòng chính mình"? Không thể đặt vấn đề người mẹ chấp nhận chịu cực khổ, thao thức đêm hôm lo cho con nhỏ vì ước muốn con mình mau bình phục hay vì thương con, mà cả hai, tình thương và ước muốn luôn luôn đi đôi bởi không có tình thương con đâu cần đặt vấn đề ước muốn cho mau lành bệnh... Không biết xót thương làm gì có vấn đề chết cho người khác... Chắc chắn phải có lý do gì đoạn Thánh Thư mới đặt vấn đề không làm hài lòng chính mình. Nói rằng Đức Kitô chấp nhận chết vì yêu thương nhân loại sống trong gông cùm tội lỗi nhưng nếu dân Do Thái không đóng đinh Ngài... Cha Lành bừng tỉnh bởi ý nghĩ ngây ngô vừa chợt đến... Chúa Kitô vâng theo thánh ý Chúa Cha chứ không hùa theo sự giả hình thế tục nên bị kết án... Câu "Lời chửi bới của những kẻ mạ lỵ chống lại Người đã đổ trên tôi" được trích từ Thánh Vịnh 69. Câu 11 nơi bài Thánh Vịnh viết tiếp: "Tôi hăm mình ăn chay, đó cũng là cơ cho tôi bị thóa mạ. Tôi lấy bao bị làm áo, cũng bị họ đem ra bêu diếu. Họ đàm tiếu về tôi, những kẻ ngồi ngoài cổng, và lũ nghiện rượu hát về chửi tôi..." Thế ra những chuyện bới móc thời nào và nơi đâu cũng xảy ra và bất cứ gì cũng có thể được đưa lên làm đề tài tùy theo cái nhìn đối nghịch... Ngược lại, thái độ của người theo Đức Kitô lại là không làm hài lòng chính mình... Lời Kinh Thánh nào có bao giờ làm vừa lòng ai mà chỉ kêu gọi chấp nhận thua thiệt... Sự suy tư gợi lại câu chuyện trong lớp thần học, một thầy đưa câu hỏi đặt vấn đề tìm cách đối phó với những lạm dụng Thánh Kinh để mượn cớ lăng nhục Giáo Hội Công Giáo của những bè phái khác trong ý đồ cạnh tranh...

- Thừa cha, trên truyền hình và radio, một số chương trình có những nhà giảng thuyết thuộc mấy bè phái phát xuất từ Công Giáo dùng những câu văn của Kinh Thánh đã kích hoặc chứng minh những gì họ cho là Giáo Hội Công Giáo sai lầm... đồng thời cho rằng chỉ họ là đúng. Thế tại sao con không thấy người Công Giáo nào, ngay cả hàng giáo sĩ, tu sĩ lên tiếng bênh vực mà lại cứ giữ thái độ im lặng...

- Nếu thầy có một chiếc xe tốt, thầy có cần chứng minh cho mọi người biết rằng nó tốt hay không ngoại trừ khi thầy muốn bán với giá cao? Tiền nhân chúng ta có câu: "Hữu xạ tự nhiên hương." Xét theo khía cạnh tâm lý, quảng cáo mang mục đích thăng hoa, phóng đại chín mươi phần trăm và người chuyên môn nói xấu, bới móc hoặc cho rằng kẻ khác chẳng ra gì tự họ đã xấu trước bởi "Hàm huyết phún nhân, tiên ô tự khẩu." Mình không ra gì nên cố gắng cho rằng người khác cũng chẳng ra gì hầu mong phần nào lấp liếm, che đậy sự thiếu sót của mình. Nếu Đức Kitô ngày xưa chiều theo sự giả hình của những bè phái Pharisiêu lãnh đạo thời đó thì kết quả sẽ xảy ra thế nào? Đức Kitô nhập thể cứu độ nhân loại hay làm hài lòng một thiểu số mong được ca tụng hoặc chiếm phần vinh quang thế tục... Sau này khi bước vào con đường mục vụ quý thầy sẽ thấy, bất cứ điều tốt lành nào cũng đều bị chỉ trích, bới bèo ra bọ trong khi ngược lại, biết bao sự việc chẳng ra gì hoặc tội lỗi thí dụ như ghen tương ganh ghét, dèm pha muốn người khác chú ý đến mình thì lại được chấp nhận nhiều khi đến độ ca

tụng, khuyến khích... Tôi giải thích vậy thôi, ai hiểu được thì hiểu... Và đây là kinh nghiệm chúng ta phải trả giá cả đời đó là muốn theo Đức Kitô chỉ có một phương châm duy nhất: chấp nhận. Đức Kitô chấp nhận chúng ta là con người yếu hèn nên nhập thể cứu độ; Ngài mời gọi chúng ta theo con đường của Ngài để giúp con người thăng tiến hiểu biết về sứ vụ được trao phó của hồng ân sự sống. Quý thầy thử đặt vấn đề, nếu Chúa cũng chỉ dùng thể lực phạm tục như chúng ta, nào có gì đáng nói... Những sự lạm dụng Thánh Kinh phát xuất từ sự tự do không được hướng dẫn, muốn hiểu sao thì hiểu theo ý riêng mình và rồi dùng những câu văn theo nghĩa đen ráp nối lại dùng để chứng minh điều mình muốn... như vậy không những đã không theo Thánh Kinh mà còn biến Kinh Thánh thành công cụ cho mình...

Nhưng tại sao sống theo điều ngay lại hay bị đem ra đàm tiếu? Vấn đề càng lúc càng trở nên phức tạp... Cha Lành nhớ lại nơi Phúc Âm có đoạn nói đến Đức Kitô nghĩ sao về những người hay chỉ trích, "Ta sẽ lấy ai mà vì cái thế hệ này? Họ giống như lũ trẻ ngồi nơi chợ... Gioan đến không ăn không uống, thì họ nói: 'ông ta có quỷ ám.' Con Người đến cũng ăn cũng uống, thì họ nói: 'Kìa con người mê ăn chè chén, bạn bè với quân tội lỗi'" (Mt. 11:19)... Và rồi Đức Kitô đã bị lên án bởi người đồng thời, bị vác Thập Giá và bị đóng đinh... Theo chân Đức Kitô tức là chấp nhận bị chỉ trích... dù không phải lỗi của mình. Do đó, có bị đóng đinh thì cũng chẳng có gì lạ... điều thực sự lạ phải là chính những người lên án lại cảm thấy họ đúng... Cả một vấn đề luân lý không hợp lý, chẳng hợp tình nhưng ngự trị nơi trí óc người đời mọi thời, mọi nơi. Thế nên, sứ vụ rao giảng nếu được nhìn theo khía cạnh khác trở thành nơi chốn cho bất cứ ai có thể quăng vào những gì họ không thích cầm giữ. Những mơ ước cao đẹp luôn luôn bị thực tại phũ phàng đè bẹp bởi sống là chung đụng với thế gian, và vì thế đâu ai gọi là thế ngay. Hình ảnh bước chân rao giảng nơi cánh đồng thanh vắng ngày nao bị chặn đứng và đóng khuôn do bức thành vững chắc được xây đắp bằng môi miệng xiên xẹo... Đức Kitô đã phải trải qua chặng đường Thập Giá, từ hình rồi mới sống lại vinh quang. Do đó, mơ vinh quang, trước tiên chắc chắn nào ai thoát những cánh theo Ngài trên con đường khổ hình.

Nghĩ đến đây, cha Lành nhớ tới lần cấm phòng linh mục. Nhân bàn về vấn đề hãy nhìn những khó khăn đến với mình như hồng ân Chúa gửi tới để thánh hóa bản thân, một linh mục chia sẻ:

- Thử nhìn lại gương Đức Kitô, trước khi Ngài bị đóng đinh trên Thập Giá, Ngài đã bị cho là nhờ vào quyền lực của quỷ vương Beelzebul (Mt. 12:24), bị gọi là quỷ ám (Gioan 8:48), bị âm mưu xô xuống vực (Luca 4:29), rình rập để ném đá... Chắc chắn rằng Ngài cũng bị người đồng thời kết án bởi không sống giả hình đã trở thành mối đe dọa cho vị thế của họ, tạo nên lòng ghen tỵ (Marcô 3:6) bày mưu làm hại... Chúng ta bước theo con đường Chúa đi lẽ đương nhiên gặp những cảnh đối nghịch tương tự như vậy, và vì môn đệ không hơn thầy (Mt. 10:24), chúng ta sẽ bị kết án nhiều hơn. Xác thực mà nói, nếu không phải đối diện với những khó khăn, cản trở, kết án như thế, coi chừng chúng ta đã đi sai đường. Thay vì sống cho lý tưởng phục vụ có thể chúng ta đang chạy theo đường hướng thế tục bởi Chúa phán qua Phúc Âm "Nếu các ngươi thuộc về thế gian, thế gian đã yêu dấu như của riêng nó" (Gioan 15:19a)... Thật ra, nói rằng theo Chúa thì dễ nhưng vác thập giá nào có dễ chi và nếu không có chông gai, đâu ai cần cố gắng và đâu cần sự dấn thân của những người theo Chúa...

Danh từ "của lễ hiến tế" chỉ về cuộc đời mục vụ của linh mục được am hiểu tỏ tường khi so sánh ý nghĩa cuộc đời linh mục dưới ánh sáng cuộc đời và cái chết minh chứng lòng thương xót của Đức Kitô. Ý nghĩa này phân định rõ hơn từ lời cha giáo lớp mục vụ và phụng vụ: "Linh mục mang nơi mình hình ảnh Chúa Kitô và trong sứ vụ tông đồ, linh mục thi hành trong vị thế Đức Kitô do ân sủng xúc dầu của Thánh Thần Thiên Chúa." (Vat. II; Sắc Lệnh Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục, #2). Hình ảnh cả lớp học giao động kèm theo những cánh tay giơ lên ý kiến, dùng đủ mọi lý lẽ chứng tỏ khó chấp nhận câu nói của cha giáo ngày ấy, giờ đây trở thành động lực soi sáng nhận thức sự nối kết cuộc đời và công việc phụng vụ cũng như mục vụ của linh mục.

- Thừa cha, làm sao linh mục có thể thi hành sứ vụ trong vị thế của Đức Kitô vì Ngài nhập thể mang thân xác người phạm như chúng ta ngoại trừ tội lỗi. Trong khi chúng ta, ai là người không có tội? Như vậy, con người tội lỗi không thể nào có được vị thế của Đức Kitô.

- Xét về ân sủng thanh tẩy của bí tích Rửa Tội, Chúa Kitô thánh hiến nhiệm thể của Ngài và như vậy bất cứ ai khi chịu phép Rửa với đức tin vào Chúa Cứu Thế tất nhiên đã được Thánh Thần Thiên Chúa xúc dầu như chính Chúa Kitô đã được xúc dầu để được thông phần vương quyền, tiên tri, và tế lễ lên Đức Chúa Cha qua Ngài. (Vat. II; Sắc Lệnh Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục, #2). Như thế, những người được rửa tội thuộc về Nhiệm

Thể Đức Kitô cũng như những chi thể thuộc về một thân mình dầu không đồng một công việc thì ai phận nầy mà bỏ tước lẫn cho nhau (Roma 12:4). Tất cả Kitô hữu tin thật nơi Đức Kitô cùng chia sứ vụ trong Nhiệm Thể của Ngài; đó là rao truyền và làm nhân chứng về Ngài. Linh mục được chọn từ những người thuộc nhiệm thể này để riêng biệt hoàn thành sứ vụ rao giảng Nước Trời bằng phương cách mục vụ.

- Thừa cha, theo như cha nói, vai trò linh mục là sự thể hiện ân sủng của bí tích rửa tội. Nói cách khác, mọi Kitô hữu đều được ban cho và mời gọi thực hiện đặc quyền tư tế từ Đức Kitô, thế tại sao không để mọi người cùng đồng tế Thánh Lễ mà chỉ linh mục chủ tế? Một chủng sinh lên tiếng hỏi.

- Câu hỏi của thầy tự nó đã trả lời; câu hỏi này bao gồm nhiều vấn đề mà chúng ta ít để ý chẳng hạn: đồng tế, đặc quyền tư tế, vai trò tư tế. Trước hết, chúng ta thường dùng tiếng đi xem lễ, đi nhà thờ; mới đây sau Công Đồng Vatican II chúng ta dùng tiếng tham dự Thánh Lễ. Nói chung, chúng ta đã dùng sai bởi ngày xưa các cha dâng lễ bằng tiếng La Tinh trong khi giáo dân không hiểu cha đọc những gì. Đến nhà thờ với lòng tôn kính Chúa nhưng cũng như đi xem vở kịch mà không hiểu diễn viên đang nói hoặc làm gì. Có giải thích lại chẳng khác mớ lý thuyết suông nghe cho qua trong khi chúng ta không cảm nhận được thực sự thế nào. Câu nói tham dự Thánh Lễ mang nghĩa rõ hơn một chút nhưng cũng chỉ được hiểu giống như tham dự một bữa tiệc, chủ nhà dọn sẵn và thực khách chỉ việc ngồi vào bàn ăn. Đúng nghĩa, chúng ta nên dùng câu: đồng dâng Thánh Lễ. Thánh Lễ bao gồm các bài đọc, minh chứng sự hiện diện của Chúa với con người từ ngàn xưa. Phần dâng lễ và tế lễ, chúng ta dâng cuộc đời, những sự buồn vui, toàn bộ con người hợp với của lễ được biểu hiệu bằng bánh và rượu... Cuộc đời chúng ta là gì? Là phần nhiệm thể Chúa Kitô do đó của lễ được linh mục đại diện cả Giáo Hội dâng lên Thiên Chúa Cha để rồi được trở thành mình máu thực sự của Đức Kitô qua lời truyền phép của linh mục. Khi chúng ta lãnh nhận Đức Kitô, chúng ta thông phần tử nạn và sống lại với Ngài. Hiểu như thế, Nhiệm Thể Chúa Kitô cùng đồng dâng, đồng tế chứ không chỉ tham dự, không xem, cũng chẳng đi như lối nói ngày xưa. Đó là ý nghĩa đã được dùng trong câu nói không chính xác...

Mọi người ngồi thỉnh lặng dường như để ý nghĩa câu trả lời của cha giáo có cơ hội tẩy sạch lối diễn tả cổ xưa. Cha giáo nhìn quanh một lượt thấy ai nấy mang vẻ trầm tư ngẫm tiếp:

- Riêng về ý nghĩa tư tế, đây cả là một vấn đề không đơn giản, quý thầy cần tỉnh táo nhận định. Những hình thức, áo lễ v.v... chỉ là phụ. Vấn đề chính là vai trò tư tế nơi Đức Kitô nếu đem so sánh với các vai trò tư tế xưa nay. Bây giờ, chúng ta quen với lối sống dân chủ, chúng ta bầu tổng thống, một lối làm việc khác phù hợp với tên gọi mới nhưng chung quy mang nhiệm vụ làm đầu, làm vua, làm người tiên phong. Tất cả các tư tế, ngay chính quan tòa hiện giờ với quyền phán quyết ảnh hưởng cả đời người khác đều theo mô thức bầu... Chúng ta cho quyền và chấp nhận quyền phán quyết của người khác trên cuộc đời mình. Riêng đối với Đức Kitô, chẳng những không ai bầu mà còn bị phản đối, kết án. Vai trò tư tế của Ngài không thuộc quyền bầu bán của bất cứ ai, không thuộc dòng họ tư tế Aaron; đó cũng là lý do Kinh Thánh viết: theo dòng dõi Melchizedek. Từ ngàn xưa, lý do tại sao có tư tế bắt nguồn nơi nhận thức tội lỗi của con người. Vì nhận ra mình đã không sống đúng với vai trò cho phù hợp hồng ân sự sống Thượng Đế đã ban cho, con người cần đến tư tế. Tư tế giữ nhiệm vụ đại diện những người khác dâng của lễ giảng hòa, xin xóa lỗi lầm hầu tránh cơn thịnh nộ bởi tin rằng sống trái với ý Trời thì sẽ bị phạt. Quý thầy có hiểu tại sao người ta thường giết chiên, bò làm của tế lễ không? Ngày xưa có những tập tục tế thần; người ta dùng trẻ con hay thiếu nữ đồng trinh làm vật sát tế (Tv. 106:37-39)... Chính vì sự nhận thức không gì quý hơn sự sống và máu là yếu tố liên hệ quan trọng nhất nên được dùng làm của lễ. Lâu dần người ta không để ý đến nhận thức này nên giết thú vật lấy thịt tế thần như một nghi thức quen dùng. Từ sự hiểu biết này, không lạ gì về việc Đức Phật dạy cấm sát sinh. Đâu phải cứ sát sinh là tội lỗi, nhưng không sát sinh chứng tỏ lòng tôn trọng sự sống, tôn trọng Đấng ban sự sống... Vì sự sống không thuộc quyền của con người mà chỉ Thượng Đế, Đấng Tối Cao mới có quyền nắm giữ phần sinh sát... Trở lại vấn đề hiến tế, Đức Kitô không giống các tư tế khác, họ chỉ lấy máu chiên bò và đại diện dân dâng của lễ xin thứ tha hoặc cảm tạ, nhưng Ngài đã tự chấp nhận lấy chính cuộc đời của Ngài làm của lễ đền bù thay cho muôn người...

- Thừa cha, một thầy lên tiếng hỏi, nếu nói rằng dùng sự sống làm của lễ hiến tế được biểu lộ bằng máu do con người tạo ra để cầu xin thứ tha lỗi lầm thì cái chết và sự đổ máu của Đức Kitô chưa chắc đã là do ý Thiên Chúa mà có thể chỉ là theo tập tục. Hơn nữa, nếu nói rằng phải đổ máu mới đền bù được tội lỗi xúc phạm tới Thiên Chúa thì chẳng lẽ Chúa lại khát máu đến thế sao?

- Sự hiến tế của Đức Kitô không nên hiểu theo khía cạnh lý luận và tập tục như trong câu hỏi của thầy mà vấn đề thần học được đặt ra: Sự xúc phạm và sự đền bù phải tương đương tùy theo Đấng bị xúc phạm... Giá máu

của tạo vật cũng chỉ ngang hàng loài thụ tạo do đó chỉ có Ngôi Lời nhập thể mới tẩy rửa được sự xúc phạm này. Cái chết của Đức Kitô là chết cho tội lỗi của nhân loại để chúng ta được trở về với nguồn sống thuở ban đầu, sự sống đời đời. Chúng ta thường chỉ nghĩ đến cái chết xác thân mà không để ý đến nghĩa khác của chữ "chết" mang tính chất vĩnh cửu trong nghĩa thần học. Hơn nữa, quan niệm của chúng ta về Thiên Chúa có lẽ là quan niệm dựa theo lịch sử tôn giáo nhiều hơn là dựa trên nền tảng đức tin vào Đức Kitô. Chúng ta lấy Đức Kitô ráp vào Thượng Đế theo quan niệm của mình thay vì tin vào Thiên Chúa mà Đức Kitô rao giảng. Đây là lớp mục vụ, quý thầy sẽ hiểu rõ hơn nơi lớp Kitô học sau này.

- Nhưng thưa cha, một thầy khác đưa thêm câu hỏi, nếu cứ coi con người như những con vật, cắn xé, giết nhau giành sống thì đâu cần đặt vấn đề đền bù sự xúc phạm hay không bởi nào ai lên án hai con thú giết lẫn nhau!
- Điều trước tiên, nếu nhìn con người theo khía cạnh con vật chỉ có thân xác mà thôi, đó là vô thần... Và đã vô thần, con người bị coi như con vật nên sinh ra lạm dụng con người cho bất cứ mục đích nào. Tuy nhiên, dù cho rằng mình vô thần hay hữu thần, con người ai cũng có lòng khát khao tiến tới sự thiện hảo; ai cũng tin rằng còn có Đấng nào đó trên đầu mình và chết đi không phải là hết như những con vật... Đây là lòng khát khao Thượng Đế bẩm sinh nơi bất cứ ai. Hơn nữa, con vật không có phần tinh thần mà chỉ con người mới có... Chính vì tinh thần khao khát tìm kiếm mục đích sự sống mà chúng ta mới phải tìm hiểu sống thế nào, niềm tin ra sao trong khi các loài vật không thể nào có được...

Điều bộ và giọng nói của cha giáo giống như kiểu cách một người mê say và tin tưởng nơi một chủ thuyết. Ngài nói chậm, thật chậm đồng thời nhấn mạnh từng câu, từng chữ quan trọng dường như e rằng nếu nói nhanh hoặc không rõ ràng lời của ngài sẽ bị chìm vào lãng quên. Sự tổng hợp này mở rộng một chân trời mới về vai trò con người trong nhiệm vụ góp phần phục vụ con người...

- Tổng hợp tất cả những điều tôi vừa nói, quý thầy nhận thấy thế nào về vai trò linh mục trong chức vụ tư tế?

- Thưa cha, Chúa Giêsu ban quyền vì thế từ khi chịu chức, linh mục trở thành tư tế...

- Không thể dùng câu nói ngắn gọn đến độ có thể bị hiểu lầm để giải thích về chức vụ tư tế của linh mục. Đầu thiếu gì người hô lên rằng được Chúa cho quyền này, chức vụ kia rồi làm chuyện tà mị, làm tiền hoặc bịp bợm người khác. Tôi khuyến khích quý thầy để riêng giờ đọc thật kỹ Tông Đồ Công Vụ, đọc đi đọc lại... Sau khi Chúa Kitô đã lên trời, các sự việc cả thể xảy đến với những người dân chài chất phác và điều họ minh chứng lại chỉ là Đức Kitô đã chết, đã sống lại... Cái chết của Đức Kitô là của lễ đền tội cho họ, cho mọi người, và Đức Kitô chết vì yêu thương mọi người. Cũng chính thời gian ấy, họ mới hiểu được những gì Đức Kitô rao giảng mà mấy tháng trước đó họ không hiểu chi hết... Những người chất phác quê mùa này nhận ra Đức Kitô đã sai họ tiếp tục đi rao giảng cho mọi người biết Ngài là Đấng Cứu Thế... và rửa tội cho những ai tin vào Ngài. Đọc phần sau khi Đức Kitô sống lại nơi Phúc Âm, Ngài thở hơi ban Thánh Thần cùng với lệnh truyền: "Cũng như Cha đã sai Ta, Ta cũng sai các ngươi..." (Gioan 20:21). Lệnh truyền được tiếp nối và quyền hành được ban qua Thánh Thần... Chức vụ tư tế của các Tông Đồ lãnh nhận từ Đức Kitô bắt nguồn từ đó và được truyền lại bởi Thánh Thần qua nghi thức đặt tay và bí tích Xức Dầu Thánh...

- Thưa cha, mặc dầu Đức Kitô chọn mười hai Tông Đồ rồi sai đi rao giảng, nhưng Phúc Âm không có gì nói lên Đức Kitô không chấp nhận nữ giới làm tư tế. Hơn nữa, khi chịu phép Rửa Tội, mọi người không phân biệt nam hay nữ đều được thông phần tư tế, tiên tri và vương quyền của Đức Kitô. Thế tại sao Giáo Hội Công Giáo vẫn chưa chấp nhận truyền chức linh mục cho nữ giới?

- Quý thầy nên nhớ điều này, trong thời kỳ Giáo Hội còn phôi thai chưa có nhà thờ như ngày nay thì nghi thức bẻ bánh được thực hiện nơi mỗi gia đình. Xét theo lịch sử Do Thái vào thời kỳ này, người đàn bà là người bẻ bánh chứ không phải người đàn ông. Họ đọc lời cảm tạ như trong phần dâng của lễ: "Cảm tạ Chúa là Chúa Tể Càn Khôn vì đã rộng ban cho chúng con bánh này là hoa màu ruộng đất và lao công con người. Chúng con dâng lên Chúa để trở nên bánh nuôi sống chúng con..." Hiện người theo đạo Do Thái vẫn dùng câu này cảm tạ Chúa khi dâng của lễ hiến tế trong phần nghi thức phụng thờ. Nhìn theo khía cạnh truyền thống hay tập tục, người đàn bà trong gia đình Do Thái của thời Giáo Hội sơ khai đã giữ phần tế lễ trong gia đình. Tuy nhiên, chúng ta cần đặt lại vấn đề: Bất cứ tổ chức nào cũng có những quy luật hoặc điều lệ riêng của mình. Quy luật linh mục độc thân không do Chúa Kitô bắt con người phải như vậy bởi các tông đồ được chọn hầu hết là những người có vợ con. Điều kiện linh mục phải là đàn ông mà không phải là đàn bà cũng do Giáo Hội. Điều này có thể được suy luận dựa trên phái tính của Đấng Cứu Thế. Trong tiếng Hy Lạp, Logos là Ngôi Lời, giống đực; thần khí của Ngôi Lời là sự khôn ngoan do chữ Sophia được dịch là "wisdom" mang giống cái (Wisdom các chương 8, 9, 10,

11). Một điều chắc chắn rõ ràng không thể dùng bất cứ lý luận nào thay thế đó là Đấng Cứu Độ, Ngôi Lời nhập thể Logos phải là phái nam, không thể là phái nữ... và theo như phái tính của chữ được dùng trong Cựu Ước, Đấng Cứu Thế phải là phái nam... chữ Giêsu có nghĩa "người con trai." Tôi nhắc lại, đây có thể chỉ là điểm tựa để Giáo Hội chưa chấp nhận truyền chức linh mục cho phái nữ. Đàng khác, quy luật của những tổ chức, đoàn thể còn bị tùy thuộc vào môi trường, điều kiện chọn lựa của tập thể lãnh đạo và ý thức nhận định phát sinh điều kiện thăng tiến. Quý thầy thử nhìn lại lịch sử Giáo Hội; vào những thời kỳ mà thể tục ảnh hưởng quá mạnh mẽ nơi dân Chúa làm con người ngễ ngẵng tuân theo ý thức luân lý, đạo đức, Chúa đã cho nổi lên những dòng tu đặc biệt với những quy luật khắc khổ để kéo con người trở lại với ý thức đạo đức... Điều này nói lên, dù sao chăng nữa, Chúa đã in dấu nơi mỗi người lòng khao khát hướng về chân thiện mỹ, muốn sống vươn lên trong ý thức đạo đức. Luật linh mục độc thân... nếu nhìn theo khía cạnh này đã là một phương tiện đặc lực giúp Giáo Hội thăng tiến... Thật ra, có những lý luận linh mục không có gia đình sao có thể cảm thông với dân chúng hoặc linh mục mang tính chất sắt đá phái nam sao hiểu được lòng thương yêu cha mẹ dành cho con cái để đem áp dụng vào công việc mục vụ mang phần lợi ích cho dân Chúa v.v... Những lý luận này có phần nào đúng nhưng cũng chỉ do suy luận. Phái nam đâu phải hoàn toàn mang tính chất nam giới, mà trong con người phái nam mang phần nào tính chất nữ giới cũng như mỗi người thuộc phái nữ mang phần nào tính chất nam giới. Đâu phải cứ là đàn ông sẽ không hiểu hoặc cảm thông được tâm tình nữ giới hoặc sống độc thân không thể nào hiểu được những khó khăn của những người có gia đình... Đó cũng là nguyên do tại sao quý thầy phải được học hỏi và huấn luyện qua những môn thực tập cho phù hợp với công việc mục vụ...

Nói đến tính cách cuộc sống linh mục phù hợp công việc mục vụ, hình ảnh buổi họp của lớp thực tập tuyên úy bệnh viện hôm ấy chợt trở về... Bảy học viên gồm có hai người Mỹ đen, cha Lành, một chị thuộc phái Anh Giáo, ba người Tin Lành và có vấn đề hành là mục sư Tin Lành thuộc giáo phái Baptist. Một học viên da đen chia sẻ:

- Tôi đang suy nghĩ không biết có nên tiếp tục để trở thành linh mục Công Giáo nữa hay không bởi người da đen chúng tôi có phần tính dục khá mạnh; chẳng hiểu tôi có thể giữ được luật độc thân cả đời hay không!
- Tôi là mục sư Tin Lành và có gia đình..., có vấn đề hành mục vụ nhà thương lên tiếng, tôi vẫn bị những cảm dỗ đến với tôi như đối với thầy và có khi còn hơn; không phải chỉ sống độc thân mới bị cám dỗ. Tự thâm tâm, tôi rất phục các linh mục Công Giáo với cuộc sống độc thân, và chính cuộc sống độc thân của linh mục đã nâng cao phẩm giá của Giáo Hội Công Giáo... Tôi muốn nói như thế để thầy nhận thực rõ hơn về bản chất con người của chúng ta... Đừng sợ hãi vì dầu tôi có gia đình nhưng cũng vẫn phải chiến đấu chống lại bản năng bình thường như cuộc đời độc thân của thầy... Hơn nữa, thầy có thể xét thử kinh nghiệm sống; người biết uống rượu hay hút thuốc nếu thấy người khác uống rượu hay hút thuốc sẽ cảm thấy thèm trong khi những người không quen không cảm thấy bị quyến rũ. Đàng này, kinh nghiệm tính dục cũng thế, người sống độc thân sẽ ít bị cám dỗ hơn những người đã quen việc đôi bạn khi cả hai cùng đối diện một trường hợp cám dỗ tình dục như nhau...

Tâm trí vừa phiêu lưu về dĩ vãng thực tập mục vụ, cha giáo đã tiếp tục:

- Nói cho đúng, truyền chức linh mục cho phái nữ cũng như truyền chức cho nam giới đã lập gia đình mà ngày nay được gọi nôm na là linh mục có vợ không phải là vấn đề quan trọng sống còn của Giáo Hội mà điểm chính yếu là nhu cầu. Tông đồ là những người đi rao giảng Nước Trời, nói cho mọi người biết Đức Kitô đã chết, phục sinh vì yêu thương nhân loại để giải thoát mọi người khỏi vòng áp lực của tội lỗi, nguyên nhân đem đến sự chết. Quý thầy thử lật sách lễ Rôma, lời nguyện trong ngày kính thánh Maria Mađalêna, Giáo Hội nhận thực: "Thánh nữ Maria Mađalêna là người thứ nhất được Con Một Chúa giao cho sứ mạng loan tin mừng phục sinh." Tôi nghĩ nếu ngày nào Đức Giáo Hoàng tuyên bố cho phép linh mục lập gia đình hoặc chấp nhận truyền chức linh mục cho nữ giới, tôi không thấy có gì ngạc nhiên... Tuy nhiên, với ước muốn hướng thiện trong niềm khao khát trở nên tốt lành hơn, con người luôn tìm cho mình lý tưởng cũng như khuôn mẫu để theo bởi vì dù tên vô lại cũng có ước ao trở nên tốt lành... Do đó Giáo Hội cần có kỷ luật và phương cách riêng với chủ đích một phần nào làm gương mẫu cho con người... Phái tính là chuyện phụ thuộc theo điều luật của tổ chức... Chức vụ và đời sống linh mục mới là điều quan trọng. Để có thể xứng đáng với nhiệm vụ được trao phó làm chứng nhân cho Đức Kitô, đem Tin Mừng tới mọi người, làm thỏa lòng khao khát tiến tới Chân Thiện Mỹ nơi họ, linh mục có bổn phận xây dựng, thánh hóa và điều hành những thành phần của Giáo Hội. Trách nhiệm này là sự trở nên của lễ hiến tế để thánh hóa dân Chúa thành lễ vật xứng đáng dâng tiến Ngài. Như vậy, đối tượng của chức vụ và

cuộc sống của linh mục là sự tìm kiếm vinh quang cho Thiên Chúa trong Đức Kitô, phục vụ dân Chúa để người ta nhận biết vinh quang của Ngài mà ca tụng bằng chính cuộc sống hằng ngày. Hơn nữa, dầu linh mục được chọn từ dân Chúa nhưng không phải chọn để sống tách biệt mà để thực thi công việc riêng biệt cho nhiệm vụ và lợi ích rao giảng Tin Mừng (Rom. 1:1). Linh mục được chọn để làm chứng nhân tin mừng Thiên Chúa đến cứu độ, yêu thương và ở cùng loài người...

- Thừa cha, một thầy lên tiếng hỏi ngất lời cha giáo, nếu giải thích như thế, phòng vai trò của linh mục có chiếm giữ hết phần nhiệm vụ chứng nhân Đức Kitô của tín hữu trong cuộc sống thường ngày không?

- Trách nhiệm và bổn phận của linh mục chẳng những không lẫn át trái lại còn bổ túc cho ơn gọi làm nhân chứng Nước Trời trong cuộc sống thường ngày của giáo dân. Do ân sủng được thể hiện qua bí tích Xức Dầu, linh mục lãnh nhận thêm nhiệm vụ thánh hóa dân Chúa, và như thế, linh mục phải trở nên động lực hướng dẫn và khí cụ dọn đường cho dân Chúa đến với Đức Kitô và đồng thời giúp những người chưa nhận biết Đức Kitô tìm được đức tin nơi Ngài. Bởi vậy, linh mục không phải và cũng không được phục vụ cho bất cứ chủ thuyết hay đảng phái thế tục nào nhưng là người rao giảng Phúc Âm và là chủ chăn của Giáo Hội. Các ngài lo lắng và theo đuổi việc phát triển thiêng liêng của Thân Thể Chúa Kitô (Vat. II; Bản dịch Pio X; p. 687). Do đó, sự đối xử của linh mục đối với mọi người cần được bắt chước theo gương Đức Kitô để giúp họ trưởng thành trong đức tin Công Giáo (Vat. II; Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục #6).

Bắt chước theo gương Đức Kitô... tức là học theo lối sống của Ngài, sống như Ngài đã sống. Đức Kitô đã nhân danh Thiên Chúa mà nói năng, hành động khác với thói quen, lề lối suy nghĩ của người cùng thời; Ngài rao giảng và làm chứng một Thiên Chúa nhân từ, yêu thương trong cuộc đời của Ngài thay vì câu nệ, áp dụng lệ luật trong vào cổ dân Chúa những ách nặng nề... bởi quan niệm sai lạc nên đã đóng khung Thiên Chúa theo ý nghĩ của mình để vô tình hay hữu ý lạm dụng, dùng Chúa như bung xung tha hồ thao túng. Ngài đã kêu gọi: "Hãy mang lấy ách của Ta vào mình... Vì chưng ách Ta thì êm ái, và gánh Ta lại nhẹ nhàng." Theo Ngài sẽ không có ách, không có gánh, không bị lệ thuộc bởi những hình thức, không bị tội lỗi ràng buộc. Theo Ngài, con người là trên hết; con người làm chủ cả ngày Sabbat (Marcô 2:27), không phải giả hình (Mathêu 6:5-14) vì lệ thuộc danh vọng hão huyền mà sống vui tươi thoải mái vì có Thiên Chúa là Cha nhân từ ngóng đợi đứa con hoang trở về và tha thứ trước khi con nói lên lời thống hối (Luca 15:20-24). Ách của Ngài êm ái bởi Ngài không dùng uy quyền nhưng biết thương xót, không ghen ghét báo oán mà cảm thông, nhân từ...

Những hình ảnh trong Kinh Thánh về những giới bị khiển trách thời Chúa Kitô lần lượt dẫn tâm trí cha Lành đối diện với hiện trạng thời đại. Là linh mục, cuộc đời mình phải được rập khuôn theo Đức Kitô, phải là chứng nhân tình yêu thương của Thiên Chúa... Chúa Kitô đã chết để giải thoát ách tội lỗi; Chúa không bắt ai phải đền bù công ơn Ngài đã chết nhưng con người cần biết ơn và sống xứng đáng hơn để mọi người nhận biết Ngài đang hiện diện trong cuộc đời... Ngài đã cắt những sự trói buộc nên ách của Ngài êm ái... Thế sao Thiên Cầm vẫn phải kêu lên: "Còn ngày nay thì sao? Vẫn chưa hết những vị mục tử hay tư tế lấy cớ là làm sáng danh Chúa để bắt những người họ 'thống trị', chứ không phải là phục vụ phải chịu những gánh nặng tinh thần và vật chất: đóng góp để xây nhà thờ, tổ chức lễ lạy, tuân giữ những lệ luật khắt khe họ tự đặt ra, 'dứt phép thông công' người này, 'phạt vạ' người khác, cấm đoán chuyện này, cấm đoán chuyện kia." (Thời Điểm Công Giáo, 2&3, 1993; CA, USA; tr. 30). Lời Đức Cha Bùi Tuần trong bài chia sẻ "Đường Hướng Tu Đức Tại Việt Nam Hôm Nay" thêm một lần vang vọng: "Cái nguy hiểm nhất cho ta là chính ta tự trung tâm hóa chính mình. Thấy các người nghèo xung quanh có vẻ cần đến ta, thấy mình được quý mến, ta dễ có ảo tưởng về mình. Ảo tưởng này rồi ảo tưởng khác, chúng kéo lòng ta theo con đường bản năng hơn là con đường lý trí được soi dẫn bởi ơn Chúa Thánh Thần." (Thời Điểm Công Giáo; số 3, 1991; tr. 77). Cuối bài chia sẻ, Đức Giám Mục còn thêm: "Có một số người tu thực là đang hoang, không chút bê bối, nhưng hề nhìn thấy họ là y như nhìn thấy một tin buồn. Gặp họ, người ta không cảm thấy con người của họ là một tin mừng, mà là một tin buồn. Bởi vì nét mặt của họ, thái độ của họ, đối xử của họ thường lạnh lùng, bần gắt, kiêu kỳ, nhỏ nhặt, chấp nhặt, bắt bẻ, cho đi chẳng được bao nhiêu mà đòi hỏi thì lại quá nhiều" (Tr. 80). Không dễ chỉ một giám mục phải nói lên điều này... nhưng biết sao hơn vì ai không là người! Quê hương đang ở vào thời điểm tốt cùng đau khổ chẳng những về vật chất mà cả về tinh thần... Linh mục Thiện Cầm và Đức Giám Mục Bùi Tuần đã và đang bị chứng kiến những cảnh này...; cha Lành thờ dài... Mình có thể làm được gì cho hơn bảy chục triệu con dân máu đỏ da vàng bên kia bờ Thái Bình Dương? Câu hỏi đã nhiều lần như mũi tên xuyên thấu lòng người linh mục trẻ...

"Có thể làm gì cho quê hương?" Câu hỏi mang tiềm lực bất tận gồm có bấy chữ; số bấy với nghĩa toàn hảo trong Kinh Thánh nên bất cứ lần nào nó chợt đến cũng khiến cha Lành cảm thấy đầu óc mình quay quay do nhận thức khả năng giới hạn của một con người. Lớn lên trong cuộc nội chiến khiến kinh tế quốc gia không được phát triển mà còn bị phá hủy đến độ tàn tệ; đồng thời những "siêu cường" gây áp lực, dùng đủ mọi mảnh khóc biến dân tộc thành quân cờ thí cho sự chia chác ảnh hưởng chính trị..., người dân cả hai miền Nam Bắc mấy ai thoát khỏi những mối nghi ngờ ăn sâu tận tâm não kiến tạo thành cá tính. Bao nhiêu năm dằng dặc với những thay đổi không ai có thể ngờ khiến lòng dân luôn luôn giao động không biết tương lai sẽ đi về đâu. Mới hôm qua, một người oai hùng với chiến công được đề cao hiển hách, hôm nay đã lòi mặt chuột tay sai cho phe đối nghịch... Đất nước biến thành trăm mảnh nay đỏ mai đen... tội cho con dân lầm than chỉ dám mơ ước cuộc sống thanh bình nhưng ước mơ tầm thường bé nhỏ ấy lại cũng chỉ là đám mây mờ vội tan trong cơn cuồng phong bão tố cuộc đời. Biết tin được ai bởi chính mình cũng không thể dự đoán nổi tương lai đâu nghĩ rằng trong tầm tay với.

Có thể làm gì cho quê hương?... Đất nước tuy nhỏ bé nhưng nhu cầu lại quá to lớn bởi sau những đổ vỡ, kết quả của cuộc nội chiến lê thê, dân chúng trở nên quá nghèo khổ; miếng cơm manh áo giờ đây vẫn còn là mối lo âu sớm tối thì còn nói chi đến xây dựng và phát triển... Con dân trong nước mơ ước có ngày mai... hầu lấy năng lực miệt mài với gió sương... Người Việt tha hương, ai biết đâu con đường cần đi tới mà chỉ thấy trăm bề ngăn mỗi; kẻ ủng hộ chủ trương hợp lưu, hòa hợp hòa giải; người chống báng bang giao, du lịch... Việt Nam, quê hương dấu yêu chìm trong bóng tối mờ mịt đợi chờ ngàn vạn ngón đũa thần từ các tầng lớp con dân! Trái lại, con dân tin chính mình còn chưa được nói chi đến chuyện chấp nhận ai làm lãnh tụ. Lời kêu gọi đoàn kết có thể chỉ được coi như tiếng sóng đập vô ghềnh đá mà chẳng được đoái hoài vì chỉ là những tiếng lặp lại đã quá nhàm tai không đánh động nổi ai. Người ta đang chờ một chứng minh cụ thể hầu lấp vá kinh nghiệm bị lừa đảo do những lần đã quá vội tin. Bao nhiêu lời hứa hẹn trong quá khứ, bao nhiêu bộ mặt đã bị lột trần nét hờn hĩnh mỉa dân trở thành những chứng tích hùng hồn tạo nên cá tính nghi ngờ dân tộc... Cha Lành lại thở dài... Có thể làm gì cho quê hương? Câu hỏi đã bao lần đến mau dần với thời gian tuổi lớn kèm theo áp lực thực trạng hối thúc. Từ ngày những cánh thư bên trại tỵ nạn mang đầy nỗi hằn đau dân tộc thì đưa bay tới... cha Lành cảm thấy đuối sức mỗi khi thêm một lần nhận được... Những tên người khác nhau chia chung thảm trạng vết thương biến cả...

Lần đầu tiên thấy chiếc bì thư, cha Lành ngỡ ngàng tưởng mình hoa mắt bởi hàng chữ ngoằn ngoèo gợi lại hình ảnh những nét vẽ trên thuyền hải tặc Thái Lan ngày nào trong chuyến vượt biên hơn mười năm về trước. Hai con tem Thái một đỏ, một nâu nổi bật trên nền xanh da trời màu giấy phụ họa theo ký ức khơi động vết thương lòng. Tại sao có người bên Thái gửi cho mình, ngài thầm nghĩ trong khi lật qua mặt bên kia... Tên người và địa chỉ, chưa một lần biết, chạy hai hàng dài phía trên tấm hình cảnh chùa tháp miền Đông Á. Sikiew camp, tên trại nghe rất quen thuộc qua báo chí, nơi nổi tiếng về tội ác của hải tặc Thái, nay trở thành trại tỵ nạn. Thắc mắc, ngài từ từ đưa mũi dao rọc thư đẩy dọc theo hai cạnh ngắn của tờ "aerogramme," đoạn lách sát mép lướt giấy bìa tránh cắt lẩn gấp phía trong... Lời thư kéo muôn hình ảnh chuyến ghe định mệnh đã bao lâu nay cố bị dẫn im nơi tâm khảm giờ được dịp bùng dậy như nước vỡ bờ khiến lòng ngài tràn ngập nỗi đau ngày ấy đã bao năm hằn in tưởng rằng có thể chấp nhận để quên. Hai chiếc tàu đánh cá Thái kẹp đôi bên thân ghe mỏng manh, ọp ẹp tạo nên tiếng kêu rào rào do áp lực đưa đẩy của mỗi làn sóng tràn tới. Những tên Thái cháy nắng đen đuôi hùng hổ nhào xuống tay lăm lăm cây búa hoặc lưỡi dao đủ cỡ được hỗ trợ bởi hai nòng súng nhắm nhe nhả đạn trên tay hai tên thuyền trưởng, mỗi tên đứng ngay bên phòng lái của mỗi tàu đánh cá Thái. Những tên nhảy sang với cử điệu lạnh ghê, tung dây buộc nghiền thân ghe xấu số vào thành tàu e con mồi chạy thoát; rồi như những hung thần dục tính được biểu lộ với lưỡi dao, cây búa đang giơ cao sẵn sàng bổ xuống hỗ trợ cho những bàn tay đen đuôi nhào vào mấy người đàn bà con gái dúm dỏ gọn lại một góc tha hồ bóc lột, rờ rẫm trong khi miệng chúng cười lên sảng sặc đầy vẻ dã man khoái trá... Thế rồi mỗi tên hung thần ấy lôi xềnh xệch một phụ nữ, tã tời bởi đã bị dày đập mấy lần cướp trước, qua tàu chúng... Có tiếng hét chói lói hải hùng từ cửa miệng nạn nhân tựa lẫn tên nhọn xuyên thủng màn âm thanh ồn ào sóng nước chập xuống đám người vượt biển... Thêm một lần, nỗi đau cắn xé lòng chàng thanh niên tên Lành. Đôi tay gồng cứng cố gắng ép chặt vào bụng thầm ước có được

con chó lửa hoặc tốt hơn, cây M16. Những ai đã phải chứng kiến cảnh hải tặc dày xéo người vượt biên nơi biển cả mới có thể cảm được nỗi uất hận bất lực; cái đau đớn tình người tạo thành mặc cảm hèn hạ... Con người hèn hơn cái búa trong tay quân mọi rợ... Con người hèn thua hòng súng lăm lăm chĩa về phía mình... Chỉ một tiếng la, một cử điệu đứng dậy vô tình đã có thể là mục tiêu cho hòng súng nhả đạn hoặc lưỡi dao, đầu búa vung lên bổ xuống... Tất cả tạo thành mối căm hận dồn nén lòng người, mỗi nhục muôn đời không thể gột rửa. Những cảnh người hiệp đáp người thêm một lần tạo nên mối hận bốc lên làm nghẹt thở đẩy đôi hàm răng nghiến lại, chàng thanh niên tên Lành cố kìm hãm chân tay đang muốn vung lên để rồi hãm hực trong lòng: "Rồi chúng mày biết; ông phải trả thù..." Người chồng của một trong những chị bị lôi qua tàu Thái chịu đựng không nổi, đứng bật dậy nơi mũi thuyền; chưa kịp hành động, tiếng nổ chát chúa vang lên từ hòng súng nơi tay thằng Thái chĩa vô đã khiến ngực anh ta phọt ra một vòi máu; rồi thân người uốn ngược, té nhào xuống biển máu nhuộm đỏ một vùng... Sau thời gian vùi dập thân xác những người đàn bà khôn cùng bất hạnh, cả hai tàu hải tặc đầy họ trả lại, tháo dây, rồi máy chạy mất hút...

Phải trả thù, ba tiếng ngăn ngui lại một lần nữa gào thét trong óc như thuở ban đầu khiến cha Lành muốn đập phá một cái gì... Ngài chộp lấy bình bông tươi bên góc phải bàn viết làm nước tung ra văng trên lá thư... Âm thanh và sự kiện nước rơi kéo tâm trí cha Lành trở về thực tại, dần đôi tay run rẩy chứng tỏ lòng tràn đầy giận dữ cố đè nén... "Chúa ơi, qua lời Kinh Thánh, Ngài dạy con yêu thương kẻ thù... Miệng con rao giảng lòng yêu thương của Chúa mà mối thù hải tặc vùi dập xác thân chị em con trên chuyến vượt biên sao cứ ngùn ngụt bốc cháy... Làm sao con có thể yêu thương được những tên Thái đen đui cưỡng bức chị em của con? Sao con có thể làm ngơ trước mối thù dân tộc này? Tại ai đã khiến nên nỗi thống khổ ấy... Chúa chỉ chết một lần, chín ngày chín đêm lê lết trên con tàu vượt biên, tụi nó nhào tới dày đập chúng con mười một lần... mười một lần chứ không phải một... Tiếng gào bùng lên trong tâm trí, ray rứt... Chúng con bị những mười một lần... Trả thù và yêu thương sao có thể xếp đồng vị trí trong một con người... Cha Lành thở dài, vội tự nhủ hãy bình tĩnh, cố đè nén lòng trong nỗi hãm hực, lau khô lá thư và đọc lại từ đầu:

Sikiew camp 27 - 6 - 93.

Trọng kính cha!

Hôm nay con và các cháu mạo muội viết lá thư này kính gửi đến cha. Trước hết con cầu nguyện Thiên Chúa ban tràn đầy hồng ân xuống đến cha cùng tất cả giáo dân của nhà thờ.

Mỗi người sinh ra có một hoàn cảnh khác nhau. Riêng trường hợp của con như sau: Con mồ côi cha từ hồi nhỏ, má con ở vậy không tái giá, nuôi dưỡng con cho đến khi khôn lớn. Trưởng thành lập gia đình được hai cháu. (Bỏ mấy chữ) Vợ chồng con cùng hai cháu đành gạt lệ rời bỏ nơi chôn rau cắt rốn, ra đi tìm tự do trên một thuyền gỗ mong manh mang theo trên năm mươi người. Trên đường đi, tàu của con không may gặp nạn. Bọn hải tặc hùng hổ nhảy lên tàu cướp bóc, hãm hiếp. Bọn chúng hành hạ, làm nhục thân xác của con. Chồng con chứng kiến cảnh đó nên bất nhẫn, liền đứng ra can thiệp. Lập tức bị bọn chúng cầm búa đập túi bụi vào đầu, chết ngay tại chỗ, rồi quăng xác xuống biển. Phần con vì chịu đựng không nổi nên ngất xỉu. Khi tỉnh dậy thì một số người còn sống sót trên tàu cho biết, bọn hải tặc đã bắt đi một số đàn bà, con gái. Sau đó tàu của con được tàu tuần đến cứu và con được đưa vào bệnh viện. Hơn một tuần sau con mới được xuất viện và được cảnh sát Thái đưa vào trại tị nạn.

Do hậu quả của những lần làm nhục của bọn hải tặc, con đã mang thai và sanh ra một cháu trai. Nhiều lần con có ý định quyên sinh để đi theo người chồng yêu dấu, nhưng con sợ phạm vào một trong những điều răn của Chúa. Hơn nữa, trên vai còn gánh nặng trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu, không thể nào chối bỏ được, nên con đành bỏ ý định, gắng gượng mà sống cho qua ngày.

Hiện nay con và các cháu lầy lắt sống với một hoàn cảnh không có thân nhân, bạn bè ở nước thứ ba giúp đỡ. Hoàn toàn trông cậy vào thực phẩm của cao ủy tị nạn liên hiệp quốc cung cấp. Một tuần lễ họ chỉ phát thực phẩm đủ dùng trong hai ngày. Năm ngày còn lại trong tuần thì hoàn toàn tự túc. Vì ăn uống quá thiếu thốn, không có một chút dinh dưỡng nào nên con không có sữa cho cháu bú. Nhiều lúc nhìn các cháu khóc vì đói, con thấy khổ tâm lắm! Nhưng với hoàn cảnh thiếu thốn ở trại tị nạn khốn khổ này, thân đàn bà, trên vai gánh nặng chăm sóc, nuôi dưỡng ba cháu còn nhỏ dại, con biết trông cậy vào ai bây giờ?

Kính trọng cha, hôm nay con mạo muội viết lá thư này kính gửi đến cha. Con khẩn thiết kêu gọi lòng bác ái vì tha nhân của cha. Kính mong cha quan tâm và giúp đỡ con cùng các cháu về mặt vật chất cũng như an ủi về tinh thần. Để con có đủ nghị lực, can đảm nuôi dưỡng các cháu. Kính mong cha thương tình ban cho con và các cháu một chút ít lương thực hàng ngày. Kính cha, đây là điều bất đắc dĩ, một điều mà con không bao giờ muốn. Kính mong cha thông cảm và thương xót đến hoàn cảnh khốn khổ của con và các cháu hiện tại. Trước khi ngừng bút, con cầu xin Chúa luôn ban ơn khỏe mạnh và bình an đến cho cha. Ước mong Chúa sẽ luôn trả công bội hậu cho cha. Con và các cháu rất trông mong.

Con,
N.D.T.Q.

Lời thơ viết mộc mạc chan chứa tâm tình chịu đựng và chấp nhận lại mang nặng tinh thần trách nhiệm của một người vợ và người mẹ chẳng may. Không những thế, đức tin của người viết được biểu lộ qua e sợ phạm giới răn của Chúa nên đã chẳng dám nghĩ đến thân mình mà đương đầu với gánh nặng phải mang. Ôi, con dân Chúa gặp cảnh lâm than khổ ải! Chúa ngày xưa không nơi gối đầu nhưng còn đất đi đứng; con dân Chúa ngày nay chẳng nơi tạm dung lại còn ách lo âu vất vưởng, hao mòn thân xác bởi chẳng có đủ dù chỉ là miếng ăn đến nỗi "không có sữa cho cháu bú." Đàng khác, nỗi đau lòng dằng dặc ray rứt cả cuộc đời không đường trốn chạy; đưa con mang dòng máu hải tặc, sản phẩm của tội ác sẽ luôn luôn trở thành lưỡi dao sắc bén đeo đuổi cắt đi cắt lại vết thương lòng như một giá trả mắc mớ cho mơ ước tự do. Ngày xưa Chúa không lên án người đàn bà ngoại tình; dân Chúa ngày nay bị đeo án không phải lỗi của mình. Chúa có thấu hay dân kêu chưa thấu? Nếu chỉ là vết thương thân xác, thời gian và thuốc men còn có thể chữa lành. Đàng này, vết thương lòng quá lớn lao, người ra đi chấp nhận mất tất cả mà đâu đã thoát. Thân phận đào thoát tới được trại tỵ nạn tưởng là đã may; ai ngờ đụng thanh lọc, bơ vơ không nơi nào chấp nhận để rồi rơi vào cơn túng quẫn từ thể xác tới tâm hồn dưới cảnh người đàn áp người. Cha Lành nghe lòng mình quặn lại. Thực trạng phũ phàng đến với những người chẳng may gặp cảnh khốn khổ kèm theo nỗi đau dân tộc như ngọn roi vện số giáng xuống thân phận kẻ lâm than quất nát lòng người.

Thế rồi những cánh thư khác tiếp nối... mang mang nỗi khốn khổ như một điệp khúc hần học lần lượt đào bới vết thương chưa kịp ăn da non mỗi ngày một loang rộng... Chọn một vài người để giúp thì dễ nhưng những lá thư gào thét không cho phép ngài có thể chùng tay... Những thư tới tiếp tục với tên người và nét chữ kèm theo địa chỉ mới; những thư trả lời được hộ tống bởi tấm money order mới... Thư tới càng nhiều, người trả lời càng đuối... Biết làm sao! Biết làm sao đây lạy Chúa để chỉ một phần nhỏ nào gọi là chút tình người xoa dịu vết thương dân tộc... Chúa hỡi, Ngài có nghe tiếng gào thét kẻ khốn cùng đang xuyên thấu trời xanh bằng cảnh con người bị đòi bạc đãi?... Chúa hỡi, sao trần gian quá nhiều thân phận đau khổ?... Ngày xưa Chúa chết chỉ một lần; dân tộc con phải chịu bao nhiêu lần mới đủ? Chúa muốn chúng con phải làm gì?

Và rồi nơi nước người, những tâm hồn bé bỏng mờ côi nhiễm đầy những căn bã độc hại của xã hội như kết quả cuộc nhảy vọt không điểm tựa tạo huyệt hững hờ người để rồi rơi trong hố xỉ ke ma túy, trộm cắp tội phạm... Năng lực của một dân tộc là tuổi trẻ. Nơi quê nhà, tuổi trẻ lâm than kiếm sống; chốn quê người, tuổi trẻ phổng còn chi? Dù có cơ hội học hành tới nơi tới chốn thì ở mảnh đất nghèo nàn vì đồ nát lầy gì làm phương tiện cho những tài năng chuyên nghiệp trở về chung tay xây dựng... Ngày sẽ tới phỏng được mấy người chấp nhận hy sinh trở về kiến tạo lại quê hương từng bước từ thuở khởi đầu? Mẹ Việt Nam trăm con nhưng những đứa con tan nát, lưu lạc tha phương, có tưởng nhớ đến quê hương lại cảm thấy đau lòng vì khả năng mình nhỏ mọn. Tuy nhiên, đức tin không việc làm là đức tin vô dụng; niềm mơ không thực hiện chỉ là ảo vọng cuồng điên ngu xuẩn. Có thể làm gì cho quê hương trong giới hạn tầm tay với?

Chính vì nhận ra mình chỉ là hạt cát bé nhỏ nơi một bờ biển rộng lớn khi so sánh khả năng cá nhân với nhu cầu đất nước, ai cũng cảm thấy chùng tay trước một thực trạng đòi hỏi muôn vàn cố gắng vượt thắng những trở ngại. Tây Đức đã đổ ra cả trăm tỉ Mỹ kim giúp Đông Đức tái thiết sau khi thống nhất mà hãy còn những hai mươi phần trăm thất nghiệp; dân mình sẽ ra sao với hơn bảy chục triệu người nghèo xơ nghèo xác... Tương lai nào có thể nói khi khoai sắn cũng chưa đủ làm no chiếc dạ dày. Nơi đất người, con chim, con sáo được tự do nhón nhơ với bầu trời lại có được những đạo luật bảo vệ; chó chạy lang thang không chủ chăm sóc có người

mang về cho ăn cho ở... Nơi đất mình, con người làm than khổ cực bởi đất không đủ miếng ăn làm sao tránh thoát thảm trạng tẻ đói chẳng ai có thể ngờ... Cả ngày vất vả mà cơm ăn không đủ, đêm về giấc ngủ chẳng được yên khiến con người mau già trước tuổi bởi e sợ không biết lúc nào bị họa kề vai và bởi tương lai hoàn toàn mù mịt. Có được người nào chấp nhận ra đi đầu chết trên biển cả vì ước vọng tự do thì lại gặp cảnh chẳng nơi nào cho mảnh đất sống... Cuộc đời con người nơi đất nước mình khổ cực gấp trăm ngàn lần con thú nơi đất nước người... Tại sao? Mình có thể làm gì?

Ngày nao, tương lai, những tiếng chứa đựng tràn đầy ước mơ của một dân tộc nhưng đồng thời cũng gọi lên viễn ảnh xót xa phát xuất từ thực tại vật chất đồ nát và ý thức hệ chênh lệch. Kể cũng thật tội cho dân mình! Nhu cầu căn bản, miếng cơm manh áo bảo tồn sự sống còn đang là mối đe dọa từng giây phút thì nói chi đến văn hóa, tinh thần. Kể ra đi như chim lạc bầy; người ở lại vật lộn với tháng ngày làm than khổ cực; áo cơm hãy còn là niềm ước vọng lớn lao làm sao nghĩ chuyện ngày nao, viễn ảnh! Lời hát nào đã được than lên cho kẻ ra đi: "Mà đắng cay chim có bầy, cây có cội; ta chẳng lẽ suốt đời lưu vong?" Những ai có lần nào nghĩ về nơi chôn nhau cắt rốn, nhận ra thân phận lưu đầy chốn đất khách quê người mới cảm nhận thấm thía không nơi nào đẹp bằng quê hương ta! Dân Do Thái xưa kia làm tội mọi nơi đất Ai Cập nào khác gì con dân máu đỏ da vàng giờ đây. Ôi dân Việt tha hương, gồng mình đem sức lực ngày ngày hì hục cày nơi công sở trả nợ áo cơm dầu chẳng làm cảnh làm than nhưng mồ mả cha ông hoang tàn không người chăm sóc! Ai đã từng cảm thấy tủi nhục khi uốn lưỡi bẻ miệng học tiếng nước người, chấp nhận bỏ rơi muôn lời âu yếm ngọt môi không nơi tình tự! Quê hương nào ngăn chặn những bước chân con dân tìm về xây dựng... thế mà những bước chân vẫn còn bị ngăn chặn vì đâu? Thực trạng có thể là đường khó đi mà cũng có thể vì lòng người ngại khó chưa dám bước hoặc không thể bước bởi ném chuột sợ bể đồ trong giới hạn của điều kiện hiện tại? Tương lai nào phải từ trời rớt xuống nhưng là kết quả của những việc làm bây giờ. Thực trạng hiện tại có thể làm chùn bước con người nhưng không thể ngăn cấm con người có những mơ ước tương lai... Là con dân Việt trong cảnh lưu vong, ai dứt được tình máu mủ giống nòi? Ai không chờ đợi một ngày mai tươi sáng? Ai chẳng tha thiết ít nhất được một lần trở lại dù chỉ để đi thăm một vòng đất nước, để tâm hồn hòa nhịp với tình tự dân tộc hằng vọng về trong tiềm thức: "Ngày nao trở lại thăm cố hương..." Ngược lại, những ước mơ không có công việc tích cực thực hiện nào có khác chi ảo vọng ngu dại!... Cha Lành chìm đắm trong suy tư để tình quê hương thao thức tìm đường dẫn lối...

Những gì mình có thể bắt đầu bây giờ, ở nơi đây? Câu hỏi mở màn cho hàng loạt công việc hồi thúc người người và ai cũng có thể bắt tay thực hiện không chùn bước này thì việc kia. Chẳng hạn kêu gọi giúp người tỵ nạn, anh chị em mình đang gặp bước khốn khổ không ai muốn; những lá thư chẳng khác gì lần sét đánh vào tâm não thức tỉnh bất cứ ai nhìn lại cuộc đời mình hiện tại để đặt vấn đề ý thức phận số may mắn đang có đồng thời cũng là tiếng gào thét kêu gọi sự thương xót tình người đối với anh chị em đồng chủng tộc mình trong bước chẳng may. Ít bữa nay, cha Lành cảm nhận một nỗi buồn mang mang bởi đã mấy lần ngài kêu gọi thành lập hội giúp những người tỵ nạn mà vẫn chưa thấy ai trả lời tham gia rõ ràng... chỉ những lời hứa cho qua trong thể án binh bất động. Một mình ngài, sự giúp đỡ quá giới hạn; kêu gọi thêm... thiên hạ lừng chừng dường như bất cần hoặc không muốn nghe biết... Phải làm cách nào để giúp những người Việt xấu số... Câu hỏi luôn luôn hồi thúc khiến ngài càng thêm ưu uất... Phải làm gì để người ta hưởng ứng...?

Đối với những trẻ em trong cộng đồng người Việt, làm sao để khuyến khích các em học hành, và để cổ võ những truyền thống văn hóa cao đẹp của dân tộc mình. Nơi đất nước xô bồ đủ mọi giống dân, muôn ngàn thứ người từ tốt lành, cao sang đến hạng bần cùng xã hội kèm thêm sự ảnh hưởng của những màn ảnh ti vi quá lộ do đầu óc thương mại cố tình lạm dụng làm tiền, trẻ em Việt Nam cần được hướng dẫn và khuyến khích học hành hầu mong trở thành người hữu dụng xây dựng đất nước sau này. Thế hệ tương lai sẽ tùy thuộc nơi những người trẻ bây giờ. Văn hóa và truyền thống dân Việt có được chút nào nơi họ chẳng tùy thuộc vào những bậc cha mẹ và giới lãnh đạo các cộng đồng người Việt ở ngoại quốc. Không thế, sau này lấy gì làm căn bản cũng như tiềm lực khuyến khích các em khi trưởng thành trở về xây dựng quê hương. Hơn nữa, muốn có một xã hội lành mạnh, cần phải có những con người đạo đức tốt lành bởi chính con người hội chung lại tạo nên xã hội. Nhìn vào thực tế, đâu thiếu người tốt lành, có khả năng nhưng sao vẫn thiếu người giúp việc khuyến khích và giáo dục giới trẻ... Có thể rằng vẫn chưa có người lãnh đạo đứng lên gom góp nhân lực sẵn có chuẩn bị cho tương lai? Tuy nhiên, nếu mình không đặt vấn đề, không kiếm tìm cơ hội và bắt tay vào việc, mong gì đợi chờ nơi ai!

Sống giữa nền văn hóa hỗn tạp của nhiều chủng tộc, hôn nhân đang bị những mối đe dọa phát sinh từ cuộc sống vật chất, quan niệm cũng như lối sống phóng túng ảnh hưởng khiến những giá trị đạo đức bị lãng quên do sự thiếu nhận biết cũng như thiếu nền tảng căn bản học thức để nhận định điều hay lẽ phải. Khoảng trống do sự cách biệt văn hóa không phương bồi lấp đã tạo nên bước nhảy vọt không điểm tựa để rồi chính căn nguyên thiếu hiểu biết tạo nên khuynh hướng học theo sao cho giống người không cần tìm hiểu hoặc suy nghĩ lý do hay điều kiện cũng như những nguyên tắc thiết yếu dựa trên giá trị đạo đức và luân lý hầu cập nhật hóa cho phù hợp với những giá trị mới mình đang phải đối diện. Khoảng trống ý thức này đã gây tai hại cho biết bao gia đình nhưng nào ai để ý đến nguyên nhân sâu xa. Chính sự thiếu sót hiểu biết đã biến một số người toa rập theo những điều chẳng nên giống như loài khi bắt chước một số cử điệu con người cách vô ý thức để rồi xát ớt lên mắt. Ngược lại với những người lạm dụng bước nhảy vọt sinh ra quá trớn thì đồng thời cũng không thiếu gì kẻ ù lì, ích kỷ mượn cớ theo nề nếp văn hóa để che đậy sự hèn kém của mình thay vì mở rộng lòng sống cho phù hợp với thực tại. Lẽ đương nhiên, sự thay đổi nào chẳng khó khăn, đòi hỏi nhiều cố gắng nhất là trong trường hợp những quan niệm đã ăn sâu nơi tâm tưởng, hoặc cung cách, hay lối sống bao nhiêu ngày tháng cũ đã trở thành thói quen hay cố tật. Không thể thay đổi lối sống cho phù hợp với hiện tại cũng đã là nguyên nhân cho biết bao gia đình đi đến đổ vỡ.

Thực tại minh chứng, học nghề chuẩn bị cho công việc sinh sống sau này thì được mọi người coi là quan trọng, nhưng tìm hiểu về đời sống hôn nhân và chuẩn bị cho một gia đình hạnh phúc trong tương lai nào mấy ai để ý. Làm cách nào khuyến khích người ta học hỏi về hôn nhân để kiến tạo gia đình hạnh phúc bởi được những ai thực sự có được một gia đình như ước mơ? Nếu có sao không nghe thấy người nào nói về niềm hạnh phúc hôn nhân mà chỉ thấy những lời than trách hoặc đổ vỡ nhan nhản xảy ra. Một gia đình không trên thuận dưới hòa, không là tổ ấm của con người làm sao có thể nói đến giáo dục gia đình? Nền tảng xã hội về luân lý, đạo đức đã lung lay hoặc tệ hơn đang dần tiến tới đổ vỡ phôi lầy chỉ gây dựng một xã hội lạnh mạnh và như thế tương lai chôn nào mà mơ với ước? Tương lai là kết quả việc làm hiện tại... Viễn ảnh ai cũng có thể đạt được nếu thực sự muốn... Thế nên bất cứ gì có thể giúp cho con người sống vươn lên, đó là việc làm xây dựng tương lai, và giây phút này phải là thời điểm khởi đầu nếu chưa bắt tay vào việc bởi không biết sống cho giây phút này, không thực hiện những việc trong tầm tay với làm sao nói đến tương lai. Cha Lành trầm ngâm suy nghĩ... Đâu thiếu chi việc có thể thực hiện cho dân mình... chỉ thiếu người muốn làm!

Thiếu người muốn làm hay thiếu người cổ vũ khuyến khích? Thế những đoàn thể, liên hội người Việt rải rác đây đó có thực trạng ra sao nếu mỗi nghi ngờ nơi mỗi người vẫn còn nặng nề chông chênh... Đường hướng nào để khuyến khích những tài năng sẵn có chung tay xây dựng cộng đồng bằng cách thiết lập những nhóm chuyên môn làm việc giúp chuẩn bị hôn nhân, giới trẻ, Việt ngữ, văn hóa giáo dục một cách hữu hiệu...? Đoạn đường nào không lắm chông gai và ai chiến thắng chưa hề chiến bại...? Lời hát cổ vũ sự kiên gan và lòng yêu mến quê hương thúc đẩy sự bắt tay thực hiện những gì có thể trong giới hạn mỗi người vọng về âm vang của những ngày sinh hoạt đoàn thể những năm trước: "Ai nên khôn không khôn một lần... Dậy mà đi..."

Tiếng giập cửa nhà thờ thức tỉnh ngài trở về với thực tại; dõi hướng mắt nơi phòng áo đang vang lên tiếng dép lép kẹp mờ mờ, bóng ai đó gần như tan loãng vào màn tối...

- Giêsu ma, chúng con chờ cha cả tiếng; cơm canh dọn ra nguội hết rồi mà giờ này cha còn đang cầu nguyện... Giá con mà không tới chắc cha cầu nguyện suốt đêm! Giọng ông trùm Tĩnh vang lên phá tan vẻ tĩnh mịch của màn đêm...

- Ô, tôi quên khuấy đi mất. Để tôi ghé qua nhà xứ rồi đi ngay với ông... Thật là phiền, có lẽ bởi có chút tuổi rồi nên hay quên... Giọng cha Lành điều về tuổi tác của ngài làm ông trùm vui lây với vẻ thân tình.

- Cha nói vậy chứ đã già chi đâu...

- Không già mà ông trùm gọi tôi là cha ư? Ngài bật cười giọng nhẹ nhàng thân thiện mong giảm bớt những khắc khoải trong lòng đồng thời cũng làm cho ông trùm thông cảm không chấp chiếm vì sự đấng trí quên giờ hẹn của mình.

- Cha nói thế thì con chịu... Hèn chi đầu cha bạc trắng hết rồi... Chúng con đợi cha sốt cả ruột, gọi phen chỉ thấy máy trả lời không hiểu chuyện gì đã xảy ra nên con tới nhà xứ. Bấm chuông một lúc cũng chẳng thấy gì, con

đang định về... nhân tiện ghé xem cửa nẻo nhà thờ đã khóa kỹ chưa; ai ngờ cửa không khóa nên sinh nghi lỡ có ai bên trong... lại gặp ngay cha...

- Ông trùm chờ tôi chút nghe; tôi xem thử có ai gọi chuyện gì cần kíp không...

- Thưa cha vâng.

Ông trùm Tĩnh bước theo cha Lành vô nhà xứ; hai người tiến tới máy trả lời điện thoại đặt nơi văn phòng. Ánh đèn màu đỏ chớp liên tục chứng tỏ có vài người gọi phon... Đưa tay ấn nút; giọng Đức Giám Mục địa phận vang lên làm ngài ngạc nhiên:

- Tôi là giám mục địa phận, có chuyện muốn nói với cha. Ngày mai tôi sẽ gọi cha; giọng Đức Giám Mục có vẻ hơi ngập ngừng đoạn thêm, tôi sẽ gọi lại ngày mai...

Tiếp tục nghe máy nhưng mỗi thắc mắc có chuyện gì cần thiết mà Đức Giám Mục phải gọi điện thoại sau giờ làm việc và còn nhấn mạnh sẽ gọi lại những hai lần nữa quán nơi tâm trí cha Lành, gọi sự so sánh lối nói và giọng điệu của Đức Giám Mục lần này với lần trước cách đây sáu tháng khi ngài gọi cho cha xứ Mân Côi. Lần trước giọng ngài đầy vẻ oai nghiêm và nói cha xứ gọi lại; lần này giọng ngài nhẹ nhàng mang phần nào do dự hình như có chuyện gì khó nói đồng thời lập lại sẽ gọi ngày hôm sau...

o o o

Từ ngày Đức Giám Mục gặp và yêu cầu cha Lành về giúp xứ Thánh Tâm, một giáo xứ Mỹ, đến nay đã bảy tháng, những ưu tư có thể làm gì cho người Việt càng ngày càng đè nặng lòng trí ngài. Tình hình thế giới biến chuyển không ai có thể ngờ; những dân tộc xưa nay âm thầm ngấm đắng nuốt cay chấp nhận bị đàn áp bởi sức mạnh vũ lực của những người có quyền hành thiếu đạo đức nhân bản nay đã đang ùn ùn nổi dậy đòi quyền làm người, biết chung tay gây dựng đất nước phồn thịnh hơn... trong khi dân mình càng ngày càng bị ngụp lặn sâu vào cảnh nghèo đói lại phải đối diện với thiên tai, bão lụt, hạn hán... Ôi dân Việt! Cứ mỗi lần nghĩ tới, thêm một lần lòng ngài muốn vỡ, thêm một lần ước mơ hao mòn, mỏng dần... Mỗi nguy hại do hấp lực tiền tài, của cải đang xảy ra bên Hung Gia Lợi, Ba Lan, sau những năm dài sống trong cảnh nghèo đói, tù túng, nay gông xiềng được cởi bỏ, người ta thì đua nhau với mọi phương cách chạy theo tiền tài để rồi không sức mạnh nào có thể kéo lại được nền luân lý và đạo đức đã bị tàn phá. Chính cái gông cùm trong quá khứ đã tạo nên khát vọng buông thả khi có dịp... Thế rồi dân Việt mình sẽ ra sao trong những ngày sắp tới... Bao nhiêu địa phận Công Giáo miền Bắc Việt Nam khan hiếm linh mục. Dân Chúa đói khát không những về vật chất mà ngay cả tinh thần nhưng làm sao có thể trở về để giúp lúc này...?

Bảy tháng trước nơi văn phòng địa phận, cha Lành lặng thinh nghe Đức Giám Mục tâm tình về mục vụ cho dân Chúa. Dĩ nhiên, ở đẳng bậc nào cũng có điều khó xử của đẳng bậc đó; hơn nữa, càng ở địa vị cao càng khó có người thông cảm nỗi khổ tâm của mình.

- Cha biết rõ ý định của tôi từ khi nhận cha học cho địa phận này; tôi muốn cha giúp việc mục vụ cho người Việt Nam của cha. Không nói cha cũng hiểu, mỗi ưu tư lớn nhất của tôi là số đông dân Việt Nam ở địa phận mình nhưng vì nhu cầu địa phận nên tôi đã phải đề cha giúp xứ Mân Côi suốt bốn năm. Dầu thế, công việc nào cũng vậy, cần có sự chuẩn bị đồng thời nên đo lường phản ứng tâm lý quần chúng. Từ ngày người Việt đến địa phận này, tôi không biết nhu cầu mục vụ cho họ có những điểm thiết yếu nào cần phải được ưu tiên chuyển chủ trọng đáp ứng vì ngôn ngữ bất đồng. Dĩ nhiên, mỗi sắc dân mang tâm tình cá biệt trong khi đường hướng mục vụ cần được dựa trên nguyên tắc hợp nhất bởi địa phận bao gồm nhiều chủng tộc. Thế nên hai tháng trước, tôi đã dùng quyền giám mục của mình, bất chấp ý kiến các cha trong hội đồng địa phận, sai cha về làm việc với cộng đồng Việt Nam chuẩn bị cho chương trình sau này. Tuy nhiên, hiện giờ tôi cần sự ưng thuận của cha đi giúp một giáo xứ Mỹ khác; giáo xứ này gồm có một ngàn sáu trăm gia đình trong khi những xứ có hai linh mục thì lại cũng lớn ngang ngửa với xứ này do đó chỉ có cha về đây mọi chuyện mới êm đẹp. Tôi cũng hiểu rằng, thật là khó ăn khó nói cho cha với cộng đồng người Việt cha vừa được sai về; đồng thời nơi xứ mới, nhiều người Mỹ ở đó còn mang nặng óc kỳ thị. Tuy nhiên, những việc làm cha đã thực hiện nơi giáo xứ cũ cũng đủ để chứng minh cho giáo dân xứ mới thấy rằng quyết định tôi sai cha về đó là cơ hội cho họ trưởng thành hơn để mở rộng tâm hồn, tin vào sự quan phòng cũng như tìm hiểu thêm ý Chúa muốn cho mỗi người trong cuộc đời. Tôi hy vọng cha không từ chối... Cha nghĩ thế nào?...

Lời nói của Đức Giám Mục gọi lại câu chuyện ngày ấy khi còn là một chủng sinh chuẩn bị lãnh chức phó tế, cha Lãnh nhân tiện về tòa giám mục, ghé thăm ngài. Vừa mới bắt tay chào chưa kịp ngồi vô ghế, Đức Cha đã lên tiếng hỏi:

- Sau khi chịu chức, thầy muốn tôi ký bài sai đi xứ nào?

- Thưa Đức Cha, theo con nghĩ, Đức Cha cho con đi làm việc ở một giáo xứ Mỹ ít nhất từ một đến hai năm... Bao lâu nay, mỗi ưu tư phục vụ cho gần hai ngàn giáo dân người Việt sống trong địa phận luôn luôn đè nặng nơi tâm hồn vị chủ chăn. Họ có cuộc sống khác hẳn dân địa phương từ cung cách đối xử đến việc thờ phượng nơi thánh đường. Mười năm qua, những rắc rối do bất đồng ngôn ngữ, phong tục, tập quán... đã gây ra nhiều sự hiểu lầm khiến giáo dân phần nào cảm thấy Đức Giám Mục ít để ý đến họ. Ngài biết thế nhưng chưa có cách nào giải quyết. Dầu ngài đã cố gắng nhờ một vài linh mục người Việt nhưng phần vẫn bị hàng rào ngôn ngữ ngăn cách, phần đường lối làm việc của những linh mục được huấn luyện ở Việt Nam đã lâu hoàn toàn khác biệt với thực tại lãnh đạo nơi này. Nhiều khi ngài có cảm nghĩ họ muốn tách rời người Việt thành một cộng đồng tự trị. Có những lần một nhóm người Việt tới gặp ngài; một vài vấn đề ngài nói đem lại lợi ích và dễ dàng cho họ nhưng sao người thông dịch chuyển ngữ câu trả lời hoàn toàn trái nghịch với điều ngài dự đoán... Hơn nữa, đôi khi điều ngài nói họ thực hiện thì kết quả xảy ra ngược hẳn lại ý muốn. Lời ngài nói một đằng, họ hiểu sang một nẻo. Có cách nào để phục vụ người Việt Công Giáo hữu hiệu và đặc lực hơn? Nhất là sống nơi xã hội xô bồ, khác văn hóa, khác chiều hướng suy tư cũng như phong tục tập quán, nếu không hiểu họ để hướng dẫn cho phù hợp với nếp sống mới trong tinh thần và đức tin Công Giáo, những mối nguy hại xã hội sẽ làm đức tin họ lung lay. Những chuyện nhỏ nhỏ đã xảy ra ngoài dự đoán do họ không hiểu hay cố tình không muốn hiểu? Vì nguyên nhân nào đã khiến họ cảm thấy xa lạ hoặc có thái độ thờ ơ với những công việc giúp đỡ nhà thờ trong khi một số linh mục bản xứ đã có thời kỳ làm việc với họ ca tụng lòng đạo đức và nhiệt thành cũng như sự rộng rãi của người Việt đối với các công việc cần thiết của nhà thờ? May mắn, có được thầy Lãnh đệ đơn học cho địa phận và tỏ ý muốn làm việc với người Việt sau khi chịu chức giúp ngài cảm thấy mỗi ưu tư bao lâu nay nhẹ bớt nên vui lòng chấp thuận... Đến nay, ngày phong chức đã gần kề mà mới dám hỏi để dễ bề sắp xếp thì niềm hy vọng của ngài sắp đạt thành bỗng bị đổi hướng. Thế nên, không cần nghe thêm, Đức Giám Mục lộ sắc giận khiến đôi tay run lên:

- Thầy nên nhớ trong lá thư viết cho tôi xin nhập địa phận, thầy nói rõ muốn làm việc cho người Việt Nam, và lý do tôi nhận thầy học cho địa phận này cũng vì người Việt Nam. Bây giờ thầy muốn đi làm giáo xứ Mỹ là tại sao? Giọng ngài rõ ràng được dẫn mạnh từng tiếng. Cha Lãnh ngày ấy, dầu còn đang là chủng sinh nhưng khi đối diện với con thịnh nộ của chủ chăn cảm toàn quyền quyết định về phận số của mình vẫn bình tĩnh đẩy con giận của giám mục rơi vào khoảng không bằng cách nhẹ nhàng trả lời:

- Thưa Đức Cha, ngài hỏi nên con trả lời đúng ý nghĩ của mình. Theo con nhận xét thì người Việt Nam chúng con đang sống nơi xã hội Mỹ, phải đối diện với hiện trạng dân Mỹ nên con muốn có cơ hội học thêm cách làm việc của người Mỹ hy vọng sau này mới có thể giúp người Việt một cách đặc lực. Đức Cha là chủ chăn, là giám mục của con; Đức Cha có toàn quyền sai con đi đâu cũng được. Con không có ý kiến về bài sai hoặc nơi nào sẽ làm việc sau này...

- Sao, cha nghĩ thế nào mà ngồi im vậy. Đức Giám Mục lộ vẻ hơi ngỡ ngàng chờ đợi... Tôi hiểu, vừa đổi nhiệm sở được ít lâu, lòng quyến luyến dân Chúa nơi xứ cũ chưa nguôi; bây giờ, mới có thêm mối thân tình với người Việt Nam chưa được bao nhiêu thì đã lại phải đến một nơi xa lạ. Hơn nữa, sự di chuyển đồ đạc, sách vở xếp đi xếp lại cả là một vấn đề phiền hà ai cũng ngại. Tuy nhiên, nếu cha ở vào địa vị giám mục sẽ thấy lắm nỗi khó khăn không ai có thể giải quyết dùm...

- Thưa Đức Cha, con còn đang nhớ lại lần đầu ngài hỏi con muốn được sai đi đâu để rồi con nói xin được làm việc nơi giáo xứ Mỹ ít nhất một đến hai năm và Đức Cha đã tỏ sắc giận. Cha Lãnh mỉm cười nhẹ nhàng trả lời. Qua bốn năm nơi xứ Mân Côi, con học khá nhiều kinh nghiệm mục vụ; tuy nhiên, thật ra, theo con nghĩ, có nhiều lối giải quyết cho một công việc, và mỗi xứ có những điều kiện sinh hoạt cũng như tâm tình dân Chúa khác nhau đồng thời nỗi khó khăn của thực trạng không nơi nào giống nơi nào. Làm việc thêm một thời gian nữa nơi giáo xứ Mỹ khác cũng hay bởi con sẽ có thêm những kinh nghiệm chưa bao giờ có thể nghĩ tới. Chỉ một vấn đề con tự hỏi, Chúa muốn gì cho những người Việt chúng con ở đây. Đức Cha biết rõ, chẳng cần hỏi ý kiến, cứ ký bài sai là con sẽ đi không một lời đặt vấn đề. Nhân tiện, con cũng cảm ơn Đức Cha đã hỏi ý kiến...

- Như vậy ngày mai cha chính thức là phó xứ của giáo xứ Thánh Tâm...

- Sao vội quá vậy thưa Đức Cha? Để con hai tuần xếp đồ chứ mai sao kịp...

- Tôi muốn cha đi chuyển ngay, nhưng thôi, giọng ngài ngập ngừng, đúng một tuần sau kể từ ngày hôm nay cha nhận xứ mới. Để tôi nói thư ký đánh máy bài sai ngay bây giờ... Xứ quá đông, cha xử lý việc quá sức nên bác sĩ bắt phải nghỉ một thời gian ngắn. Mong cha thông cảm cho trường hợp khó xử của tôi...

o o o

Đại lộ Washington mới hoàn thành với bốn lane hai chiều bắt đầu từ đường 10 cắt đại lộ Louise và đâm thẳng xuống đường 90 tạo nên ngã tư bận rộn nhất vùng Ocean Springs. Từ ngày các sòng bài bắt đầu hoạt động tại Biloxi bên kia cầu, đường 90 trở thành giòng thác xe cộ lúc nào cũng nhộn nhịp bất kể ngày đêm đã khiến cho ngã tư bận rộn càng thêm ồn ào. Nơi ngã tư được mở thêm lane, cha Lãnh nhìn ba dãy xe xếp hàng dài cái nọ nối đuôi cái kia chờ đèn xanh để quẹo phải, chạy thẳng hay quẹo trái, nhẹ thở dài đưa tay tắt nút đèn cấp cứu, thầm nghĩ có để đèn cấp cứu thì cũng không ai nhường. Hai lane phía trái, xe ngược chiều pha đèn đỏ lên đại lộ Washington tạo thành hai dãy sáng quất vào mắt chói lòa được phụ họa bởi âm thanh động cơ đủ loại khiến ngài có cảm giác như tiếng gầm gừ của con vật khổng lồ đang chuyển mình vươn lên với sức mạnh vũ bão. Ngày nao bóng tối nơi đất nước mình được chiếu sáng... tiếng thở dài một lần nữa lại nhẹ buông... Tại vì đâu, cũng là người mà nơi đất nước này dân chúng giàu có đến độ dư dật tiêu xài hoang phí trong khi dân mình miếng ăn không đủ giữa những cánh đồng lúa, nương khoai, ruộng sản? Vì đâu dân mình không thể ít nhất dù chỉ tạo niềm tin chung để cùng nhau góp tay xây dựng mảnh đất thấm ngập dòng máu đỏ và được bồi dưỡng với những muôn ngàn thân xác da vàng? Nếu nói tại số Trời thì ý dân vẫn cãi được phận người bởi ý dân là ý Trời... Ý dân đã có nhưng sự thực hiện ý dân phỏng đã có?... Kèn xe phía sau giận dữ hồi thúc; cha Lãnh đạp chân ga... Tiếng vó cao su rít trên mặt đường đẩy chiếc xe lao về phía trước tạo nên vòng cua trái bốc khói nuốt ngắn khoảng cách xe đằng trước. Xe chạy quá nhanh so với lane quẹo gấp đôi đường khiến hai bánh ăn lấn sang lane bên cạnh; lại thêm tiếng kèn báo động xe chạy hai lane. Giật mình lái xe ẩu theo kiểu tài tử thế này coi chừng có ngày gặp tai nạn, cha Lãnh buông vội nỗi ưu tư...

Khoảng đại lộ 90 nơi ngã tư với sáu lane hai chiều về đêm vẫn ngào ngạt xe nên, mặc dầu đường trường, sự di chuyển phần nào cũng bị chậm lại. Nơi ba lane ngược chiều, đèn pha nổi tiếp thành dãy sáng tựa con khủng long bất tận tràn mình dọc vùng bờ biển, giáp rừng cây âm thầm bên con lộ. Khi xe chạy ngang khu dinh thự tối thui không đèn điện bên cánh phải, cảm nghĩ so sánh cảnh tăm tối của vùng buôn bán cũ kỹ nay trở thành hoang phế bởi không hợp thời... với cảnh sống khó khăn của người dân nơi quê nhà... gợi ngài nhớ mấy vần thơ trong Ca Dao: "Chiều chiều trước bến Văn Lâu, ai ngồi ai câu ai sầu ai thảm: Ai thương ai cảm ai nhớ ai trông? Thuyền ai thấp thoáng bên sông, đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non." Mười mấy năm rồi, người người vẫn ra đi và nay không ai chấp nhận cho chỉ mảnh đất nhỏ nhoi làm nơi sinh sống đầu rừng núi nơi đất nước họ bao la bát ngát còn để trống. Đất nước mình thật nhỏ bé, nhỏ hơn khu rừng hoang vu của dân xứ này...

Những người dân Việt đã ra đi may mắn có nơi ăn chốn ở, có công ăn việc làm, có cơ hội học hành tiến thân chắc chắn đang mang sứ mạng nào đó dù nhận biết hay không nhận biết. Ngày xưa, bao người ước mơ được ra ngoại quốc học hành để sau này đem tài sức mình về xây dựng đất nước... Ngày nay, cả triệu dân Việt đang có cơ hội học hỏi những cái hay, cái đẹp, văn hóa, truyền thống, văn minh kỹ thuật nước người... Những thành công nơi nhà trường, những sáng kiến, phát minh khoa học thay đổi cả chiều hướng nhận định bao lâu nay con dân Việt đã đạt được, tới ngày nao mới gom góp thành công cụ trở về đắp xây tiền đồ dân tộc? Tương lai, cha Lãnh tin tưởng vào tương lai của đất nước... Dân mình đã đi xuống tận đáy của hố thẳm... chẳng còn đường nào đi xuống tất nhiên phải đi lên. Tương lai dân tộc nhứt định sẽ sáng lạn... ánh hào quang đã bắt đầu lộ diện nơi nét mặt, ánh mắt những em bé Việt mới chập chững biết đi... cả một tương lai huy hoàng đang rọi chiếu bằng những khuôn mặt tiên tri này...

Ngày vinh quang dân tộc sẽ đến là kết quả của sự hoàn thành sứ mạng nơi những con dân Việt đối với tổ quốc, dân tộc dù sống tại quê hương hay nơi đất nước người... Những ai đang ở ngoại quốc chưa nhận ra mình được

Trời ưu đãi, chưa nhận ra mình may mắn để rồi chưa tự đặt câu hỏi cuộc sống hiện tại của mình mang ý nghĩa gì? Mình được anh hồn dân tộc đưa đi để làm gì? Tương lai bắt đầu bằng hiện tại; thế hệ tương lai sẽ nghĩ ra sao về chúng ta? Họ sẽ rộn lên lòng căm phẫn bởi chúng ta biết làm tròn sứ mạng đối với dân tộc, hay họ sẽ lên án, phỉ nhổ những bậc đàn anh đàn chị của họ chỉ biết hưởng thụ, bán đứng nhân cách người Việt cho vật chất xa hoa, cho thêm thường tư lợi? Tất nhiên, những gì chúng ta đang sống, đang làm bây giờ sẽ ảnh hưởng tới tương lai... Chúng ta đã được thừa hưởng công lao và di sản do tiền nhân dân Việt từ các đời trước để lại. Không duy trì và phát triển di sản đó để truyền lại cho thế hệ kế tiếp, mỗi người đã tự mặc lấy án tội đồ cho mình...

o o o

Thêm một lần kèn xe phía sau hồi thúc báo hiệu đèn đã xanh, cha Lành đạp chân ga, bẻ tay lái quẹo hướng phòng cứu cấp bệnh viện...

- Cho tôi gặp em bé mười hai tuổi mới được đưa vô phòng cấp cứu chừng 45 phút vì tai nạn đụng xe...
- Hiện giờ các bác sĩ đang giải phẫu đầu em; cha làm ơn đợi, khi nào có thể tôi sẽ báo cho cha biết... Y tá trực trả lời với giọng nhẹ nhàng kiên nhẫn như trấn an thái độ vội vã của ngài...

Lã Mộng Thường
Tháng 8 - 1993